

**LỊCH SỬ
TRUYỀN THỐNG CÁCH MẠNG
CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN
XÃ TẬP SƠN
(1930 - 2015)**

**ĐẢNG BỘ HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TẬP SƠN**

**LỊCH SỬ
TRUYỀN THỐNG CÁCH MẠNG
CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN
XÃ TẬP SƠN
(1930 - 2015)**

**NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT
Hà Nội - 2020**

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Xã Tập Sơn nằm ở phía bắc huyện Trà Cú, là cửa ngõ vào trung tâm huyện lỵ. Tập Sơn là một vùng đất rộng, có nhiều tiềm năng phát triển kinh tế. Trên vùng đất Tập Sơn, từ thuở cha ông ta mở cõi khai phá vùng đất phương Nam cách đây hơn 300 năm, cộng đồng ba dân tộc anh em Kinh - Khmer - Hoa đã cùng nhau khai cơ, lập nghiệp.

Khi thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược nước ta, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhân dân Tập Sơn đã anh dũng đấu tranh, không ngại hy sinh, gian khổ, góp phần giải phóng quê hương, thống nhất đất nước. Từ sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng (30/4/1975), phát huy truyền thống cách mạng, Đảng bộ và Nhân dân xã Tập Sơn tích cực thực hiện công cuộc hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục sản xuất, xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ở địa phương. Vượt qua những thăng trầm của lịch sử, Tập Sơn đang ngày càng phát triển. Đảng bộ và Nhân dân xã Tập Sơn đoàn kết, phấn đấu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, xây dựng nông thôn mới, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Với truyền thống uống nước nhớ nguồn, trân trọng những

hy sinh, mất mát của đồng bào, đồng chí trong chiến tranh, những cố gắng vượt bậc của các thế hệ trong công cuộc xây dựng quê hương, Huyện ủy Trà Cú, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tập Sơn đã phối hợp với Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật xuất bản cuốn sách ***Lịch sử truyền thống cách mạng của Đảng bộ và Nhân dân xã Tập Sơn (1930 - 2015)***. Cuốn sách đã tái hiện tương đối đầy đủ, chân thực những đóng góp của Đảng bộ và Nhân dân xã Tập Sơn trong từng thời kỳ đấu tranh cách mạng và xây dựng quê hương. Cuốn sách như một lời tri ân đối với các thế hệ đi trước và gửi đến các thế hệ mai sau một thông điệp đầy tự hào về truyền thống cách mạng của quê hương.

Trong quá trình biên soạn và xuất bản, mặc dù có nhiều cố gắng, song cuốn sách khó tránh khỏi những hạn chế. Nhà xuất bản và Ban biên soạn rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các đồng chí lão thành cách mạng và bạn đọc để cuốn sách được hoàn thiện hơn trong lần xuất bản sau.

Xin giới thiệu cuốn sách với bạn đọc!

Tháng 4 năm 2020

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

LỜI GIỚI THIỆU

Xã Tập Sơn¹ là một trong những đơn vị anh hùng của huyện Trà Cú, là cửa ngõ vào huyện lỵ Trà Cú với quốc lộ 53, quốc lộ 54 từ Trà Vinh qua, là địa bàn có vị trí chiến lược quan trọng.

Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, Tập Sơn là một xã lớn với 13 ấp, trong đó có 9 ấp bị địch kìm chặt. Những ấp còn lại được cách mạng xây dựng căn cứ lồi, bám trụ để lãnh đạo, vận động Nhân dân thực hiện phong trào toàn dân đánh giặc, giành thắng lợi từng phần đến thắng lợi toàn diện, giải phóng xã vào ngày 30/4/1975.

Ngay từ thuở cha ông ta mở cõi khai phá vùng đất phương Nam cách đây hơn 300 năm, cộng đồng dân cư Kinh - Khmer - Hoa ở Tập Sơn đã chung sống đoàn

1. Ngày 10/12/2003, Chính phủ ban hành Nghị định số 157/2003/NĐ-CP về việc điều chỉnh địa giới hành chính để thành lập xã thuộc các huyện Châu Thành, Cầu Ngang, Càng Long và Trà Cú tỉnh Trà Vinh. Theo đó, xã Tập Sơn tách thành hai xã Tập Sơn và xã Tân Sơn.

kết gắn bó với nhau. Người Hoa chủ yếu làm nghề kinh doanh. Người Kinh, người Khmer sống bằng nghề nông, trồng lúa gạo, cây trái, hoa màu lương thực, chăn nuôi gia súc, gia cầm và thủy sản. Một số ngành nghề tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ thương mại của xã cũng phát triển theo. Chợ xã là một trong những chợ trung tâm của huyện Trà Cú.

Trong các thời kỳ đấu tranh cách mạng, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, mà trực tiếp là Huyện ủy Trà Cú, Đảng bộ xã Tập Sơn luôn nêu cao tinh thần đoàn kết dân tộc, đoàn kết lương giáo, động viên đông đảo mọi người tham gia phong trào thi đua yêu nước, huy động được sức mạnh của toàn Đảng, toàn dân, phát huy những truyền thống tốt đẹp, tinh thần vượt qua gian khó, hiểm nghèo, tự lực tự cường, góp phần cùng đồng bào, đồng chí trong huyện, tỉnh và cả nước lập nên những thành tích vẻ vang trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, quân và dân Tập Sơn vừa kiên cường chiến đấu bảo vệ quê hương đất nước vừa xây dựng địa bàn cho cấp miền, cấp khu, cấp tỉnh về làm việc. Đến thời kỳ kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, Đảng bộ, quân và dân Tập Sơn kết hợp với trên đánh chiếm Phân chi khu Tập Sơn vào tháng 12/1967, tạo điều kiện cho các xã bạn đứng chân trên địa bàn thực hiện Tổng tiến công và nổi dậy Xuân

Mậu Thân năm 1968, Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử (30/4/1975). Biết bao xương máu, mồ hôi, nước mắt của nhiều thế hệ đồng bào, chiến sĩ trong xã đã đổ xuống mảnh đất Tập Sơn để làm nên chiến thắng.

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất, Đảng bộ, quân và dân Tập Sơn lại bắt tay ngay vào nhiệm vụ khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng quê hương, tạo ra nhiều bước ngoặt trong từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội.

Với những cống hiến to lớn và quý báu của Đảng bộ, Nhân dân xã Tập Sơn, ngày 16/12/2014, Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân Tập Sơn đã được Chủ tịch nước tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Nhằm ghi lại chặng đường hào hùng, vẻ vang của Đảng bộ và Nhân dân xã Tập Sơn qua các thời kỳ cách mạng, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Trà Cú, Ban biên soạn đã phối hợp với Đảng bộ xã Tập Sơn tổ chức biên soạn cuốn sách ***Lịch sử truyền thống cách mạng của Đảng bộ và Nhân dân xã Tập Sơn (1930 - 2015)***. Huyện ủy Trà Cú chân thành cảm ơn sự giúp đỡ của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, các sở, ban, ngành trong và ngoài tỉnh Trà Vinh, các đồng chí lão thành cách mạng cùng đồng bào, đồng chí trong và ngoài xã Tập Sơn, đã tận tình đóng góp, cung cấp những tư liệu quý

giá để cuốn sách được hoàn thành.

Mặc dù có nhiều cố gắng, song cuốn sách không thể tránh khỏi thiếu sót. Chúng tôi rất mong nhận được sự thông cảm và ý kiến đóng góp của bạn đọc để cuốn sách được hoàn thiện hơn trong lần xuất bản sau.

Trà Cú, tháng 4 năm 2019

TRẦN THỊ TRIỆT

Bí thư Huyện ủy

Mở đầu

TẬP SƠN - VÙNG ĐẤT - CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH YÊU NƯỚC

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Vị trí địa lý và địa giới hành chính

Xã Tập Sơn nằm ở phía bắc huyện Trà Cú, cách trung tâm huyện lỵ (thị trấn Trà Cú) khoảng 6km, cách trung tâm tỉnh Trà Vinh khoảng 27km. Theo hồ sơ địa giới hành chính số 364/CT, xã Tập Sơn phía tây giáp xã An Quảng Hữu (sau khi tách xã thì giáp xã Tân Sơn), phía bắc giáp xã Tập Ngãi và xã Hùng Hòa của huyện Tiểu Cần, phía đông giáp xã Phước Hưng, phía nam giáp xã Ngãi Xuyên.

Tên Tập Sơn xuất hiện từ khi hai làng Ngư Sơn và Tập Tráng sáp nhập thành làng Tập Sơn năm 1928. Trước năm 1945, xã Tập Sơn có 13 ấp gồm: Bến Chùa (nay thuộc Phước Hưng), Vàm Buôn (nay thuộc Ngãi Xuyên), Bà Tây A, Bà Tây B, Trà Mềm, Bến Trị, Thốt Nốt, Đôn Chùm, Đôn Điền, Ông Rùm, ấp Chợ, ấp Ô và

ấp Leng. Trong đó có 9 ấp nằm dọc hai bên tỉnh lộ 36 (nay là quốc lộ 54) và 4 ấp (Ông Rùm, Trà Mềm, Vàm Buôn và ấp Ô) nằm gọn dưới hai cánh đồng.

Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, trước tình hình địch tăng cường chiến tranh, chính quyền cách mạng đã điều chỉnh lại địa bàn huyện để thuận tiện chiến đấu. Năm 1951, xã Tập Sơn và Phước Hưng sáp nhập thành xã Phước Sơn. Năm 1956, do yêu cầu, nhiệm vụ của cách mạng, hai xã lại tách ra như trước. Đến năm 2003, xã Tập Sơn được tách ra thành hai xã Tập Sơn và Tân Sơn. Các ấp Bà Tây A, Bà Tây B, Bà Tây C, Đông Sơn, Trà Mềm, Bến Trị, Cây Da, ấp Chợ và ấp Ô thuộc xã Tập Sơn¹. Các ấp Đồn Điền (sau tách ra Đồn Điền A), Ông Rùm, Đôn Chum, Thốt Nốt và ấp Leng thuộc xã Tân Sơn.

2. Điều kiện tự nhiên

Tập Sơn nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa. Gió nam vào mùa mưa, gió đông vào mùa nắng, gió bắc vào những tháng lập đông, khi mưa thường có giông to. Mùa nước lên vào tháng 9 (dương lịch) hằng năm, lúc này mực nước sẽ cao hơn bình thường 40-50cm.

Vùng đất Tập Sơn không có sông lớn, chỉ nhờ những nhánh sông từ các xã bạn đưa nước ngọt, mang phù sa vào tưới cho đồng ruộng hằng năm như: nhánh sông Trà Cú chảy vào ấp Ô, kênh Trà Măng chảy vào ấp

1. Sau khi đưa xã đi vào hoạt động lập thêm ấp Chợ.

Ông Rùm, sông Cần Chong và ngọn sông Rạch Lọp chảy qua ấp Trà Mềm, ấp Bến Trị. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, chỉ với sức người, xã Tập Sơn đã đào kênh nối từ rạch ấp Ô thẳng qua cống chợ Tập Sơn để nối thông với rạch Trà Mềm¹.

Trước khi chia tách, xã Tập Sơn có diện tích tự nhiên là 3.440ha, trong đó có 240ha đất thổ cư, 3.108ha đất nông nghiệp (lúa, màu và thủy sản). Khi tách xã, diện tích tự nhiên của xã Tập Sơn là 1.918ha, Tân Sơn là 1.522ha. Hệ thống giao thông đường bộ trên địa bàn xã có quốc lộ 53, quốc lộ 54 chạy qua tạo điều kiện cho người dân đi lại, giao lưu thuận tiện.

3. Về dân tộc

Xã Tập Sơn có cộng đồng ba dân tộc Kinh - Khmer - Hoa cùng sinh sống từ trước khi lập làng (1928). Người Kinh, người Hoa di dân đến đây để khai phá lập nghiệp. Người Kinh sinh sống ven sông, rạch; người Khmer sinh sống trên vùng đất giồng². Họ cùng nhau lập ruộng vườn và dần dần phát triển thành ấp, làng, phum sóc. Sau

1. Ông Nguyễn Văn Trí, Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến hành chính tỉnh, đã xuống lười vá đầu tiên, động viên các thành phần địa chủ tiến bộ như Hứa Phọ (Cả Phọ), Huỳnh Ưống (Chủ Ưống) và số trí thức nông thôn cùng quần chúng Kinh - Khmer - Hoa trong xã Tập Sơn ra quân thi công để con kênh được hoàn thành một cách nhanh nhất.

2. Giồng là chỗ đất cao hơn ruộng, trên đó người dân cất nhà ở và trồng rau, đậu, khoai củ cùng một số loại cây ăn trái.

năm 1928, vùng đất này thuộc Tổng Ngãi Hòa Thượng. Tổng gồm 5 làng: Tập Sơn, An Quảng Hữu, Ngãi Sơn, Lưu Nghiệp Anh, Thanh Xuyên.

Trong thời kỳ kháng chiến chống đế quốc Mỹ, tổng số hộ trong xã là 952 hộ, với 5.714 người. Dân tộc Kinh có 2.127 người, chiếm tỷ lệ 37,22%; dân tộc Khmer có 3.542 người, chiếm tỷ lệ 62%; dân tộc Hoa có 45 người, chiếm tỷ lệ 0,78%.

Hiện nay, xã Tập Sơn có 2.760 hộ, dân số là 11.391 người. Người Kinh có 953 hộ, chiếm tỷ lệ 35,7%; người Khmer có 1.807 hộ, chiếm tỷ lệ 64,2%; người Hoa có 3 hộ chiếm tỷ lệ 0,1%. Xã Tân Sơn có 1.886 hộ, dân số 7.226 người, trong đó dân tộc Khmer là 4.694 người, chiếm tỷ lệ 65%; dân tộc Hoa có 4 người, chiếm tỷ lệ 0,06%.

4. Tôn giáo

Trước năm 1945, trên địa bàn xã Tập Sơn có 3 chùa Phật giáo Khmer là chùa Cũ (ấp Bến Chùa)¹, chùa Tháp (Wote chách đây) và chùa Leng (Pồ thi Banl) với trên 200 sư sãi. Trước kia, còn có 1 chùa Phật giáo Khmer được xây dựng ở phía dưới đầu giếng Thốt Nốt gọi là Wote ưng Bay, sau nhập vào chùa Tháp. Cộng đồng người Hoa ở Tập Sơn thì có Tân An Cung, nằm ngay ngã ba chợ Tập Sơn (thờ Ông Bồn) và Bình An Cung (ấp Đôn Chum). Người Kinh chưa lập chùa, bà con đi lễ bái Ông

1. Sau bàn giao cho xã Phước Hưng.

Bổn hoặc chùa Phật giáo Khmer, nên ba dân tộc Kinh - Khmer - Hoa ngày càng gắn bó với nhau.

Nếp sống văn hóa xã hội của cộng đồng ba dân tộc anh em Kinh - Khmer - Hoa tạo nên đời sống tâm linh và bản sắc văn hóa, dân tộc, tôn giáo tại Tập Sơn và tồn tại cho đến ngày nay.

5. Khu dân cư

Từ năm 1928, khi hai làng Ngưu Sơn và Tập Tráng sáp nhập thành làng Tập Sơn, nơi đây đã hình thành 3 khu dân cư đông đúc, thuận lợi cho việc làm ăn mua bán, sinh sống của Nhân dân. Ba khu dân cư này tồn tại đến tận ngày nay.

Chợ Tập Sơn (Trà Trót) là khu dân cư chính, là trung tâm văn hóa, xã hội, kinh tế và an ninh - quốc phòng của xã, nằm trên trục giao thông tỉnh lộ 36 (nay là quốc lộ 54), có ngã ba từ tỉnh lộ Trà Vinh đến chợ, nối quốc lộ 53 về huyện lộ Trà Cú¹.

Chợ Bến Thế² là khu dân cư thứ hai. Nơi đây, người Khmer gọi là “Xà Lon Thuê”, có nghĩa là bến thu thuế của bọn quan làng thời Pháp, để thu thuế từ các ấp Thốt Nốt, Đôn Chum, Đôn Điền. Người dân tập trung về

1. Hiện nay, ngay ngã ba chợ và một ngã của Hương lộ (chạy ngang Xóm Tiêu, dưới chợ Tập Sơn) là quốc lộ 54 chạy đến ấp Leng và đi huyện Tiểu Cần.

2. Người dân quen gọi là Bến Thế mà không gọi là Bến Thuế như ý nghĩa của nó.

đây đóng thuế, thuận tiện cho mua bán nên gọi là chợ.

Chợ Leng là khu dân cư thứ ba. Vì xa khu vực chợ Tập Sơn nên người dân tự hình thành chợ để thuận lợi trao đổi, mua bán.

Theo thời gian, các khu dân cư đều có sự thay đổi. Ngày 15/12/1945, chợ Tập Sơn bị đốt cháy trong trận đánh Pháp đầu tiên. Cuối năm 1967 đầu năm 1968, ta đánh san bằng Phân chi khu Tập Sơn. Do chiến sự, một số nhà dân và khu chợ bị cháy. Sau giải phóng, chính quyền cách mạng đã cho xây dựng lại khu chợ Tập Sơn khang trang, cùng với dân cư ngày càng đông đúc nên hoạt động mua bán ổn định và phát triển.

II. PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG TRƯỚC KHI CÓ ĐẢNG

Năm 1867, thực dân Pháp đánh chiếm Vĩnh Long, sau đó chiếm Châu Đốc, Hà Tiên, áp đặt bộ máy cai trị lên vùng đất Nam Kỳ. Tập Sơn cũng nằm trong bối cảnh chung của tỉnh và cả nước.

Quá trình xâm chiếm đất đai và triển khai các chính sách cai trị của thực dân Pháp khiến cho giai cấp xã hội trên vùng đất Tập Sơn phân hóa. Thực dân Pháp đã tạo ra một lớp cường hào ác bá, sẵn sàng làm tay sai cho chúng. Chúng lập ra bộ máy cai trị hoàn chỉnh gắn liền với việc bóc lột cùng người lao động ở nông thôn để làm giàu cho chính quốc.

Đa số người dân Tập Sơn là nông dân tá điền, có lòng yêu nước. Họ không chịu khuất phục trước sự áp bức, cưỡng đoạt, bóc lột của thực dân và cường hào. Khi những tên tham biện đầu tiên vào nhậm chức, chúng đã phải đương đầu với sự chống đối của Nhân dân Trà Vinh.

Nhiều cuộc khởi nghĩa của các sĩ phu yêu nước đã nổ ra, ban đầu là của Phan Tôn, Phan Liêm, sau đó, Tấn lý Lê Văn Quân, Đề đốc Triều và Đốc binh Say đã lãnh đạo cuộc khởi nghĩa ở Ba Động, đông đảo đồng bào Trà Vinh ở ven biển, trong đó có đồng bào Tập Sơn đã tham gia.

Trước những cuộc khởi nghĩa đó, thực dân Pháp ra sức truy lùng quân khởi nghĩa. Chúng thi hành chính sách cai trị rất hà khắc vừa khủng bố vừa mua chuộc, quyết dập tắt ngọn lửa đấu tranh của Nhân dân ta.

Ở vùng đất Tập Sơn, thực dân Pháp tìm cách gây hận thù giữa đồng bào các dân tộc Kinh, Khmer, Hoa để tập hợp lực lượng phản động sử dụng vào việc cai trị, với âm mưu dùng người địa phương giết hại người địa phương, dùng lực lượng phản động làm vỏ bọc bao che cho chúng.

Những cuộc khởi nghĩa của các sĩ phu yêu nước bị đàn áp dã man dẫn đến tan rã. Sau đó, thực dân Pháp và tay sai tiếp tục ra sức khủng bố, đàn áp, kìm kẹp khiến cho đời sống của Nhân dân Tập Sơn ngày càng khốn khổ, lòng căm thù giặc của người dân càng thêm sôi sục.

Để tăng cường áp bức bóc lột, thực dân Pháp thực hiện cải cách Ban Hội tề để can thiệp một cách triệt để hơn vào các công việc làng, xã. Chức vụ chỉ huy cả Ban Hội tề lẫn làng xã đều nằm trong tay Hương cả, Hương chủ và Hương sư, riêng Hương cả được quyền chỉ huy chuyên biệt mọi cơ quan của làng. Vai trò của Hương cả trở nên quan trọng. Đây cũng là đầu mối của nạn cường hào ác bá.

Nguồn thu của chính quyền thuộc địa chủ yếu dựa vào các loại thuế, phí như: Thuế thân, thuế điền trạch, thuế chợ, thuế bến đò, thuế thủy lợi, lệ phí về sát sinh khi mổ thịt gia súc, lệ phí về đốt pháo, đánh trống đánh chiêng trong những dịp vui mừng hay tang ma, lệ phí xin phép lợp nhà, lót sân gạch...

Để quản lý chặt chẽ người dân, sau khi đàn áp các cuộc khởi nghĩa, thực dân Pháp chia quyền lợi cho các địa chủ, cường hào có công bằng cách tạo điều kiện cho chúng chiếm đất của dân. Với sưu cao thuế nặng, đời sống của Nhân dân Tập Sơn vô cùng cơ cực. Cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc, nhà ở tạm bợ, con cái sinh ra không được học hành. Mỗi năm, nông dân phải nộp thuế thân 5 đồng¹, và nhiều loại thuế khác do thực dân Pháp tự đặt ra mà không có văn bản. Người dân vẫn được canh tác trên phần đất của mình, nhưng phải nộp tô,

1. Giai đoạn 1920 - 1930, giá lúa là 2 cắc một giạ. 25 giạ lúa mới đủ 5 đồng để nộp thuế.

nếu không nộp đủ quy định (đất tốt 8 gia một công, đất trung bình 6 gia một công, đất xấu 4 gia một công), thì sẽ bị lấy đất, không cho canh tác... Ngoài lúa tô phải nộp, vào những ngày lễ, tết, người nông dân phải đến nhà chủ ruộng làm không công và phải nộp gà, vịt... Vì vậy, dù có làm cật lực, họ cũng không đủ ăn, ốm đau không có tiền mua thuốc... Mỗi khi thiếu thốn, họ phải gõ cửa nhà chủ ruộng xin vay tiền, vay lúa với lãi suất cao. Điều đó đã cột chặt nông dân vào chủ ruộng từ năm này sang năm khác.

Không chịu đựng được áp bức, bóc lột, Nhân dân Tập Sơn đã đứng lên đấu tranh đòi hoãn thuế, chống phụ thu lạm bổ, đòi địa chủ tăng tiền công cấy, cho ăn buổi cơm trưa mỗi khi tá điền làm việc tập trung vào vụ mùa...

Trong lúc Nhân dân Việt Nam đang chìm trong những ngày dài nô lệ, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc sau nhiều năm bôn ba tìm đường cứu nước, tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin đã rút ra kết luận: *“Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”*¹.

Năm 1925, đồng chí Nguyễn Ái Quốc về Quảng Châu (Trung Quốc) để tiếp xúc với những người Việt Nam yêu nước, lập ra Hội Việt Nam cách mạng thanh niên, tổ chức cách mạng tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.12, tr.30.

nhằm đẩy mạnh việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân trong nước.

Năm 1929, ba tổ chức cộng sản lần lượt được thành lập là: Đông Dương Cộng sản Đảng (6/1929), An Nam Cộng sản Đảng (8/1929), Đông Dương Cộng sản Liên đoàn (9/1929). Sự xuất hiện của ba tổ chức cộng sản đã tạo ra những nhân tố mới thúc đẩy phong trào đấu tranh cách mạng ở từng địa phương. Song, sự tồn tại của ba tổ chức cộng sản hoạt động riêng biệt trong một nước có nguy cơ dẫn đến chia rẽ lớn. Yêu cầu bức thiết của cách mạng là cần có một đảng thống nhất lãnh đạo.

Trước yêu cầu lịch sử đó, tại Hương Cảng (Trung Quốc), ngày 03/02/1930, đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã chủ trì Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản trong nước, thành lập một Đảng Cộng sản duy nhất lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam. Từ đây, phong trào cách mạng ở nước ta chính thức do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.

Ở huyện Trà Cú, tuy chưa thành lập được chi bộ đảng, nhưng những năm 1930, ông Nguyễn An Ninh đã đến tìm ông Từ Bá Đức và những người cùng chí hướng để tuyên truyền, vận động, tạo điều kiện cho Nhân dân Trà Cú nói chung, Nhân dân Tập Sơn nói riêng tham gia các phong trào cách mạng.

PHẦN THỨ NHẤT

**TẬP SƠN TRONG SỰ NGHIỆP
ĐẤU TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP DÂN TỘC
(1930 - 1975)**

Chương I

THỜI KỲ ĐẤU TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC GIÀNH CHÍNH QUYỀN VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1930 - 1954)

I. ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI, LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930 - 1945)

1. Phong trào đấu tranh cách mạng trong những năm 1930 - 1939

Mùa xuân năm 1930, Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản ở nước ta được tổ chức tại Hương Cảng (Trung Quốc). Hội nghị đã nhất trí hợp nhất các tổ chức cộng sản trong nước thành một chính đảng duy nhất, lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam.

Khi tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở tỉnh lỵ Trà Vinh ra đời, các hội viên đã thực hiện “vô sản hóa”, không ngại chân lấm tay bùn lao động cùng nông dân, tá điền để thấm thía cuộc sống cực nhọc, để vừa

rèn luyện bản thân vừa hướng dẫn nông dân con đường đấu tranh để tự giải phóng.

Năm 1930, “tuy quận Trà Cú chưa có đảng viên hoạt động, nhưng do chịu ảnh hưởng chung và sự tác động của các quận kế cận, nên ở Trà Cú đã xuất hiện những hình thức vận động tuyên truyền đấu tranh mới mà trước đó chưa từng có như rải truyền đơn, mítting, hội họp... Ban đầu là những cuộc biểu tình đòi hoãn thuế 3 tháng, đòi giảm thuế, chống phụ thu đã làm nức lòng đồng bào, tiếp đến, những cuộc mítting nhân ngày Quốc tế lao động (01/5), ngày Chống đế quốc chiến tranh (01/8), ngày kỷ niệm Cách mạng tháng Mười Nga (07/11)...”¹. Dưới sự lãnh đạo của cán bộ cơ sở, Nhân dân Tập Sơn đã tổ chức biểu dương lực lượng và hô vang các khẩu hiệu đấu tranh:

- Chống đế quốc đàn áp! Thả những người bị bắt!
- Chống chiến tranh đế quốc! Dân cày có ruộng! Nam nữ bình quyền!
- Ủng hộ Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xôviết!
- Đảng Cộng sản Việt Nam muôn năm!

Năm 1936, cuộc bầu cử Quốc hội Pháp đã đưa Chính phủ cánh tả của Léon Blum lên cầm quyền. Đây là thời cơ cho phong trào cách mạng của nước ta phát triển.

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Trà Cú: *Lịch sử truyền thống cách mạng của Đảng bộ và Nhân dân huyện Trà Cú (1930 - 2010)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2015, tr.21.

“Bước vào năm 1936, hệ thống tổ chức đảng ở Trà Vinh được kiện toàn thêm một bước... Hai quận Trà Cú và Tiểu Cần trước đây chưa có đảng viên cộng sản, đến nay đã có, tuy chưa tổ chức được Đảng bộ quận nhưng cơ sở cách mạng phát triển rộng khắp, được tổ chức ngay trong tổ chức địch”¹.

Giữa năm 1936, anh Lâm Văn Trọng (Ba Trọng), ở Xóm Tiều, khi trốn sưu đi làm mướn cho địa chủ, thì bị chính quyền thực dân Pháp bắt đưa đi lao động đắp đường lộ. Làm nhiều mà được ăn ít, lại thường xuyên bị đánh đập, anh trốn qua xứ khác làm ăn, đến quận Càng Long thì gặp đồng chí Phạm Thái Bường, là đảng viên hoạt động công khai dưới vỏ bọc thợ xây nhà cho Quận Chín ở Càng Long. Được đồng chí Phạm Thái Bường tuyên truyền, anh Ba Trọng đã giác ngộ lý tưởng cách mạng. Sau đó, anh trở về Tập Sơn, tìm anh Trần Hữu Sự (Ba Sự), anh Lê Quít và giáo Đạt (trí thức nông thôn) bí mật bàn bạc để phổ biến kế hoạch hoạt động cách mạng². Sau nhiều lần gặp gỡ trao đổi kế hoạch, các anh bắt tay vào hoạt động. Để qua mắt địch, các anh giả đi chơi cờ bạc, đá gà để tìm đối tượng tổ chức cơ sở. Sau khi đồng chí Trần Thành Đại (Ba Mới) về Trà Cú truyền đạt chủ trương của Tỉnh ủy, anh

1. Đảng bộ tỉnh Trà Vinh: *Tỉnh ủy Trà Vinh, hạt nhân lãnh đạo phong trào cách mạng (1930 - 2000) - 70 năm thắng lợi vẻ vang*, Ban Tư tưởng Tỉnh ủy Trà Vinh, 2002, tr.17.

2. Kế hoạch này anh Ba Trọng nhận từ ông Hồ Văn Biện và ông Tám Bãi Vàng.

Ba Trọng trao đổi với giáo Đạt để tổ chức số học sinh Tập Sơn đang đi học ở Sài Gòn mua báo về, giúp phổ biến những tư tưởng tiến bộ.

Tháng 4/1938, Mặt trận bình dân Pháp thất bại. Phái hữu đưa Đaladiê lên cầm quyền. Ở các nước thuộc địa (trong đó có các nước Đông Dương), thực dân Pháp đề ra nhiều chính sách phản động như ngăn cấm những hoạt động công khai hợp pháp, khủng bố những người tham gia đấu tranh đòi dân chủ, giảm thuế... Ở Trà Vinh, thực dân Pháp đàn áp phong trào đấu tranh rất khốc liệt. Mâu thuẫn giữa Nhân dân ta với bọn thống trị, tay sai càng thêm sâu sắc. Muốn tồn tại, Nhân dân ta chỉ có con đường vùng lên đấu tranh.

Ngày 01/9/1939, Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. Máy vạn thanh niên Việt Nam đã bị bắt làm lính chiến, lính thợ để đưa sang chính quốc. Cửa cải của Đông Dương bị vỡ vét đem về Pháp phục vụ cho chiến tranh. Trước tình hình đó, Trung ương Đảng ra Thông cáo ngày 29/9/1939 gửi các cấp bộ Đảng, nêu rõ: “Hoàn cảnh Đông Dương sẽ tiến bước đến vấn đề dân tộc giải phóng”¹ và chỉ thị cho các cấp ủy Đảng, các đoàn thể cách mạng nhanh chóng “lựa những đồng chí trung thành, hăng hái tổ chức các ban dự bị vào các cơ quan”², đối với tổ chức các hội quần chúng “phải xem xét trong các hội quần chúng chọn người nào trung thành hăng

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia. Hà Nội, 2000, t.6, tr.756-757.

hái có giác ngộ chính trị thì tổ chức vào hội bí mật... Những hội này phải hoàn toàn bí mật”¹.

Tháng 11/1939, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng quyết định thành lập Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương để tập trung lực lượng chống thực dân Pháp và tay sai. Hội nghị dự đoán sự thất bại của bọn đế quốc, phátxít, vạch rõ mâu thuẫn chủ yếu ở Đông Dương với chủ nghĩa phátxít. Tất cả các dân tộc ở Việt Nam, các giai cấp xã hội, trừ bọn tay sai đế quốc, đều căm thù kẻ thù chung là chủ nghĩa đế quốc và bè lũ tay sai. Hội nghị nhấn mạnh giải phóng dân tộc là nhiệm vụ của cách mạng Đông Dương, vì “bước đường sinh tồn của các dân tộc Đông Dương không còn có con đường nào khác hơn là con đường đánh đổ đế quốc Pháp, chống tất cả ách ngoại xâm, vô luận da trắng hay da vàng, để tranh lấy giải phóng độc lập”². Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 đã giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc, mở đường đi đến thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Cuối năm 1939, ông Tám Bãi Vàng đến Tập Sơn gặp anh Ba Trọng để phổ biến một số chủ trương mới của cách mạng và cho biết: Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, Tập Sơn gấp rút xây dựng lực lượng để hưởng ứng và hành động kịp thời. Cần củng cố, nâng cao chất lượng của những “Hội kín” đã có. Chú trọng đến lực lượng trẻ

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.6, tr.756-757, 536.

để đủ sức hành động khi cần.

Chớp thời cơ, xã Tập Sơn đã tập trung xây dựng các hội, trong đó Hội banh là hội mạnh nhất. Các anh Ba Trọng, Ba Sự, Tư Đém, Lê Quít, anh Quạnh đều là những “tay đá banh” giỏi, được phát huy và đưa vào tổ chức. Đội bóng đá của xã, áp hình thành đã tập hợp được đông đảo thanh niên Kinh, Khmer, Hoa. Mỗi lần tập dượt đá banh hoặc đi thi đấu, các “vận động viên” đều được tuyên truyền đường lối cách mạng, hướng dẫn cách xây dựng tổ chức.

Để đẩy mạnh phong trào, anh Ba Trọng cùng với các anh Ba Sự, Lê Quít lập ra Hội truyền bá Quốc ngữ. Sau khi thành lập, Hội đã đưa về các tờ báo tiến bộ ở Sài Gòn như tờ *Tân Việt*, *Dân Chúng*, *Tiền Phong*, *Lao Động mới* để anh em đọc, bí mật bàn bạc về các bài viết liên quan đến tình hình chính trị.

Thông tin về đồng chí Nguyễn Ái Quốc hoạt động ở Pháp và việc truyền bá sách báo, tạp chí cộng sản mặc dù trong vòng bí mật nhưng vẫn nhanh chóng lan truyền đến trí thức, nông thôn ở Tập Sơn. Qua tuyên truyền miệng, những thông tin này đến được với nông dân. Ý thức dân tộc ngày càng trở dậy. Tinh thần yêu nước của nông dân ngày càng lên cao. Họ sớm nhận thức rằng muốn giải phóng cho chính mình và cho dân tộc khỏi áp bức bóc lột, khỏi nghèo nàn lạc hậu thì không có con đường nào khác con đường giải phóng dân tộc, đánh

đổ đế quốc và giai cấp địa chủ phản động.

Tháng 5/1940, đồng chí Tạ Uyên xuống Trà Vinh phổ biến chủ trương và kế hoạch chuẩn bị khởi nghĩa. Đến ngày khởi nghĩa, lệnh của Xứ ủy Nam Kỳ đến Trà Vinh trễ mất 3 ngày. Do sự trục trặc đó mà nhiều cơ sở đảng bị chính quyền thực dân phát hiện. Tuy nhiên, ở Tập Sơn, các cán bộ cốt cán đã kịp tuyên truyền được chủ trương của cách mạng.

2. Giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945

Sau khởi nghĩa Nam Kỳ, địch khủng bố dữ dội. Một không khí ngột ngạt, lo sợ tràn ngập trong Nhân dân. Tháng 5/1941, đồng chí Nguyễn Ái Quốc chủ trì Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp tại Pác Bó (Cao Bằng). Hội nghị đã quyết định thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh (gọi tắt là Việt Minh) để tập hợp, đoàn kết tất cả các tầng lớp, các giai cấp xã hội, kể cả giai cấp tư sản dân tộc và các cá nhân tiến bộ, cá nhân địa chủ yêu nước, các dân tộc, các tôn giáo, nhằm tiến hành cách mạng giải phóng dân tộc, giành lại độc lập, tự do.

Từ năm 1942, ở Trà Vinh, Tỉnh ủy và hệ thống tổ chức đảng được củng cố và kiện toàn. Đến năm 1943, các tài liệu về Hội nghị Trung ương 8 và Mặt trận Việt Minh mới có để tuyên truyền. Các văn bản về Tuyên ngôn và chương trình của Việt Minh, báo *Giải Phóng*, báo *Chiến*

Đấu... được truyền bá đã góp phần quan trọng trong việc định hướng và đẩy nhanh tốc độ phát triển của phong trào cách mạng. Khi nhận được các văn kiện trên, anh Ba Trọng và một số cơ sở cách mạng xã Tập Sơn kết hợp với anh Khiêm ở Tập Ngãi (Tiểu Cần) tiến hành phổ biến, truyền đạt đến những người có cảm tình với cách mạng.

Ngày 09/3/1945, Nhật đảo chính Pháp, độc chiếm Đông Dương. Ngày 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị “*Nhật, Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*”, phát động cao trào kháng Nhật, cứu nước mạnh mẽ làm tiền đề cho tổng khởi nghĩa, và sẵn sàng chuyển sang hình thức tổng khởi nghĩa khi có đủ điều kiện.

Cũng trong tháng 3/1945, được sự chỉ đạo của Xứ ủy Tiền phong do đồng chí Trần Văn Giàu làm Bí thư, bác sĩ Phạm Ngọc Thạch, một đảng viên cộng sản, lợi dụng chính quyền Nhật gợi ý và cho phép, đã đứng ra thành lập tổ chức Thanh niên Tiền phong. Giữa năm 1945, Thanh niên Tiền phong Tập Sơn được thành lập, do ông Lâm Quang Sim (Bộ Sim) làm Thôn bộ trưởng. Các anh Ba Trọng, Ba Sự, Lê Quít làm nòng cốt lãnh đạo.

Từ tháng 6 đến giữa tháng 8/1945, hằng ngày có trên 500 thanh niên người Kinh, Khmer, Hoa từ các phum sóc ở Đôn Chum, Thốt Nốt, Leng, Đồn Điền, Ông Rùm, Trà Mềm, Ô, Bà Tây, Bến Chùa kéo đi tập quân hàng...

Lực lượng thanh niên ngày đêm tích cực luyện tập võ nghệ, đi diễu hành hàng hai, hàng tư trên các đường lộ trong xã. Thanh niên Tiên phong mặc đồng phục quần sọt (short), áo sơmi trắng tay ngắn (may bằng vải ta), đầu đội nón bàng rộng vành, tay cầm chiếc gậy tầm vông vạt nhọn, một đầu có quấn sợi dây; bên hông đeo dao găm, mã tấu, vai mang cung tên, lưng đeo chiếc nóp¹; chân bước đi rầm rập, dáng điệu oai hùng theo tiếng tu húyt thổi títt te, títt te rập theo nhịp 1-2, 1-2, luôn miệng hát vang những bài ca hùng tráng như *Lên đàng, Tiếng gọi thanh niên, Bóng cờ lau, Nước non Lam Sơn*. Thanh niên Tiên phong khi gặp nhau thì chào bằng cách xòe bàn tay ngang vai trái, hô vang: “Thanh niên!”, tiếng hô đáp lại: “Tiến!”... Mỗi toán Thanh niên Tiên phong giương cao một lá cờ vàng, giữa có một ngôi sao đỏ năm cánh² để biểu dương lực lượng.

Từ ngày 13 đến ngày 15/8/1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào quyết định phát động khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. Sau Hội nghị toàn quốc của Đảng, ngày 16/8/1945, Đại hội quốc dân họp ở Tân Trào... Đại hội nhiệt liệt tán thành chủ trương tổng khởi nghĩa của Đảng cộng sản Đông Dương và 10 chính sách của Việt Minh. Đại hội quyết định thành lập

1. Là chiếc nóp bàng. Người dân Nam Bộ ban đầu đan đệm bàng để dùng phơi lúa hay trái làm chiếu. Đệm hình vuông, mỗi cạnh rộng khoảng trên dưới 1,7m. Sau này, họ có sáng kiến gập lại rồi may dính theo hình chiếc bao thư để ngủ thay màn (mùng).

2. Đây là cờ của Thanh niên Tiên phong.

Ủy ban giải phóng dân tộc Việt Nam, tức Chính phủ lâm thời do đồng chí Hồ Chí Minh làm chủ tịch. Đại hội quy định quốc kỳ là nền đỏ, giữa có ngôi sao vàng năm cánh, quốc ca là bài *Tiến quân ca*. Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi: “Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”¹. Lời kêu gọi của Người được toàn dân hưởng ứng, triệu người như một, ý chí quật cường của dân tộc lên cao mạnh mẽ hơn bao giờ hết.

Cùng với cả nước, Tập Sơn đã chuẩn bị các mặt chu đáo để tiếp nhận các chủ trương lãnh đạo của Đảng, tổ chức thực hiện đạt yêu cầu cách mạng.

Ngày 19/8/1945, ta giành chính quyền thắng lợi ở Hà Nội. Ngày 24/8/1945, Tỉnh ủy phát lệnh khởi nghĩa. Các quận đưa một số lực lượng tham gia giành chính quyền ở tỉnh lỵ. Sau khi nhận lệnh, Ủy ban khởi nghĩa quận Trà Cú phát lệnh xuống các xã trong quận, đưa lực lượng hỗ trợ bổ sung vào tự vệ quận để giành chính quyền tại quận lỵ Trà Cú. Nhận được lệnh khởi nghĩa, các anh Lâm Văn Trọng, Trần Hữu Sự, Nguyễn Văn Kế (Bảy Kế), Nguyễn Văn Xước (Ba Xước), Châu Long Xà, Lê Quít, giáo Phụng, anh Quạnh hô hào thúc đẩy phong trào. Anh Lâm Văn Trọng tuyển thêm một số thanh niên làm nòng cốt tập trung mang theo tấm băngrôn lớn ghi: “Việt Nam độc lập muôn năm!”... lên tỉnh lỵ vào chiều ngày 24/8/1945.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.3, tr.596.

Ngay trong đêm 24/8/1945, lực lượng Thanh niên tiên phong các quận đã tập hợp đông đảo trong nội ô. Lực lượng của quận Trà Cú có mặt đúng giờ quy định. Đúng 0 giờ ngày 25/8/1945, các mũi đồng loạt tiến công bất ngờ vào các mục tiêu quy định. 5 giờ sáng, ở tỉnh Trà Vinh, địch phát loa xin hàng. 10 giờ ngày 25/8/1945, lực lượng các cơ sở trong quận Trà Cú cũng về tới nơi để trợ lực giành chính quyền ở xã Tập Sơn. Anh Lâm Văn Trọng, Trưởng ban khởi nghĩa xã, ra lệnh giương lá cờ đỏ sao vàng tiến thẳng vào nhà việc Hội tế Tập Sơn. Lực lượng Thanh niên tiên phong và quần chúng Kinh - Khmer - Hoa các phum sóc kéo đến đây kín nhà việc để biểu dương khí thế. Bọn tề ở Tập Sơn có 11 tên, một số tên sợ hãi bỏ trốn, số còn lại thì nằm im.

Anh Lâm Văn Trọng tuyên bố: Giờ này lực lượng cách mạng đã giành được chính quyền. Chúng tôi thông báo đến những người làm việc cho chính quyền thực dân, phátxít, bắt đầu từ giờ này, các ông phải nộp hết súng đạn, tài liệu, con dấu cho cách mạng và giải tán ban hội tế. Kể từ nay, chính quyền đã về tay Nhân dân Tập Sơn.

Chấp hành lệnh của cách mạng, Tham biện tỉnh đem toàn bộ hồ sơ sổ sách, con dấu ra nộp. Lính làng mang 5 khẩu súng mútcotông¹ và hơn 100 viên đạn giao cho ta ngay tại công sở xã. Số hội tế chúng kiến bàn giao và ra trình diện Ủy ban khởi nghĩa xã có Hứa

1. Súng trường của Pháp.

Phọ (Cả Phọ), Huỳnh Ưống (Chủ Ưống), Huỳnh Trung Trục (Hương quản Trục), Trang Kia (Hương sư Kia), Từ Nam Hữu (Hương hào Thúi), Lục Vĩnh Phát (Xã Tên), Hương thân Yến.

16 giờ ngày 25/8/1945, xã Tập Sơn giành được chính quyền mà không đổ một giọt máu, không tổn một viên đạn.

Sau 80 năm nô lệ (1865¹ - 1945), Nhân dân Tập Sơn cùng Nhân dân cả nước đã đứng lên làm chủ vận mệnh của mình, đất nước đã về ta. Từ đây, đồng bào các dân tộc trong xã hồ hởi tham gia vào sự nghiệp xây dựng chế độ xã hội mới dưới sự lãnh đạo của Đảng.

II. THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945 - 1954)

1. Đứng lên kháng chiến chống thực dân Pháp trở lại xâm lược lần thứ hai, góp phần giải phóng huyện Trà Cú lần thứ nhất (1945 - 1946)

Ngày 02/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc *Tuyên ngôn độc lập* khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đây là sự kiện làm nức lòng toàn dân Việt Nam.

Trong những ngày đầu, nhiệm vụ đặt ra cho chính

1. Năm 1865, vua Tự Đức ra lệnh sao toàn văn Hiệp ước ngày 05/6/1862 và dán khắp nơi để Nhân dân ba tỉnh Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên không ai được chiêu mộ nghĩa binh đánh Pháp nữa.

quyền cách mạng và Nhân dân Trà Vinh là phải trấn áp bọn phản cách mạng, giải quyết những nhu cầu cơ bản để ổn định đời sống vật chất và nâng cao trình độ dân trí cho đồng bào. Ở Trà Cú, một tuần sau khi tiếp nhận toàn bộ hồ sơ tài liệu, tài sản, vũ khí, Ủy ban nhân dân cách mạng quận Trà Cú được thành lập, sau đó thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng các xã.

Tại xã Tập Sơn, việc thành lập chính quyền cách mạng bước đầu gặp một số khó khăn. Cán bộ của ta còn nhiều hạn chế về trình độ văn hóa, nghiệp vụ quản lý. Được chính quyền cách mạng quận gợi ý, một số hội tế không có nợ máu với Nhân dân, có liên hệ với cách mạng hoặc có thái độ ủng hộ cách mạng trước khởi nghĩa được chọn để cơ cấu. Bộ máy chính quyền cách mạng lâm thời xã Tập Sơn gồm: Ông Trang Kia (Hương sư Kia) - Chủ tịch; ông Huỳnh Trung Trực (hương quản) - Phó chủ tịch; ông Lục Vĩnh Phát (Xã Tên) - Tổng thư ký; ông Từ Nam Hữu (Hương hào Thúi) - Ủy viên ủy ban lâm thời; ông Nguyễn Văn Nghệ (Mười Nghệ) - Ủy viên quân sự; ông Trần Hữu Sự - Trưởng công an.

Sau đó, Ủy ban cách mạng lâm thời xã ra mắt và tuyên bố thực hiện “Mười chính sách của Việt Minh”:

1/ Phản đối xâm lược: tiêu trừ Việt gian. Lập nên một nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, hoàn toàn độc lập.

2/ Vũ trang nhân dân chống xâm lược. Mở rộng quân giải phóng Việt Nam.

3/ Tịch thu gia sản của lũ giặc nước và Việt gian. Tù trường hợp để làm của chung hay chia cho dân nghèo.

4/ Bỏ thuế khóa, phu dịch do đế quốc đặt ra.

5/ Thực hiện quyền tự do dân chủ và quyền phổ thông tuyển cử, thừa nhận quyền dân tộc bình đẳng, nam nữ bình quyền.

6/ Chia lại ruộng công, làm cho dân nghèo có ruộng cấy cày. Giảm địa tô, giảm lợi tức, hoãn nợ.

7/ Thi hành luật ngày làm 8 giờ. Đặt luật xã hội bảo hiểm, cứu tế nạn dân.

8/ Thành lập và mở mang nền kinh tế quốc dân. Khuyến khích và giúp đỡ công nghiệp, nông nghiệp và thương nghiệp. Lập Quốc gia Ngân hàng.

9/ Chống nạn mù chữ, cưỡng bách giáo dục đến bậc sơ học. Đào tạo các hạng nhân tài.

10/ Thân thiện với các nước coi trọng nền độc lập Việt Nam.

Ở Tập Sơn, Mặt trận Việt Minh thực chất đã hoạt động từ khi chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền (tháng 8/1945), nay được củng cố lại. Đồng chí Lê Quít, là đảng viên được phân công phụ trách khối, cùng các cán bộ như Nguyễn Văn Xước, giáo Đạt, anh Quạnh, anh Dương Ngoán để hoạt động Mặt trận, tập hợp các tổ chức thành viên như Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên thực hiện nhiệm vụ phổ biến lời kêu gọi của Mặt trận Việt Minh quận Trà Cú “về đại đoàn kết giữa

ba dân tộc Kinh - Khmer - Hoa” xung quanh Đảng để kháng chiến, kiến quốc.

Sau Cách mạng Tháng Tám, đời sống của Nhân dân Tập Sơn vô cùng khó khăn. Chính quyền xã vận động số địa chủ tiến bộ như Hứa Phọ (Cả Phọ), Huỳnh Ướng (Chủ Ướng) cho mượn lúa đến mùa thu hoạch sẽ hoàn lại để cứu đói cho bà con ở các phum sóc Đôn Chum, Thốt Nốt, Leng, Đồn Điền, Bà Tây... Bên cạnh đó, xã Tập Sơn còn cấp đất cho nông dân tá điền trên cơ sở nguyên canh. Đối với ruộng đất của địa chủ lớn vắng mặt, nhưng chưa có hành động phản cách mạng, chính quyền xã coi là ruộng đất vắng chủ, tạm giao cho nông dân canh tác.

Hậu quả nặng nề mà chế độ cũ để lại là hơn 90% dân Tập Sơn không biết đọc, biết viết. Thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh là phải “diệt giặc đói”, các lớp bình dân học vụ được mở đều khắp trên địa bàn xã. Nhờ vậy, người dân có điều kiện học bình dân gần nhà. Ngoài các lớp mở tại điểm nhà, trên ghe, các điểm trường dành cho trẻ trong độ tuổi đi học cũng được mở, có giáo viên được đào tạo đứng lớp.

Xã phát động mọi người thực hiện phương châm “người biết chữ dạy người chưa biết”, “người biết nhiều dạy người biết ít”. Phong trào học chữ được phát động rầm rộ, lớp học không những là điểm học đọc, học viết mà còn là điểm để mọi người đến giao lưu với nhau. Nhờ vậy, nạn mù chữ ở Tập Sơn dần được xóa bỏ. Đi đến đâu

ta cũng có thể gặp những câu ca dao, khẩu hiệu thể hiện quyết tâm chống giặc dốt của người dân Tập Sơn như:

*“Cô kia má đở hồng hồng
Vì cô dốt chữ nên chồng cô chê!”.*

hoặc:

*“Trên kia có lớp học đêm
Anh đi đến đó học thêm rất nhiều”.*

Song song với phong trào bình dân học vụ, cuộc vận động “đời sống mới” do Chính phủ đề xướng cũng được Nhân dân Tập Sơn hưởng ứng. Các phong trào như: Phong trào thi đua thực hiện “tương thân, tương ái”, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, nhất là hỗ trợ lúa gạo khi người trong thôn xóm và phum sóc túng thiếu; phong trào “ăn chín uống sôi”, có bệnh thì đi trị bệnh, không tìm “thầy bùa”, “thầy ngãi” ; phong trào giữ an ninh trật tự, bình yên thôn xóm cũng diễn ra sôi nổi và ngày càng phát triển.

Chính quyền xã cùng Nhân dân tích cực xây dựng đoàn kết dân tộc, tôn giáo, xây dựng cuộc sống mới, lập lại trật tự trong xã hội. Bức tranh xã hội ở Tập Sơn trở nên sáng sủa hơn. Nhân dân các ấp luôn hỗ trợ nhau phát triển sản xuất, khắc phục hậu quả do chiến tranh gây ra. Nam nữ dần trở nên bình đẳng. Thuế thân, thuế dò, nạn đi xâu được xóa bỏ. Nhân dân tận dụng đất đai, hăng hái canh tác để giải quyết nhu cầu cuộc sống trước mắt.

Sáng ngày 17/9/1945, “Tuần lễ vàng” do Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động được khai mạc tại thêm Nhà hát Lớn Hà Nội, nhằm kêu gọi sự ủng hộ của Nhân dân để tập trung cho các hoạt động quốc phòng trong lúc chính quyền cách mạng mới còn gặp nhiều khó khăn. Hưởng ứng “Tuần lễ vàng”, đông đảo người dân Tập Sơn đã đem vàng của cá nhân, gia đình đóng góp cho chính quyền cách mạng, có người lấy cả bông tai và nhẫn cưới ra đóng góp.

Để đẩy mạnh phong trào tự vũ trang và luyện tập quân sự, xã Tập Sơn cũng xây dựng lực lượng, vận động mọi người sắm giáo mác, mã tấu, tầm vông để tự trang bị. Giữa lúc Nhân dân Tập Sơn đang hăng hái tham gia xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ, thì ngày 23/9/1945, quân Pháp núp bóng quân Anh đã trắng trợn gây hấn tại Sài Gòn mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược nước ta lần thứ hai.

Tháng 12/1945, quân Pháp tấn công Trà Vinh. Chiến tranh lan rộng khắp Trà Vinh. Chính quyền xã Tập Sơn vận động Nhân dân tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược theo chủ trương *tiêu thổ kháng chiến*, không cho giặc Pháp lấy nhà làm đồn bót, cướp hoa màu làm kho lương thực, gây cho địch nhiều khó khăn, trở ngại, khiến chúng “đi dễ, khó về”. Đồng chí Nguyễn Văn Nghệ - Ủy viên quân sự xã, chỉ huy lực lượng du kích, tự vệ, động viên quần chúng Kinh - Khmer - Hoa ra sức phá hoại các trục giao thông (tỉnh lộ 36, lộ 25) và

các nhà được xây dựng kiên cố trong xã; hạ cây để làm chướng ngại vật chặn cơ giới của Pháp vào cướp phá, bắn giết đồng bào ta.

Ngày 12/12/1945, quân Pháp tiến đánh Trà Vinh bằng hai cánh. Cánh chủ lực đi tàu chiến theo sông Cổ Chiên. Cánh dương đông từ Vĩnh Long đánh xuống.

Sau khi quân Pháp tiến vào thị xã Trà Vinh, ở khắp nơi, quân và dân ta đều lập phòng tuyến đánh địch. Trong các trận chiến đấu, Vệ binh cộng hòa và Quốc gia tự vệ Cuộc đã thể hiện vai trò nòng cốt của mình. Các đoàn thể cứu quốc sát cánh cùng Vệ binh cộng hòa và Quốc gia tự vệ Cuộc chiến đấu dũng cảm, đảm đương các nhiệm vụ trinh sát, giao liên, tiếp tế lương thực, cứu thương, tải đạn... Đi đến đâu, quân Pháp cũng vấp phải sự kháng cự quyết liệt của quân và dân ta.

Ngày 15/12/1945, quân Pháp dùng xe đạp theo đường mòn ven lộ Cầu Cống từ Phước Hưng tiến đến chợ Trà Trót (Tập Sơn). Lực lượng cách mạng bao gồm lực lượng Quốc gia tự vệ Cuộc của tỉnh do đồng chí Sáu Cồ chỉ huy và lực lượng Vệ binh cộng hòa quận do đồng chí Sáu Lập chỉ huy. Các đồng chí Nguyễn Văn Nghệ, Trần Hữu Sự chỉ huy lực lượng du kích, dân quân tự vệ xã. Trận địa để chuẩn bị chiến đấu với quân Pháp được bố trí ba bãi địa lôi, gồm: Phía trên nhà Út Hòe (Trịnh Sa), ngay cổng chợ Trà Trót và trước cửa chùa Ông Bồn. Ta chỉ có một số súng Mút-cotông và súng săn hai nòng, còn lại phần lớn là các vũ khí thô sơ như mã

tấu, gươm, đao, tầm vông vạt nhọn, cung tên, ná lãi, súng phóng lao. Khi quân Pháp vừa lọt vào trận địa phục kích, đồng chí Ba Xước giật nổ địa lôi, tiêu diệt và làm bị thương vài tên. Địch lùi lại dùng súng trung liên Anh (FM) và tiểu liên (Mitrailles) nhằm thẳng vào trận địa bắn dữ dội. Lực lượng cách mạng bắn lại, rồi đồng loạt đánh giáp lá cà bằng vũ khí bèn nhọn, thô sơ. Sau 20 phút chiến đấu, do hỏa lực của địch quá mạnh, Ban Chỉ huy ra lệnh rút lui về nhiều hướng để bảo toàn lực lượng. Quân ta thi hành mệnh lệnh “tiêu thổ kháng chiến”, đốt chợ Trà Trót không để cho Pháp vào chiếm đóng. Bốn đồng chí Lê Quít, Quạnh, Tế và Sơn đã anh dũng hy sinh. Đồng chí Tư Đém và một đồng chí trong đội Vệ binh cộng hòa ở Lưu Nghiệp Anh bị thương. Kết thúc trận đánh, địch chết 2 tên, bị thương 3 tên. Lúc này, tiếng đồn “Ba Xước giật địa lôi” nổi danh, bọn Pháp và tề ở đây đều biết¹.

Trong thư gửi các chiến sĩ miền Nam ngày 22/12/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “Chính phủ Dân chủ Cộng hòa rất khen ngợi chiến sĩ ở các mặt trận miền Nam, đặc biệt là các chiến sĩ ở Nha Trang và ở Trà Vinh, đã làm gương anh dũng cho toàn quốc. Tổ quốc biết ơn các bạn, toàn thể đồng bào noi gương các bạn”².

Ở Tập Sơn, khi ta rút quân, giặc Pháp tiến quân

1. Theo lời kể của đồng chí Lâm Văn Trọng.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.4, tr.141.

theo hướng Trà Cú. Biết được hướng đi của địch, quân ta phân tán, bắn tỉa chặn địch. Vì vậy, đường tiến quân của địch rất chậm. Cuối năm 1945, Mặt trận Việt Minh kết hợp với Thanh niên Tiền phong chọn các đội trưởng có năng lực để đưa vào các ban, ngành trong xã và phụ trách các ấp.

Ngày 06/01/1946, cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa diễn ra trên cả nước. Bất chấp sự khủng bố của thực dân Pháp, cử tri Tập Sơn vẫn tích cực đi bầu cử, đạt tỷ lệ 98%. Ngày 11/01/1946, thực dân Pháp tái chiếm một số xã của quận Trà Cú. Chúng gom số tề cũ đã từng chạy trốn trở về để lập lại hội tề mới, tiếp tục đưa quân lùng sục những nơi tình nghi có cán bộ, du kích của ta. Trong các cuộc hành quân, chúng ra sức bắt bớ, đánh đập, đàn áp Nhân dân Tập Sơn, nhất là tại các phum sóc có đông đồng bào Khmer như Đôn Chum, Đôn Điền, Thốt Nốt, Bà Tây.

Sau khi thực dân Pháp chiếm hết các quận trong tỉnh Trà Vinh, thì ở Trà Cú, cán bộ ta phải thường xuyên thay đổi nơi ẩn náu. Khu ủy, Ủy ban kháng chiến Khu 8 chỉ thị cán bộ lãnh đạo tỉnh Trà Vinh và các quận tổ chức lực lượng di chuyển về địa bàn U Minh (Cà Mau) để gặp Xứ ủy. Đoàn cán bộ quận Trà Cú và các xã trong quận đi bằng đường bộ, gồm các đồng chí: Đỗ Hải Huột - Bí thư Quận ủy lâm thời, Đỗ Văn Nại, Nguyễn Thăng

Bằng, Cao Phát Thành, Lâm Văn Trọng, Tăng Văn Hón, Dương Văn Hải và cả Trần Ngọc Báu (trước làm Quận trưởng). Đến Bạc Liêu, cả đoàn dừng lại, phân công Trần Ngọc Báu quay về trình diện với mục đích nếu Pháp bố trí cho làm Quận trưởng lại thì cứ nhận và liên hệ với cách mạng sau.

Ngày 06/3/1946, Hiệp định sơ bộ Pháp - Việt được ký kết. Cán bộ, đảng viên Tập Sơn và quân chúng cốt cán được quán triệt, cơ bản nắm được tinh thần của Hiệp định. Trong Hiệp định, Chính phủ Pháp công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là một quốc gia tự do, có chính phủ, quốc hội và quân đội riêng và tài chính riêng. Ngay sau đó 3 ngày, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị *Hòa để tiến*, đã tạo niềm tin và sự phấn khởi trong cán bộ, bộ đội và Nhân dân. Phong trào xây dựng ấp căn cứ được nhóm lên.

Đầu tháng 6/1946, tình hình tạm ổn. Ở xã Tập Sơn, cán bộ, chính quyền, đoàn thể và lực lượng vũ trang lần lượt trở về bắt tay vào nhiệm vụ kháng chiến. Khi hoàn tất công tác tổ chức bước đầu, cán bộ, đảng viên và cơ sở trong xã đã tiếp thu, quán triệt các chủ trương, nghị quyết của Đảng. Đặc biệt, xã Tập Sơn đã nghiên cứu kỹ Quyết nghị Hội đồng quân dân chính họp ngày 11/12/1946, quyết tâm xây dựng tình đoàn kết Kinh - Khmer - Hoa, giải quyết thực trạng gồm các điểm chính là:

Hai cấm:

- Cấm trả oán, trả thù.
- Cấm đòi của cải bị cướp.

Hai vận động:

- Vận động nhân sĩ trí thức người Khmer tham chính.
- Vận động lực cả, sư sãi giáo dục con sóc¹ đoàn kết với người Kinh, người Hoa làm cách mạng giải phóng dân tộc ba nước Đông Dương.

Hai vũ trang:

- Vũ trang tuyên truyền bảo vệ đồng bào, bảo vệ sản xuất, bảo đảm an cư lạc nghiệp. Ba dân tộc Kinh - Khmer - Hoa xây dựng tình đoàn kết kháng chiến chống Pháp xâm lược, tố cáo tội ác của giặc Pháp và tay sai.

- Ra sức chiến đấu, tiêu diệt giặc Pháp và tay sai nhưng chỉ bắn chỉ thiên đối với tay sai là người Khmer.

Lãnh đạo Trà Cú quyết định tất cả cán bộ, các đoàn thể quần chúng, lực lượng vũ trang đều phải làm công tác dân vận; phải tôn trọng phong tục tập quán của đồng bào Khmer; đặc biệt, phải gần gũi với các sư sãi, nhất là sãi cả, xin ý kiến các vị khi có việc liên quan đến chùa chiền và đồng bào Khmer.

Sau khi củng cố chính quyền cách mạng, các anh Lâm Văn Trọng, Trần Hữu Sự, Nguyễn Văn Kế, Nguyễn Văn Nghệ được Quận ủy bồi dưỡng, kết nạp vào hàng ngũ

1. Người dân trong sóc.

của Đảng. Sau đó, đồng chí Đỗ Hải Huột về xã Tập Sơn dự họp, lãnh đạo thành lập chi bộ.

Giữa tháng 12/1946, Chi bộ xã Tập Sơn họp tại ấp Cây Da. Đồng chí Nguyễn Văn Kế được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Lâm Văn Trọng là Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Nghệ là Chi ủy viên phụ trách xã đội, đồng chí Trần Hữu Sự là Chi ủy viên phụ trách Công an, đồng chí Nguyễn Thị Ngài (ấp Chợ) là Chi ủy viên phụ trách Phụ nữ.

Ngày 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra lời kêu gọi Nhân dân cả nước đứng lên kháng chiến. Ngày 22/12/1946, Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Toàn quốc kháng chiến”. Chỉ thị khẳng định đây là cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài và dựa vào sức mình là chính. Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chỉ thị của Trung ương, Nhân dân Tập Sơn, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ xã Tập Sơn, càng quyết tâm giải phóng quê hương.

Mặc dù xã Tập Sơn là địa bàn bị giặc Pháp và tay sai càn quét, khủng bố gắt gao, nhưng lực lượng cách mạng vẫn bám vào dân ở các phum sóc. Các cán bộ chủ chốt như Lâm Văn Trọng¹, Nguyễn Văn Kế, Trần Hữu Sự, Nguyễn Văn Nghệ đã xây dựng được cơ sở vững mạnh.

Để phục vụ giải phóng quận Trà Cú lần thứ nhất, đồng chí Nguyễn Văn Nghệ đưa 12 thanh niên xã Tập

1. Đến tháng 8/1947, đồng chí Lâm Văn Trọng được đề bạt làm Quận ủy viên dự khuyết và trực tiếp chỉ đạo xã Tập Sơn.

Sơn về bổ sung cho đơn vị vũ trang quận, đồng thời vận động lương thực cho công tác hậu cần chiến đấu.

Nắm được tình hình bót Bến Tranh (An Thới) đã bị san bằng, lực lượng vũ trang quận Trà Cú còn tiến đánh bót Cầu Quan (Long Thới - Tiểu Cần) nhằm cắt đứt đường chi viện của địch khi ta đánh quận lỵ Trà Cú.

Từ tình hình trên, hai đồng chí Nguyễn Văn Kế, Trần Hữu Sự chủ trương đưa một số sư sãi chùa Tháp và chùa Leng cùng một số quần chúng tích cực ở Tập Sơn ra quận lỵ phối hợp với sư sãi và quần chúng các xã bạn biểu dương khí thế, thuyết phục và tạo áp lực để một số binh lính địch hướng về cách mạng.

Kế hoạch chuẩn bị giải phóng quận Trà Cú đã chín muồi. Chi bộ, quân, dân Tập Sơn và các xã bạn trong quận nhiệt liệt hưởng ứng. Đồng chí Nguyễn Văn Nghệ dẫn một tiểu đội du kích lên quận phối hợp chiến đấu. Từ ngày 28/12/1946, quần chúng Kinh - Khmer - Hoa và sư sãi các xã kéo lên quận, biểu dương lực lượng, tạo áp lực với quân địch. Ta tập trung bắn cối vào đồn án ngữ dinh quận làm cho binh lính mất ăn, mất ngủ. Đồng chí Nguyễn Thăng Bằng (Sáu Lập) hai lần gửi tới hậu thư cho quận Chỉ để khuyên đầu hàng, nhưng hấn vẫn ngoan cố chống lại. Ngày 30/12/1946, ta pháo kích dữ dội vào dinh quận. “Khoảng 3 giờ sáng, lực lượng vũ trang của ta ngưng tiếng súng, được lệnh tạm rút về Cầu Hanh (xã Ngãi Xuyên). Ta dự đoán địch rút chạy theo đường tắt về hướng Phước Hưng nên tổ chức phục

kích đánh địch. Trước tình thế nguy ngập, không thấy tỉnh cho quân về ứng cứu giải vây, quận Chỉ bí mật cho lính rút chạy khỏi đồn để về tỉnh theo đường tắt từ Cầu Hanh qua đồng Chòm Chuối, Trạm, Đầu Giồng (xã Phước Hưng). Được quần chúng báo quận Chỉ đã bỏ trốn, trong khi đó anh em tự vệ cùng quần chúng Chòm Chuối, Cầu Cống, Đầu Giồng kéo nhau ra lộ la ó, hò reo, địch hoảng sợ, chui vào các ruộng lúa ẩn trốn. Bộ đội ta truy đuổi địch, cùng quần chúng bắt được quận Chỉ và nhiều lính, tước được nhiều súng”¹.

Ngày 01/01/1947, Tòa án cách mạng được lập ra, tuyên án tử hình tên Nguyễn Văn Chỉ về tội phản quốc. Phiên xử này diễn ra tại sân vận động Ngã Ba. Đông đảo quần chúng Kinh - Khmer - Hoa trong quận Trà Cú đã đến dự, ai nấy đều phấn khởi. Quận Trà Cú được giải phóng lần thứ nhất².

2. Xây dựng vùng giải phóng và đánh địch lấn chiếm (1947 - 1949)

Sau khi xóa bỏ chính quyền cai trị của Pháp ở tất cả các xã và ở các quận, ta bắt tay vào xây dựng hệ thống chính quyền cách mạng từ huyện đến xã. Ủy ban Kháng

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Trà Cú: *Lịch sử truyền thống cách mạng của Đảng bộ và Nhân dân huyện Trà Cú (1930 - 2010)*, Sđd, tr.61-62.

2. Ngày 31/12 hàng năm được chọn làm ngày kỷ niệm truyền thống của huyện Trà Cú.

chiến hành chính tỉnh Trà Vinh đã chỉ thị chuyển tên gọi quận thành huyện và làng thành xã. Đến ngày 18/02/1947, Ủy ban Kháng chiến hành chính Nam Bộ ra Nghị định số 46/NĐ chuyển đổi tên gọi trên thống nhất trên toàn Nam Bộ.

Chi bộ xã được củng cố. Đồng chí Lâm Văn Trọng làm Huyện ủy viên trực tiếp chỉ đạo xã. Đồng chí Nguyễn Văn Kế làm Bí thư Chi bộ xã; đồng chí Nguyễn Văn Nghệ làm Chi ủy viên phụ trách quân sự. Đồng chí Từ Thị Bửu phụ trách công tác phụ nữ xã trong 2 năm 1947 - 1948.

Từ đội vũ trang tuyên truyền đặc trách Khmer, Tỉnh ủy chủ trương thành lập một trung đội Issarak (có một nửa là người Khmer, một nửa là người Kinh nói thuần thực tiếng Khmer). Tháng 3/1947, tại chợ Trà Trót (Tập Sơn), Trung đội Issarak được thành lập. Ban Chỉ huy gồm: Đồng chí Keo SaRay (tên Việt là Phạm Lô) là Trung đội trưởng, đồng chí Huỳnh Bửu Kính là Trung đội phó, đồng chí Thạch Thiện Chí (Thạch Sửu) là Chính trị viên. Đội có 120 đồng chí, mặc quần áo đồng phục màu xám.

Các phong trào xây dựng dân quân, cải tạo địa hình, xây dựng xã chiến đấu ở Tập Sơn được đẩy mạnh. Nhân dân trong xã sẵn sàng tham gia chiến đấu để bảo vệ xã, mỗi người dân là một chiến sĩ, mỗi chi bộ là một bộ tham mưu. Về chính trị, Mặt trận Việt Minh kết hợp với chính quyền để duy trì và điều hành tốt mọi công việc trong

xã. Với phương châm “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết”, Mặt trận đã tập hợp được các tầng lớp nhân dân, các dân tộc, các thành phần, không phân biệt chính kiến, ai yêu nước thì đều được tập hợp.

Những năm 1947 - 1948, ở Tập Sơn, việc xây dựng các hội cứu quốc: Đoàn Thanh niên cứu quốc, Hội Phụ nữ cứu quốc, Hội Nông dân cứu quốc... rất được chú trọng. Đoàn Thanh niên cứu quốc luôn tiên phong trong công tác kháng chiến, nhất là tham gia dân quân du kích. Hội Nông dân cứu quốc đôn đốc nông dân phục vụ và tham gia kháng chiến, góp phần thực hiện tốt các chính sách của Đảng ở nông thôn. Hội Phụ nữ cứu quốc bảo đảm công tác hậu cần trong kháng chiến, xây dựng các hũ gạo nuôi quân để nuôi bộ đội, chăm sóc việc ăn mặc của bộ đội, nuôi dưỡng các thương, bệnh binh. Hội Mẹ chiến sĩ luôn phát huy vai trò tích cực trong công tác ủng hộ kháng chiến và phục vụ chiến đấu. Các mẹ xem chiến sĩ như là con ruột của mình, chăm sóc từng manh áo, miếng ăn, giấc ngủ.

Trong năm 1947, Chi bộ xã Tập Sơn tiến hành xây dựng hệ thống chính quyền xã theo sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Trà Vinh, Huyện ủy Trà Cú. Chi bộ xã lãnh đạo việc bỏ phiếu bầu Hội đồng nhân dân xã khóa I, nhiệm kỳ 1947 - 1948. Chính quyền xã cùng với ban cán sự áp tổ chức nhiều đợt tuyên truyền vận động người dân tham gia bầu cử bằng các hình thức như: Treo băng, cờ, khẩu hiệu nêu rõ ý nghĩa về phổ thông

đầu phiếu, giới thiệu đại biểu ra ứng cử. Đây là cuộc bầu cử dân chủ trực tiếp đầu tiên ở cấp xã kể từ ngày cách mạng Tháng Tám (1945) thành công. Tập Sơn là một trong những xã có tỷ lệ người dân đi bầu cao.

Sau bầu cử, các đại biểu Hội đồng nhân dân xã bầu ra Ủy ban Kháng chiến hành chính xã Tập Sơn, gồm: ông Trang Kia (Hương sư Kia) làm Chủ tịch; ông Phát Đạt (Giáo Đạt) làm Phó Chủ tịch; ông Lục Vĩnh Phát (Xã Tèn) làm Tổng thư ký; đồng chí Nguyễn Văn Nghệ làm Xã đội trưởng; đồng chí Lê Văn Hợi (Hai Hợi) làm Trưởng Công an (Lúc này đồng chí Trần Văn Sự được rút về huyện Trà Cú).

Công việc đặt ra cho chính quyền xã lúc này là thực hiện sách lược nông thôn. Đó là dựa vào cố nông, bản nông, trung nông, liên hiệp với phú nông, phân loại địa chủ (lôi kéo địa chủ tiến bộ, phân hóa, tranh thủ địa chủ lưng chừng, đánh đổ tận gốc địa chủ phản động). Kết quả, trong một thời gian ngắn, xã Tập Sơn không còn địa chủ phản động.

Trong thời gian này, xã Tập Sơn đẩy mạnh công tác tạt cấp ruộng đất bằng số đất của các địa chủ tiến bộ ở lại vùng giải phóng tự nguyện hiến điền theo chủ trương, chính sách của Đảng như: Hứa Phọ (Cả Phọ) ở ấp Leng, Huỳnh Ưống (Chủ Ưống) ở Bến Thế, Nguyễn Thâm Canh (Chủ Canh) ở Đồn Điền, Châu Long Tập (Sáu Chíp) ở Bến Thế. Bên cạnh đó, chính quyền còn

tạm quản lý số ruộng đất của các địa chủ vắng mặt, giao cho nông dân canh tác. Công tác tạm cấp đất bước đầu đã giải quyết đất canh tác cho nông dân nghèo không có ruộng hoặc có ít ruộng, gia đình chính sách, thương binh, liệt sĩ. Số bản nông, cố nông được giữ đất đang làm để canh tác. Thực hiện việc tạm cấp đất cho trung nông. Những người ở xa tản cư đến hiện chưa có ruộng cũng được tạm cấp đất để sản xuất. Những người được tạm cấp, tạm giao ruộng đất đều có giấy chứng nhận do Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh cấp.

Cũng như đồng bào Kinh, đồng bào Khmer rất phấn khởi khi nhận được ruộng đất do chính quyền tạm cấp. Nhiều người được cấp đất đã đến chính quyền xã xin cho con đi bộ đội. Đồng bào Khmer nói: “Việt Minh đánh Tây còn cho đồng bào ruộng đất. Chúng tôi thiết bụng đem hiến con cho Việt Minh để Việt Minh đánh quân Pháp xâm lược, giữ ruộng đất”.

Những tệ nạn xã hội như say rượu, cờ bạc, trộm cắp,... được đẩy lùi. Những hủ tục lạc hậu trong cưới hỏi, ma chay cũng như tình trạng mê tín dị đoan được xóa bỏ. Nhân dân sống trong cảnh yên bình. Công tác xóa mù chữ được tập trung đẩy mạnh. Các lớp bình dân học vụ được mở ra. Đến năm 1948, hơn 70% số người mù chữ đã biết đọc, biết viết để có thể xem báo và viết thư thăm hỏi nhau.

Chính quyền và Chi bộ Đảng Tập Sơn còn thực hiện

tốt Quyết định số 68 và Nghị quyết số 15 của Ủy ban Kháng chiến hành chính Nam Bộ tạo công ăn việc làm cho nông dân. Nông dân Tập Sơn luôn bám đất sản xuất, gắn bó với cách mạng, quyết tâm xây dựng vùng giải phóng, làm tốt nghĩa vụ công dân.

Ngày 27/3/1948, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Chỉ thị phát động phong trào thi đua ái quốc để động viên, kêu gọi mọi lực lượng cho kháng chiến, kiến quốc. Để triển khai Chỉ thị này, ngày 11/6/1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra “Lời kêu gọi thi đua ái quốc”, chính thức phát động phong trào thi đua yêu nước trong toàn Đảng, toàn quân và toàn dân.

“Mục đích Thi đua ái quốc là:

Diệt giặc đói,

Diệt giặc dốt,

Diệt giặc ngoại xâm.

... Làm cho mau,

Làm cho tốt,

Làm cho nhiều.

... Nói tóm lại, ai cũng thi đua, ai cũng tham gia kháng chiến và kiến quốc... chúng ta nhất định thắng lợi”¹.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nhân dân và các lực lượng vũ trang huyện Trà Cú nói

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.556-558.

chung, xã Tập Sơn nói riêng, ai cũng hăng hái thi đua lập thành tích.

Trong giai đoạn này, xã Tập Sơn phát triển trồng bông, dệt vải để may mặc, sản xuất lương thực đa dạng hơn. Xã đã canh tác được lúa, bắp, khoai mì, dưa hấu. Tập Sơn còn liên kết với các xã Lưu Nghiệp Anh, An Quảng Hữu trồng mía, sản xuất đường; liên kết với xã Đại An trồng tre trúc, đan lát các mặt hàng thủ công. Các gia đình trong xã hăng hái chăn nuôi, trồng trọt, sản xuất các mặt hàng cần thiết phục vụ tiêu dùng.

Bên cạnh đó, xã Tập Sơn còn làm nhiệm vụ đón tiếp, nuôi giấu cán bộ và cung cấp địa điểm làm việc cho các cơ quan, đơn vị cấp Nam Bộ, cấp Khu, cấp tỉnh như: Sở Y tế quân dân Nam Bộ, Quân y vụ Khu 8 ở nhà Nguyễn Thâm Canh (Chủ Canh) tại ấp Đồn Điền; Trường quân chính Khu 8 ở nhà Hứa Phọ (Cả Phọ) tại ấp Leng; Nhà văn hóa kháng chiến ở nhà Huỳnh Ưống (Chủ Ưống) tại Bến Thê; Ủy ban Kháng chiến hành chính tỉnh ở nhà người Khmer tại ấp Cây Da; các đơn vị chủ lực Quân khu 8 như D307, 308, 309, 310, 312; Bộ đội liên quân Miên Việt (Issarak) tỉnh, D331 tỉnh và các đơn vị vũ trang tỉnh...

Khi Bộ Tư lệnh Quân khu 8 họp với Ban Thường vụ Tỉnh ủy bàn phương án diệt đồn La Bang, Ban Thường vụ Huyện ủy Trà Cú cũng tham dự. Chiến thuật được áp dụng là “công đồn dã viện”. Sau đó, Huyện ủy Trà Cú

giao cho bí thư các xã tập trung lực lượng phục vụ chiến dịch, đồng thời làm công tác tư tưởng cho đồng bào, sự sai hiểu, ủng hộ việc đánh đồn địch đóng trong chùa.

Để chuẩn bị trận đánh, Thanh niên cứu quốc huyện, xã đã tham gia dân công tải lương thực, tải vũ khí; phụ nữ huyện, xã động viên chị em phục vụ hậu cần, nấu ăn, chăm sóc thương, bệnh binh; Huyện đội và các xã đội đưa du kích phối hợp với lực lượng vũ trang khi cần.

Tháng 12/1948, đơn vị xã Tập Sơn cũng tham gia diệt đồn La Bang. Đồng chí Nguyễn Văn Nghệ đưa 15 du kích xã, 25 dân công tham gia phục vụ trận diệt đồn La Bang, góp phần vào thắng lợi của trận đánh. Trận diệt đồn La Bang đã ghi một mốc son trong lịch sử chống thực dân Pháp ở Trà Vinh.

Cuối năm 1949, giặc Pháp dùng tàu chiến đổ quân từ ấp Vàm (xã An Quảng Hữu) theo hương lộ đi xuyên ngang xã Tập Sơn, theo tỉnh lộ 36 tiến lên xã Phước Hưng. Càn đến đâu chúng đốt nhà dân, cướp của, bắn giết trâu bò, heo và bắt người đánh đập tàn nhẫn đến đó. Để chống lại cuộc càn, trên địa bàn xã Tập Sơn, Đại đội 991 của tỉnh phối hợp với lực lượng vũ trang huyện và du kích xã Tập Sơn chặn đánh quân Pháp tại ấp Leng, gây cho chúng một số thiệt hại. Do địch quá đông nên ta phải rút quân để bảo toàn lực lượng.

Tháng 12/1949, Pháp lần chiếm rồi đóng chốt ở ấp Bến Chùa, xã Phước Hưng. Vùng giải phóng của ta bị

địch cần quét, cấm quân thường xuyên. Vùng căn cứ có nguy cơ bị vỡ. Các cơ quan, đơn vị đóng ở địa bàn Tập Sơn quyết định dời căn cứ qua Đồng Tháp Mười. Các đơn vị của tỉnh Trà Vinh cũng lần lượt dời căn cứ qua các xã Đại An, Hàm Giang, Lưu Nghiệp Anh, Long Vĩnh, Long Toàn, Trường Long Hòa hoặc sang Cù lao Dung (Sóc Trăng) để tạm lánh.

Cùng thời gian này, Pháp chiếm và tạm lấy xã Phước Hưng làm quận lỵ, lấn dần sang đất Tập Sơn. Đồng chí Nguyễn Văn Nghệ rút lực lượng du kích về các ấp Ông Rùm, Trà Mềm, phục kích bắn tỉa làm chết và bị thương 10 tên địch.

3. Đẩy mạnh chiến tranh du kích, góp phần cùng quân dân Trà Cú nói riêng và cả nước nói chung đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp (1950 - 1954)

Sang năm 1950, Pháp đóng bót tại chợ Tập Sơn, dời quận lỵ từ Phước Hưng về chợ Ngã Ba và đưa Bùi Duy Xây (Cai Xây) làm quận trưởng. Địch gom một số tề cũ ở xã Tập Sơn để lập tề mới, đưa Kim Kiên làm Hương Cả; tập hợp Chủ Cường, Xã Ít, Hương quản Xuân để kìm kẹp chặt. Chi bộ xã và du kích rút về căn cứ lờm ở các ấp Ông Rùm, ấp Trà Mềm và ấp Ô. Cán bộ xã, ấp đang hoạt động công khai rút vào hoạt động bí mật. Địch đóng thêm bót Chùa Tháp, bót Bến Trị (còn gọi là bót Bể).

Ngày 07/3/1950, ta mở chiến dịch Trà Vinh nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, đồng thời tìm chân địch để quân chủ lực miền Bắc tiêu diệt đại bộ phận địch. Chiến dịch Trà Vinh được bố trí ở ba mặt trận lớn là A, B và C với nhiều tiểu đoàn chủ lực của Quân khu, gồm các Tiểu đoàn 307, 308, 309, 310 và 312. Mặt trận A gồm các xã Phước Hưng, Tập Sơn, An Quảng Hữu. Những xã còn lại của Trà Cú cùng với các xã bạn ở Cầu Ngang, Châu Thành, Tiểu Cần nằm trong mặt trận B và C. Đến ngày 07/5/1950, chiến dịch Trà Vinh kết thúc. Chiến dịch diễn ra 30 trận, diệt 350 tên địch, bắt 125 tên và có 184 tên đầu hàng. Ta thu nhiều vũ khí, quân trang, quân dụng. Lực lượng vũ trang huyện Trà Cú và du kích xã Tập Sơn đã góp phần tích cực làm phá sản chiến thuật tháp canh của Đờ Latua (De Latour).

Tháng 7/1950¹, Ủy ban Kháng chiến hành chính Nam Bộ thực hiện chính sách tạm cấp đất cho dân cày. Người dân chỉ phải nộp thuế nông nghiệp bằng một phần mười huê (hoa) lợi. Theo kế hoạch, Tỉnh ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh giao cho đồng chí Trần Văn Long - Bí thư Huyện ủy Trà Cú và đồng chí Tám Vĩ - Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến hành chính huyện Trà Cú, trực tiếp chỉ đạo và theo dõi tiến độ thực hiện.

Xã Tập Sơn không thành lập Hội đồng tạm cấp đất,

1. Tháng 6/1949, chủ trương của Trung ương về “tạm cấp đất cho dân cày” vào tới Nam Bộ.

chỉ phân công đồng chí Nguyễn Văn Kế - Bí thư cùng đồng chí Lâm Văn Trọng - Huyện ủy viên trực tiếp lãnh đạo. Các cán bộ văn phòng xã đã tích cực tham mưu để lãnh đạo huyện, xã trực tiếp chỉ đạo việc trang trải ruộng đất trên cơ sở nguyên canh. Mỗi lao động từ 16 tuổi trở lên được chia 3 công đất. Trong quá trình thực hiện, các đồng chí đã có cách làm sáng tạo. Đối với nông dân quá nghèo, không có khả năng mua lúa giống thì xã vận động nhường cơm, xẻ áo. Đến vụ mùa, ai cũng có giống để kịp thời vụ. Ngoài ra, xã còn kết hợp với từng ấp vận động tăng gia sản xuất, phát động vận vận đổi công, khuyến khích đồng bào Khmer có trình độ học vấn và kinh nghiệm canh tác áp dụng vào việc trồng lúa để phát triển nông nghiệp. Nhân dân Tập Sơn hăng hái lao động, trồng và chăm bón lúa. Năng suất lúa tăng từ 1,5 đến 2 lần so với trước Cách mạng Tháng Tám.

Ngày 27/6/1951, Ủy ban Kháng chiến hành chính Nam Bộ ban hành Nghị định số 174/NĐ-51 về sáp nhập 20 tỉnh Nam Bộ còn lại 11 tỉnh, trong đó hai tỉnh Trà Vinh và Vĩnh Long sáp nhập lại thành tỉnh Vĩnh Trà. Ngày 17/8/1951, Ủy ban kháng chiến hành chính Nam Bộ ban hành Nghị định số 199/NĐ-51, huyện Cầu Ngang đưa 3 xã, huyện Trà Cú đưa xã Long Vĩnh để thành lập huyện Duyên Hải và Huyện ủy Trà Cú tiến hành sáp nhập hai xã Phước Hưng và Tập Sơn thành xã Phước Sơn.

Chi bộ xã Phước Sơn được thành lập gồm: Đồng chí

Đỗ Thành Tụ (Bảy Bù), Bí thư; đồng chí Nguyễn Văn Kế, Phó Bí thư; đồng chí Tạ Văn Hưng (Hai Hưng), Phó Bí thư; đồng chí Huỳnh Văn Chì (Hai Chì), Thường vụ Chi ủy; đồng chí Nguyễn Văn Nghệ, Xã đội trưởng; đồng chí Nguyễn Văn Xôm (Ba Xôm), Trưởng công an; đồng chí Nguyễn Thị Lực (Ba Lực), Hội trưởng phụ nữ xã.

Số đảng viên của hai xã là 23 đảng viên. Chi bộ xã Phước Sơn xác định nhiệm vụ trọng tâm lúc này là tiến hành thực hiện chính sách tạm thời về thu thuế nông nghiệp cho xã có đông đồng bào Khmer do Chính phủ ban hành ngày 15/7/1951.

Tiếp thu Nghị quyết của Tỉnh ủy Vĩnh Trà, Chi bộ xã Phước Sơn đã thực hiện một số nhiệm vụ: Tiến hành công tác địch, ngụy vận, chống bắt lính, đôn quân; củng cố cơ sở nơi đã có, xây dựng cơ sở ở nơi chưa có; động viên Nhân dân tích cực tăng gia sản xuất, không để địch xáo trộn ruộng đất cách mạng tạm cấp, chống số địa chủ dựa vào thực dân Pháp ngóc đầu dậy, bóc lột địa tô; củng cố du kích xã, tổ chức du kích mật, củng cố giao liên, xây dựng căn cứ, bảo vệ cơ quan lãnh đạo đóng trên địa bàn; chống địch tổ chức bầu cử, phản đối việc Pháp trao quyền cho Bảo Đại và bọn bù nhìn tay sai.

Chi bộ xã Phước Sơn xây dựng kế hoạch phát triển phong trào nhân dân du kích chiến tranh gồm: Du kích thi đua giết giặc lập công. Nông dân thi đua tăng gia sản xuất. Các đoàn thể quyết tâm xây dựng căn cứ lẫm ở các ấp Ô Rung, Xóm Đồng, Ông Rùm, Trà Mềm và ấp

Ô để đứng chân hoạt động.

Ủy ban Kháng chiến hành chính xã Phước Sơn cũng được thành lập gồm: đồng chí Dương Văn Khuê, Chủ tịch; đồng chí Hứa Lự (Năm Lự), Phó Chủ tịch; Xã Khánh (tên cũ tiến bộ), Ủy viên Thư ký; đồng chí Huỳnh Công Chính, Ủy viên.

Đảng bộ, chính quyền, các đoàn thể xã Phước Sơn tiếp tục thực hiện sách lược nông thôn mà Huyện ủy Trà Cú phổ biến là: Dựa hẳn vào cố nông, bản nông và trung nông mới, lôi kéo phú nông, liên hiệp với địa chủ tiến bộ, tranh thủ địa chủ lưng chừng, kiên quyết đánh đổ địa chủ phản động. Bên cạnh đó, xã còn cùng với đoàn cán bộ Tỉnh ủy, trong đó, có hai đồng chí Nguyễn Kiến Nghĩa và Nguyễn Ngọc Thanh do Hội đồng tạm cấp tỉnh đưa về chỉ đạo rà soát, điều chỉnh việc tạm cấp, tạm giao ruộng đất ở địa bàn Phước Sơn. Qua đợt rà soát, Phước Sơn được xác nhận là thực hiện đúng chính sách thuế nông nghiệp, đảm phụ quốc phòng cho chính quyền cách mạng. Chính quyền địa phương còn vận động Nhân dân tham gia “hũ gạo nuôi quân”, “con gà cứu quốc”, hăng hái tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm.

Cuối năm 1951, Tiểu đoàn chủ lực 310 phân tán, để tăng cường cho Hàm Giang, Đôn Châu và đưa về xã Phước Sơn một trung đội, kết hợp với du kích xã bám trụ, làm công tác dân vận, Khmer vận, xây dựng được một số cơ sở phục vụ cho kháng chiến.

Trong lúc ta sáp nhập thì địch vẫn giữ nguyên địa bàn hai xã Phước Hưng và Tập Sơn. Tại xã Phước Hưng, Hương quản Kim Hơi vẫn tăng cường hoạt động theo âm mưu của thực dân Pháp. Tại xã Tập Sơn, địch quản lý, phân công ban hội tề gồm Kim Kiên (Cả Kiên), Kim Cương (Chủ Cương), Hương quản Xuân và Xã Ứt. Địch tăng cường đóng đồn bót, tháp canh¹ ở Đầu Giồng, ấp Trạm, Chòm Chuối, Bến Chùa, Bà Tây, tua² Sáu Nhỏ và tua Sân Banh (án ngữ bót chợ Trà Trót), Bến Thế, Chùa Tháp, Bến Trị và Leng.

Thực dân Pháp đưa Đại đội 706 Cômandô là bọn lính Âu - Phi thường xuyên đánh biệt kích, phục kích, tập kích nhằm vào các căn cứ lổm ở Ô Rung, Xóm Đồng, Ông Rùm, Trà Mềm, ấp Ô. Càn đến đâu, chúng tiến hành bắt bớ, đánh đập, cướp của, giết người, hãm hiếp đến đó. Đồng bào các dân tộc Kinh - Khmer - Hoa ở Phước Sơn đều rất căm thù giặc.

Từ năm 1952, do địa bàn hoạt động bị thu hẹp, Chi bộ xã Phước Sơn chủ trương xây dựng cơ sở trong lòng địch, tận dụng các loại vũ khí thô sơ, sắc bén để chiến đấu, phục kích, bắn tỉa địch lúc chúng đi ruồng bớ.

Tháng 3/1952, du kích xã bao vây bót Chùa Tháp, diệt tên sếp Nịch ác ôn và kêu gọi binh lính bót Bến Trị, toàn bộ lính bót này ra hàng. Thời gian này trên địa bàn xã, ta

1. Tháp canh là chòi xây cao để canh gác, quan sát.

2. Tua là chỉ một vòng bót, mỗi bót cách nhau không quá 2.000m.

diệt 5 tên ác ôn; vận động 93 binh sĩ Khmer ở các bót Đầu Giông, Trạm, Bến Chùa, Bà Tây, Leng rã ngũ về nhà làm ăn, có 34 lính dân vệ ra đầu hàng và nộp vũ khí được ta giáo dục rồi thả về.

Chi bộ xã Phước Sơn có lúc phải ly hương sang ấp Chánh Hội (Tập Ngãi), Từ Ô (Hùng Hòa) để lánh địch. Tháng 10/1952, Tiểu đội Cômandô đánh biệt kích vào ấp Ô Rung lúc nửa đêm. Đồng chí Lâm Hai và đồng chí Ba Khanh đã kịp thời phát hiện, chỉ huy du kích chặn đánh. Địch rút chạy, ta bắt được 1 tên ách¹ chỉ huy Tiểu đội Cômandô.

Chi bộ, quân và dân xã Phước Sơn phấn khởi khi được huyện cho biết, bọn Pháp đưa bác sĩ thú y Trần Văn Du (bị chúng bắt cuối năm 1948 tại ấp Đôn Điền xã Tập Sơn) để trao đổi tù binh là một số sĩ quan Pháp bị ta bắt trong trận La Bang. Điểm trao đổi là chùa Phật giáo Khmer Tham Đua, xã Đôn Châu. Trong buổi trao đổi, sĩ quan Pháp được ta đem trao đổi đã phát biểu với nhiều tình cảm dành cho quân đội Việt Minh.

Năm 1953, tình hình chiến sự ở Trà Cú vẫn ác liệt. Phước Sơn Đại An và Đôn Châu đều có đơn vị của Léon Leroy từ Bến Tre sang. Chúng kết hợp với tiểu đoàn bảo an tỉnh, huyện, có những tên ác ôn như Tịch Mừng, Một Giàu, Một Nhi để bắt bớ, đánh đập, hãm hiếp phụ nữ.

1. Ách là chức vụ chỉ huy.

Sau đó, chúng càn qua địa bàn Long Vĩnh (Duyên Hải).

Ngày 05/5/1953, sau khi bắn đồng chí Châu ở Lưu Nghiệp Anh, bọn Cômmandô quần qua Tập Sơn để phục kích đồng chí Nguyễn Văn Xôm (Ba Xôm) - Trưởng công an xã Phước Sơn ở Đồng Cò. Đồng chí lọt vào tay địch, bị chặt đầu. Chúng đem về bót Cômmandô tại sân bay Trà Vinh để báo công.

Bộ Chính trị chủ trương mở cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 - 1954 bằng ba đòn tấn công lớn: Tấn công Lai Châu, giải phóng hoàn toàn Tây Bắc, phối hợp với quân giải phóng Lào, giải phóng Phong Sa Ly, Trung Lào và Hạ Lào; phối hợp với quân giải phóng Campuchia giải phóng đông bắc Campuchia; đánh thông đường chiến lược Bắc Nam Đông Dương, giành lấy địa bàn chiến lược Tây Nguyên, phá âm mưu bình định miền Nam của địch. Thực hiện chủ trương trên, Chi bộ xã Phước Sơn lãnh đạo cán bộ, đảng viên, chiến sĩ tập trung vào các nhiệm vụ: Tiêu diệt sinh lực địch; phá âm mưu “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt” của địch; bồi dưỡng lực lượng nhân dân, lực lượng kháng chiến. Bên cạnh đó, tập trung vào bốn công tác chính là: Thi đua tăng gia sản xuất và tiết kiệm; đẩy mạnh công tác vùng sau lưng địch; chỉnh đốn quân; chỉnh đốn Đảng.

Sang năm 1954, Chi bộ, chính quyền, các đoàn thể ở Phước Sơn không còn phân tán mà tập trung về xã để xây dựng lực lượng, hưởng ứng chiến dịch Điện Biên

Phủ. Thời gian này, xã đội đưa du kích bao vây bót Đầu Giông, bót Leng, đồng thời phát triển cơ sở trong lòng địch, tập trung tuyên truyền lính Cômandô để làm nội ứng khi ta cần. Cùng với chiến trường chính ở Bắc Bộ, quân dân Trà Cú nói chung và Phước Sơn nói riêng đã tập trung lực lượng đánh giao thông, bao vây các đồn chốt trong huyện, góp phần căng kéo địch.

Ngày 07/5/1954, chiến dịch Điện Biên Phủ thắng lợi, kết thúc vẻ vang 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp. Tin thắng trận này đã làm cho quân và dân ta vô cùng phấn khởi. Quân địch hoảng sợ, các tiểu đoàn ứng chiến của địch ở địa bàn Trà Vinh nhanh chóng rút hết. Niềm vui sướng tràn ngập trong lòng mọi người dân.

Lần đầu tiên trong lịch sử, một nước thuộc địa nhỏ yếu đã đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh. Cùng với các lực lượng hòa bình và tiến bộ trên thế giới, Việt Nam đã đóng góp xứng đáng vào phong trào giải phóng dân tộc, mở ra một kỷ nguyên mới: Kỷ nguyên giành độc lập cho các nước thuộc địa.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Trà Cú, xã Phước Sơn (gồm Phước Hưng và Tập Sơn) thực hiện tốt ba phong trào “diệt giặc đói, diệt giặc dốt, diệt giặc ngoại xâm”; làm tốt công tác tạm giao, tạm cấp đất cho Nhân dân; không ngừng phát triển tổ chức từ xã đến ấp, xây dựng tình đoàn kết các dân tộc, đoàn kết lương giáo; xây dựng lực lượng vũ trang lớn mạnh; kết hợp với các đơn

vị huyện, tỉnh đánh, đập tan mọi âm mưu, thủ đoạn của địch, giải phóng hoàn toàn xã Phước Sơn (Phước Hưng và Tập Sơn).

Hiệp định Giơnevơ được ký kết, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến 9 năm trường kỳ, trải qua bao hy sinh, gian khổ chống thực dân Pháp của Nhân dân ta. Đứng lên từ những ngày Cách mạng Tháng Tám (1945), cùng với quân dân cả nước, quân và dân Tập Sơn đã chiến đấu anh dũng, vượt qua muôn vàn khó khăn để góp phần vào thắng lợi to lớn của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Thắng lợi tuy chưa trọn vẹn, nhưng Nhân dân Tập Sơn vẫn một lòng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sẵn sàng bước vào cuộc đấu tranh mới, dù con đường phía trước - con đường đấu tranh đến thắng lợi hoàn toàn cho nền độc lập và thống nhất nước nhà còn nhiều khó khăn, gian khổ.

Chương II

THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954 - 1975)

I. ĐẤU TRANH ĐÒI THI HÀNH HIỆP ĐỊNH GIƠNEVƠ,
TIẾN TỚI ĐỒNG KHỞI (1954 - 1960)

1. Phong trào đấu tranh đòi địch thi hành Hiệp định Giơnevơ

Chiến thắng Điện Biên Phủ của Nhân dân Việt Nam đã buộc thực dân Pháp phải ký Hiệp định Giơnevơ (ngày 20/7/1954). Đất nước ta tạm thời chia làm hai miền: Miền Bắc hoàn toàn giải phóng, bước vào xây dựng chủ nghĩa xã hội; miền Nam tạm thời còn trong sự kiểm soát của địch. Theo Hiệp định, tháng 7/1956, hai miền sẽ tổ chức Tổng tuyển cử thống nhất đất nước. Nhân cơ hội này, đế quốc Mỹ hất cẳng thực dân Pháp, nhảy vào chiếm miền Nam Việt Nam và đưa Ngô Đình Diệm từ Mỹ về lập nên chính quyền tay sai.

Cán bộ, quân, dân chính Đảng xã Phước Sơn tập trung về xã Tập Sơn để sinh hoạt về nội dung Hiệp định Giơnevơ và tổ chức chuyển quân tập kết (gồm các đơn vị Trung

đoàn E109 của Bến Tre và Trung đoàn E109 - 111 của Vĩnh Trà). Các đồng chí đi tập kết gồm: Dương Văn Khôi (Hai Khôi), Nguyễn Văn Năm (Hai Đực), Thạch Dân (Ba Dân), Lâm Công Khai (Tư Khai), Nguyễn Văn Năm (Năm Núi), Lê Văn Chim, Trần Thạch (Hai Thạch), Danh Kim Thiện, Trần Văn Thời, Danh Bá (Tư Bá), Dương Văn Dân (người Khmer), Võ Tấn Sĩ (Hai Tủng), Võ Thành Đoan (Ba Diệp), Trần Thanh Liêm, Châu Thủy Triều, Hà Diệu, Nguyễn Văn Tân, Lâm Quang Triều, Lê Thanh Nụ, Huỳnh Văn Xái, Huỳnh Văn Tâm, Nguyễn Văn Thiên, Nguyễn Văn Châu, Hồ Nguyên Hiến, Trần Minh, Lâm Hai, Nguyễn Văn Muôn, Nguyễn Văn Hơn, Trần Văn Hưng, Huỳnh Văn Thành, Huỳnh Văn Đèo... Đồng chí Lâm Văn Trọng, thay mặt Huyện ủy Trà Cú, phát biểu động viên tinh thần cho cả người ra đi lẫn người ở lại: “Người ra đi vĩ đại, người ở lại vinh quang!”.

Tranh thủ thời gian hòa bình, chuyển quân tập kết, Huyện ủy Trà Cú đã cấp số ruộng đất còn lại (cả những mảnh đất sát rào chì gai đồn bót) cho các gia đình chưa đủ đất canh tác, các gia đình chưa được chia còn ở vùng bị tạm chiếm và cho cả gia đình binh sĩ ngụy chưa đủ đất. Việc cấp đất được tiến hành đồng thời với việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng ruộng đất của Ủy ban Kháng chiến hành chính tỉnh Trà Vinh.

Huyện ủy chủ trương và dự kiến xây dựng các hội

biến tướng như: Hội ái hữu, Hội đình chùa, Hội truyền bá quốc ngữ, Hội đá banh... Đảng viên, đoàn viên hợp pháp của các đoàn thể cách mạng sẽ làm nòng cốt, hướng dẫn quần chúng đấu tranh với địch. Đồng thời, ta cũng tổ chức tự vệ bằng cách lập ra các đội dân canh chống cướp, đội chống thủy, hỏa, đạo tặc.

Theo Nghị quyết của Xứ ủy ngày 10/10/1954, Đồng bằng sông Cửu Long được chia thành hai Liên Tỉnh ủy: miền Trung và miền Tây. Tỉnh ủy Trà Vinh nằm trong Liên Tỉnh ủy miền Tây do đồng chí Trần Thành Đại làm Bí thư và rút vào hoạt động bí mật. Huyện ủy Trà Cú, Chi bộ Phước Sơn tổ chức đổi hướng hoạt động, chuyển sang đấu tranh trong hòa bình, lấy đấu tranh chính trị làm chủ yếu và chuyển từ đấu tranh công khai hợp pháp sang đấu tranh bán hợp pháp với khẩu hiệu “Dân sinh, dân chủ, bảo vệ hòa bình, đòi thi hành Hiệp định đình chiến, chống bắt lính, chống vào các tổ chức của địch”.

Năm 1955, tại xã Phước Sơn, bọn tay sai đến chợ Cầu Cống và chợ Trà Trót rêu rao vận động Nhân dân ủng hộ Ngô Đình Diệm làm Tổng thống “Việt Nam Cộng hòa”. Chúng tuyên truyền có cuộc “trung cầu dân ý” diễn ra vào ngày 23/10/1955. Để thực hiện ý đồ đưa Ngô Đình Diệm lên làm Tổng thống, địch thành lập nhiều tổ chức chính trị để phục vụ công tác tuyên truyền. Tại Phước Sơn, chỉ trong một thời gian ngắn, bọn tề xã như Kim Kiên (Cả Kiên), Kim Hoi (Quản Hoi), Kim Nhon (sếp Nhon) đã hình thành và cho ra mắt “Đảng Cần

lao nhân vị”, “Phong trào Cách mạng quốc gia”, “Thanh niên cộng hòa”, “Phụ nữ liên đới”, “Nghịệp đoàn nông dân”...

Bắt đầu từ năm 1955, Ngô Đình Diệm thực hiện chính sách “tố cộng, diệt cộng” đến từng làng xã, nhằm trả thù những người tham gia kháng chiến, thẳng tay đàn áp phong trào yêu nước của Nhân dân ta. Diệm liên tiếp ra những chỉ dụ về ruộng đất để xáo canh, giúp cho giai cấp địa chủ góc đầu dậy như: Chỉ dụ số 2 (tháng 1/1955) bắt nông dân lập kế ước và nộp tô từ 15 - 25%, Chỉ dụ số 7 (tháng 2/1955) hợp thức hóa ruộng đất để cướp lại ruộng đất của Việt Minh đã tạm cấp và tạm giao cho nông dân sau 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, nhằm xóa bỏ thành quả của cách mạng.

Đầu năm 1956, đồng chí Ba Khanh (Lôi Lão Hồ) và đồng chí Chín Hội đưa lực lượng vũ trang và du kích xã Phước Sơn đến mai phục ở ấp Dầu Giồng diệt bọn dân vệ do tên Hương quản Kim Hơi cầm đầu. Ta diệt 8 tên, thu 8 súng.

Lúc bấy giờ, đồng chí Trần Thành Đại (Ba Mới), Bí thư Tỉnh ủy Trà Vinh xuống rừng Giồng Bàng, tổ chức Hội nghị để phổ biến chủ trương và thành lập lại Huyện ủy Trà Cú, gồm: Đồng chí Trần Văn Long (Mười Dài) là Bí thư Huyện ủy; hai đồng chí Đàm Lương, Thạch Tụm là Phó Bí thư; các đồng chí Lâm Văn Vững, Nguyễn Văn Đức, Huỳnh Hữu Hạnh, Nguyễn Văn Mẹo, Nguyễn Văn

Lòng (Hai Pháp), Lâm Văn Trọng trong Ban Thường vụ Huyện ủy; đồng chí Trần Văn Tý (Hai Râu Kẽm) là Huyện ủy viên; đồng chí Trần Văn Lý (Đờ Lê) là Huyện ủy viên dự khuyết.

Tháng 10/1956, đồng chí Lâm Văn Trọng, thay mặt Huyện ủy Trà Cú xuống xã Phước Sơn để truyền đạt chủ trương của Huyện ủy và làm công tác tổ chức cán bộ. Theo yêu cầu của tình hình mới, Huyện ủy Trà Cú quyết định tách xã Phước Sơn ra thành hai xã Phước Hưng và Tập Sơn như trước. Ấp Bến Chùa đưa về xã Phước Hưng. Ấp Vàm Buôn đưa về xã Ngãi Xuyên.

Theo sự phân công của Huyện ủy, ở xã Tập Sơn, Hai Điều làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Lưu Tấn Phát (Tám Lai) làm Phó Bí thư. Hai tháng sau do không chịu nổi ác liệt trong chiến dịch Thoại Ngọc Hầu, Hai Điều bỏ việc, đầu hàng địch. Huyện ủy quyết định bổ nhiệm đồng chí Lưu Tấn Phát (Tám Lai) giữ chức vụ Bí thư Chi bộ xã Tập Sơn. Đồng chí Trần Văn Chuối (Tư Bốn), Chi ủy viên và một số đảng viên được triệu tập đến sinh hoạt Chi bộ để triển khai nhiệm vụ trong tình hình mới.

Cũng trong tháng 10/1956, Diệm tiếp tục ra Chỉ dụ số 57 quy định việc truất quyền sở hữu ruộng đất của những địa chủ có trên 100ha. Địch âm mưu chuyển giao cấp địa chủ sang giai cấp tư sản, nhằm lấy một phần ruộng đất nuôi bọn tay sai, gây ra xáo canh, cướp lại số ruộng đất mà Việt Minh đã cấp cho nông dân. Trước tình hình này, Chi bộ xã Tập Sơn đã vận động một số địa

chủ ở lại vùng giải phóng như Hứa Phọ (Cả Phọ), Huỳnh Uống (Chủ Uống), Nguyễn Thâm Canh (Chủ Canh)... không thi hành Chỉ dụ và đóng góp của cải cho cách mạng. Bên cạnh đó, Nhân dân được vận động tham gia phong trào toàn dân chống bố ráp. Mỗi người dân trong xã khi thấy địch đến thì thông báo bằng những tín hiệu đã quy ước trước để cán bộ ta lánh vào hầm bí mật. Nhờ vậy, địch càn ruộng gặt gao nhưng không tìm thấy cán bộ của ta.

Khi được tái lập, xã Tập Sơn chỉ có chi bộ Đảng hoạt động mật, chưa thành lập chính quyền và các đoàn thể. Cán bộ, đảng viên Tập Sơn tuyên truyền tới Nhân dân bằng cách rỉ tai về âm mưu xóa bỏ Hiệp định Giơnevơ của Ngô Đình Diệm, phát động quần chúng tẩy chay bộ máy đàn áp và không tham gia các đoàn thể trá hình của địch. Mặt khác, các đảng viên, đoàn viên tích cực được chọn để cài cắm vào những vị trí chủ chốt trong chính quyền ngụy nhằm về lâu dài phục vụ cho cách mạng. Các tổ chức biến tướng được thành lập để đấu tranh cho hòa bình, đòi hiệp thương tổng tuyển cử, chống lại việc xáo canh của ngụy quyền.

Đảng viên của xã Tập Sơn khi tái lập còn 10 đồng chí. Đồng chí Tám Lai - Bí thư đã bố trí cơ sở Kim Săng (Hai Săng) vào làm trưởng đồn ngụy tại ấp Thốt Nốt, tổ chức đồng chí Trần Văn Kiệt làm Chủ ấp Bến Thế, nuôi giấu đồng chí Bí thư xã; xây dựng sếp Chal, Tám Liêm làm cơ sở binh vận tại chợ Tập Sơn.

Sau khi đánh phá cơ sở ta, địch tổ chức “ốp bộ” Nhân dân vào phong trào cách mạng quốc gia, Thanh niên cộng hòa, Tự vệ hương thôn. Chúng “vét” mọi người vào tổ chức để quản lý, sử dụng; mua chuộc bọn lưu manh làm gián điệp, chỉ điểm khắp nơi. Chúng đưa các toán “công dân vụ” xuống ấp xóm để “ba cùng” với Nhân dân hòng moi móc, sưu tra tin tức, phân hóa gia đình cán bộ, gia đình kháng chiến cũ; tiến hành đổi thẻ căn cước để nắm và chia dân làm ba loại:

Loại A: Loại dân “bất hợp pháp” gồm cán bộ, đảng viên và những người kháng chiến cũ.

Loại B: Loại dân “nửa hợp pháp” gồm những gia đình có người thân đi tập kết, có liên quan đến những người kháng chiến cũ.

Loại C: Những người không liên quan đến cách mạng. Chúng chủ trương đối xử tốt với loại C để làm chỗ dựa đánh loại A, khuất phục loại B.

Chúng cho gắn bảng đen trước cửa nhà các gia đình có người tập kết, tham gia kháng chiến; tuần tra, khám xét, theo dõi, bắt bớ, ra lệnh cô lập. Hàng tuần, bọn chiến tranh tâm lý và bọn chiêu hàng tập hợp Nhân dân lại để tuyên truyền, dụ dỗ, lừa mị, xuyên tạc cách mạng, “tô son trát phấn” cho chính quyền Diệm.

Trước tình hình trên, Huyện ủy Trà Cú chủ trương phân đảng viên ra làm hai loại, loại A và loại B. Loại A là những người hoạt động bí mật để phổ biến đường

lối, chủ trương cho cơ sở. Loại B là số đảng viên chưa bị lộ còn công khai, có uy tín để tập hợp quần chúng đấu tranh với địch đòi dân sinh, dân chủ, đòi hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất đất nước.

Trong năm 1956, hơn 300 đồng bào Kinh - Khmer - Hoa và sư sãi ở Tập Sơn kéo vào chợ Trà Trót (có sư cả Nghĩa và một số sư sãi ở Chùa Tháp làm nòng cốt), đi theo tỉnh lộ 36 lên tỉnh lỵ, đấu tranh trực diện với Tỉnh trưởng Đặng Thanh Liêm¹ đòi tổ chức hiệp thương, tổng tuyển cử thống nhất hai miền. Thấy quần chúng kéo vào quá đông, tên tỉnh trưởng cho người ra nhận kiến nghị và hứa sẽ báo cáo lên cấp trên xem xét, giải quyết.

Cùng lúc đó, ở tại xã Tập Sơn, các đồng chí lãnh đạo như Bảy Kế, Tư Chuối đi vận động chữ ký của quần chúng các ấp đòi Mỹ - Diệm thi hành Hiệp định Giơnevơ gửi về Ủy hội quốc tế (trụ sở tại Sài Gòn). Khi vận động được khoảng 200 chữ ký ở ấp Thốt Nốt, đồng chí Tư Chuối bị bọn dân vệ xã đến bao vây và bắt đi tù. Gia đình đã phải lo tiền để đồng chí Tư Chuối được thả và đồng chí lại tiếp tục hoạt động. Sau đó, đồng chí Bảy Kế cũng bị địch bắt giam một thời gian, khi được thả về, đồng chí tiếp tục bám vào ấp Leng công tác. Các cán bộ xã như Đường Văn Tây (Giáo Tây), Lê Văn Hanh (Sáu La) bám vào ấp Đồn Điền gây dựng cơ sở.

1. Đặng Thanh Liêm là Trung tá, Tỉnh trưởng ngụ quyền tỉnh Trà Vinh từ 29/5/1956 đến 16/9/1956.

2. Đấu tranh chính trị, xây dựng căn cứ, xây dựng lực lượng vũ trang chuẩn bị cho Đồng khởi (1957 - 1959)

Năm 1957, chính quyền Sài Gòn đổi tên tỉnh Trà Vinh thành tỉnh Vĩnh Bình. Giai đoạn này, tình hình tại xã Tập Sơn vẫn rất ác liệt. Đồng chí Trần Văn Long, Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Huyện ủy Trà Cú, quyết định điều động đồng chí Huỳnh Văn Thanh (Ba Dân), cán bộ xã Đôn Châu về công tác tại xã Tập Sơn.

Trong năm 1957, bọn cảnh sát quận Trà Cú tình nghi các sư sãi hoạt động cách mạng. Chúng bắt Acha Luis Sarat đưa về tỉnh lỵ Vĩnh Bình. Đồng chí Maha Sơn Thông lập tức đến các chùa Phật giáo Khmer ở Trà Cú để phát động một cuộc đấu tranh đòi địch thả các sư sãi bị bắt. Đồng bào Kinh - Khmer - Hoa và sư sãi các chùa ở huyện Trà Cú kết hợp với sư sãi, đồng bào các huyện Tiểu Cần, Châu Thành đã hợp lại gần 30.000 người (Trà Cú 7.000 người, trong đó có 200 người ở xã Tập Sơn) kéo lên tỉnh lỵ. Đến xã Nguyệt Hóa (Châu Thành), đoàn tập trung tại chùa SamRong EK, lập “diễn đàn tự do”, lấy danh nghĩa kỷ niệm 2.500 năm ngày Phật Đản. Đa số trí thức tôn giáo đều phát biểu ý kiến, tố cáo chính quyền Diệm bắt bớ, đàn áp sư sãi. Được tin, Lương Duy Quý¹ - Tỉnh trưởng tỉnh Vĩnh Bình chạy xe tới. Sư sãi bước ra đưa kiến nghị, đoàn

1. Lương Duy Quý làm Tỉnh trưởng tỉnh Vĩnh Bình từ ngày 13/3/1957 đến ngày 28/11/1959.

đấu tranh cũng lên hỗ trợ với lý lẽ đấu tranh sắc bén. Tên tỉnh trưởng cho người ra nhận kiến nghị rồi nhanh chóng cho xe chạy thẳng về dinh tỉnh. Cuộc đấu tranh gây được tiếng vang khắp các tỉnh Nam Bộ.

Tháng 02/1958, đồng chí Lưu Tấn Phát (Tám Lai) được Huyện ủy điều động sang làm Bí thư xã Đại An, đồng chí Huỳnh Văn Thanh (Ba Dân) được đề bạt làm Bí thư xã Tập Sơn.

Đồng chí Hai Pháp - Thường vụ Huyện ủy xuống họp, thực hiện quyết định của Thường vụ Huyện ủy về củng cố Chi bộ xã Tập Sơn, gồm: Đồng chí Huỳnh Văn Thanh (Ba Dân) làm Bí thư; đồng chí Nguyễn Văn Ngụy (Tư Vọng) từ lực lượng vũ trang về bổ sung làm Phó Bí thư; đồng chí Trần Văn Chuối (Tư Bón) làm Thường vụ; đồng chí Nguyễn Văn Nghệ làm Chi ủy viên, Xã đội trưởng; đồng chí Mai Văn Mười (Mười Lèo) làm Xã đội phó; đồng chí Kim Ôn (Ba Ôn) phụ trách Khmer vận; đồng chí Trần Văn Thắng (Bảy Thắng) phụ trách an ninh; đồng chí Lâm Văn Thiệt (Tám Lâm), đoàn viên, phụ trách thanh niên; đồng chí Huỳnh Văn Ân (Hai Ân), đảng viên, phụ trách ấp Bến Thế; đồng chí Lê Văn Hanh (Sáu La), đảng viên, phụ trách ấp Đồn Điền; các đồng chí Trần Xuân Ngoán (Hai Ngoán), Nguyễn Văn Năm (Bảy Nghĩa), phụ trách ấp Leng, Đôn Chum. Sau khi củng cố, Chi bộ phân công cán bộ cơ sở bám trụ vào một số ấp trắng để gây dựng cơ sở.

Năm 1958, bọn tề xã ợp bộ, bắt người dân từ 18 đến

35 tuổi (sau lên đến 52 tuổi) vào các tổ chức bán vũ trang như “bảo vệ hương thôn”, “thanh niên chiến đấu”. Chúng trang bị gậy gộc, trống mõ, thay nhau tuần tra 24/24 giờ. Nếu phát hiện người lạ hoặc tình nghi thì đuổi theo bắt lại; bắt không được thì đánh mõ, la lên, kêu gọi lính phòng vệ tiếp viện.

Tuy ta “điều lắng” cán bộ liên tục, chỉ để cán bộ “hợp pháp” và “nửa hợp pháp” hoạt động, nhưng địch vẫn liên tục “săn tìm” hòng bắt cán bộ ta. Ngày 24/4/1958, địch tập trung bắt cán bộ ta ở Tập Sơn. Chúng ập vào ấp Đôn Chum bắt đồng chí Đoàn Văn Đạt (giao liên công khai ở ấp Thốt Nốt), rồi qua ấp Bến Thế bắt đồng chí Võ Văn Há và đồng chí Tài Hom (là người chịu trách nhiệm chỉ đạo Bến Thế), trở về ấp Chợ bắt đồng chí Huỳnh Thoại (giao liên mật của xã). Ngoài ra, chúng còn bắt các đồng chí Bảy Tỏ, Bảy Ngà (đảng viên), Nguyễn Văn Kế, Năm Voi, Bảy Nghĩa, Trần Xuân Ngoán (ấp Leng), đồng chí Khá, Ba Ca, Sáu Trọng (ấp Ông Rùm). Tất cả các đồng chí đều bị chúng tra tấn dã man rồi xử tù.

Tháng 10/1958, Chi bộ họp ra nghị quyết lãnh đạo cuộc đấu tranh tẩy chay ngày Quốc khánh ngụy (26/10). Cuộc đấu tranh này có cả truyền đơn, biểu ngữ và địa điểm chỉ đạo là tại nhà ông Năm Voi (ở gần cống Leng); phân công các mũi tiến hành đồng loạt trong ngày. Mũi ấp Leng do đồng chí Bảy Nghĩa cùng đồng chí Ba Đức chịu trách nhiệm. Các mũi khác: ấp Bến Thế có đồng chí Tám Lâm; ấp Thốt Nốt có đồng chí Mười Lèo; ấp

Chùa Tháp có đồng chí Chín Vùi; ấp Đôn Điền có đồng chí Sáu La; ấp Đôn Chụm có đồng chí Ba Ôn; ấp Chợ và ấp Ô có đồng chí Tư Bạc; ấp Trà Mềm có đồng chí Ba Thúc và đồng chí Bảy Thắng; ấp Ông Rùm có đồng chí Ba Mầu; ấp Bà Tây có đồng chí Lục Thơm... Đêm 26/10/1958, trong lúc đi tuần tra, thấy nhà Năm Voi có ánh đèn (do đốt thuốc hút), Quản Nhoen cho dân vệ bao vây nhà thì gặp đồng chí Huỳnh Văn Thanh (Ba Dân). Đồng chí chạy xuống vườn dừa của Tàu Cang. Tụi lính bắn theo ba phát súng, nhưng đồng chí Ba Dân đã chạy thoát. Quản Nhoen hăn học vào nhà bắt Năm Voi đem về chợ Tập Sơn, rồi đưa về Ngã Ba để tra tấn. Năm Voi đã khai đồng chí Bảy Nghĩa sẽ đến nhà trong ngày, nên sau đó đồng chí Bảy Nghĩa cũng bị bắt, đưa đi tù.

Tháng 11/1958, Chi bộ xã Tập Sơn vận động gần 200 quần chúng tham gia hưởng ứng cuộc đấu tranh tố cáo Mỹ - ngụy đã đầu độc, thẩm sát tù chính trị ở trại giam Phú Lợi, tỉnh Bình Dương. Cơ sở các ấp rải truyền đơn, làm hình nộm bằng rơm, vẽ khẩu hiệu đòi Mỹ - Diệm phải bồi thường nhân mạng.

Cuối năm 1958, đồng chí Huỳnh Văn Thanh (Ba Dân) từ nhà cơ sở qua đồng Bền Thế - Đôn Chụm lúc trời tối, thì bị toán lính gác ấp Đôn Chụm phát hiện đánh mõ, bọn lính ở các ấp Thốt Nốt, Bền Trị, Cây Da, Chùa Tháp cũng đánh mõ âm ỉ. Bọn lính dân vệ đi tuần tra, nghe mõ và tiếng la liên nhanh chóng kéo đến bao vây tìm bắt. Nhờ cơ sở nằm trong toán gác giúp, đồng chí Huỳnh Văn

Thanh (Ba Dân) đã trốn thoát. Lúc này, cán bộ, đảng viên Tập Sơn ban ngày phải ở trong hầm bí mật, ban đêm mới bung ra hoạt động, cố gắng giữ vững phong trào.

Năm 1959, Diệm ban hành Luật 10/59 “đặt cộng sản ra ngoài vòng pháp luật”. Tên Lương Duy Quý, tỉnh trưởng Vĩnh Bình tuyên bố sẽ tận diệt Việt cộng, Khmer cộng ở huyện Trà Cú. Chúng tiếp tục sử dụng loại C để đánh thẳng vào loại A (cán bộ nằm vùng và gia đình có người thân đi tập kết), mua chuộc loại B (số người tiêu cực, cầu an, lưng chừng), dựa vào loại C (số tề, lính ác ôn và gia đình) hô hào chiến dịch “tố cộng, diệt cộng”.

Ở Tập Sơn, địch thực hiện chiến dịch này bằng cách viết lên trên cửa nhà dân những câu như: “Gia đình tôi cương quyết không chứa cộng sản”; “Gia đình tôi quyết tâm diệt cộng sản”. Đối với gia đình có quan hệ với cách mạng thì viết câu: “Gia đình tôi kiên quyết ly khai với cộng sản”.

Trước tình hình trên, Chi bộ xã Tập Sơn tập trung làm công tác chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên. Đoàn viên Thanh lao làm công tác vận động Nhân dân tìm mọi cách để liên hệ với nhau, không làm theo việc phân loại của địch để đánh phá ta. Chi bộ tập trung xây dựng và giữ vững đường dây liên lạc bằng thư từ, cố gắng không cho địch phát hiện để xã luôn nắm được chủ trương của trên mà hoạt động. Trong đường dây này, xã Tập Sơn được Huyện ủy đặt cho mật danh “Cô Năm”.

Đường dây hoạt động trên địa bàn xã Tập Sơn chia làm hai vùng. Vùng A gồm các ấp: Chợ, Bến Trị, Trà Mềm, Bà Tây, Ô, Thốt Nốt. Vùng B gồm các ấp: Ông Rùm, Leng, Đôn Chum, Bến Thế, Đồn Điền.

Các hoạt động trên là cơ sở ban đầu để ta xây dựng lại bộ máy của Đảng, củng cố lực lượng vũ trang và tổ chức lại các tổ chức đoàn thể cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ mới.

3. Kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, tham gia Đồng khởi, làm phá sản “chiến tranh đơn phương” của Mỹ

Trong lúc phong trào cách mạng ở Tập Sơn - Trà Cú cũng như ở miền Nam đang đứng trước những thách thức to lớn, thì Hội nghị lần thứ 15 (mở rộng) Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) (tháng 01/1959) đã xác định đường lối, phương châm của cách mạng miền Nam trong giai đoạn mới là: “Con đường phong trào cơ bản của cách mạng Việt Nam ở miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân... lấy sức mạnh của quần chúng, dựa vào lực lượng chính trị quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang để đánh đổ quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng lên chính quyền cách mạng của nhân dân”¹.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd, t.20, tr.82.

Khi địch thi hành luật 10/59, cán bộ xã Tập Sơn ăn ở, đi lại, hoạt động vô cùng khó khăn, phải nằm hầm bí mật, ăn lùm ở bụi, ban đêm lợi đồng đi gây dựng cơ sở. Đồng chí Huỳnh Văn Thanh (Ba Dân) - Bí thư xã Tập Sơn liên hệ với đồng chí Hai Lá - Bí thư xã An Quảng Hữu để xây dựng thêm căn cứ lồm liên hoàn mũi tam giác Tập Sơn (ấp Ông Rùm, ấp Leng), An Quảng Hữu (kênh Trà Măng), Hùng Hòa (ấp Ông Rùm). Hướng đông bắc cũng hình thành căn cứ lồm gồm các ấp Trà Mềm Lớn (Tập Sơn), Trà Mềm Nhỏ (Phước Hưng), Chánh Hội (Tập Ngãi). Khi địch càn quét đến ranh xã này thì cán bộ ta sẽ rút qua ranh xã kia khiến cho địch khó tìm bắt.

Lúc bấy giờ, cán bộ cách mạng thường bám, ở bí mật trong nhà quần chúng, khi địch bố ráp, có dấu hiệu bị lộ thì mới ra khỏi hầm bí mật hoặc bám ngoài lùm bụi. Đồng chí Huỳnh Văn Thanh (Ba Dân) thường xuyên ở tại nhà các ông Nguyễn Văn Nhiều (ấp Đôn Chụm), Tư Đàng (ấp Bà Tây); đồng chí Nguyễn Văn Ngụy (Tư Vọng) dựa vào cơ sở ở các ấp Trà Mềm, Ông Rùm, Leng và ấp Ô để bám trụ, đứng chân lãnh đạo, chỉ đạo phong trào. Nhiều gia đình khác ở Tập Sơn đã tích cực tham gia nuôi giấu cán bộ cách mạng.

Tại ấp Bến Thế, chủ ấp Trần Văn Kiệt nuôi giấu đồng chí Bí thư xã. Nhà ông có hàng ba¹ lớn, ban đêm ông đặt

1. Hiên nhà.

bàn và ghé bố, chuẩn bị mỗi nhấm nháp sẵn sàng. Bọn lính đi “ba trui”¹ về, ông mời chúng “lai rai” và cố tình nói chuyện lớn cho cán bộ ta ở trong vách đôi (nhà hai vách có cán bộ nằm trong đó) nghe để cảnh giác. Cũng tại ấp này còn có những cơ sở tham gia nuôi giấu, bảo vệ cán bộ xã tốt như các gia đình Huỳnh Thiên, Phạm Văn Lê, Nguyễn Thị Chí (bà Tư Trí)².

Tại ấp Ô có gia đình ông Lê Văn Bạc (Tư Bạc) tham gia nuôi giấu cán bộ bất chấp nguy hiểm. Khi Chi bộ họp ở ấp Ô (có 7 - 8 đồng chí của Chi bộ xã Tập Sơn, Ngãi Xuyên), cuộc họp chưa tan thì địch đến. Thấy địch đông quá, đồng chí Tư Bạc thông báo giải tán cuộc họp. Các đồng chí bung ra đồng, lúc ấy lúa chỉ tới đầu gối, nên khó “chém về”³. Địch đuổi theo bắt được đồng chí Tư Bạc và đồng chí Sáu Tượng. Đồng chí Lâm Văn Chạy (Tư Hồng - cấp ủy Ngãi Xuyên) đã giả vờ để cho địch bắt rồi tự mở trời chạy thoát. Đồng chí Nguyễn Văn Ngụy (Tư Vọng) bị địch bắt, trời tay vào công xuống, nhưng đồng chí đã bẻ đứt được và chạy thoát. Ở đây còn có ông Ba Kim nhận làm tự vệ cho địch để có điều kiện bảo toàn cán bộ ta mỗi lúc địch truy lùng.

Tại ấp Đồn Điền có nhà ông Ba Hí là cơ sở nuôi giấu. Tháng 7/1960, ông cùng con trai Huỳnh Văn Giỏi, (tên

1. Là bọn lính đi tuần ban đêm để đột nhập vào nhà bắt cán bộ ta.

2. Bà vừa nuôi giấu vừa làm nút giao liên công khai.

3. Chui vào bụi trốn.

khác là Đỏ, người Khmer gọi là Cà Hom) từ Ông Rùm qua Bến Thế rồi trở về ấp Đồn Điền làm nhiệm vụ liên lạc cho cách mạng. Dịch đã phát hiện, bắn cả hai cha con hy sinh.

Tại ấp Thốt Nốt, ông Kiên Siêm (Tư Siêm) cùng vợ là Kiên Thị Phương (Phuôle) tham gia nuôi giấu đồng chí Ba Dân. Đặc biệt, ông Kim Xăng là chủ ấp kiêm Trưởng đồn cũng làm cơ sở cho ta những năm 1954 - 1960. Đến năm 1961, ông dẫn 14 lính ra vùng giải phóng tham gia lực lượng vũ trang của ta.

Tại ấp Bà Tây, gia đình ông Nguyễn Văn Đăng (Tư Đăng) đào hầm bí mật trong nhà để cán bộ, đảng viên đi công tác vùng địch kìm chặt có thể tạm lánh khi địch thực hiện “tố cộng, diệt cộng”. Nơi đây cũng là nút giao liên từ xã lên huyện. Mỗi ngày đi mua heo (ông là lái heo), con ông đều có sợi dây vòng bắt heo, trong sợi dây giấu thư và công văn để dễ dàng qua mắt địch.

Ở ấp Trà Mềm có nhà ông Sáu Ngọc nuôi giấu đồng chí Ba Dân. Gia đình ông Ba Ngang vừa nuôi giấu cán bộ ta vừa hình thành xóm nuôi giấu Đồng Cò. Vợ ông bị địch bắt vì tội nuôi giấu cán bộ.

Ở ấp Đôn Chụm, có gia đình ông Kim Ôn (Ba Ôn) và gia đình ông Bảy nuôi giấu đồng chí Bí thư và các đồng chí cấp ủy xã, ngoài ra còn có đảng viên hoạt động trong lòng địch là ông Cao Văn Tiết (Bảy Tiết)¹ làm cơ sở.

1. Ông Bảy Tiết là cơ sở của ta làm Đội trưởng tuần tra của địch.

Ở ấp Leng có nhà ông Thạch Hữu tham gia nuôi giấu cán bộ. Ông xin làm tự vệ cho địch để nắm tình hình địch, phục vụ cho cách mạng.

Ngày 30/7/1959, khi đi triển khai Nghị quyết 15-NQ/TW, đồng chí Huỳnh Văn Thanh (Ba Dân) bị địch bắt tại nhà cơ sở Kim Siêm¹ (do có điệp báo). Đồng chí Hai Pháp, Thường vụ Huyện ủy Trà Cú, được cử về chỉ đạo Tập Sơn, xây dựng bộ máy lãnh đạo. Đồng chí Nguyễn Thị Sơn (còn gọi là chị Hai Già) làm Bí thư. Đồng chí Huỳnh Văn Nghệ (Mười Nghệ) làm Chi ủy viên, phụ trách quân sự. Đồng chí Nguyễn Thị Sơn hoạt động “hợp pháp” với vỏ bọc “bà mụ đỡ đỡ”.

Chi ủy làm công tác phân công cán bộ, gồm: Đồng chí Mai Văn Mười (Mười Lèo) là Xã đội phó; đồng chí Huỳnh Văn Ân (Hai Ân) và đồng chí Lâm Tấn Thiệt (Tám Lâm) phụ trách Đoàn; đồng chí Kim Ôn (Ba Ôn) phụ trách Khmer vận; đồng chí Kim Thị Quyên phụ trách Phụ nữ; đồng chí Lê Văn Hanh (Sáu La) phụ trách ấp Leng.

Tháng 11/1959, Hội nghị Xứ ủy Nam Bộ lần thứ tư khẳng định phương châm hoạt động công tác chung của miền Nam là: “cho phong trào ở thế công khai hợp pháp, còn cơ sở và hoạt động của Đảng, Đoàn thì phải tuyệt

1. Cơ sở Kim Siêm nuôi giấu đồng chí Bí thư, đã bị địch áp dụng Luật 10/59 bắt cả hai vợ chồng bỏ tù, tịch thu 200 gạ lúa, 2 con trâu, 5 con heo và dỡ hết nhà cửa.

đối bí mật”¹. Dựa vào phương châm này, Chi bộ xã Tập Sơn tổ chức các mặt hoạt động của tổ chức và cán bộ một cách linh hoạt vừa “hợp pháp” vừa “bán hợp pháp” và đưa cán bộ, đảng viên vào bộ máy tề địch hoạt động, phục vụ cách mạng.

Huyện chủ trương giải thể Mặt trận và các đoàn thể; đảng viên nắm một số hội viên vững vàng, có năng lực làm nòng cốt hoạt động. Đoàn Thanh lao không còn Ban Chấp hành tại xã, mà lập các tổ đoàn tại ấp, hoặc từng đoàn viên hoạt động đơn tuyến. Các hội biến tướng như: Hội nhà giàn, Hội vạ vắn công, Hội từ thiện, Nhóm đờn ca, Hội banh... được củng cố để tập hợp quần chúng hoạt động cách mạng. Các cuộc vui chơi, đá banh, giỗ chạp tại gia đình, lễ chùa là cơ hội để ta phổ biến chủ trương của cách mạng nhanh nhất. Khi địch đẩy mạnh khủng bố, lòng sục bắt bớ cán bộ, các đội chống cướp, chống cháy, gọi là đội “chống thủy - hỏa - đạo tặc” được thành lập để tuần tra canh gác, báo động mỗi khi địch lòng sục.

Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Trà Vinh, Huyện ủy Trà Cú, Chi ủy xã Tập Sơn đã đẩy mạnh đấu tranh, tiến hành các cuộc diệt ác, phá thế kìm kẹp của địch, bí mật xây dựng lực lượng vũ trang chuẩn bị đồng khởi, trong đó có cốt cán phụ nữ chỉ đạo phong trào. Cơ sở quần chúng ở chùa Phật giáo Khmer và các ấp Trà Mềm,

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sdd, t.20, tr.990.

Ông Rùm, Đôn Điền và ấp Ô... đã được tổ chức, củng cố để sẵn sàng chớp thời cơ đánh địch. Đồng chí Nguyễn Văn Nghệ - Xã đội trưởng, đồng chí Mai Văn Mười (Mười Lèo) - Xã đội phó hướng dẫn đội du kích luyện tập võ nghệ.

Căn cứ vào số đảng viên có mặt tại xã (trong đó có các đồng chí bị địch bắt thả về), đồng chí Nguyễn Thị Sơn (Hai Già) phân công các mũi lãnh đạo quần chúng các ấp nổi dậy khi lệnh Đồng khởi bắt đầu: Ấp Leng là đồng chí Lê Văn Hanh (Sáu La); ấp Đôn Điền là đồng chí Kim Ổn; ấp Đôn Chum là nữ đồng chí Tám Huệ; hai ấp Trà Mềm Lớn và Trà Mềm Nhỏ là các đồng chí Bảy Ngà, Bảy Tỏ, Bảy Tân, Bảy Thắng; ấp Ông Rùm là các đồng chí Huỳnh Văn Thanh (Chín Thanh), Sáu Trọng, Ba Ca; hai ấp Bến Trị và Thốt Nốt là các đồng chí Trần Văn Chuối, Thạch Sel (Tư Dương); ấp Bến Thế là các đồng chí Lâm Tấn Thiệt, Huỳnh Văn Ân; ấp Bà Tây là đồng chí Huỳnh Văn Thúc (Ba Thúc); chùa Tháp là đồng chí Lưu Tánh, Đường Văn Tây (giáo Tây); ấp Cây Da là đồng chí Lê Lý Tưởng (Sáu Tưởng); ấp Ô là đồng chí Lê Văn Bạc (Tư Bạc). Các đồng chí Tài Him, Chín Vui, Sáu Lâu, Ba Xước, Thạch Hữu, Trần Xuân Ngoán, Hai Vó, Kim Pụp, Kim Pịc,... chịu trách nhiệm nắm tình hình, bảo đảm đường giao liên, an ninh trật tự. Hai đồng chí Huỳnh Minh Điền (Hai Điền) và Trần Văn Khuê (Tám Khuê) quản lý công trường dã chiến, phân phối vũ khí cho các mũi khi có lệnh.

Đồng chí Lâm Tấn Thiệt là đoàn viên Thanh lao sống công khai hợp pháp, nên có điều kiện đi lại, đã bí mật tổ chức cơ sở tại chợ Trà Trót gồm một tổ ẩn loát, in truyền đơn, bươm bướm. Quán hủ tiếu lấy mật danh “Trần - Hồ - Lê” (tức là Trần Văn Nhanh, Hồ Tấn Đức và Lê Văn Ngãi) làm nút giao liên liên lạc từ xã lên huyện. Ta tổ chức cơ sở binh vận là sếp Chal, Tám Liêm để nắm báo cáo tình hình tề, lính hoạt động; lập tủ thuốc Nam ở nhà Huỳnh Trung Trực (Hương quản Trực thời Pháp đã nghỉ việc); xây dựng nút giao liên, điểm tại nhà ông Tư Đăng (ấp Bà Tây). Phát huy các nút giao liên trước đây, cấp ủy xây dựng thêm nút giao liên ở Bến Thế để chuyển thư của Huyện ủy hoặc Tỉnh ủy. Nút giao liên thứ nhất đặt tại nhà ông Mạch Văn Thêm (Tư Thêm), biệt danh là “Lục Vân Tiên” (do ông bị mù hai mắt). Nút giao liên thứ hai đặt tại nhà bà Tư Trí.

Chuẩn bị cho Đồng khởi còn có những cơ sở nuôi giấu cán bộ như nhà chú Sáu Ngọc (ấp Trà Mềm), nhà ông Tám Hương (ấp Ông Rùm), nhà anh Ba Kim, Tư Bạc (ấp Ô), nhà anh Cà Hom (ấp Đồn Điền). Nhà hai ông Huỳnh Thiên (Mười Thiên), Phạm Văn Lê (Tám Lê) đều có hầm bí mật ngay trong chỗ ở, đã bảo vệ đồng chí Tám Lai, Tư Vọng bám trụ, đứng chân để lãnh đạo, chỉ đạo cho cả hai vùng A và B.

Sau khi xây dựng được mạng lưới cơ sở nòng cốt, Chi bộ xã Tập Sơn có thêm điều kiện hoạt động. Được sự chỉ đạo trực tiếp của Thường vụ Huyện ủy, Chi bộ xã

đã xây dựng “công trường dã chiến”, địa điểm tại xóm nhà dân ở ấp Trà Mềm Lớn. Đồng chí Huỳnh Minh Điền (Hai Điền) được phân công phụ trách công trường. Công trường tổ chức người đi Trà Vinh mua sườn xe đạp. Khi có “vật tư” này, công trường cắt ống tuýp xe đạp ra để chế súng tự tạo, bắn một lần một viên. Ngoài ra, công trường còn làm lựu đạn, mìn gài, chông, rên mã tấu, dao găm để trang bị cho du kích.

Gần đến ngày đồng khởi, khắp nơi trong tỉnh Trà Vinh, phong trào quần chúng của người Kinh - Khmer - Hoa và sư sãi xã Tập Sơn được củng cố, sẵn sàng tiến công. Gần đến ngày đồng khởi, Chi bộ có kế hoạch cho du kích đem truyền đơn buộc vào đuôi điều, ban đêm đến khu trường học chợ Tập Sơn thả điều bay lên theo hướng phân chi khu, xác định đúng vị trí cho điều hạ xuống sân phân chi khu. Nghe tiếng động, bọn lính chạy ra giành nhau lượm điều, gấp bó truyền đơn, mở ra chia nhau xem, rồi mới đưa cho bọn ác ôn. Nội dung truyền đơn là các vụ diệt ác, các đồn bót trong tỉnh đã bị san bằng và kêu gọi tề, lính quay súng trở về nhà làm ăn sẽ được cách mạng khoan hồng.

Đến ngày đồng khởi, xã Tập Sơn đã thực hiện xong việc củng cố đội ngũ. Đảng viên, đoàn viên có gần 20 đồng chí. Các đoàn thể như Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ giải phóng thì tập hợp số hội viên trước đây và nhanh chóng kết nạp hội viên, cơ sở mới. Khoảng 800 người đã sẵn sàng hành động.

Đêm 13 rạng sáng ngày 14/9/1960, đúng giờ đã định, Nhân dân huyện Trà Cú đồng loạt nổi dậy khởi nghĩa. Tiếng trống mõ nổi lên, Nhân dân cùng du kích rầm rập hành quân khắp các nẻo đường, đập phá các khẩu hiệu, xé cờ ba que, xé hình Ngô Đình Diệm, lòng bắt tề ngục.

Tại xã Tập Sơn, 0 giờ ngày 14/9/1960, ngọn lửa đồng khởi phát lên ở ấp Bến Thế rồi sang các ấp Thốt Nốt, Đồn Điền, Leng, Trà Mềm... Những tiếng nổ của súng khí đá giả tiếng súng cối hòa cùng tiếng súng trường bá đờ, súng tự tạo bằng ống tuýp xe đạp vang lên khắp vùng trời Tập Sơn. Sau những đợt súng là những tiếng hô to của bà con vang lên từ các phum sóc trong xã. Bọn ác ôn, chỉ điểm ở các ấp hoảng hốt, co cụm lại, tìm cách chạy trốn. Quân chúng cùng với các lực lượng cách mạng liên tục nổi dậy, truy lùng bọn ác ôn trong đêm. Chỉ trong một đêm, ta đã làm chủ gần hết xã, bắt toàn bộ tề ấp, trưởng khu. Số tề trên đã nhận tội và được Nhân dân khoan hồng. Riêng tên ác ôn Sủ, phó ấp Ông Rùm, bị ta xử lý ngay (còn tên trưởng ấp Năm Dò bị ta xử sau Đồng khởi).

Sáng ngày 15/9/1960, nhiều gia đình bà con Khmer (trong đó có thân nhân lính ngục), cùng sư sãi kéo đến đồn bót các ấp, kêu gọi người thân bỏ súng về nhà làm ăn. Cũng trong ngày 15/9/1960, khoảng 500 gia đình Khmer, Hoa cùng sư sãi kéo lên chợ Tập Sơn, nhập cùng đoàn của huyện kéo lên Tỉnh lỵ Vĩnh Bình biểu tình. Khi ngang qua cầu Giồng Lức (Thanh Mỹ) đoàn nhập vào đoàn biểu tình của hai huyện Tiểu Cần và Châu Thành.

Đoàn biểu tình lúc này lên đến trên 12.000 người, kéo lên tỉnh lỵ đưa kiến nghị, đấu tranh trực diện với tỉnh trưởng đòi thi hành Hiệp định Giơnevơ, đòi trừng trị những tên ác ôn giết người, đòi Ngô Đình Diệm từ chức. Tên tỉnh trưởng không ra nhận kiến nghị mà cho lính đóng cửa dinh lại. Bọn cảnh sát đưa hơn 10 vợ lính ăn mặc lòe loẹt, đeo kiềng cổ và vòng vàng đỏ tay, ra cửa dinh đứng trước cổng, chặn đoàn biểu tình và tuyên truyền: “Theo quốc gia vàng đeo đầy cổ. Theo Cụ Hồ cực khổ muôn năm”. Lập tức chị em trong đoàn biểu tình ứng khẩu: “Theo quốc gia vàng đeo có lúc. Theo Cụ Hồ hạnh phúc muôn năm!”. Tiếp theo là tiếng vỗ tay hoan hô vang dội làm cho bọn vợ lính phải im lặng, xấu hổ. Bọn cảnh sát nguy tức tối ủa ra dùng dùi cui, ba trắc đánh đập người tham gia đoàn biểu tình, bắt một số chị em tiểu thương quen mặt đem phơi nắng. Quần chúng tiếp tục kéo đi trên các đường nội ô, biểu dương khí thế rồi mới quay về.

Ngày 20/9/1960, nhân ngày lễ Đolta, huyện Trà Cú tổ chức cuộc đấu tranh ở tỉnh lỵ với hơn 20.000 quần chúng xuống đường (trong đó có hơn 300 quần chúng và sư sãi của Tập Sơn). Địch xả súng bắn vào đoàn biểu tình làm chết 10 người, bị thương hơn 100 người. Ngày 20/12/1960, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam được thành lập. Sau đó, Mặt trận Dân tộc giải phóng huyện Trà Cú ra đời. Để chào mừng sự kiện Mặt trận Dân tộc giải phóng huyện Trà Cú ra đời, Chi bộ xã Tập Sơn đã vận động quần chúng Kinh - Khmer - Hoa

và các sư sãi tổ chức mítting, kéo vào vùng giải phóng ấp Trà Mềm để biểu dương khí thế. Khi địch càn quét, đàn áp, bắt bớ, đánh đập Nhân dân. Chi bộ xã Tập Sơn đã nhanh chóng lãnh đạo quần chúng đấu tranh. Ta tập hợp lực lượng với hơn 200 người, gồm các mẹ, các chị người Kinh - Khmer - Hoa từ các ấp rầm rộ kéo vào chợ Trà Trót, đưa kiến nghị yêu cầu chống bắt lính, chống đánh đập tù đầy người vô tội, đòi thực hiện dân sinh, dân chủ, đòi Diệm từ chức, đòi Mỹ phải rút khỏi miền Nam Việt Nam. Địch vẫn ngoan cố, đưa bọn dân vệ ra chặn ngay cửa, không cho lực lượng tràn vào chi khu quân sự. Đoàn đấu tranh của ta lần từng tên địch, dồn ép chúng vào tường. Bọn tề xã bối rối, không biết cách giải quyết nên phải tiếp nhận kiến nghị của đoàn biểu tình. Cuộc đấu tranh đang trên đà thắng lợi, thì tên Kim Nhoen (Quản Nhoen) ra lệnh cho bọn lính bắn vào đoàn đấu tranh khiến hai chị Kim Thị Dư (ấp Trà Mềm) và Kim Thị Song (ấp Đôn Chụm) hy sinh, 6 người khác bị thương. Không hề run sợ, chị em trong đoàn tiếp tục tràn vào trụ sở địch đòi chúng phải bồi thường nhân mạng. Bọn tề sợ hãi phải bước ra năn nỉ, hứa sẽ đền bù nhân mạng của người chết và chữa trị cho những người bị thương.

Sau Đồng khởi, khí thế tiến công địch vẫn chưa giảm, Chi bộ Tập Sơn tiếp tục lãnh đạo quần chúng diệt ác. Tháng 11/1960, nhận được tin địch cho toán lính nằm đường dọc tỉnh lộ 36 do hai tên ác ôn là Kim Nhon và Thạch Rượng chỉ huy để bảo vệ bọn nguy cấp tỉnh xuống

Trà Cú, Chi bộ xã Tập Sơn đã bố trí hai mũi tiến công. Một mũi dùng lực lượng binh vận với “súng Mỹ, lòng ta” có 3 tự vệ hương thôn nguy là Thạch Xương, Kim Cư và Kim Phang hỗ trợ. Mỗi mũi diệt ác sử dụng dao, rựa trực tiếp hành động là đồng chí Kim Chớp (Tư Chớp) và Kim Pịc. Đồng chí Thạch Sel (Tư Dương) nắm tình hình và cảnh giới. Để hiệp đồng chặt chẽ, đồng chí Thạch Sel lên kế hoạch cùng với 25 thanh niên Kinh - Khmer tại các ấp Bến Thế, Thốt Nốt, Bến Trị giả vờ kéo nhau ra đồng đuổi chim ăn lúa để hỗ trợ cho công tác diệt ác. Bọn địch không hề nghi ngờ. Khi hai tên ác ôn Kim Nhon và Thạch Rượng vào tha la¹ ấp Bà Tây, Thạch Sel ra ám hiệu, Kim Chớp và Kim Pịc ra chặn lại, nhanh tay dùng mã tấu, rựa diệt gọn hai tên. Bọn lính còn lại vô cùng hoảng sợ. Tiếp ngay đó, ba tự vệ hương thôn nguy nổ súng khiến bọn lính chạy ngay về bót Tập Sơn. Ta thu được 2 khẩu carbin. Ba tự vệ hương thôn do ta tổ chức bị lộ nên đã mang 3 khẩu súng trường về ấp Trà Mềm (vùng căn cứ lôm) an toàn.

Trong thời gian này, ta còn phát động quần chúng trong vùng giải phóng và vùng kìm đấu tranh đánh bại âm mưu, thủ đoạn của tình báo, gián điệp địch. Nhân dân đã cung cấp tin cho an ninh ta xử tên Bảy Cửa làm gián điệp ở ấp Ông Rùm.

1. Là cách gọi của người Khmer, chỉ cái nhà nhỏ, trong có để mấy cục đá và đốt nhang. Đây là nơi để người đi đường vào tránh nắng, trú mưa.

Cuối năm 1960, đồng chí Mai Văn Mười¹, Xã đội trưởng xã Tập Sơn đưa du kích hỗ trợ quần chúng đấu tranh giải phóng ba ấp Ông Rùm, Trà Mềm và ấp Ô với gần 2.500 dân. Xã tích cực xây dựng ấp chiến đấu, tạm mượn gần 20ha đất của các địa chủ tiến bộ để cấp cho hơn 40 hộ nông dân nghèo sản xuất, khuyến khích chăn nuôi tự túc, tự cấp ổn định đời sống để bảo vệ ấp chiến đấu. Chi bộ Tập Sơn tổ chức bộ phận giao liên hoạt động rất tốt. Công tác giao liên trực thuộc Văn phòng cấp ủy xã. Văn phòng cấp ủy xã Tập Sơn thường hoạt động ở nhà Lâm Tấn Thiệt, bác Mười Vận (ấp Bến Thế), nhà chị Sáu Sương (ấp Leng),...; lúc có động thì dời xuống nhà cậu Sáu Xiệu, cô Năm Hoa, chú Hai Minh (ấp Ông Rùm) để qua nhà bác Năm Sâm, anh Hai Hứ ở Từ Ô (xã Hùng Hòa, huyện Tiểu Cần) ẩn náu.

Đông khởi năm 1960 đã điểm thêm những nét son vào trang sử của xã Tập Sơn. Cuộc Đông khởi đã góp phần khẳng định: Bạo lực phátxít của Mỹ - Diệm không thể khuất phục được những người cộng sản và không thể kìm kẹp được những người dân yêu nước. Cuộc Đông khởi ở Tập Sơn đã chứng minh sức mạnh to lớn khi kết hợp ba mũi giáp công là bạo lực vũ trang, bạo lực chính trị và công tác binh vận.

Thắng lợi của Đông khởi ở Tập Sơn đã góp phần cùng

1. Đồng chí Mai Văn Mười làm Xã đội trưởng thay đồng chí Nguyễn Văn Nghệ.

quân dân tỉnh Trà Vinh, huyện Trà Cú giáng cho địch một đòn lớn khi chúng đang thực hiện quốc sách “tố cộng, diệt cộng”; khiến “chiến tranh đơn phương” của địch thất bại và làm cho nội bộ địch xung đột, xấu xí lẫn nhau, tạo điều kiện để các lực lượng cách mạng triển khai thế trận chiến tranh nhân dân.

II. TIẾN HÀNH PHONG TRÀO NHÂN DÂN DU KÍCH CHIẾN TRANH, GÓP PHẦN CÙNG CẢ NƯỚC ĐÁNH BẠI ÂM MƯU THÔN TÍNH MIỀN NAM CỦA MỸ - NGUY (1961 - 1968)

1. Đẩy mạnh phong trào nhân dân du kích chiến tranh kết hợp đấu tranh chính trị góp phần đánh bại chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của Mỹ (1961 - 1965)

Phong trào Đồng khởi (1960) đã cho thấy sự lớn mạnh của lực lượng quần chúng và sự phát triển của lực lượng vũ trang cách mạng ở miền Nam, làm cho chính quyền Sài Gòn hoang mang, nội bộ nảy sinh nhiều mâu thuẫn, có nguy cơ sụp đổ, đúng như nhận định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng vào cuối tháng 01/1961: “...Thời kỳ tạm ổn định của chế độ Mỹ - Diệm đã qua và thời kỳ khủng hoảng liên tiếp, suy sụp nghiêm trọng đã bắt đầu”¹.

Từ cuối năm 1960, nhận thấy sự thống trị miền Nam Việt Nam bằng chính quyền độc tài phátxít của gia đình

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.22, tr.685.

Ngô Đình Diệm đã bị thất bại, Mỹ liền chuyển sang dùng chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” để chiếm lại các địa bàn đã mất trong thời kỳ Đông khởi. Đặc điểm của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” là xây dựng quân đội nguy mạnh làm công cụ tiến hành chiến tranh, thực hiện bình định, càn quét dồn dân vào các “ấp chiến lược” trên quy mô lớn để “tát nước, bắt cá”, tách lực lượng cách mạng khỏi Nhân dân. Để thực hiện chiến lược này, địch tăng cường số lượng cố vấn Mỹ, tăng viện trợ quân sự, tăng số quân nguy. Với vũ khí và phương tiện chiến tranh hiện đại, chúng kiên quyết quét sạch cộng sản, gom dân vào “khu trù mật” và “ấp chiến lược”, thực hiện bình định miền Nam trong vòng 18 tháng.

Lúc này, nhiều nơi trong xã đã xây dựng được các mặt rào để canh gác, rào ấp chiến đấu. Nhưng ta lại chưa có nhiều vũ khí nổ, chỉ có vũ khí thô sơ. Ban đầu, địch cũng sợ vũ khí thô sơ, nhưng nhờ có bọn xấu chỉ điểm nên các trận lùng sục nhỏ lẻ của địch vẫn diễn ra và ngày càng mở rộng quy mô.

Đầu năm 1961, bọn tay sai ở Trà Cú đã chọn xã Tập Sơn làm trọng điểm xây dựng “ấp chiến lược”. Chúng chọn ấp Bà Tây làm điểm, ấp Đồn Điền làm diện. Vì Tập Sơn có đông đồng bào Khmer, nên địch phải thực hiện thí điểm trước để nhân rộng ra cho huyện và tỉnh. Tê xã Tập Sơn kết hợp với Đảng Khmer trắng (Khmer Srây) để thành lập một đơn vị mới, biên chế một đại đội. Lực lượng này quy tụ người Khmer tại địa phương, được

trang bị vũ khí tối tân (có 1 khẩu Đại liên 30 Mỹ). Bộ Chỉ huy gồm tên Kim Vọng (ấp Bà Tây, được phong lên chức phụ trách Khmer tương đương Phó quận Khmer Srây), tên Cru Hong, phụ tá quân sự. Khi bắt tay đi vào hoạt động, đơn vị Khmer Srây này luôn hô hào: “Tiêu diệt Việt cộng nằm vùng trong ấp chiến lược”. Những cuộc hành quân của chúng luôn hướng đến mục tiêu vừa càn quét gom dân vào ấp chiến lược vừa kim kẹp gắt gao.

Ở ấp chiến lược Bà Tây, hàng ngày, 7 giờ sáng, dịch mở cửa cho dân đi làm ruộng hoặc làm vườn; 5 giờ chiều, ai cũng phải vào hết trong ấp. Bọn tề ấp, phòng vệ dân sự liên tục tuần tra suốt ngày đêm. Chúng liên lạc bằng máy HT1. Nếu phát hiện có cán bộ cách mạng là chúng đánh mõ, hô lên để dân vệ, lính tập trung lại bao vây. Có lần, đồng chí Tám Lâm cùng du kích chờ đêm xuống mới đến ngoài rào ấp chiến lược nhưng bị phát hiện, phải cùng đồng đội nhanh chóng rút ra đồng.

Ấp chiến lược Đồn Điền là ấp diện, dịch dùng sắt ba cạnh làm cọc giăng dây chì gai, đào hầm chông, nhưng không trang bị vũ khí như ấp Bà Tây. Chính giữa hai con giồng dân cư của xã, chúng cho dọn một con đường ngang 2m chạy từ ấp Bến Chùa, Bà Tây dọc đến ấp Leng. Ở giữa con giồng từ chợ, Chùa Tháp, Đồn Điền giáp ấp Leng cũng mở con đường như vậy để khi có báo động, chúng di chuyển nhanh nhằm đối phó kịp thời. Sau một năm lập ấp chiến lược ở ấp Bà Tây và Đồn Điền, chúng

lập tiếp các ấp chiến lược ở Bến Trị, Thốt Nốt, Bến Thế, Đôn Chum, Leng và Chùa Tháp.

Ngày 17/3/1961, lực lượng quân chúng Kinh - Khmer - Hoa và sư sãi các xã trong huyện Trà Cú kéo vào ngã ba huyện ly biểu tình đấu tranh với quận trưởng đòi hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất Bắc - Nam. Bọn cảnh sát ra sức đàn áp số chị em thuộc cánh An Quảng Hữu, trong đó có hai cô Bảy Lụa và Tám Kết (hai nòng cốt nữ thanh niên lao động). Bọn cảnh sát bắt hai cô, cho lính lấy nước sơn viết lên nón lá dòng chữ: “đả đảo Việt cộng”, hai cô lột nón ra, dẫm nát. Chúng cho vẽ vào sau lưng áo, hai cô cởi ngay áo bà ba ra không mặc nữa. Chị em tiểu thương ở chợ Ngã Ba đem áo ra mặc cho hai cô. Bọn cảnh sát liền bắt hai cô đem phơi nắng rồi giam giữ, định ngày 18/3/1961 sẽ đưa về An Quảng Hữu xử bắn.

Ngay trong đêm 17/3/1961, mũi vũ trang Đơn vị 503 di chuyển tới ấp Đồn Điền (Tập Sơn) bí mật ém quân trong nhà dân chờ địch đến. Đơn vị 503 (tiên thân của địa phương quân Trà Cú) do đồng chí Cao Văn Biện (Năm Biện) phụ trách và các đồng chí Nguyễn Văn Cao (Hai Cao), Nguyễn Văn Ngụy (Tư Vọng) trực tiếp điều động. Cơ sở binh vận là Kim Lai và Nguyễn Bình báo cáo: Trung đội bảo an của hai cơ sở binh vận sẽ án binh bất động, không tham gia đi đàn áp mà đóng lại trong vườn dừa phía trên gần chợ Trà Cú. Sáng ngày 18/3/1961, theo tin cơ sở binh vận đã báo, khoảng 90 quân địch gồm lực lượng bảo an, dân vệ các xã Ngãi Xuyên, Tập Sơn và

An Quảng Hữu, đưa hai cô Bảy Lụa và Tám Kết cùng một số quần chúng ở An Quảng Hữu trở về. Khi đến ấp Đồn Điền, cả đội hình địch lọt vào trận địa của ta. Ta nổ súng giữa đội hình địch để tốp đi đầu là quần chúng nằm xuống tránh đạn. Ta tiến công quyết liệt, phía sau bọn địch bị đánh bất ngờ, hoảng sợ chạy tán loạn về hướng chợ Tập Sơn.

Mũi chính trị có các đồng chí Huỳnh Văn Ân (Hai Ân), Lâm Tấn Thiệt, Mai Văn Mười (Mười Lèo) tập trung được khoảng 300 quần chúng các ấp, bí mật nằm tại ấp Bến Thế để chờ giờ nổi dậy. Trong lúc tàn quân địch chạy vào Chùa Tháp, còn đang lấp ló nhìn về Đồn Điền thì mũi chính trị kéo cờ Mặt trận giải phóng, cầm gậy gộc, mã tấu, bắn vài phát súng trường bá đở trợ oai và kéo đến cánh đồng qua Chùa Tháp. Bọn địch lúc bấy giờ tinh thần đang rất hoang mang lại nhìn thấy có đông người kéo cờ đến, và thấy có tiếng súng nổ, liền chạy thục mạng về Phân chi khu Tập Sơn. Kết quả, ta diệt 22 tên địch tại trận (có tên Sáu Khánh - Trưởng chi cảnh sát quận là một tên ác ôn), thu 19 súng, bắt sống 4 tên. Ta hy sinh 1 đồng chí, giải thoát được số quần chúng bị địch áp giải. Trận chiến thắng Đồn Điền là trận đánh lớn đầu tiên trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ của quân dân Tập Sơn, là thắng lợi tiêu biểu của phương châm “hai chân, ba mũi giáp công”.

Tháng 4/1961, đồng chí Trần Văn Tỷ (Hai Râu Kẽm) - Huyện ủy viên về chỉ đạo xã Tập Sơn, trao quyết định

của Thường vụ Huyện ủy điều đồng chí Nguyễn Thị Sơn - Bí thư Chi bộ về huyện nhận nhiệm vụ mới. Đồng chí Lê Văn Hanh (Sáu La) nhận quyết định làm Bí thư Chi bộ xã Tập Sơn.

Tháng 12/1961, Chi bộ xã Tập Sơn lãnh đạo xã đội lên kế hoạch gỡ bót Leng. Bót này do tên sếp Mít làm Trưởng bót, số lính trong bót là 12 tên. Nắm được quy luật hoạt động hàng ngày của Trưởng bót và bọn lính, ta lên phương án đánh địch ngay trong buổi sáng sớm. Bấy giờ sáng, lính bót ra chợ Leng ăn uống, trong đồn chỉ có một tên gác ở chuồng cu. Đây là thời cơ để ta tràn vào đồn diệt địch, thu vũ khí. Khi tiếng súng lệnh vang lên, các mũi đồng loạt tấn công, chắc chắn địch sẽ không kịp trở tay. Ta sẽ dọn dẹp trận địa hoàn tất khi bọn lính còn chưa ăn sáng xong. Đối với số lính chiến đấu “cho có”, ta sẽ mở đường cho chúng chạy về hướng cống Leng. Lực lượng ta gồm lực lượng du kích của hai xã Tập Sơn và An Quảng Hữu. Trong trận đánh này, Ban Chỉ huy phối hợp được thành lập, gồm hai đồng chí bí thư của hai xã. Đến thời gian hợp đồng tác chiến, lực lượng hai xã bí mật chuyển quân đến ấp Leng, bố trí thành hai mũi vũ trang, ém quân trong nhà cơ sở tại chợ Leng. Điểm lừa địch để tiêu diệt là chợ Leng. Mũi chính trị phối hợp hỗ trợ nổi dậy tập trung ở kênh Trà Măng, do đồng chí Lâm Tấn Thiệt phụ trách.

Đến giờ hợp đồng tác chiến, đồng chí Hai Lá - Bí thư xã An Quảng Hữu ém quân tại nhà ông Xuân; đồng chí

Lê Văn Hanh (Sáu La) - Bí thư xã Tập Sơn ém quân tại nhà một cơ sở gần đó. Sáng ra, chỉ có 6 tên lính và tên sếp Mít ra chợ, còn 6 tên ở lại trong đồn. Tên sếp Mít đi vào nhà ông Xuân, phát hiện ta ém quân, hấn lập tức bỏ chạy ra ngoài. Ta bối rối vì bị lộ. Trước tình huống đó, đồng chí Hai Lá lệnh cho mũi của mình đuổi theo tên sếp Mít để ngăn hấn chạy vào đồn dẫn lính ra đánh trả. Trong chốc lát, mũi của đồng chí Hai Lá nổ một loạt tiểu liên, tiêu diệt tên sếp Mít, ta tràn lên thu 1 súng trường. Sáu tên lính ra ngoài nghe tiếng súng nổ liền bắn trả, khiến đồng chí Nguyễn Hồng Giải (Hai Lá) bị trúng đạn. Nghe tiếng súng địch bắn trả, đồng chí Lê Văn Thanh (Sáu La) lệnh cho toàn lực lượng xông ra nổ súng. Bọn lính trong bót bắn trả quyết liệt, đồng chí Sáu La bị thương.

Khi hai đồng chí Hai Lá và Sáu La bị thương, sau đó hy sinh. Cánh đấu tranh chính trị tập trung ở kênh Trà Măng không lên hỗ trợ được vì ta chưa san bằng được bót Leng. Trận này ta không thực hiện được đúng như kế hoạch, chỉ giết được 1 tên sếp bót, thu 1 súng. Hai đồng chí Bí thư hai xã đã hy sinh.

Đầu năm 1962, Đơn vị 503 về phối hợp với du kích xã Tập Sơn, đột nhập hai con giống từ Chùa Tháp đến ấp Leng và từ ấp Thốt Nốt đến ấp Đôn Chum (giáp ấp Leng). Bọn Khmer Sarây hoang mang chạy trốn trong đêm, ta truy lùng bắt đem về căn cứ lổm ở ấp Ông Rùm để giáo dục và cho làm cam kết rồi thả về gia đình làm ăn.

Sau trận này, địch co cụm lại. Ta phát triển cơ sở nội tuyến vào ấp chiến lược Bến Trị, Thốt Nốt, Đồn Điền. Cơ sở nội tuyến mật ban đêm vừa canh gác cho địch vừa nắm tình hình báo lại cho ta và còn làm ám hiệu để đưa cán bộ vào “ấp chiến lược” hoạt động. Ta sử dụng hai cơ sở mật là Kim Chóp (Tu Chóp) và Tu Đẹt có liên hệ với lính bót ấp Thốt Nốt, đưa Đơn vị 503, phối hợp với du kích xã do đồng chí Mai Văn Mười cùng Phó trưởng đồn ấp Thốt Nốt là Kim Xăng (Hai Xăng) được cấy vào làm nội ứng diệt tên Kim Chao (Trưởng đồn, kiêm Trưởng ấp rất ác ôn), 20 tên lính đồn bỏ súng chạy trốn, ta thu 15 súng và trên 2.000 viên đạn, 30 quả lựu đạn M26, quần chúng nổi dậy san bằng bót.

Tháng 02/1962, Tỉnh ủy Trà Vinh họp hội nghị mở rộng tại vàm Bắc Trang. Hội nghị nhận định phải nhanh chóng phát động nội bộ, lực lượng vũ trang và Nhân dân để kịp thời ngăn chặn, đánh bại âm mưu mới của địch với các nội dung quan trọng sau: Làm cho nội bộ và Nhân dân thấy rõ âm mưu thủ đoạn của địch, dự kiến phương án, cách thức chống phá của ta; nắm chắc công tác dân vận làm gốc, giải thích chính sách Khmer vận, nhanh chóng phát triển lực lượng du kích, bố trí lại súng tốt, đẩy mạnh súng tự tạo, kể cả súng ngắn; vận động Nhân dân, tổ chức lực lượng gọn nhẹ, nắm lại hoạt động, chuẩn bị đối phó các âm mưu thâm độc của địch; xây dựng du kích mật trong lòng địch, hướng dẫn kinh nghiệm hoạt động vùng tạm chiếm trước đây...; trấn áp

tê, điệp, công dân vụ...; tìm cách đưa người vào hàng ngũ địch, củng cố chi đoàn, đưa thanh niên và Khmer Sarây vào phụ quân, mặt khác, phát triển lực lượng bên ngoài; có phương án hoạt động độc lập khi đứt liên lạc hay phối hợp với bên trong, biết cách che giấu bên trong; lực lượng của ngành nào thì ngành ấy lo, nhưng cấp ủy và tổ chức phải biết để phối hợp hoạt động; hướng dẫn Nhân dân chống phá cây làm đồn, chống phá hoa màu, chống bắt phu bắt lính, chống vợ vét làm tiền, kết hợp ngay từ đầu chống và phá¹.

Về công tác tổ chức, bố trí cán bộ, thì sau khi đồng chí Lê Văn Hanh (Sáu La) hy sinh, tháng 3/1962, đồng chí Lâm Tấn Thiệt là đảng viên dự bị, đáp ứng đầy đủ yêu cầu về đạo đức, năng lực và trình độ, Huyện ủy quyết định phân công làm Bí thư xã Tập Sơn. Tháng 6/1962, đồng chí Nguyễn Văn Xước được phân công làm Xã đội trưởng.

Tháng 10/1962, Chi bộ Tập Sơn họp, xem xét các nội dung mà hội nghị của Tỉnh ủy đã đề ra. Xác định được lợi thế của mình, Chi bộ xã Tập Sơn quyết định phá áp chiến lược mùa khô năm 1962 với điều kiện và khả năng sẵn có, chủ yếu là làm cho tinh thần địch hoang mang. Chi bộ lập kế hoạch phá lỏng “áp chiến lược” đồng loạt. Các cán bộ, đảng viên và du kích xã được phân công, mỗi

1. Xem Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Trà Vinh: *Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Trà Vinh 30 năm kháng chiến (1945 - 1975)*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1998, tr.185-186.

điểm có một đồng chí, tập trung tại các ấp Bà Tây, Đồn Điền, Ông Rùm. Các đồng chí được giao nhiệm vụ đã “ém quân” ngay mục tiêu hàng rào đồn, sẵn sàng chiến đấu. Các đồng chí dùng nhang bó lá, đem đốt một đầu, rồi che ánh sáng lại. Cán bộ đảng viên và du kích mang “hỏa công”¹, bò vào hàng rào ấp chiến lược (nơi có nhiều chà gai, lá khô), đặt đúng nơi quy định. Từng đầu bó nhang có vải tẩm xăng được đặt ở giữa rào, đốt sẵn, khi gặp gió thổi qua thì bùng cháy. “Từng chiến sĩ đánh hỏa xa”² lui ra đồng, chờ đợi kết quả trận đánh. Khi nhang cháy đến đầu vải tẩm xăng, lửa bốc lên cháy lá khô, nhánh tre khô ở hàng rào ấp chiến lược. Ngay trong một đêm, hàng rào của các ấp chiến lược ở Tập Sơn đều bùng cháy. Địch ở Bà Tây, Đồn Điền, Ông Rùm liên tục báo động, nhưng khi ra lục soát thì không thấy bóng dáng chiến sĩ ta. Không dập được lửa, chúng hốt hoảng, la ó, chạy tới chạy lui. Công trình xây rào ấp chiến lược của địch trên địa bàn Tập Sơn bị ta phá hủy hoàn toàn. Kế hoạch phá lỏng các ấp chiến lược được thực hiện đạt kết quả tốt.

Lợi dụng lúc tinh thần địch hoang mang, Nhân dân đưa du kích vào ấp chiến lược. Khi vào trong ấp, các đồng chí được bà con sắp xếp ở bí mật trong nhà, ban ngày nằm trong buồng hoặc nhà bếp, ban đêm thì bung ra

1. Trận này ta đánh địch bằng lửa. Vũ khí đánh trận là nhang, lá và xăng.

2. Cụm từ này do tác giả biên soạn đặt tên.

hoạt động. Được cơ sở ta hỗ trợ, các đồng chí đã cắt dây kẽm gai, dây điện thoại, phá panô, khẩu hiệu phản động làm đứt liên lạc giữa các ấp và xã, trong đó, ấp Đồn Điền, ấp Bến Trị bị ta phá nhiều nhất. Gia đình binh sĩ nội tuyến được giáo dục, sáng sớm kéo nhau lên bót xã đấu tranh, đòi ra khỏi ấp chiến lược. Ta đã diệt được nhiều tên ác ôn như tên Phim (ấp chiến lược Bà Tây), tên Xiêm (Bến Trị), tên Lục Chánh (Đôn Chum) và tên Crụ Hum đầu sỏ Đảng Khăn trắng phản động.

Từ cuối năm 1962, bọn “biệt chính” làm nhiệm vụ bình định. Chúng lừa mị, sưu tra tin tức bằng việc thực hiện “ba cùng” để lân la tìm sơ hở của Nhân dân. Chúng còn kết hợp với bộ máy kìm kẹp chỉ điểm, phối hợp kiểm tra tin tức để thực thi nhiệm vụ “giết sạch không còn một tên Việt cộng, Khmer cộng”. Bên cạnh việc tăng cường xuyên tạc đường lối, chính sách của cách mạng, gây hận thù dân tộc, chia rẽ tôn giáo, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân, chúng còn “tô son, trát phấn” cho nền “Độc nhất Cộng hòa”, “Chủ nghĩa quốc gia” và ca ngợi “Ngô Tổng thống”.

Ở Tập Sơn, địch tiếp tục tăng cường xây dựng ấp chiến lược. Đồng bào ở ấp Đồn Điền bị địch đưa vào các ấp chiến lược cách đồng ruộng canh tác từ vài đến gần chục kilômét. Tuy nhiên, mỗi lúc tập trung công việc đồng áng, bà con lại mang tiền ra đóng đảm phụ và lạc quyên cho ta. Tại ấp Trà Mêm, tuy còn ít dân ở trong ấp, chủ yếu là cất chòi ở ruộng, nhưng ta vẫn tổ chức được

Ban cán sự. Đồng chí Tám Khuê làm Trưởng ban, đồng chí Bảy Tân làm Phó ban. Nhân dân ấp Trà Mềm rất tích cực tham gia các phong trào cách mạng.

Thời gian này, địch lập ấp chiến lược tại chỗ ở hai ấp Bà Tây, Đồn Điền. Ở hai ấp Ông Rùm và Đồn Điền, 100% dân vào ấp chiến lược. Tại các ấp Bến Thế, ấp Leng, địch còn đóng thêm một số đồn bót, mở rộng vùng kiểm soát, ra sức bắt lính, đôn quân, hô hào bình định nông thôn. Để ngăn chặn quần chúng nổi dậy đấu tranh, chúng củng cố trưởng ấp, trưởng khu và các tổ chức phản động khác.

Trước tình hình khó khăn, các cán bộ trong cấp ủy xã phải “ly hương” sang Từ Ô, Sóc Sáp (Tiểu Cần) hoặc Cù Lao Dung (Sóc Trăng), số còn lại tạm thời nằm yên chờ nắm tình hình và báo cáo cụ thể về Huyện ủy... Chi bộ xã đưa 6 cơ sở cấy vào hoạt động trong các tổ chức địch. Về công tác xây dựng Đảng, Chi bộ xã hướng dẫn đảng viên sinh hoạt theo hình thức đơn tuyến. Trong công tác xây dựng các tổ chức cách mạng, cán bộ, đảng viên giữ vai trò nòng cốt trong các tổ chức “biến tướng” như Ban quản trị chùa Tháp, chùa Leng. Cơ sở ta ngày càng phát triển, luôn là nòng cốt tích cực trong các phong trào đấu tranh cách mạng... Các hội đình, miếu, vạ vắn đổi công, hội đờn ca tài tử, dù kê... sinh hoạt tích cực, từ đó đưa nội dung sinh hoạt chính trị đến với người dân. Công tác xây dựng cảm tình viên người Khmer được tập trung hơn. Ta nắm và tổ chức lại các đối tượng tề, lính

cầu an có thân nhân tốt với cách mạng, qua họ để móc nối, giác ngộ, xây dựng một số cơ sở mới.

Chủ trương phá ấp chiến lược của Chi bộ xã Tập Sơn được Nhân dân hưởng ứng mạnh mẽ. Cán bộ bám trụ của ta tích cực xây dựng cơ sở, dùng cơ sở để giáo dục thuyết phục binh lính. Riêng bọn ác ôn, ta dùng thư, dùng những người thân của chúng có tư tưởng tiến bộ để tuyên truyền, giáo dục, tên nào ngoan cố thì lập bản án tiêu diệt làm bài học cho bọn tay sai ác ôn còn lại. Nhân dân được vận động tìm mọi cách ra khỏi ấp chiến lược trở về ruộng vườn cũ sản xuất, sinh sống, tham gia công tác. Nhân dân đồng tình hưởng ứng, có điều kiện là cất chòi ở, giữ chỗ ở cũ, nuôi giấu, bảo vệ cán bộ, đảng viên.

Những tháng cuối năm 1962, Chi bộ xã Tập Sơn không còn ở tạm đất Hùng Hòa (Tiểu Cần). Lúc này, Chi bộ có 16 đảng viên, 20 đoàn viên Thanh lao, 45 nông cốt cơ sở, 95 hội viên nông hội, trên 300 hội viên phụ nữ giải phóng. Du kích được củng cố, xây dựng lực lượng 1 tiểu đội, được trang bị vũ khí đầy đủ. Trên địa bàn xã, có ấp, địch làm chủ ban ngày, ta làm chủ ban đêm; riêng những ấp Bến Thế, Thốt Nốt, Trà Mềm, Ông Rùm và ấp Ô, ta làm chủ cả ngày lẫn đêm.

Song song với việc phá ấp chiến lược, Chi bộ xã thường xuyên vận động Nhân dân các ấp Ông Rùm, Trà Mềm, Ô (là căn cứ lăm của ta) tăng gia sản xuất, phát triển nông nghiệp chủ yếu là cây lúa; vận động Nhân dân các ấp Đồn Điền, Đôn Chum, Bến Thế, Leng, Thốt

Nốt (là các ấp đang bị địch kìm) phát triển trồng lúa và cây màu; vận động Nhân dân nơi có “ấp chiến lược” tại chỗ là Bà Tây, Đồn Điền... đi làm ruộng giữ mối liên hệ thường xuyên với cách mạng.

Tháng 6/1963, Chi bộ xã chỉ đạo xã đội đánh đồn Ông Rùm. Thực hiện chủ trương của Chi bộ, Xã đội trưởng Nguyễn Văn Xước cùng cán bộ xã đội đi điều nghiên từng ấp, xây dựng phương án và tổ chức chiến đấu. Ban Chỉ huy xã đội họp và phân công từng mũi như sau:

Mũi 1: Đồng chí Nguyễn Văn Xước cùng một tổ du kích chịu trách nhiệm đánh mặt phía đông đồn Ông Rùm.

Mũi 2: Đồng chí Nguyễn Văn Thắng - Xã đội phó tập trung công tác hậu cần cùng một tổ du kích chịu trách nhiệm đánh mặt phía tây, chặn đường chi viện của địch từ ấp Ông Rùm (xã Hùng Hòa) sang.

Mũi 3: Đồng chí Kim Thị Quyên - Chính trị viên xã đội tập trung công tác xây dựng lực lượng chính trị, binh vận phối hợp với lực lượng vũ trang. Mũi này cùng một tổ du kích đánh một phần ấp chiến lược Leng giáp với đồn Ông Rùm.

Về công tác phối hợp với xã Hùng Hòa, hai xã đội đã bàn bạc và thống nhất: Tập Sơn đánh mũi Ông Rùm trên lộ, Hùng Hòa đánh mũi Ông Rùm dưới lộ.

Giữa tháng 6/1963, ta tiến hành đánh đồn Ông Rùm theo phương án, kế hoạch phối hợp của hai xã Tập Sơn và Hùng Hòa. Các mũi vào vị trí bao vây đồn Ông Rùm, đào

công sự quanh đồn và bám đồn đánh. Ta vừa dùng tiểu liên vừa dùng lựu đạn để đánh đồn. Bên địch, dưới sự chỉ huy của tên Trưởng đồn Sen, từng lính đồn cũng vào vị trí chiến đấu. Ta dùng súng carbin bắn vào đồn, địch dùng AR15 bắn trả; ta đánh lựu đạn thì địch đánh trả bằng súng trung liên. Những ngày đầu, áp chiến lược Leng và đồn Ông Rùm bị ta đánh cùng một lúc, địch chống cự rất mạnh. Sau đó, tiếng súng địch bắn trả thưa dần. Bọn lính trong đồn mất ăn mất ngủ do viện binh và lương thực đến quá chậm. Bọn lính trong đồn Ông Rùm rút quân dần, rồi bỏ đồn chạy. Quân chúng tràn lên phá hàng rào của đồn, đem về cho ta xây dựng áp chiến đấu.

Mùa khô năm 1963, đồng chí Kim Thị Quyên - Chính trị viên xã đội, kết hợp với đặc công huyện đánh đồn Đôn Chum, diệt tên Thạch Chane, Trưởng ấp kiêm Trưởng đồn.

Tháng 12/1963, Đại đội Đảng Khăn trắng (Khmer Srây) ở ấp Bà Tây (Tập Sơn) bị điều đi chi viện cho quân ngụy đang bị đánh thiệt hại nặng ở Tà Niếp (Lưu Nghiệp Anh).

Tháng 4/1964, đồng chí Mai Văn Mười (Mười Lèo) ém quân phục kích diệt được tên ác ôn Cộng Què tại địa điểm trường Mầu giáo Tân Sơn hiện nay.

Ngày 01/5/1964, địch cho 4 máy bay ném bom làm sập chánh điện và tha la chùa Mé Láng, phá hủy 31 tượng Phật và 4 căn nhà của đồng bào xung quanh, làm

chết 18 người, bị thương 26 người (trong đó có má Ba Trường ở ấp Cá Lóc, xã Đại An; chị Thạch Thị Phan ở Tập Sơn với 6 em nhỏ và 9 sư sãi). Được sự lãnh đạo của Huyện ủy Trà Cú, Chi bộ xã Đại An và Chi bộ các xã trong huyện, trong đó có xã Tập Sơn, đồng bào và sư sãi đã khiêng xác người chết và tượng Phật mất đầu, gãy tay đến bao quanh dinh quận, kể tội Mỹ - ngụy. Cán bộ y tế ta chăm sóc, băng bó, chữa trị cho người bị thương. Hàng ngàn đồng bào tập trung khiêng người bị thương, bị chết đến xã Đại An đòi chữa trị, đòi bồi thường nhân mạng, bồi thường tài sản chùa bị thiệt hại. Bọn tề hoảng sợ, đổ lỗi cho cấp trên và Mỹ. Ta tổ chức lực lượng kéo đến huyện và tỉnh đấu tranh, đồng thời vận động khắp các xã tổ chức thành một phong trào xuống đường với đội ngũ chỉnh tề kéo về tỉnh. Huyện Trà Cú có trên 10.000 lượt người, trong đó có hơn 300 người ở xã Tập Sơn tham gia biểu tình. Bà con ta tranh thủ được 200 lính đồng tình trả súng về nhà làm ăn.

Trong hai tháng 7 và 8/1964, nhiều cuộc đấu tranh của quần chúng Kinh - Khmer - Hoa và sư sãi ở huyện Trà Cú (trong đó có xã Tập Sơn) đã diễn ra với hơn 22.500 lượt người tham gia, đưa yêu sách đòi Mỹ phải rút khỏi miền Nam, không được bắn pháo bờ bãi, không được bắt bớ người dân vô tội.

Tháng 5/1965, du kích xã đột nhập vào chợ, đến nhà bắt tên Trưởng ấp Trần Văn Xôm dẫn về vùng căn cứ lùm Ông Rùm để giáo dục.

Phát huy thắng lợi trên, xã tăng cường xây dựng ấp chiến đấu. Những ấp ta giải phóng một phần hoặc ấp làm căn cứ lữ, ta có đào hầm tránh bom, pháo, đắp chiến lũy, cắm chông, gài mìn, lựu đạn sẵn sàng chống càn.

Những cuộc đấu tranh của quần chúng đã làm cho địch nao núng, “không dùng Danh Đô mà cho Thạch Quyên (người Khmer, Hàm Giang) về làm Quận trưởng Trà Cú”¹. Khi nắm quyền hành, Thạch Quyên chủ trương tăng thêm lính đánh phá, càn quét, có máy bay yểm trợ; bắt thêm lính, kể cả sư sãi đang mặc áo vàng cũng bị bắt đi lính.

Sau cao trào Đồng khởi, quân dân Tập Sơn phải đối phó một lực lượng lớn quân chủ lực địch đánh chiếm, bình định, lập ấp chiến lược. Quân và dân Tập Sơn đã kiên quyết chống trả bằng mọi lực lượng, đấu tranh trực diện tại chỗ, bám trụ giữ từng tấc đất, xây dựng phong trào chiến tranh nhân dân, từng bước bẻ gãy ý đồ gom dân lập “ấp chiến lược”, góp phần cùng huyện và tỉnh đánh bại chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của Mỹ. Trong 4 năm chống chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của Mỹ - nguy, tại xã Tập Sơn, ta tổ chức đánh địch 23 trận lớn, nhỏ, làm chết 38 tên, bị thương 54 tên, bắt sống 42 tên, làm rã ngũ 112 tên, thu 58 súng (trong đó có trung liên, tiểu liên và súng trường), hơn 5.000 viên

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Trà Cú: *Lịch sử truyền thống cách mạng của Đảng bộ và Nhân dân huyện Trà Cú (1930 - 2010)*, Sđd, tr.141.

đạn, 30 trái khói màu, 60 trái lựu đạn M26 Mỹ. Về phá “ấp chiến lược”, có 39% ấp bị phá lỏng như Đôn Điền, Đôn Chùm; có 21% ấp bị kìm chặt như ấp Chợ, Bà Tây. Từ năm 1963, địch bắt dân ấp Ô vào quy khu ở hai bên lộ 36. Đại bộ phận “ấp chiến lược” trong xã bị phá đi phá lại nhiều lần với những mức độ thiệt hại khác nhau. Ta có 4 đồng chí hy sinh, 8 đồng chí bị thương, 6 đồng chí bị địch bắt và tù đày, 43 quần chúng đấu tranh bị địch bắt đánh đập, giam giữ. Có 3 cơ sở do không chịu đựng được gian khổ, hy sinh đã bỏ chạy hoặc đầu hàng. Dù gặp nhiều khó khăn, nhưng trong giai đoạn này, ta đã làm cho bọn tề, lính địch ở Tập Sơn hoang mang, giảm sút tinh thần, ý chí chiến đấu.

2. Đẩy mạnh tiêu hao, tiêu diệt, tiến đến Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968, góp phần đánh bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ (1965 - 1968)

Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” phá sản, Mỹ chuyển sang chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, đưa quân viễn chinh Mỹ trực tiếp tham chiến ở chiến trường miền Nam hòng tiếp tục theo đuổi cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam. Mục tiêu của chiến lược “Chiến tranh cục bộ” là đánh bại cách mạng miền Nam trong vòng 25-30 tháng. Chúng sử dụng lực lượng quân Mỹ làm lực lượng cơ động chủ yếu để “tìm diệt” bộ đội chủ lực cách mạng; quân đội ngụy làm lực lượng chiếm đóng, bình định, kìm kẹp Nhân dân. Để thực hiện mục tiêu này,

đế quốc Mỹ đưa quân vào miền Nam Việt Nam ngày càng nhiều¹.

Biện pháp tiến hành chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ ở miền Nam là “tìm và diệt”, sau đó là “tìm diệt và bình định”. Đây được coi là chiến lược hai gọng kìm. Đế quốc Mỹ ồ ạt đổ quân vào miền Nam, đồng thời dùng không quân và hải quân đánh phá miền Bắc, hòng làm suy yếu căn cứ địa cách mạng, hậu phương của cuộc kháng chiến, ngăn cản sự chi viện của miền Bắc cho miền Nam. Chúng tuyên bố ném bom để miền Bắc phải “quay về thời kỳ đồ đá” nhằm leo thang chiến tranh ở miền Bắc, đóng chốt miền Nam.

Giữa năm 1965, đồng chí Lâm Tấn Thiệt đang giữ chức vụ Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Năm (Năm Hội) được đề bạt làm Xã đội trưởng, đồng chí Lý Văn Ngõi (Sáu Nghĩa) làm Chi ủy viên, đồng chí Nguyễn Văn Mây (Tư Máy) làm Chi ủy viên, phụ trách ấp Bến Thế, đồng chí Kim Thị Quyên (Năm Quyên) làm Chính trị viên xã đội, đồng chí Dương Văn Nhu (Hai Lãng) làm Trưởng Công an.

Trong chi bộ có các đồng chí: Huỳnh Thoại (Sáu Xệu),

1. Ở Việt Nam, không kể các nước đồng minh của Mỹ, tháng 11/1963, Mỹ có 16.300 cố vấn; tháng 7/1965 có 41.800 quân tham chiến; tháng 12/1967 có 485.000 quân tham chiến; tháng 01/1973 có 543.400 quân tham chiến ở Việt Nam (Robert. S. Me Namara: *Nhìn lại quá khứ - Tấn thảm kịch và bài học về Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.315).

Kim Chóp (Tư Chóp), Sơn Tráng, Ba Xẹo, Năm Thắng, Chín Thanh, Huỳnh Minh Điền (Hai Điền), Nguyễn Văn Hiếu (Hai Hiếu), Nguyễn Văn Mầu (Ba Mầu), Kim Săng (Hai Săng), Kim Ôn (Ba Ôn), Huỳnh Văn Vĩnh (Ba Vĩnh), Kim Ngal (Ba Ngal), Ba Tiến, Sáu Cắm.

Cơ sở mật được Chi bộ xây dựng tốt lúc này là nữ đồng chí Tám Huê... Các cán bộ, đảng viên được triển khai quán triệt nghị quyết của Tỉnh ủy Trà Vinh, Huyện ủy Trà Cú với các nhiệm vụ cụ thể:

- Phát động phong trào nhân dân du kích chiến tranh mạnh mẽ, đánh địch trên khắp ba vùng (vùng giải phóng, vùng tranh chấp, vùng kìm), đánh phá giao thông, uy hiếp nội đô - đầu não địch, chống địch càn quét lấn chiếm, tiêu hao sinh lực và phương tiện chiến tranh của địch.

- Phát triển xã ấp chiến đấu rộng rãi, đều khắp, kết hợp xây dựng với cải tạo địa hình để bảo vệ dân, bảo đảm vừa sản xuất vừa chiến đấu; xây dựng hầm trú ẩn tránh phi pháo trên khắp địa bàn, thực hiện khẩu hiệu “hầm chắc hơn nhà tốt”; ra sức đào hầm hào chống xe thiết giáp; tăng cường sản xuất các loại vũ khí thô sơ như chông, lòi, mìn tự động,... để sử dụng vào việc bố trí thế trận liên hoàn chống bộ binh, cơ giới, trực thăng của địch.

- Phát động phong trào bắn máy bay địch, thực hiện chủ trương trang bị đủ súng cho cán bộ, đảng viên, dân

quân tự vệ và đặt giải thưởng bằng súng cho tập thể, cá nhân nào bắn rơi máy bay.

- Phát triển chiến thuật bao vây đánh lấn đồn bót, chi khu địch; xây dựng thế trận hợp đồng tác chiến giữa các ấp chiến đấu: Vừa diệt đồn, đánh chi viện, vừa để hạ máy bay, buộc địch luôn ở thế bị động phải đối phó khắp nơi.

- Đẩy mạnh đấu tranh chính trị với địch, tập trung vào các yêu cầu: Chống bắn phi pháo; chống phá hoại mùa màng; chống xúc tạt dân; chống rải chất độc hóa học phá hoại vườn tược; chống bắt lính...

- Hưởng ứng phong trào thi đua, quyết tâm giành các danh hiệu (dũng sĩ diệt nguy, dũng sĩ diệt cơ giới, dũng sĩ bắn máy bay...), phát động phong trào thi đua “vừa sản xuất, vừa chiến đấu”, thực hiện các khẩu hiệu: “bám đất, bám dân”, “kiên cường đánh địch”, “một tấc không đi, một ly không rời”, “làm ngày không đủ, tranh thủ làm đêm”¹.

Nhân dịp kỷ niệm 11 năm Ngày Hiệp định Giơnevơ được ký kết, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi: “Đứng trước nguy cơ giặc Mỹ cướp nước, đồng bào miền Bắc và đồng bào miền Nam đoàn kết một lòng, kiên quyết chiến đấu; dù phải chiến đấu 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu

1. Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh: *Lịch sử tỉnh Trà Vinh*, tập III (1954 - 1975), Ban Tư tưởng Tỉnh ủy Trà Vinh, 2005, tr.154-156.

hơn nữa, chúng ta cũng kiên quyết chiến đấu đến thắng lợi hoàn toàn”¹.

Ngày 03/8/1965, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam xác định lập trường chiến đấu: Thà chết chứ không chịu làm nô lệ, sẽ chiến đấu đến cùng để bảo vệ Tổ quốc, giành độc lập hoàn toàn... dù địch có đưa năm vạn hay năm mươi vạn quân, dù trang bị bằng thứ vũ khí gì, hay dù chúng đặt chân đến nơi nào của lãnh thổ Việt Nam, thì chúng ta cũng kiên quyết đánh bại, đánh cho đến khi không còn một tên xâm lược nào trên dải đất thân yêu của chúng ta.

Ngày 27/12/1965, Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã phân tích toàn diện về đặc điểm tình hình, đánh giá âm mưu trước mắt và lâu dài của đế quốc Mỹ. Hội nghị chỉ rõ: *“nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước hiện nay rõ ràng là nhiệm vụ thiêng liêng của cả dân tộc ta, của nhân dân ta từ Nam chí Bắc”*. Hội nghị cũng chỉ rõ phương châm: *“tiếp tục kiên trì phương châm đấu tranh quân sự kết hợp với đấu tranh chính trị, triệt để vận dụng ba mũi giáp công”*². Đồng thời, Hội nghị đề ra nhiệm vụ: *“phải động viên lực lượng của cả nước, kiên quyết đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ trong bất cứ tình huống nào, để bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, hoàn thành cách*

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.14, tr.577.

2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.26, tr.635, 639.

mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, tiến tới thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà”¹.

Ở miền Tây Nam Bộ, Mỹ không đưa bộ binh trực tiếp chiến đấu mà tăng cường cố vấn xuống tận huyện và mặt trận, đưa quân chủ lực về và tăng thêm phương tiện chiến tranh hiện đại. Từ giữa năm 1965, Mỹ thực hiện bình định bằng ném bom, bắn phá ác liệt, dùng máy bay B57 thả bom tọa độ (dân gian gọi là “bom trộm”) và tăng cường rải chất độc hóa học xuống nhiều vùng. Mỹ xua quân càn quét với quy mô rộng cùng với pháo bầy, máy bay ném bom tàn sát để buộc quần chúng từ bỏ vùng giải phóng, vùng căn cứ, chạy ra vùng do chúng kiểm soát, tạm chiếm như thị xã, huyện lỵ, ven đường giao thông... Âm mưu thâm độc của địch là kéo được dân vào vùng chúng kiểm soát càng nhiều càng tốt, tách được dân ra khỏi cách mạng nhằm thực hiện sách lược “tát nước, bắt cá”. Bên cạnh đó, chúng đẩy mạnh chiêu hồi, chiêu hàng, lôi kéo dân trong vùng kháng chiến và cán bộ, chiến sĩ mất tinh thần, dao động, không chịu đựng được gian khổ về với chúng. Các “ấp tân sinh” ra đời và nhanh chóng được triển khai rộng khắp. Đây là một loại ấp chiến lược kiểu mới, không có rào kẽm gai, không có hào, lũy, không phân loại gia đình. Người dân sẽ được làm giấy căn cước, được cấp vốn, phương tiện làm nhà, thuốc men, vải vóc,

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd, t.26, tr.635.*

đồ dùng cần thiết. Ở đó, không phải lo chết vì bom đạn mà đời sống lại dễ chịu hơn.

Cùng lúc này, ở xã Tập Sơn cũng như ở tỉnh, tình hình rất phức tạp và căng thẳng trên hầu khắp các vùng địch chiếm đóng và vùng tranh chấp. Mỹ - ngụy dùng nhiều luận điệu tuyên truyền, nói xấu, bôi nhọ chế độ ta như: “Theo Cộng sản chết chóc đói khổ, chết không mồ mả, không tiền tử”, “Cộng sản vô thần, vô đạo”. Địch đẩy mạnh chiến tranh tâm lý tập trung vào các ấp tranh chấp, thường xuyên cho máy bay L19 quần đảo, rải truyền đơn, phát thanh kêu gọi cán bộ ta ra chiêu hồi. Địch dùng quân chủ lực Sư đoàn 7 kết hợp với bảo an địa phương, thực hiện “phản công chiến lược”. Đầu năm 1966, Chi đoàn xe M113 cùng Sư đoàn 7 của địch càn vào căn cứ Ông Rùm, Trà Mềm, kết hợp với lính bảo an đóng bót Cầu Nhỏ, dùng bom đạn càn quét, gom dân vào “ấp tân sinh”, “ấp đời mới”. Khi dân vào ấp, địch mua chuộc, dụ dỗ bằng cách cho tôn, cho gạch để cất nhà.

Cơ quan tình báo Trung ương Mỹ (CIA) còn mua chuộc sư sãi ở một số chùa Phật giáo Khmer. Chúng đem máy đèn, truyền hình, sắt ba cạnh, dây kềm gai, hàng hóa cho chùa. Chúng “đầu độc” người Khmer bằng những lời nói ngon ngọt, gây hiểu lầm “Tổ quốc nhẹ hơn tôn giáo”. Ba tên cố vấn Mỹ cùng “Ban Miên vụ” tỉnh được đưa về Trà Cú để nghiên cứu rút kinh nghiệm nhằm nắm chặt người Khmer, đưa cuộc sống phồn vinh giả tạo kiểu thực dân mới của Mỹ đến vùng nông thôn; khuyến khích lối

sống ăn chơi phung phí, sa đọa, cờ bạc, trộm cắp, dĩ điểm phát triển; phổ biến văn hóa, văn nghệ lai căng kiểu Mỹ, làm hư thanh niên để dễ bề lôi kéo vào con đường phản cách mạng, quên cội nguồn. Mặt khác, chúng còn tăng cường bắt lính, đôn quân, vơ vét của cải để phục vụ cho chiến lược “chiến tranh cục bộ”.

Mùa khô 1966 - 1967, Sư đoàn 7 địch tràn vào căn cứ lồm Ông Rùm, Trà Mềm. Bọn bình định đi sâu vào các phum sóc Đôn Chum, Đôn Điền, Thốt Nốt, Leng, Bà Tây. Thời gian này, địch cũng tung Sư đoàn 9 càn quét ra vùng giải phóng, cướp của, hãm hiếp phụ nữ. Tuy phải chịu bom pháo và những trận càn quét liên tục của địch, nhưng Nhân dân ta vẫn sử dụng vũ khí thô sơ để chiến đấu và tiêu diệt hàng chục tên địch, duy trì vùng căn cứ lồm. Ta vừa đánh vừa giữ vùng căn cứ lồm, giành giật với địch từng tấc đất. Sức chiến đấu của ba thứ quân ngày càng mạnh, trình độ phối hợp tác chiến được nâng lên.

Bên cạnh đó, quân và dân xã Tập Sơn còn tổ chức đấu tranh cách mạng. Các hoạt động diễn ra thâm lặng và bền bỉ. Các cơ sở cách mạng kiên quyết chiến đấu với địch theo yêu cầu nhiệm vụ của tình hình mới. Những đảng viên bí mật móc nối và gây dựng phong trào, làm điểm tựa cho Nhân dân hướng về cách mạng.

Bộ máy lãnh đạo xã thường xuyên vận động cán bộ, đảng viên, cơ sở và quần chúng cốt cán cùng du kích xã, kiên trì bám trụ đánh địch. Các ấp chiến đấu có rào ấp, lập bãi chông, mìn, hầm chông, hầm hom, bố trí lòi,

lựu đạn gài, hình thành khu tử địa khiến địch phải hạn chế đi càn, lòng sục, xom hầm bí mật. Song song với đó, phong trào “thực túc binh cường” được vận động trên toàn địa bàn xã.

Đầu năm 1967, đồng chí Nguyễn Văn Năm (Năm Hội) chuyển công tác, đồng chí Năm Thắng được bổ sung làm Xã đội trưởng.

Tháng 8/1967, địch bắn pháo bầy xuống ấp Trà Mềm (Tập Sơn) và ấp Ô Rung (Phước Hưng). Quân chúng hai ấp phải bơi xuồng lên chợ Tập Sơn và chợ Cầu Cống. Địch cho hai phi cơ trực thăng chiến đấu bắn dọc hai con kênh Ô Rung và Trà Mềm, làm chết và bị thương 116 người dân, chết 20 con trâu. Phần nộ trước sự tàn ác của địch, hơn 3.000 quân chúng tổ chức mítting, tố cáo tội ác của địch, buộc Mỹ - ngụy phải bồi thường nhân mạng và chữa trị cho những người bị thương. Bọn tề hai xã phải hứa sẽ gửi văn bản lên cấp trên.

Cũng trong tháng 8/1967, lính Sư đoàn 9, bảo an quận và tề xã càn vào Trà Mềm. Trên đường tiến quân, chúng chia làm hai mũi. Mũi 1 đổ quân bằng đường bộ, chia hai đường, một đi từ phía phải Bà Tây, một đi từ phía trái Bà Tây. Mũi 2 đổ quân bằng đường sông. Các mũi gặp nhau tại vườn nhà Tám Khuê. Trong lùm cây tạp, tổ du kích ấp Trà Mềm do đồng chí Trần Văn Khuê (Tám Khuê), Trưởng ban cán sự ấp lãnh đạo, đã họp và cùng thống nhất xác định: *Lúc địch chưa thấy ta, ta phải đánh chúng ngay*. Ta chủ trương nổ súng trước. Nghe

tiếng súng carbin nổ, địch bắn theo hướng tiếng nổ như mưa. Đồng chí Tám Khuê bị thương. Hai đồng chí Nhị Thiên Đường và Tắc Xi hy sinh.

Đến cuối năm 1967, chiến lược “Chiến tranh cục bộ” đã khiến cho Mỹ - ngụy thất vọng và nội bộ lục đục. Trước tình hình ấy, Trung ương Đảng họp, quyết định nhiệm vụ trước mắt của ta là: *“động viên sự nỗ lực cao nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trên cả hai miền, đưa cuộc chiến tranh cách mạng của ta lên bước phát triển cao nhất, dùng phương pháp tổng công kích và tổng khởi nghĩa để giành thắng lợi quyết định”*¹. Quán triệt chủ trương Trung ương, Tỉnh ủy Trà Vinh triệu tập Hội nghị mở rộng, chủ trương tiếp tục đẩy mạnh ba mũi giáp công, phối hợp các lực lượng trên địa bàn đánh tiêu diệt, tiêu hao và làm tan rã lực lượng địch... Tiếp thu tinh thần Hội nghị, Huyện ủy Trà Cú tạo điều kiện cho xã Tập Sơn phối hợp với Đơn vị 513 đánh Phân chi khu Tập Sơn.

Phương án thông qua là đánh chốt điểm xã Tập Sơn. Nhiệm vụ cụ thể: Đơn vị 513 đánh thẳng vào mục tiêu chốt điểm Phân chi khu, trên đường tiến quân sẵn sàng đánh địch từ Bà Tây, chùa Tháp, Đồn Điền qua; du kích xã tập trung làm nhiệm vụ phục vụ chiến đấu tại chốt điểm và bố trí lực lượng vũ trang xã đánh đường viện

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd, t.29, tr.50.*

quân, rút quân của địch từ ngã ba ấp Chợ, qua Bà Tây, Đồn Điền. Cách đánh trận này là đánh cường tập¹:

Công tác chuẩn bị cho trận đánh đã sẵn sàng. Đúng 24 giờ ngày 04/12/1967², trong lúc địch chủ quan lo ăn nhậu, mũi chủ yếu cường tập của Đơn vị 513 nổ súng tấn công bất ngờ vào chốt điểm xã Tập Sơn. Cả Kiên và Tổng Nhoen chạy qua chỗ Thiếu úy Cương, Trưởng phân chi khu. Tại chốt điểm này có “lồng cu” chính giữa, bốn bên là bốn ụ pháo đài. Khi Đơn vị 513 của ta đánh bộc phá làm sập một tháp canh, đại liên của địch đặt ở pháo đài bắt đầu nổ. Súng AR15 của địch đề kháng vang lên không ngớt, chiến trận giằng co. Các chiến sĩ Đơn vị 513 tiếp tục dùng bộc phá và lựu đạn đánh vào các pháo đài, các ụ chiến đấu của địch. Phân chi khu địch ở đây được thiết kế gần giống “đồn Mã Lai”, vách đôi mái xuôi gây khó khăn khi ta đánh vào, lựu đạn dễ bị trượt ra. Bọn địch nằm trong rào chốt điểm bắn trả ta suốt gần 3 giờ đồng hồ. Trước sự đề kháng dữ dội của địch, Ban Chỉ đạo trận đánh đang nằm ở tiền duyên, quyết định cho pháo của Đơn vị đang đặt ở chùa Tháp bắn vào. Tiếng pháo vừa dứt, toàn Đơn vị 513 xung phong, từng chiến sĩ cầm AK xông vào chốt điểm, 30 phút sau ta lấy được phân chi khu, địch chết 33 tên, trong đó có tên Kim Kiên

1. Tập kích có bắn chế áp địch bằng hỏa lực mạnh trước khi xung phong.

2. Có ý kiến cho rằng trận này diễn ra vào ngày mùng 8 tháng Chạp năm Đinh Mùi, tức ngày 7/01/1968 dương lịch.

(Cả Kiên), Tổng Nhoện (Kim Nhoện) và các tên trong ban hội tề, lính phân chi khu như: Lâm Văn Hoi (Tu Hoi), Vĩnh Trường (Tu Trường), Kim Tuốt (Quản Tuốt), Kim Duyên (nghĩa quân). Tại mũi thứ yếu, đồng chí Huỳnh Văn Thanh (Chín Thanh) - Xã đội phó và đồng chí Hứa Văn Lanh (Ba Tiến) - Trung đội phó lãnh đạo một tổ du kích bao vây bót Đồn Điền tại chùa Tháp; kết hợp với binh vận và các sư sãi vận động lính bót Leng đầu hàng. Tên Phó chủ ấp và hai tên lính đã bỏ đồn. Ta đã làm chủ được hướng tây, khóa được một hướng viện quân chủ yếu của địch. Trận này bên ta có thương vong.

Thắng lợi của trận này khiến quân chúng Kinh - Khmer - Hoa ở Tập Sơn vô cùng phấn khởi; các tổ chức chính trị tập hợp được nhiều đối tượng tham gia, phong trào cách mạng phát triển mạnh mẽ. Phát huy thắng lợi này, trong ba ngày 5, 6 và 7/12/1967, Chi bộ xã Tập Sơn vận động hơn 400 quân chúng Kinh - Khmer - Hoa và sư sãi (có Lục Kiên làm nòng cốt) tổ chức một cuộc mítting thị uy, từ ngã ba Trà Trót theo tỉnh lộ 36 đến Xoài Xiêm Chas (chùa Xoài Xiêm cũ). Tại đây, ta kết hợp với các đoàn mítting của các xã trong huyện Trà Cú, lượng người tập hợp được tăng dần lên đến 44.000 người (trong đó có hơn 500 sư sãi). Tranh thủ binh sĩ ngụy làm ngơ, lực lượng quân chúng diễu hành qua các đồn bót trong huyện. Dự kiến ngay trong ngày, đoàn sẽ kéo lên tỉnh lý gặp Tỉnh trưởng để phản đối việc máy bay bắn phá chùa chiền Khmer, bắn bừa bãi vào làng xóm làm

chết và bị thương nhiều người vô tội. Nhưng khi vừa đến chùa Xoài Xiêm (cũ) thì trời tối, đoàn phải trụ lại tại đó. Trong đoàn có đội múa chầu, múa ngựa và Đoàn văn công giải phóng Khmer nên đêm đó, Nhân dân được phục vụ biểu diễn văn nghệ ngay tại chỗ. Số lính ngự ở các đồn xung quanh quận lỵ cũng đi tay không đến xem. Ngày 06/12/1967, Quận trưởng Thạch Quyên cho một đại đội bảo an đến chặn, buộc đoàn phải giải tán. Các sư sãi đến gặp bọn chỉ huy trình bày nội dung cuộc mít tinh, tranh thủ anh em binh sĩ để kéo dài sang ngày 07/12/1967, thì quận trưởng ngự có mặt ra lệnh giải tán. Các sư sãi ra tranh thủ và mượn được máy bộ đàm của tụi lính để liên hệ gặp Tỉnh trưởng trình bày yêu sách. Đồng thời, số đồng sư sãi và đồng bào đã thuyết phục bọn bảo an cho xe quay đầu chạy thẳng về tỉnh. Thấy vậy, Thạch Quyên phải chấp nhận bồi thường cho các chùa bị hư sập như chùa Phnô Sanke Thmây (Mé Láng - Đại An), Bonrai Chás (Vàm Ray), chùa Cà Hom - Hàm Giang, chùa Đom Bon Bac (Bàu Môn - Đôn Châu) và những nhà bị cháy, những người chết, bị thương. Cuộc đấu tranh chính trị của ta đã giành thắng lợi.

Sau khi ta cường tập phân chi khu và tổ chức đấu tranh chính trị, địch ngay lập tức đổ quân đóng lại phân chi khu, củng cố lại tề xã. Thời gian này, Hội tề xã phối hợp cùng tên thiếu úy Cương - Trưởng phân chi khu tăng cường hành quân đánh phá ta, nhằm củng cố phân chi khu vừa mới tái thiết lại. Âm mưu của địch là tiếp

tục bình định, thực hiện “ba cùng” để lừa mị, sưu tra tin tức từ Nhân dân nhằm tìm cho được căn cứ lõm và các cán bộ nằm vùng, dồn lực đánh vào đầu não của ta, không cho ta kịp phản ứng, hòng tiêu diệt toàn bộ “cộng sản” hoạt động trên địa bàn Tập Sơn.

Để chống lại âm mưu của địch, Chi bộ xã Tập Sơn đã lãnh đạo các đoàn thể cách mạng vận động cơ sở ở các “ấp tân sinh”, “ấp đời mới”; xây dựng cơ sở mới, củng cố cơ sở cũ, kể cả số thân nhân của tề, lính không ác ôn như “lính kiểng” đã giác ngộ. Ta viết thư liên hệ gặp riêng số tề, lính cầu an để giáo dục dần. Đối với bọn ác ôn thì dùng vũ trang trấn áp, buộc chúng phải cam kết sẽ nằm im và vô hiệu hóa. Ta xây dựng số tề tiến bộ còn kẹt trong “Đảng Dân chủ”, số phòng vệ dân sự và Thanh niên chiến đấu tham gia hoạt động tùy theo điều kiện khả năng của họ. Nhờ lực lượng này mà cán bộ, lực lượng vũ trang ta được đưa vào “ấp tân sinh” ém quân. Ban lãnh đạo và bộ phận bên ngoài áp chờ có ám hiệu sẽ hợp đồng “nội công, ngoại kích”.

Tháng 01/1968, Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã nhận định tình hình đã cho phép ta “*chuyển cuộc chiến tranh cách mạng của nhân dân ta ở miền Nam sang một thời kỳ mới, thời kỳ tiến công và nổi dậy giành thắng lợi quyết định*”¹.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd, t.29, tr.50.*

Hội nghị xác định: “Nhiệm vụ trọng đại và cấp bách của ta trong thời kỳ mới là động viên những nỗ lực lớn nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ở cả hai miền, đưa cuộc chiến tranh cách mạng của ta lên bước phát triển cao nhất, dùng phương pháp tổng công kích và tổng khởi nghĩa để giành thắng lợi quyết định”¹.

Đầu tháng 01/1968, đồng chí Phạm Văn Tư (Ba Tâm), Huyện ủy viên huyện Trà Cú đến Tập Sơn phổ biến nghị quyết của Trung ương Cục miền Nam và của Tỉnh ủy Trà Vinh về quyết tâm đánh Mỹ và thắng Mỹ, và chỉ đạo kết hợp chặt hai chân ba mũi giáp công trên cả ba vùng chiến lược để hỗ trợ phong trào đánh Mỹ ở đô thị, thị trấn. Chi bộ xã Tập Sơn đã tiến hành phân công nhiệm vụ như sau: Ấp Leng do đồng chí Ba Tiến phụ trách; ấp Bến Thế do đồng chí Nguyễn Văn Mây (Tư Mây) phụ trách; ấp Đôn Chum do đồng chí Kim Ôn (Ba Ôn) phụ trách; ấp Bà Tây do đồng chí Dư Văn Khánh (Ba Khánh - đảng viên) phụ trách; ấp Ông Rùm do đồng chí Nguyễn Văn Mâu (Ba Mâu - đảng viên) phụ trách; ấp Đồn Điền do đồng chí Lâm Quang Khương phụ trách. Đồng chí Huỳnh Thoại (Sáu Xệu) được phân công làm Thư ký.

Sau đó, Chi bộ xã Tập Sơn thành lập Ban Chỉ đạo Tổng tiến công và nổi dậy gồm các đồng chí: Đồng chí Lâm Tấn Thiệt - Bí thư, làm Trưởng ban; đồng chí

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.29, tr.50.

Huỳnh Văn Thanh (Chín Thanh) - Xã đội trưởng, làm Phó ban. Hai đồng chí Trần Văn Khuê (Tám Khuê) và Trần Văn Tân (Bảy Tân) phụ trách các đoàn thể cũng được phân công vào Ban Chỉ đạo. Sau khi làm công tác chuẩn bị mọi mặt về quân sự, chính trị, binh vận, hậu cần, Ban Chỉ đạo đã kết hợp các lực lượng để tham gia Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968).

Ngày 28/01/1968, Tỉnh đội trưởng Trà Vinh lên Phân ban Khu ủy nhận lệnh tập trung toàn lực tiến hành Tổng tiến công và nổi dậy vào giờ G ngày N (tức là 0 giờ ngày 30/01/1968).

Để bảo đảm bí mật cho các mũi và các hướng, trong quá trình chuẩn bị lực lượng tập kết đơn vị vào chiến dịch, Ban An ninh tỉnh kết hợp với Ban An ninh các huyện bố trí mạng lưới an ninh và bảo vệ trực chỉ huy, giữ an toàn hành lang đóng quân, hành quân,... đến ngày N giờ G kịp thời công khai phát động quần chúng nhân dân trong tỉnh với khẩu hiệu “*Cơ hội ngàn năm có một, tất cả lên đường giải phóng Trà Vinh*”, “*Tất cả để chiến thắng đế quốc Mỹ*”.

Ở Tập Sơn, Tết Nguyên Đán của người Việt cũng giống như tết Chôl Chnăm Thmây của người Khmer. Nhiều gia đình Khmer và Kinh ăn cả hai tết, vui xuân, chúc tết lẫn nhau. Nhân dịp này, xã Tập Sơn thực hiện chủ trương của Huyện ủy Trà Cú, đẩy mạnh công tác vận động binh sĩ ngày ăn “tết binh vận”.

Đúng 30 tết (âm lịch), đồng chí Bảy Tính - Quyền Bí thư Huyện ủy Trà Cú mời các chủ tịch xã chỉ đạo các mũi, nghe đồng chí Hai Cửa phổ biến lệnh Tổng công kích - tổng khởi nghĩa của cấp trên.

Chiều 30 tết, địch ra lệnh cấm trại, binh lính và bọn ác ôn đã được báo động trước. Theo lệnh chung, tiếng súng nổ vào đúng đêm 30 tết âm lịch. Khu Trị Thiên và Khu 5 nổ súng theo lệnh mới, nên sớm hơn Nam Bộ một ngày¹. Thấy Khu 5 nổ súng, địch đề phòng, hủy lệnh ngưng bắn ngày tết, cho gọi lính tề, chuẩn bị đối phó. Vì vậy, ở Nam Bộ, cuộc tổng công kích đã mất đi yếu tố bất ngờ. Ở huyện Trà Cú, địch cũng biết ta đang thực hiện tổng công kích - tổng khởi nghĩa. Tại xã Tập Sơn, các mũi chính trị, vũ trang và binh vận bùng bùng khí thế nổi dậy, sẵn sàng tiến công. Trong mấy ngày diễn ra chiến dịch, ta bao vây đồn bót, kêu gọi địch đầu hàng, kìm chân địch 5 ngày liền. Đến ngày mùng 4 tháng Giêng, bọn tề, ngụy ở Tập Sơn rất hoang mang, dao động. Sếp Phi - Trưởng đồn Bến Thố, là cơ sở nội tuyến của ta đã dẫn toàn bộ lính ra hàng và nộp vũ khí cho cách mạng. Đây là đồn đầu tiên ta lấy được. Phát huy thắng lợi trên, 50 gia đình binh sĩ ngụy theo mũi binh vận đến các đồn bót kêu gọi chồng, con, em bỏ súng, quay về làm ăn sinh sống.

1. Trước đây, lịch ta và lịch Trung quốc trùng nhau, nhưng sau có sự chỉnh lý lại, lịch ta sớm hơn một ngày. Nam Bộ đã có lệnh đổi lịch, nhưng đến chậm nên vẫn theo lịch cũ.

Từ đêm 30 Tết Mậu Thân đến ngày 16 tháng Giêng, ta gỡ được các đồn bót, gồm: Bà Tây, Bến Thế, Leng (bót Tư Lượng), Bến Trị, Sân Banh, Đồn Điền, Đôn Chụm; riêng Phân chi khu mới đóng, bót Lộ Leng, Đôn Chụm (bót Xếp Chét) và bót Ô Tà Mụm vẫn còn kháng cự.

Đêm 17 tháng Giêng, ta tiếp tục tiến công đồn Xếp Chét (Đôn Chụm). Sáng hôm sau, toàn bộ lính trong đồn kéo ra đầu hàng, nộp súng. Lính ở đồn Leng còn giằng co, ta dùng xe bò, cắm lô chất bao cát làm công sự nổi rồi đẩy xe từ từ tiến vào, ta đi phía sau nổ súng. Mặt khác, ta làm súng ca nông giả ngụy trang để ở xa đồn, cho gia đình binh sĩ và sư sãi kéo đến kêu lính chỉ xem súng ca nông và gọi chúng ra hàng. Những lời kêu gọi lính dịch ra hàng liên tục vang lên cùng với những tiếng bước chân rầm rập quanh khu vực đồn. Lính trong đồn hoang mang cực độ. Có tên còn phản ứng lại trưởng đồn: “Nếu trưởng đồn không chịu đầu hàng thì tất cả lính chúng tôi ra hàng”. Đến ngày 21 tháng Giêng, cả đồn Leng đã nộp súng xin hàng.

Tại Phân chi khu Tập Sơn mới đóng, bọn tề, lính co cụm lại trong công sở và ụ chiến đấu. Ngày 21 tháng Giêng, ta tiếp tục tiến công mạnh. Bọn tề đưa người ra gặp, hứa hôm sau sẽ nộp Phân chi khu. Nhưng qua ngày 22 tháng Giêng, tên Trung úy Trung dẫn một trung đội bảo an đến án ngữ cứ điểm Tập Sơn, bí mật bò sát phía đông Tỉnh lộ 36 từ Cầu Nhỏ qua Phân chi khu để đóng chốt, không cho bọn tề, lính ra hàng, ngăn không cho

gặp gia đình và sư sãi. Có viện binh, bọn tề, lính không liên hệ với ta nữa. Ngày 24 tháng giêng (âm lịch), tức ngày 25/02/1968, theo lệnh trên, Tập Sơn kết thúc chiến dịch đợt 1, rút về căn cứ Ông Rùm để củng cố, xây dựng lực lượng.

Từ ngày 31/01 đến ngày 25/02/1968, mũi vũ trang và binh vận đã đánh địch được 15 trận, tiêu diệt 12 tên, làm bị thương 5 tên, bắt 25 tên, 96 tên đầu hàng. Trong quá trình chiến đấu, quân và dân Tập Sơn đã san bằng, bức hàng 10 đồn bót, bức rút 10 bót; 34 lần phá “ấp tân sinh”, “ấp đời mới” (9/11 ấp); giải phóng 8 ấp với trên 7.000 dân; thu 190 súng các loại, 39.000 viên đạn, 3.600 quả lựu đạn M26 và trái khúi, làm rã ngũ 146 dân vệ, phòng vệ. Phía ta có 5 đồng chí bị thương nhẹ (do miểng pháo). Mũi chính trị đã lãnh đạo đấu tranh 12 cuộc (kết hợp hai chân, ba mũi giáp công), có hơn 15.000 lượt quần chúng Kinh - Khmer - Hoa và sư sãi tham gia (có 60% là người Khmer).

Trong giai đoạn kháng chiến chống chiến lược “chiến tranh cục bộ” của Mỹ, quân và dân xã Tập Sơn đã tập trung toàn lực vừa sản xuất vừa chiến đấu, bẻ gãy nhiều cuộc hành quân của dân vệ, bảo an, cả Trung đoàn 14, Trung đoàn 16 Sư đoàn 9 và Sư đoàn 7 ngụy; thực hiện ba mũi giáp công, vùng lên tiến công địch, bức hàng, bức rút đồn bót nhanh chóng. Với những thành tích đạt được, Tập Sơn cùng cả tỉnh đã nhận được 8 chữ vàng do Trung ương khen tặng: “Toàn dân

nổi dậy, đoàn kết lập công” và được tặng thưởng Huân chương Thành đồng hạng Nhất.

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân (1968) ở Tập Sơn đã giành được thắng lợi to lớn, đánh dấu sự trưởng thành về nhiều mặt của quân và dân Tập Sơn, góp phần xứng đáng vào chiến công chung của quân và dân trong huyện, tỉnh, cũng như toàn Miền, buộc Mỹ phải xuống thang chiến tranh.

III. KIÊN CƯỜNG BẮM TRỤ CHỐNG ÂM MƯU BÌNH ĐỊNH LẤN CHIẾM CỦA ĐỊCH, TIẾN LÊN THỰC HIỆN PHƯƠNG CHÂM “XÃ TỰ GIẢI PHÓNG XÃ” TRONG CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH LỊCH SỬ (1969 - 1975)

1. Đánh bại chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” (1969 - 1972)

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy của quân và dân ta trong năm 1968 đã làm lung lay ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải “xuống thang” chiến tranh, chấp nhận đàm phán với ta tại Pari. Mặc dù thất bại trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, nhưng với bản chất hiếu chiến và ngoan cố, đế quốc Mỹ tiếp tục theo đuổi cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam bằng chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” nhằm xây dựng đội quân tay sai nguy hiểm lên để thay thế quân Mỹ thực hiện cuộc chiến tranh mà không cần có sự tham gia trực tiếp của người Mỹ. Một nhà ngoại giao nước ngoài đã

định nghĩa: Chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” là thay đổi màu da trên xác chết.

Ở miền Bắc, Mỹ buộc phải ngừng ném bom từ vĩ tuyến 20 trở ra, nhưng lại tập trung máy bay, pháo hạm đánh phá Khu 4 nhằm cắt đứt tuyến chi viện từ miền Bắc vào miền Nam. Ở chiến trường miền Nam, Mỹ chủ trương thay đổi chiến lược “tìm diệt và bình định” bằng chiến lược “quét và giữ”. Mỹ tăng cường và hiện đại hóa trang bị cho quân ngụy, ráo riết huấn luyện quân ngụy để tiếp tục truy quét các lực lượng vũ trang ta ra khỏi thành thị và vùng ven.

Địch cấp tốc tăng cường bình định vùng đồng bằng sông Cửu Long. Chúng chọn Trà Vinh, Vĩnh Long là hai tỉnh bản lề giữa miền Đông và miền Tây Nam Bộ để bình định thí điểm. Chúng tập trung phương tiện chiến tranh, binh khí kỹ thuật hiện đại với những âm mưu thủ đoạn thâm độc để tiến hành bình định ồ ạt. Trên sông Tiền và sông Hậu, Mỹ đưa Hải đoàn 23 về đóng ở Vĩnh Long; Hải đoàn 25 đóng ở Cần Thơ, thực hiện chiến thuật “Hạm đội nhỏ trên sông”.

Thực hiện chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, tại các xã Tập Sơn, Phước Hưng, An Quảng Hữu và tiểu khu Vĩnh Bình, Mỹ áp dụng kiểu “bình định phát triển”, dùng nhân lực tại chỗ đánh phá phong trào. Mục tiêu hàng đầu trong chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” ở Tập Sơn là bình định cho được xã này để làm bàn đạp bình định các xã khác trong huyện Trà Cú.

Ngày 26/6/1969, Sư đoàn 9 ngự cho xe bọc thép M113 ô ạt tràn về Trà Cú, càn quét, có phi pháo yểm trợ lấn chiếm lại những vùng đã mất trong Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968), đóng lại đồn bót kiên cố. Trước tình hình trên, Huyện ủy Trà Cú phân công đồng chí Trần Văn Tý (Hai Râu Kẽm) đến Tập Sơn để củng cố tổ chức và xây dựng phong trào.

Cuối tháng 6/1969, địa bàn Tập Sơn ngày càng bị thu hẹp. Do những trận đánh bằng bom pháo, quân chủ lực càn, cấm quân ngay những ấp căn cứ của ta, Chi bộ xã phải “ly hương” qua Từ Ô, Sóc Cầu, Sóc Sáp (Tiểu Cần). Ở các ấp Đôn Chùm, Bà Tây, Đồn Điền và ấp Leng, nhiều đầu mối cơ sở của ta bị mất liên lạc. Các cán bộ, đảng viên ban ngày phải nằm hầm bí mật, ăn cơm vắt với tư thế sẵn sàng di chuyển “áo vò viên”, “quần dài vắt cổ”; ban đêm lội ruộng, lội sông đi tìm cơ sở để móc nối hoạt động.

Tháng 7/1969, sau khi liên hệ được với Huyện ủy ở rừng Giồng Bàng, Chi bộ, quân và dân Tập Sơn từng bước trở về căn cứ lổm trước đây, tiến hành củng cố bộ máy và xây dựng lực lượng du kích. Lực lượng cách mạng Tập Sơn tổ chức bao bó đồn bót ở các ấp Leng, Đôn Chùm, Đồn Điền, dùng óc heo quăng xuống giếng cho sinh lên hôi thối khiến nước giếng không uống được. Khi địch “chết khát” không còn sức cầm súng, ta kêu gọi chúng buông súng đầu hàng, 50 tên đã mang nộp 50 súng. Số lính này được ta giáo dục rồi thả ra.

Lúc này, tình hình vẫn rất căng thẳng. Với sự hỗ trợ tối đa của hỏa lực, bộ binh địch bung ra càn quét tái chiếm trên nhiều địa bàn, điển hình là vùng Trà Cú. Trên địa bàn này, cán bộ, chiến sĩ ta đang bị mất thế chiến đấu, phải nhờ dân che chở, đùm bọc để hoạt động. Đồng chí Bé Cần và đồng chí Tư Công - Phó Bí thư Huyện đoàn đến ở tại nhà bác Tư Tuất và chú Bảy Sánh ở Xóm Ô, ấp Chợ, xã Tập Sơn. Cán bộ ta không ở được trong nhà, ban ngày phải ngồi ở lùm ô rô, ban đêm mới ra hoạt động. Khi đào được hầm bí mật thì điều kiện hoạt động dễ dàng hơn. Một hôm tên Xã trưởng Cương vì nghi ngờ nên dẫn một trung đội lính kéo đến nhà chú Bảy Sánh phục kích. Nhờ quân chúng bảo vệ, hai đồng chí đánh trả và rút lui an toàn.

Năm 1970, bọn ngụy thực hiện bình định cấp tốc trên địa bàn huyện (trong đó có xã Tập Sơn). Lực lượng Trung đoàn 14, Trung đoàn 16 của Sư đoàn 9 ngụy và chi đoàn xe bọc thép M113 luôn có mặt càn quét, lấn chiếm vùng căn cứ Ông Rùm và Trà Mềm. Lực lượng du kích xã vừa phải chống càn, vừa phải bảo toàn lực lượng.

Năm 1971, địch càn quét các ấp Bà Tây, Thốt Nốt, Đôn Chum, Leng, Đôn Điền, bắt thanh niên đi lính. Chúng đóng lại hai bót ở ấp Ông Rùm và ấp Đôn Chum, thọc sâu vào ấp Trà Mềm, đánh biệt kích vào ấp Ô (nơi dân bị quy khu lên tỉnh lộ 36). Chúng thực hiện khẩu hiệu “chiến tranh diệt môi trường sống”, cho phi cơ rải chất độc hóa học vào các lùm cây rậm, rừng lá ở các

ấp Ông Rùm, Trà Mềm và ấp Ô. Bọn bình định áo đen mang ký hiệu VB48 từ trụ sở Phụng Hoàng ở Phước Hưng lấn qua Tập Sơn để hoạt động tình báo. Chúng tăng cường hai khẩu pháo 105 ly về quận lỵ Trà Cú, hằng ngày bắn phá bữa bãi vào nhà dân ở Tập Sơn và các xã lân cận. Tháng 8/1972, bọn ngụ ở quận lỵ Trà Cú bắn pháo vào Tập Sơn làm hư hại hoa màu, chết 12 con trâu, bò, khiến 5 quần chúng bị thương.

Trước tình hình trên, Chi bộ xã Tập Sơn đã tổ chức quán triệt tinh thần Hội nghị lần thứ 10 và Chỉ thị số 01/71 của Trung ương Cục miền Nam cùng các chỉ thị của Khu ủy, Tỉnh ủy Trà Vinh đã được Huyện ủy Trà Cú cụ thể hóa. Chi bộ lãnh đạo quân và dân xã Tập Sơn kiên trì bám trụ hoạt động, đấu tranh chống địch bắn phá bữa bãi. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, 300 quần chúng Kinh - Khmer - Hoa và sư sãi đã tập hợp lại, kéo lên quận lỵ Trà Cú đấu tranh đòi bồi thường thiệt hại về hoa màu, trâu bò và chống cuộc bầu cử Hạ nghị viện của ngụ sẽ diễn ra vào ngày 11/9/1972.

Sau đó, Chi bộ xã Tập Sơn lãnh đạo lực lượng du kích chia làm nhiều mũi tiến công bao bố đồn bót ở các ấp Bà Tây, Bến Trị, Thốt Nốt, Đồn Điền và ấp Leng. Vận dụng phương châm “Hai chân, ba mũi giáp công”, quần chúng và sư sãi tổ chức kêu gọi binh lính trong các đồn bót. Gia đình binh sĩ địch nhận được truyền đơn của cách mạng thì trực tiếp đưa cho chồng, con, em đang cố thủ xem và kêu gọi họ trở về gia đình làm

ăn. Kết quả, có 45 dân vệ, phòng vệ bỏ đồn trốn về nhà hoặc đi nơi khác làm ăn.

Cuối năm 1972, nắm được quy luật hàng đêm địch đi kích ở Đôn Chùm, đồng chí Bảy Quyết - Xã đội phó đưa 7 du kích đến chỗ giếng lạn ém quân đánh địch. Một tên lính dân vệ phát hiện, báo bọn lính ập đến phản kích, ném lựu đạn vào công sự, ta cũng dùng lựu đạn đánh trả. Chiến sự diễn ra ác liệt. Trận này ta hy sinh 2 đồng chí (đồng chí Bảy Quyết và đồng chí Út Dũ) và bị thương 4 đồng chí.

Thời gian này, địch tiếp tục thực hiện “bình định cộng đồng tự vệ và phát triển”¹ trên địa bàn xã Tập Sơn. Trong năm 1972, đồng chí Triệu Văn Bé (Bé Cắn) công tác tại Đội tuyên truyền vũ trang huyện, đã đến Tập Sơn bắt liên lạc với cơ sở cũ, hỗ trợ xã diệt ác, gây dựng lại phong trào cách mạng. Tại ấp Đôn Chùm, đồng chí Bé Cắn cùng đồng chí Lâm Tấn Thiệt thống nhất phương án đánh tên trưởng ấp Phước ác ôn. Đồng chí Bé Cắn cải trang thành cảnh sát ngục, đồng chí Công cải trang lính bảo an ngục, đột nhập vào nhà tên Phước. Khi tên Phước vừa về tới nhà, hai đồng chí đã tiêu diệt hắn giữa ban ngày, tạo điều kiện cho quần chúng nổi dậy.

Cũng trong thời gian này, địa phương quân huyện được tăng cường xuống phối hợp với du kích xã đánh một bộ phận thuộc Sư đoàn 7 ngục đóng quân dã ngoại,

1. Được thực hiện từ tháng 7/1971.

kết quả, tiêu diệt được 16 tên địch, làm bị thương 8 tên. Quân chúng liên tục nổi dậy diệt ác, phá kìm, giành quyền làm chủ, mở rộng địa bàn hoạt động.

2. Góp phần đánh bại âm mưu bình định nông thôn của Mỹ - ngụy và tham gia chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử (1973 - 1975)

Ngày 27/01/1973, tại Thủ đô Pari (Pháp), “Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam” được ký kết. Hiệp định Pari là thắng lợi to lớn của Nhân dân ta, đồng thời là thất bại nặng nề của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai. Theo Hiệp định, Mỹ phải chấm dứt chiến tranh, rút hết quân và chư hầu ra khỏi miền Nam Việt Nam cam kết tôn trọng quyền tự quyết của Nhân dân miền Nam Việt Nam, phải công nhận thực tế ở miền Nam Việt Nam có hai chính quyền, hai quân đội, hai vùng kiểm soát.

Tuy thất bại, nhưng Mỹ vẫn chưa từ bỏ âm mưu nắm lấy miền Nam Việt Nam. Ngay trước và sau khi ký Hiệp định, Mỹ vẫn tiếp tục đưa vào miền Nam Việt Nam 625 máy bay, 500 khẩu pháo, 400 xe tăng, xe bọc thép và quân dụng tăng lên hai triệu tấn; viện trợ cho ngụy quyền Sài Gòn 2 tỷ 670 triệu đôla (năm 1973); ráo riết phát triển 1.500.000 quân ngụy, kể cả phòng vệ dân sự¹,

1. Ban Chỉ đạo Tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị: *Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước: Thắng lợi và bài học*. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.136.

đưa sĩ quan cấp úy xuống chỉ huy cấp xã, ấp, duy trì 56 tàu chiến, 1.020 máy bay và 15.200 quân trên biển và vùng phụ cận Việt Nam để làm lực lượng răn đe.

Nguyễn Văn Thiệu, Tổng thống ngụy quyền Sài Gòn, công khai tuyên bố không có hòa bình, không có ngừng bắn, không có giải pháp chính trị, không có tổng tuyển cử, hạ lệnh cho quân đội thực hiện kế hoạch “tràn ngập lãnh thổ”, “phá thế da beo”, “cắm cờ, giành dân, lấn đất”. Chúng còn đề ra “ba ngăn”: Ngăn quần chúng cách mạng nổi dậy, ngăn ngụy quyền sụp đổ, ngăn ngụy quân tan rã. Bên cạnh đó, chúng công khai tuyên bố xử bắn người nào hoan hô hòa bình, xử bắn lính đào ngũ, bỏ tù những gia đình có con em bỏ trốn, cấm hội họp mít tinh, bàn tán ủng hộ hòa bình; bắt dân treo cờ ngụy, sơn cờ lên nóc nhà, trên tường, cây to, ghe, xuống.

Trước tình hình đó, Khu ủy và Quân khu ủy Tây Nam Bộ họp, nhận định: Muốn thi hành Hiệp định Pari, ta phải mạnh, phải chặn bàn tay phá hoại của địch, phải làm cho địch suy sụp; bất kỳ trong tình huống nào, Tây Nam Bộ cũng phải giữ vững và mở rộng vùng giải phóng.

Theo tinh thần chỉ đạo của Khu ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu chỉ thị cho các đơn vị vũ trang:

- Tuyên truyền rộng rãi nội dung Hiệp định Pari trong quần chúng và binh lính địch.

- Giữ vững quyền làm chủ hiện có xung quanh đồn bót địch, thông qua giao thiệp với binh lính ngụy để

tuyên truyền Hiệp định, vận động họ rã ngũ, bỏ đồn bót, giao súng cho ta, trở về nhà làm ăn.

- Đứng vững trên địa bàn hiện có, sẵn sàng chiến đấu tiêu diệt địch, nếu chúng bung ra lấn chiếm, thì đánh buộc chúng phải rút chạy. Ta giữ đất và bảo vệ Nhân dân.

Tại Trà Cú, từ cuối tháng 01 đến tháng 3/1973, nguy quyền huy động toàn bộ lực lượng sẵn có khoảng 1.616 tên, gồm quân chủ lực, dân vệ, phòng vệ, bình định, thám báo, cảnh sát và một liên đội bảo an quận D74 (1 đại đội) cùng 116 tên tề xã, áp đi cấm cò “ba que”, giành đất quyết liệt và chiếm lại một số vùng giải phóng của ta. Lúc này, trên toàn quận¹, địch lập được 130 đồn, lô cốt. Từ tháng 4 đến tháng 10/1973, địch dùng mọi biện pháp, từ quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, cả chiến tranh tâm lý gián điệp nhằm mua chuộc, đầu độc, mị dân, chia rẽ, chiêu hàng đối với từng vùng, từng giới, từng đối tượng, gây cho ta một số thiệt hại.

Ở Tập Sơn, nhận lệnh cấp trên, bọn tề xã đã tiếp nhận một số sĩ quan về, thực hiện cấm cò, giành dân, lấn đất; thực hiện chiến tranh tâm lý, tuyên truyền, xuyên tạc cách mạng. Đối với đồng bào Khmer, chúng dùng những luận điệu cũ như “sẽ lập khu tự trị 6 tỉnh miền Tây cho người Khmer” để chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc. Chúng chọn một số tề xã, áp đưa đi học nghiệp

1. Tên gọi quận là tên gọi của địch, còn bên ta gọi là huyện.

vụ ở Vũng Tàu, khi về bố trí các chức danh trong ấp để
kìm kẹp, theo dõi dân; cấy số phế binh vào các đồn bót
kìm kẹp binh sĩ, không cho liên hệ với người lạ, một số
đưa về thay cho trưởng, phó ấp để loại số kém ác ôn và
số bị tình nghi.

Lúc này, Chi bộ Tập Sơn có 18 đảng viên (14 chính
thức, 4 dự bị). Các đồng chí lãnh đạo gồm: Đồng chí Lâm
Tấn Thiệt, Bí thư; đồng chí Lý Văn Ngõi, Phó Bí thư;
đồng chí Trần Văn Chuối, Chi ủy viên; đồng chí Hứa
Văn Lanh (Ba Tiến), Xã đội trưởng; đồng chí Kim Ôn
(Ba Ôn), phụ trách Khmer vận; đồng chí Nguyễn Văn
Mây (Tư Mây), phụ trách ấp Bến Thế.

Các tổ chức cách mạng trên địa bàn xã bung xuống
các ấp giải phóng, vận động Nhân dân may cờ để treo
ở vùng giải phóng của ta. Hưởng ứng cuộc vận động,
người dân ở các ấp Ô, Ông Rùm, Trà Mềm hăng hái vào
cuộc chống địch lấn đất giành dân, phụ nữ thì may cờ,
thanh niên có sức khỏe phụ giúp cán sự ấp treo cờ.

Trong giai đoạn này, Huyện ủy lãnh đạo tập trung
giải quyết vấn đề về nhận thức tư tưởng, tăng cường đấu
tranh chính trị với nội dung: Đòi thi hành Hiệp định
Pari, chống càn quét lấn chiếm vùng giải phóng, chống
dồn dân đuổi nhà, đốt phá cướp bóc, bắt cấm cờ, sơn cờ
ba que, chống bắn phá vào vùng giải phóng để Nhân
dân tự do đi lại làm ăn, yêu cầu được về ruộng vườn cũ
sản xuất, đòi tự do ngôn luận. Chấp hành nghiêm sự
chỉ đạo của Huyện ủy Trà Cú, Chi bộ xã Tập Sơn mở

đợt vận động chính trị sâu rộng trong cán bộ, đảng viên, du kích, quần chúng về nội dung và ý nghĩa của Hiệp định Pari, giúp mọi người thấy được âm mưu, thủ đoạn của địch, đồng thời xác định rõ nhiệm vụ, phương châm, phương pháp cách mạng là bằng con đường tự lực, tự cường. Chi bộ xã chỉ đạo kết hợp chặt chẽ ba mũi giáp công để tạo thành sức mạnh tổng hợp trừng trị bọn càn quét, lấn chiếm, bình định, giữ vững và mở rộng vùng giải phóng.

Chi bộ xã Tập Sơn lãnh đạo lực lượng vũ trang sẵn sàng chiến đấu theo mệnh lệnh của Quân khu, mặt khác phải đề cao cảnh giác với việc địch cài cắm gián điệp vào nội bộ ta để phá hoại.

Năm 1973, lực lượng vũ trang Tập Sơn đã đánh, diệt được hai bót mới đóng ở ấp Ông Rùm, tiêu diệt 25 tên, làm rã ngũ 17 tên phòng vệ, 5 đồng chí của ta bị thương nhẹ. Lúc này, Tập Sơn còn 7 ấp bị địch kìm lỏng, như các ấp: Bà Tây A, Bà Tây B, Bến Trị, Thốt Nốt, Đôn Chum, Đôn Điền và ấp Leng; giải phóng được hai ấp Ông Rùm, Trà Mêm; chỉ còn lại Phân chi khu nên ấp Chợ bị địch kìm chặt.

Tháng 7/1973, tiếp thu Nghị quyết Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III), Chi bộ xã Tập Sơn đã tổ chức kiểm điểm đánh giá 18 năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Hội nghị đề ra nhiệm vụ trước mắt của cách mạng miền Nam là: “*đấu tranh trên ba mặt trận chính trị, quân sự, ngoại giao* một cách hết sức chủ

động, linh hoạt, tùy theo từng lúc, từng nơi mà kết hợp giữa các mặt trận đó cho thích hợp, để *buộc địch phải thi hành nghiêm chỉnh Hiệp định Pari về Việt Nam, không ngừng giữ vững và phát triển lực lượng của cách mạng về mọi mặt, thắng địch từng bước và chủ động trong mọi tình huống, đưa cách mạng miền Nam tiến lên*¹.

Năm 1973, Trung đoàn 1 chủ lực Quân khu về hoạt động trợ giúp các xã trong huyện Trà Cú. Tại Tập Sơn, Trung đoàn 1 kết hợp với du kích xã bao vây các đồn bót, pháo kích, phát loa nội dung bản Hiệp định Pari cho tề, lính nghe biết chính sách của Mặt trận, giác ngộ thi hành Hiệp định. Ta cho cấm cò Mặt trận trong những ấp giải phóng và các ấp còn tranh chấp. Khí thế cách mạng đi lên, đẩy mạnh hai chân ba mũi giáp công, phong trào quần chúng vươn lên theo yêu cầu mới.

Cũng trong thời gian này, địch ở Trà Cú và Tiểu Cần cho phát quang tuyến Ông Rùm, Leng hòng ngăn chặn lực lượng vũ trang ta bám vào các ấp ở hai bên trục giao thông. Chúng đưa Chiến đoàn 6 - D12/12 đổ quân từ tuyến Ông Rùm, Te Te (Tiểu Cần, giáp Tập Sơn) có phi pháo yểm trợ. Dù vậy, cuộc càn của địch cũng bị co cụm lại nhiều nơi. Du kích xã Tập Sơn bám chặt, bắn tỉa diệt 6 tên, thu 5 súng, làm bị thương 8 tên, rã ngũ 12 tên. Ta có hai đồng chí bị thương nhẹ. Địch phải rút chạy khỏi Tập Sơn.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sdd, t.34, tr.237.*

Cuối năm 1973, cao điểm I, Trung đoàn 1 Quân khu phối hợp với Tiểu đoàn 501 tỉnh và du kích xã Tập Sơn tập kích Phân chi khu Tập Sơn, tiêu diệt 10 tên, làm bị thương 12 tên. Trung đoàn chuyển qua tập kích, san bằng Phân chi khu Lưu Nghiệp Anh. Tại Tập Sơn, quần chúng Kinh - Khmer - Hoa và sư sãi kết hợp với gia đình binh sĩ ngụy kéo đến đồn bót trong các ấp Leng, Bến Trị, Bà Tây kêu gọi binh sĩ bỏ súng, trở về gia đình làm ăn.

Tháng 10/1974, quân số địch trong huyện Trà Cú còn 3.011 tên, trong đó xã Tập Sơn còn một phân chi khu, 7 đồn bót, quân số chung khoảng 200 tên.

Ngày 03/12/1974, chiến dịch mùa khô 1974 - 1975 mở màn. Vào buổi chiều lúc 15 giờ 30 phút, Tiểu đoàn 307 Quân khu 9 tấn công giải phóng xã Tam Ngãi, huyện Cầu Kè. Sau đó, hàng trăm đồn, hàng chục phân chi khu trong tỉnh liên tục được giải phóng. Quần chúng phấn khởi hưởng ứng phong trào. Khí thế cách mạng dâng cao. Nhiều đoàn viên, thanh niên, du kích được động viên gia nhập quân chủ lực của tỉnh và Quân khu. Thanh niên xã Tập Sơn cũng nô nức gia nhập lực lượng vũ trang chiến đấu.

Trong chiến dịch mùa khô 1974 - 1975, Chi bộ xã Tập Sơn đã đưa lực lượng lên tỉnh tham gia đấu tranh chính trị. Đoàn đấu tranh chia làm ba mũi:

Mũi chính trị có trên 1.000 lực lượng quần chúng Kinh - Khmer - Hoa và sư sãi liên tục kéo đi biểu tình

thị uy đòi Thiệu từ chức, đòi thi hành hòa hợp dân tộc, thống nhất Tổ quốc.

Mũi binh vận có 18 dân vệ, phòng vệ làm nội tuyến. Mỗi binh sĩ là cơ sở sẽ được cấp giấy chứng nhận của Chính phủ cách mạng lâm thời. Những tài liệu, văn bản về chính sách của Mặt trận giải phóng miền Nam đều được gửi đến các binh sĩ nhằm giác ngộ họ.

Mũi vũ trang tiếp tục bao bố đồn bót, chặn đánh bọn bảo an quận và dân vệ xã. Ta phá 5 đồn từ ấp Leng đến Bến Trị, thu 40 súng, địch đầu hàng 45 tên, rã ngũ 81 tên. Bọn tề xã hoảng sợ dồn lên bót Bà Tây B để dựa lưng vào tề xã Phước Hưng.

Đêm ngày 05 rạng sáng ngày 06/12/1974, Trung đoàn 1 Quân khu phối hợp với Tiểu đoàn 501 của tỉnh, quân địa phương của huyện và du kích xã Tập Sơn, đồng loạt nổ súng tiến công diệt gọn Phân chi khu Tập Sơn.

Ngày 08/12/1974, địch điều Chiến đoàn 7 quân chủ lực và Tiểu đoàn 404 bảo an đến giải tỏa. Trung đoàn 1 chủ lực của ta được bố trí phục kích, đánh chi viện trên tỉnh lộ 36 từ Trà Vinh kéo xuống. Nhưng địch không đi theo hướng ta dự đoán, mà dùng tàu đổ quân và xe M113 từ ấp Vàm, xã An Quảng Hữu đánh lên. Do đó, ta không đánh được quân tiếp viện của địch. Địch đã giải tỏa và chiếm lại được Tập Sơn.

Chiều ngày 18/12/1974, Trung đoàn 1 sử dụng Tiểu đoàn 309 phối hợp với lực lượng vũ trang huyện, xã

tập kích, diệt hai đại đội của Tiểu đoàn 404 và một đại đội của Tiểu đoàn 522, tiêu diệt Phân chi khu Tập Sơn lần thứ hai.

Chiến dịch mùa khô 1974 - 1975 đã làm thay đổi cục diện chiến trường. Ở Trà Cú, Trung đoàn 1 chủ lực Quân khu phối hợp với địa phương quân huyện diệt đồn Hàm Giang và một số đồn bót dọc ven sông Hậu. Từ xã An Quảng Hữu đến xã Đại An, cơ bản được giải phóng.

Ngày 21/01/1975, Chi bộ xã Tập Sơn vận động 50 sư sãi ở chùa Bồ Thi Banl (Leng) và chùa Tháp (Sư Kiên - Kim Kiên làm nòng cốt) cùng hơn 400 quần chúng Kinh - Khmer - Hoa tham gia cuộc đấu tranh của 44 chùa Phật giáo Khmer huyện Trà Cú (kết hợp huyện Tiểu Cần, huyện Cầu Ngang). Đoàn đấu tranh với hơn 5.000 người kéo lên tỉnh lỵ, phản ứng việc Phân chi khu Ngã Xuyên và quân cảnh bao vây chùa Sóc Chà bắt sư sãi đi lính. Cảnh sát đã bắn chết hai sư sãi là Dương Sóc và Kim Sum. Quần chúng và các sư sãi tố cáo tội ác làm dịch mất uy tín với cả miền Nam.

Bọn tề, lính xã Tập Sơn ngày càng co cụm lại. Quần chúng bỏ “ấp tân sinh”, “ấp đời mới”, bung về ruộng vườn làm ăn, góp sức người, sức của cho kháng chiến.

Ở Tập Sơn, so sánh tương quan lực lượng giữa ta và địch không còn chênh lệch nhiều. Đồng chí Lý Văn Ty (Út Ty) được bổ sung làm Xã đội trưởng. Vào đợt cao điểm II, xã có 19 đảng viên, 18 cán bộ cơ sở trong 10 ấp,

20 du kích, 31 du kích mật, 42 Nông hội, 38 Thanh lao và 513 Phụ nữ giải phóng; ngoài ra, còn có một số quần chúng Kinh - Khmer - Hoa và sư sãi cốt cán, đặc biệt là sư Kim Kiên, sư Kim SaWát, sư Kim Ngọc Thi, Sư cả Nghĩa (Hứa Nghĩa), sư Giải (Hứa Giải). Dù lực lượng vũ trang của ta ít hơn, nhưng các lực lượng khác thì nhiều gấp gần ba lần địch. Các lực lượng của ta mạnh về cả ba mũi (vũ trang, binh vận, chính trị) và đã nắm được một số tề.

Huyện ủy Trà Cú đưa lực lượng vũ trang các xã Tập Sơn, An Quảng Hữu, Lưu Nghiệp Anh, Hàm Giang, Long Hiệp phối hợp cùng chủ lực tỉnh, địa phương quân huyện hỗ trợ lực lượng quần chúng nổi dậy đều khắp. Cùng thời gian đó, Trung đoàn 1 và Trung đoàn 3 về đánh diệt đồn bót địch ở các huyện Cầu Kè, Tiểu Cần và mở rộng vùng giải phóng. Chi bộ xã Tập Sơn được đồng chí Nguyễn Văn Năm (Bảy Nghĩa) về chỉ đạo, phổ biến Nghị quyết Trung ương 21. Sau chiến dịch Tây Nguyên, ta thắng như chẻ tre. Tình hình thuận lợi cho cách mạng miền Nam. Tiểu đoàn 501 của tỉnh về Tập Sơn phối hợp với du kích xã đánh bót Leng, bắt sếp Nụ, diệt 2 tên ác ôn, thu 12 súng, 12 tên ra đầu hàng được ta giáo dục rồi thả về. Kết quả của cao điểm II, xã Tập Sơn đánh 14 trận, gỡ 6 đồn bót, diệt 2 tên. Địch đầu hàng 57 tên, ta thu 52 súng, làm rã ngũ 81 tên. Bên ta không bị thiệt hại.

Ngày 10/3/1975, du kích xã Tập Sơn phối hợp với lực lượng chính trị và binh vận gỡ các bót Cây Da, Chùa Tháp,

giải phóng cơ bản xã, chỉ còn lại ấp Bà Tây và ấp Chợ bị địch kìm lỏng. Sau khi gỡ được bót Cây Da và Chùa Tháp, số dân trở về ruộng vườn cũ làm ăn sinh sống lên tới hơn 4.000 người. Khi trở về, bà con bắt tay ngay vào sản xuất, xây dựng ấp chiến đấu, cùng với ban cán sự ấp củng cố kinh tế góp phần phục vụ kháng chiến.

Cũng trong ngày 10/3/1975, tiếng súng tấn công vào Buôn Ma Thuột mở màn cho cuộc tổng tiến công và nổi dậy toàn miền Nam. Nhận được lệnh chuẩn bị tổng tiến công giải phóng, “xã tự giải phóng xã”, Tập Sơn nhanh chóng thành lập Ban Chỉ đạo. Ban Chỉ đạo tiền phương gồm: đồng chí Lâm Tấn Thiệt - Bí thư làm Trưởng ban; đồng chí Lý Văn Ty (Út Ty) - Xã đội trưởng làm Phó ban; đồng chí Huỳnh Thoại (Sáu Xệu), Trưởng ban An ninh kiêm Trưởng ban Binh vận làm Ủy viên. Ban Chỉ đạo hậu phương gồm: Đồng chí Lý Văn Ngõi - Phó Bí thư làm Trưởng ban; đồng chí Trần Văn Chuối - Thường vụ làm Phó ban; đồng chí Kim Săng (Hai Săng) - Trưởng Ban Binh vận làm Ủy viên; đồng chí Huỳnh Văn Quới - Tuyên huấn làm Ủy viên; đồng chí Kim Thị Quyên - Hội trưởng Hội Phụ nữ làm Ủy viên; đồng chí Trần Văn Tàu - Hội trưởng Hội Nông dân làm Ủy viên.

Đến ngày 20/4/1975, phương án tổng tấn công, “xã tự giải phóng xã”, đã được chuẩn bị kỹ. Các tiểu đội du kích và hậu cần chiến đấu của xã cũng được kiện toàn tổ chức. Tổ y tế phục vụ chiến dịch chuẩn bị đầy đủ bông băng và thuốc điều trị. Các cơ sở nội tuyến được tổ chức

thành mạng lưới, sẵn sàng đợi lệnh. Công tác tổ chức, xây dựng lực lượng được thực hiện kỹ lưỡng và chu đáo. Công tác chính trị tư tưởng, phương án hợp đồng tác chiến, trang bị vũ khí được chuẩn bị tốt. Mỗi lực lượng đều bừng bừng khí thế tiến công địch.

Kế hoạch tác chiến ở Tập Sơn gồm 2 mục tiêu: Mục tiêu số 1 là Phân chi khu quân sự xã, mục tiêu số 2 là bót Leng (mới đóng lại). Lực lượng cách mạng của xã Tập Sơn (gồm vũ trang, binh vận và chính trị) tập trung để tổ chức thực hiện đạt kết quả cao nhất.

Ngày 26/4/1975, tại căn cứ Tỉnh ủy (ở Khánh Lộc, Song Lộc, Châu Thành), các đồng chí Phan Ngọc Sến (Mười Kỷ), Nguyễn Độ (Ba Trung), Nguyễn Văn Chơ (Ba Trắng), Nguyễn Trường Thọ (Năm Ròm), Nguyễn Phước Dợt (Hai Trị), Hồ Nam (Năm Đạt) thông qua phương án tổng công kích, tổng khởi nghĩa tỉnh Trà Vinh và nhận mật lệnh tấn công chiến dịch vào ngày N giờ G, tức 0 giờ ngày 30/4/1975.

Cũng trong ngày 26/4/1975, Thường trực Huyện ủy nhận được điện của đồng chí Ba Trắng, Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách huyện Trà Cú, cho biết ở Sài Gòn đã nổ súng, mở màn trận đánh và chỉ thị cho Trà Cú phải tự lực giải phóng huyện.

Ngày 28/4/1975, Ban Chỉ đạo Tổng công kích, Tổng khởi nghĩa Tập Sơn đưa ra “Bảng vàng danh dự” cho các lực lượng tham gia chiến dịch đăng ký thực hiện. 26 cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang xã tự nguyện ký tên vào

bảng danh dự với nội dung: *Tôi quyết tâm hoàn thành bất cứ nhiệm vụ nào khi được Đảng giao cho và chấp hành tuyệt đối lệnh điều động của Ban Chỉ huy tiền phương. Dầu cần, tôi có mặt.* Những đồng chí đã đăng ký gồm: Lâm Tấn Thiệt, Huỳnh Văn Đen, Lê Văn Muôn, Huỳnh Thoại, Tư Mây, Tư Chuối, Sơn Tráng, Bảy Quới, Ba Xẹo, Lâm Quang Khương, Ba Khánh, Hai Hiếu, Nguyễn Văn Đậu, Hai Săng, Bảy Tư, Kim Ôn, Huỳnh Văn Vĩnh, Trần Văn Lác, Lâm Quang Sáu, Ba Ngai, Sáu Thường, Kim Chóp, Tư Hoàng, Ba Cả, Tư Đan¹. Đồng chí Nguyễn Văn Muôn (Bảy Muôn) giơ tay xin nhận nhiệm vụ, được đề bạt làm Xã đội trưởng tại chỗ.

Sau đó, các đồng chí chia thành từng mũi bám chặt mục tiêu sẵn sàng chiến đấu với khẩu hiệu dính trên vành mũ tai bèo: *“Thề quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”* và tấm băng đỏ mang vào cánh tay trái. 10 dân công hỏa tuyến được chọn làm đường, phục vụ chiến dịch. 5 đảng viên, 10 đoàn viên Thanh lao được bổ sung vào lực lượng vũ trang chiến đấu.

Lúc này, Ban Chỉ đạo tiền phương xã Tập Sơn tập trung theo dõi, nắm sát tình hình để thực hiện phương án tác chiến. Sau khi toàn huyện Trà Cú đồng loạt gỡ 16 đồn ở các xã Phước Hưng, Lưu Nghiệp Anh, Hàm Giang, Long Hiệp, Đôn Châu, tạo thế cắt đứt tất cả mối giao thông liên lạc của địch, bao vây cô lập địch đóng ở

1. Chỉ có 26 đồng chí đăng ký, còn một người chân chừ không đăng ký.

quận ly, khí thế cách mạng dâng lên mạnh mẽ ở khắp nơi. Ngày 29/4/1975, lực lượng tiến công xã Tập Sơn đã chiếm giữ và làm chủ đoạn giao thông từ ấp Bà Tây (giáp xã Phước Hưng), đoạn từ ấp Đồn Điền đến cuối ấp Leng giáp xã An Quảng Hữu. Lực lượng của ta nhanh chóng vây ép tề xã và Phân chi khu Tập Sơn. Sau đó, Ban Chỉ huy xã đội họp nhanh, phân công các xã đội, du kích xã phụ trách các mũi do đồng chí Nguyễn Văn Muôn - Xã đội trưởng lãnh đạo. Lực lượng vũ trang xã được chia làm 3 mũi.

0 giờ ngày 30/4/1975, các mũi đưa quân vào đúng vị trí chiến đấu, không một tiếng động, kết hợp chặt phương châm *"hai chân, ba mũi giáp công"*, bao vây, phát loa kêu gọi tề, lính ngụy trong các đồn bót, bỏ súng quay về, hoặc quay súng diệt ác ôn lập công với cách mạng để được khoan hồng.

Đúng 0 giờ 5 phút ngày 30/4/1975, tiếng súng tổng công kích, tổng khởi nghĩa nổ tại trận địa pháo ở sân bay Trà Vinh. Ở Tập Sơn, các mũi tiến công đồng loạt nổ súng. Ta và địch giằng co nhau tại Phân chi khu. Ta cắt đứt được liên hệ của địch với những ấp chúng đang kìm lỏng như ấp Chợ, ấp Bà Tây.

5 giờ sáng ngày 30/4/1975, mũi binh vận và chính trị, do đồng chí Lâm Tấn Thiệt - Bí thư Chi bộ và đồng chí Sáu Xiêu - Trưởng An ninh kiêm Trưởng Binh vận chỉ đạo, đã tập hợp trên 200 quần chúng Kinh - Khmer - Hoa và sư sãi (trong đó có gia đình binh sĩ và một số dân vệ,

phòng vệ nội tuyến) đi từ hướng ấp Leng qua Đôn Điền và hướng Đôn Chùm qua Bến Thế, Chùa Tháp để vận động binh lính các đồn. Đi đến đâu, ta cũng phát truyền đơn có các nội dung về Hiệp định Pari, 10 điểm vùng mới giải phóng, 7 điểm chính sách binh vận để giáo dục, giác ngộ binh sĩ địch. Gần 7 giờ sáng ngày 30/4/1975, lính các đồn chốt trong xã không còn sức đề kháng.

Công tác chính trị đã giành thắng lợi bước đầu. Lực lượng tập hợp được đã hơn gấp đôi so với ban đầu. Trên 500 quần chúng Kinh - Khmer - Hoa và sư sãi các phum sóc trong xã tập trung nổi dậy, đi từ các ấp Leng, Đôn Điền, Đôn Chùm, Bến Thế, Thốt Nốt, Bến Trị, Bà Tây... thị uy rồi kéo lên xã. Tại mục tiêu số 1 - Phân chi khu xã, bọn cảnh sát, bảo an và tề xã rút vào bốn ụ pháo đài. Ban Chỉ huy tiền phương đưa mũi tiến công vào siết chặt mục tiêu.

7 giờ sáng, các đồn từ năm 1973 còn lại nằm dọc theo hướng tây xã buông súng đầu hàng. Bọn lính, tề xã, ác ôn hoang mang cực độ, nhưng vẫn tung ra phản kích mạnh tuyến công sự (khu trường học xã). Ta rút vào công sự bắn trả, chúng chạy về bót Chợ.

9 giờ 25 phút, bọn địch ở Phân chi khu dùng đại liên cực nhanh bắn ra dữ dội. Lực lượng vũ trang ta chuyển hướng qua khu trường học. Lúc 9 giờ 30, ta nhận được tin Tổng thống Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng cách mạng vô điều kiện. Ta củng cố công sự tiếp tục chiến đấu, tiếng súng giằng co giữa ta và địch đến 10 giờ thì tạm

ngưng, nhưng hai bên vẫn giữ nguyên vị trí chiến đấu.

11 giờ 30 phút, Đài Giải phóng đưa tin Thị xã Trà Vinh được giải phóng, tên Tỉnh trưởng đã đầu hàng.

Từ 12 giờ đến 13 giờ ngày 30/4/1975, ta đưa mũi chính trị và binh vận phát loa gọi địch đầu hàng. Quân chúng các mũi tràn vào khu chợ Tập Sơn. Đến 14 giờ, địch vẫn im lặng, phòng thủ trong Phân chi khu. Ta gây sức ép từ nhiều phía kêu gọi đầu hàng. Tên thiếu úy Cương, Trưởng phân chi khu, nhún nhường dẫn một số cảnh sát ra gặp lực lượng cách mạng. Các mũi vẫn giữ vị trí chiến đấu, không cho địch chuyển quân. Đồng chí Lâm Tấn Thiệt - Bí thư, thành viên Ban Chỉ huy tiền phương, thông báo Tổng thống Dương Văn Minh đã đầu hàng, Tỉnh trưởng Nguyễn Văn Sơn cũng đã kêu gọi toàn binh lính ngụy ở Trà Vinh buông súng đầu hàng cách mạng. Vì vậy, đồng chí kêu gọi Phân chi khu đầu hàng để được hưởng chính sách khoan hồng.

15 giờ ngày 30/4/1975, Phân chi khu Tập Sơn đã đầu hàng vô điều kiện. 16 giờ, ta gỡ bỏ Cầu Nhỏ, thu 14 súng. Xã Tập Sơn hoàn toàn giải phóng.

Kết quả: Có 140 tên địch đầu hàng. Ta thu 214 súng các loại, trên 100.000 viên đạn và 2.000 lựu đạn, toàn bộ điện đài, quân trang, quân dụng và kho tàng, đồn bót. Những tên tay sai cuối cùng của xã Tập Sơn đã ra trình diện. Tất cả những thành viên trong bộ máy kìm kẹp của ngụy quân, ngụy quyền ở Tập Sơn được cho phép về nhà,

chờ ngày trình diện, tập trung học tập cải tạo.

Sau khi giải phóng xã, Ban Chỉ đạo tiền phương xã Tập Sơn tập trung lực lượng du kích chi viện cho xã Phước Hưng. 18 giờ 30 phút, ta tiến công lấy bót Bến Chùa. Một trung đội địch ra hàng, nộp tất cả vũ khí. Binh lính, quân trang, quân dụng được giao về cho xã Phước Hưng.

Trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, Tập Sơn (Tân Sơn) là cửa ngõ vào huyện lỵ Trà Cú bằng tỉnh lộ 36. Trong các chiến dịch bình định, địch luôn chọn Tập Sơn làm điểm đánh chiếm để làm bàn đạp tấn công các xã khác trong huyện Trà Cú. Do vậy, Tập Sơn là vùng ta và địch tranh chấp rất gay gắt. Phía ta, vùng đứng chân hoạt động chỉ là căn cứ lỏm. Với quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, cùng với với huyện, tỉnh, xã Tập Sơn dồn toàn lực, đẩy mạnh ba mũi tiến công từ hai cánh, uy hiếp tề xã (trong đó có Phân chi khu), buộc địch đầu hàng vô điều kiện, thực hiện xã giải phóng xã nhanh gọn. Ngày 30/4/1975, Tập Sơn được hoàn toàn giải phóng, mở ra một thời kỳ mới, thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

PHẦN THỨ HAI

**TẬP SƠN TRONG THỜI KỲ
XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC
(1975 - 2015)**

Chương III

KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, BƯỚC ĐẦU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (1975 - 1985)

I. BƯỚC ĐẦU XÂY DỰNG, CƯỜNG CỐ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG, ỔN ĐỊNH ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN SAU CHIẾN TRANH (1975 - 1976)

Bước vào thực hiện nhiệm vụ chính trị của những ngày đầu sau giải phóng, Chi bộ và chính quyền cách mạng xã Tập Sơn đứng trước những khó khăn, phức tạp trên mọi lĩnh vực. Địa bàn xã là cửa ngõ của huyện lỵ và giáp ranh với các xã của huyện Tiểu Cần. Trước năm 1975, Mỹ - ngụy đã thiết lập trên địa bàn này phân chi khu, cuộc cảnh sát quốc gia để kìm kẹp người dân. Thất bại trong cuộc chiến tranh xâm lược nước ta, nhưng đế quốc Mỹ vẫn không từ bỏ âm mưu, ý đồ chống phá cách mạng bằng kế hoạch hậu chiến.

Sau giải phóng, đa số người dân Tập Sơn còn nghèo, sinh sống bằng nghề nông trong điều kiện đất đai, thổ những không thuận lợi. Địa bàn xã không có sông lớn,

chỉ có các nhánh sông và kênh đã xuống cấp, nước chảy yếu khiến cho các ấp Ô, Ông Rùm, Trà Mềm¹ không thông dòng, không còn tác dụng xả phèn và tháo chua trên đồng ruộng. Trên 40% dân số nằm trong diện nghèo đói, khoảng 65% lao động thường xuyên thất nghiệp.

Cơ sở vật chất ở Tập Sơn rất nghèo nàn và lạc hậu. Giao thông đường bộ chỉ có tỉnh lộ 36 từ Trà Vinh đi Trà Cú là chất lượng còn khá. Các hương lộ, đường nội bộ xuống cấp, vào mùa mưa thì lầy lội. Vì vậy, việc đi lại của Nhân dân và vận tải hàng hóa gặp rất nhiều khó khăn. Giao thông của xã chủ yếu bằng đường thủy. Vào mùa khô, nước ngọt thiếu, chỉ có nhà ông Mười Thu có cây nước, nên người dân phải đến đổi về sử dụng. Cơ sở văn hóa xuống cấp. Trường tiểu học cộng đồng có 6 phòng cấp 4 đã xuống cấp. Hơn 60% dân số trong xã mù chữ. Cơ sở y tế gần như không có. Sau khi nắm chính quyền, ta đã kêu gọi binh lính địch tham gia học tập cải tạo, song vẫn còn một số ít có tư tưởng dao động, bị phần tử phản động tuyên truyền xuyên tạc về cách mạng và sự thật lịch sử, gây rối trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Tuy cuộc sống còn nhiều khó khăn, phức tạp, nhưng cùng với Nhân dân cả nước, Nhân dân Tập Sơn luôn vững tin vào sự lãnh đạo của Đảng, hăng hái bắt tay vào xây

1. Sông Trà Cú chảy vào ấp Ô; kênh Trà Măng chảy vào ấp Ông Rùm, ngọn sông Rạch Lọp chảy qua hai ấp Trà Mềm, Bến Trị.

dựng quê hương. Đội ngũ cán bộ, đảng viên, đoàn viên cũng hăng hái, đoàn kết quyết tâm vượt qua khó khăn, đoàn kết hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ được giao.

Ngày 29/9/1975, Hội nghị lần thứ 24 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) xác định nhiệm vụ chiến lược của cách mạng nước ta trong giai đoạn mới là: “Hoàn thành thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội. Miền Bắc phải tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; miền Nam phải đồng thời tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội”¹. Nghị quyết nêu những nhiệm vụ công tác trước mắt ở miền Nam là: Xây dựng chính quyền cách mạng của Nhân dân, trấn áp bọn phản cách mạng, xóa bỏ giai cấp tư sản mại bản và các tàn dư của giai cấp địa chủ phong kiến, khôi phục và phát triển sản xuất, giải quyết nạn thất nghiệp do chế độ cũ để lại, giải quyết tốt các vấn đề lưu thông, tín dụng, tài chính, ngân hàng, tiền tệ, áp dụng các biện pháp quản lý kinh tế thích hợp, quan tâm công tác văn hóa, giáo dục, y tế, xã hội, đẩy mạnh phong trào cách mạng trong quần chúng, tăng cường công tác xây dựng Đảng².

Ngày 15/7/1976, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 254-NQ/TW về những công tác trước mắt ở miền

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.36, tr.397, 411-428.

Nam, trong đó nhấn mạnh đến hết năm 1977 phải tập trung thực hiện có kết quả những nhiệm vụ công tác cấp bách là: Nhanh chóng củng cố hệ thống chính quyền nhân dân ở các cấp; đẩy mạnh khôi phục và phát triển sản xuất; xóa bỏ giai cấp tư sản mại bản, xóa bỏ các tàn dư của giai cấp địa chủ phong kiến, tiến hành từng bước việc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư bản tư doanh, chuẩn bị điều kiện để thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp, thủ công nghiệp và thương nghiệp nhỏ, kết hợp chặt chẽ cải tạo và xây dựng để đưa toàn bộ nền kinh tế miền Nam tiến lên theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa; tiến hành cách mạng tư tưởng và văn hóa, tăng cường công tác giáo dục chính trị và tư tưởng trong Đảng và trong nhân dân; cải tiến tổ chức, kiện toàn bộ máy, củng cố các tổ chức Đảng, chính quyền và đoàn thể quần chúng ở cơ sở¹.

Quán triệt hai nghị quyết nêu trên, cùng các chủ trương, chính sách của Trung ương, chương trình hành động của Tỉnh ủy Trà Vinh và Đảng bộ huyện Trà Cú, Chi bộ xã Tập Sơn đã lãnh đạo quân và dân trong xã nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ chính trị của những năm đầu sau chiến tranh.

Theo sự chỉ đạo của Trung ương Đảng, Trung ương Cục miền Nam, Tỉnh ủy Trà Vinh và Huyện ủy Trà Cú,

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.37, tr.213-214.

ngày 19/5/1975, Chi ủy Tập Sơn đã họp và quán triệt: Xây dựng chính quyền là nhiệm vụ số một trong tình hình mới; cần làm tốt việc phát động quần chúng tham gia xây dựng chính quyền, nhất là chính quyền ở xã, ấp. Nhất thiết phải đưa các đồng chí cấp ủy viên vào tham gia chính quyền; đồng thời, phát huy vai trò làm chủ của dân, dựa vào dân, vận động Nhân dân tham gia xây dựng chính quyền; tập trung công sức vào việc xây dựng và kiện toàn bộ máy chính quyền xã, ấp.

Ban quân quản xã được thành lập trên cơ sở Ủy ban cách mạng lâm thời trong cuộc Tổng tiến công nổi dậy mùa Xuân năm 1975. Đây là một hình thức chính quyền quân sự mang tính đặc thù, đáp ứng yêu cầu của tình hình thực tế. Ban Quân quản xã Tập Sơn gồm: Đồng chí Lâm Tấn Thiệt - Bí thư làm Chủ tịch, đồng chí Trần Văn Chuối - Phó Bí thư làm Phó Chủ tịch và các đồng chí Kim Sáng, Huỳnh Thoại, Kim Thị Quyên, Huỳnh Minh Điền, Lê Văn Muôn làm Ủy viên. Ban Quân quản xã tập trung thực hiện nhiệm vụ tiếp quản hệ thống cơ sở vật chất của ngụy quyền trên địa bàn; quản lý và điều hành bước đầu các lĩnh vực của đời sống xã hội; tổ chức cho số ngụy quân, ngụy quyền trên địa bàn ra trình diện, học tập cải tạo.

Ngày 25/5/1975, Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam công bố chính sách đối với những người làm việc trong quân đội, chính quyền

và các đảng phái, tổ chức chính trị của chế độ cũ. Ban Quân quản xã tiến hành phân loại 140 binh lính địch để gửi về trên đưa vào các lớp học tập cải tạo.

Tháng 9/1975, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam đã tổ chức đổi tiền trên quy mô toàn miền Nam để đưa đồng tiền mới¹ vào lưu thông. Xã Tập Sơn thực hiện công tác đổi tiền đạt kế hoạch đề ra.

Tháng 10/1975, Tỉnh ủy Trà Vinh chỉ đạo kết thúc thời kỳ quân quản, chuyển sang thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng. Quán triệt sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy Trà Vinh và Huyện ủy Trà Cú, Chi bộ xã Tập Sơn đặc biệt chú trọng xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng trong giai đoạn chuyển sang thời kỳ Đảng lãnh đạo chính quyền. Để thể hiện bản chất của chính quyền cách mạng là của dân, do dân và vì dân, Chi bộ rất quan tâm việc chọn lựa, giới thiệu, đề cử cán bộ chủ chốt vào Ủy ban nhân dân cách mạng. Đồng chí Kim Săng được đề cử làm Chủ tịch.

Ngay sau khi thành lập, Ủy ban nhân dân cách mạng xã đã xây dựng chương trình hành động, thực hiện một số nhiệm vụ cấp bách trước mắt như: Truy quét tàn quân chế độ cũ, giữ vững an ninh, trật tự xã hội, vận động và giúp đỡ Nhân dân trở về quê cũ làm ăn, tổ chức cứu tế cho các hộ bị đói, dập tắt các ổ dịch bệnh, tổ chức

1. Lấy tên là “Tiền Ngân hàng Việt Nam”, còn gọi là “Tiền Giải phóng”.

tháo gỡ bom mìn, vận động Nhân dân khai hoang phục hóa, đẩy mạnh sản xuất, từng bước ổn định đời sống.

Ngày 03/01/1976, Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 228-CT/TW về việc lãnh đạo cuộc bầu cử Quốc hội trên cả nước. Quán triệt Chỉ thị trên, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Trà Cú, Chi bộ xã Tập Sơn đã chỉ đạo công tác tuyên truyền động viên mọi người dân tích cực tham gia bầu cử, thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ công dân. Ngày 25/4/1976, trong không khí độc lập và tự do, cử tri Tập Sơn cùng cử tri cả nước đã hăng hái tham gia cuộc bầu cử Quốc hội chung của nước Việt Nam thống nhất.

Tháng 02/1976, theo tinh thần của Nghị quyết số 19/NQ ngày 20/12/1975 của Bộ Chính trị về việc điều chỉnh hợp nhất một số tỉnh miền Nam và Nghị định của Chính phủ Cách mạng lâm thời miền Nam Việt Nam về việc giải thể cấp khu, hợp nhất các tỉnh ở miền Nam Việt Nam, hai tỉnh Vĩnh Long và Trà Vinh sáp nhập thành tỉnh Cửu Long. Từ đây, xã Tập Sơn là một xã của huyện Trà Cú, tỉnh Cửu Long.

Về xây dựng chính quyền ấp, năm 1975, chính quyền ở các ấp trong vùng giải phóng như Ông Rùm, Trà Mềm tiếp tục phát huy bộ máy thời kháng chiến. Ở ấp Chợ, ấp Bến Thế, cấp ủy xã phân công cơ sở ta đảm nhận các chức vụ. Đến năm 1976, bộ máy chính quyền ấp được xây dựng hoàn chỉnh trên toàn xã. Sau khi xây dựng chính quyền, Chi bộ xã Tập Sơn đã chỉ đạo đưa cán bộ,

đảng viên lên huyện học các lớp bồi dưỡng về phương pháp và nghiệp vụ công tác.

Ngày 16/11/1976, các phân tử phản động đã kích động, xúi giục một số thanh niên nhẹ dạ trong đồng bào Khmer gây ra vụ bạo loạn ở một số nơi trên địa bàn huyện Trà Cú. Tại Tập Sơn, lực lượng vũ trang ta đã truy bắt được 1 tên ở Đôn Chùm, thu 1 súng. Sau khi đập tan âm mưu gây bạo loạn lật đổ của tổ chức phản động “Đảng khăn trắng”, tình hình an ninh và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã ổn định.

Trong những ngày đầu tiếp quản, Chi bộ và chính quyền cách mạng xã tập trung khắc phục hậu quả chiến tranh. Các gia đình phải ly hương, rời bỏ nhà cửa, ruộng vườn ở ấp Bà Tây A, ấp Bà Tây B, ấp Chợ, ấp Đồn Điền, ấp Leng được tạo điều kiện trở về quê cũ, làm ăn, ổn định cuộc sống. Riêng ở các ấp Ô, Trà Mềm, Bến Trị, Thốt Nốt, Đôn Chùm, Ông Rùm, cấp ủy, chính quyền xã vận động bà con khai hoang phục hóa để có đất làm ruộng.

Cũng trong thời gian này, nạn đói lúc giáp hạt diễn ra ở nhiều nơi trong huyện. Chi bộ xã Tập Sơn đã chỉ đạo các đồng chí phụ trách ấp vận động Nhân dân đoàn kết, san sẻ gạo thóc, giúp nhau trong lúc khó khăn. Nhờ vậy, không ai trong xã bị đói.

Sau vài tháng củng cố, khắc phục hậu quả chiến tranh, Nhân dân trong xã bắt tay vào lao động sản xuất. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, mỗi ấp trong xã thực hiện

việc khai thông, đào mới đường nước, phát cỏ hoang để cấy lúa. Năm đầu sau giải phóng, xã canh tác được một vụ lúa mùa với diện tích 1.464ha, năng suất bình quân 1,7 tấn/ha, tổng sản lượng 2.488,8 tấn.

Về công tác thủy lợi, quý IV năm 1976, thực hiện chủ trương của Huyện ủy, xã đã đưa hàng trăm lao động, cùng lực lượng của các xã trong huyện tham gia đào kênh 3/2 (lực lượng nam trực tiếp thi công, lực lượng nữ lo việc hậu cần). Cấp ủy, chính quyền xã còn chỉ đạo vận động nông dân ở gần kênh thủy lợi tìm mọi cách tháo mận, rửa phèn để trồng lúa và hoa màu ở các ấp có đất cát pha.

Thực hiện chính sách đối với những người có công với cách mạng, quán triệt chỉ đạo của cấp trên về chính sách đối với những người có công với cách mạng, cấp ủy, chính quyền xã tổ chức và tổng kết để nắm lại tình hình cán bộ, chiến sĩ hy sinh tại địa phương và lập danh sách gửi lên cấp trên. Những hoạt động của cấp ủy, Ủy ban đều được phát loa tay thông tin cho người dân nắm.

Thực hiện Chỉ thị số 221-CT/TW ngày 17/6/1975 của Ban Bí thư về việc bổ túc văn hóa, xóa nạn mù chữ cho Nhân dân, Chi bộ xã Tập Sơn đẩy mạnh phong trào bình dân học vụ và bổ túc văn hóa, có 23 điểm lớp được mở tại nhà dân và tại các chùa. Ban ngày, người dân hăng hái lao động sản xuất, ban đêm thì cầm đèn dầu, sách vở đến tham gia lớp học xóa mù chữ và bổ túc

văn hóa. Kết quả, đến cuối năm 1976, xã đã cơ bản đưa những người chưa biết chữ vào học bình dân học vụ, xóa được nạn mù chữ trong Nhân dân. Bên cạnh đó, xã cũng trưng dụng 7 giáo viên ở chế độ cũ cùng 4 giáo viên kháng chiến để đưa trường tiểu học đi vào hoạt động với 10 lớp học. Về y tế, do đội ngũ còn thiếu, cấp ủy xã đã trưng dụng y tá chế độ cũ tham gia cùng y tá kháng chiến, vận động cất trạm xá tạm thời bằng tre lá¹ để chăm sóc sức khỏe và sơ cấp cứu ban đầu cho Nhân dân.

Về kiện toàn hệ thống tổ chức đảng, năm 1976, đồng chí Nguyễn Văn Năm (Bảy Nghĩa) làm Bí thư, đồng chí Trần Văn Chuối làm Phó Bí thư; đồng chí Kim Săng làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; cấp ủy có các đồng chí Huỳnh Minh Điền, Kim Thị Quyên, Huỳnh Thoại, Nguyễn Văn Muôn.

Thực hiện cơ chế “Đảng lãnh đạo, chính quyền quản lý, Nhân dân làm chủ”, Chi bộ xã đã lãnh đạo cán bộ, đảng viên tập trung khắc phục hậu quả chiến tranh. Ủy ban nhân dân cách mạng xã đã xây dựng được bộ máy, có thường trực ủy ban, lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng. Chính quyền áp sau khi hình thành cũng có cấp ủy lãnh đạo. Các đoàn thể áp, các tổ trưởng (còn gọi là Ô trưởng) được xây dựng để tham gia vào hoạt động của áp, đồng thời tham gia xây dựng đảng và chính quyền. Bên cạnh đó,

1. Địa điểm này bây giờ là trụ sở của Ủy ban nhân dân xã Tập Sơn.

Mặt trận, các tổ chức đoàn thể tích cực làm công tác vận động quần chúng lao động sản xuất, từng bước ổn định đời sống. Chi bộ xã tập trung sức mạnh tổng hợp của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân để khắc phục hậu quả chiến tranh, phục hồi sản xuất, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

Những kết quả bước đầu mà Chi bộ và Nhân dân xã Tập Sơn đạt được trong hai năm đầu sau giải phóng (1975 - 1976) là những bài học quý giá, là nền tảng cho sự phát triển kinh tế - xã hội cho những năm tiếp theo.

II. LÃNH ĐẠO CẢI TẠO QUAN HỆ SẢN XUẤT, PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP, ỔN ĐỊNH ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN (1977 - 1979)

Ngày 15/6/1977, Chi bộ xã Tập Sơn tiến hành Đại hội Chi bộ lần thứ I (vòng 2). Đại hội bầu đồng chí Trần Văn Chuối làm Bí thư Chi bộ.

Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ tới là: Đẩy mạnh thực hiện hai nhiệm vụ vừa sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu; đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa, nhất là cải tạo nông nghiệp; xây dựng cơ cấu phát triển nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội Chi bộ lần thứ I, cấp ủy, chính quyền xã đã lãnh đạo Nhân dân phát huy truyền thống cách mạng, vượt qua khó khăn, phấn đấu hoàn thành những mục tiêu, nhiệm vụ mà

Đại hội đề ra.

Trên lĩnh vực kinh tế và cải tạo xã hội chủ nghĩa, giai đoạn 1977 - 1979, để phục hồi sản xuất, bước đầu phát triển kinh tế, cấp ủy, chính quyền xã chỉ đạo tiếp tục khai hoang phục hóa, đưa thêm 98ha đất vào sản xuất, nâng tổng số diện tích đất sản xuất lên 1.562ha. Bên cạnh việc mở rộng diện tích, Tập Sơn còn tập trung lãnh đạo công tác thủy lợi nội đồng, đào nhiều kênh râu, kênh sừn dẫn nước từ kênh 3/2 vào (đối với những đoạn kênh đã làm xong). Nhờ vậy, bước đầu, xã đã có hệ thống thủy lợi đáp ứng được yêu cầu của sản xuất. Năng suất bình quân của xã đạt 1,8 tấn/ha, tổng sản lượng bình quân đạt 2.761 tấn.

Quán triệt Quyết định số 100/QĐ-CP ngày 12/4/1977 của Hội đồng Chính phủ về ban hành chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thương nghiệp tư nhân ở các tỉnh phía Nam, cấp ủy, chính quyền xã Tập Sơn chỉ đạo vừa tập trung phục hồi sản xuất vừa thực hiện cải tạo thương nghiệp. Thực hiện chủ trương của Huyện ủy, phát huy từ tổ đoàn kết sản xuất thời kháng chiến, xã Tập Sơn đã xây dựng được 52 tập đoàn sản xuất. Đến năm 1978, Ủy ban nhân dân xã Tập Sơn thực hiện chức năng phân phối hàng tiêu dùng cho Nhân dân. Mỗi hộ trong xã đều lập sổ mua hàng. Đây là công tác hết sức quan trọng trong thời kỳ kinh tế kế hoạch hóa.

Ngày 14/4/1978, Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị

số 43-CT/TW về việc nắm vững và đẩy mạnh công tác cải tạo nông nghiệp ở miền Nam. Ngày 15/11/1978, Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 57-CT/TW về việc xóa bỏ các hình thức bóc lột của phú nông, tư sản nông thôn và tàn dư bóc lột của phong kiến; thật sự phát huy quyền làm chủ tập thể của nông dân lao động; đẩy mạnh công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp ở các tỉnh miền Nam. Chỉ thị số 43-CT/TW nêu rõ: “cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp ở miền Nam nhằm xóa bỏ bóc lột ở nông thôn, đưa nông dân đi vào con đường hợp tác hóa nông nghiệp, đi lên chủ nghĩa xã hội”¹. Thực hiện Chỉ thị số 43-CT/TW và Chỉ thị số 57-CT/TW của Bộ Chính trị, dưới sự hướng dẫn của Tỉnh ủy Trà Vinh, Huyện ủy Trà Cú, xã Tập Sơn tổ chức thực hiện củng cố 52 tập đoàn sản xuất, phấn đấu đến cuối năm 1980 hoàn thành cải tạo nông nghiệp dưới hai hình thức hợp tác xã và tập đoàn sản xuất.

Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc tới lớp của con em ở vùng sông, cấp ủy và chính quyền xã Tập Sơn xuống từng ấp vận động Nhân dân nhường phần đất thổ cư của mình để xây dựng trường học. Được Nhân dân đồng tình ủng hộ, xã đã quy hoạch điểm trường ở các ấp, vận động Nhân dân hỗ trợ công tác giáo dục. Con em trong xã được đến trường theo đúng độ tuổi. Nhân dân Tập Sơn được Đảng, chính

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sdd, t.39, tr.183.

quyền và các đoàn thể tuyên truyền, giáo dục về tầm quan trọng của việc đưa con em đến trường. Nhờ đó, trẻ em đến tuổi đi học được đến trường đạt tỷ lệ cao.

Hoạt động y tế được cấp ủy, chính quyền xã hết sức quan tâm, đã có một số trang thiết bị y tế để phục vụ công tác sơ cấp cứu ban đầu cho Nhân dân trong xã.

Những hoạt động văn hóa, thông tin đã thu hút được nhiều tầng lớp tham gia. Công tác tập hợp thanh thiếu niên, phụ nữ tham gia các tổ chức đoàn thể được thực hiện tốt. Các buổi biểu diễn văn nghệ được tổ chức hàng tuần tại các điểm sinh hoạt cộng đồng.

Về công tác xây dựng Đảng và củng cố chính quyền, giai đoạn này, cấp ủy xã tập trung lãnh đạo nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ đảng từng ấp. 13 tổ đảng trong xã đã tuyên truyền các chủ trương của Đảng đến từng người dân, làm tốt vai trò lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị tại ấp. Bên cạnh đó, công tác xây dựng các tổ chức đoàn thể cũng được Chi bộ quan tâm. Mặt trận chú ý giáo dục vận động trí thức và các chức sắc tôn giáo làm nòng cốt thực hiện các chủ trương đường lối của Đảng, động viên các tầng lớp, các giới tham gia vào các tổ chức đoàn thể. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đã được củng cố và không ngừng lớn mạnh. Hàng chục đoàn viên được kết nạp đã thực sự là nòng cốt của mọi phong trào thi đua cách mạng trong xã. Hàng trăm hội viên Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân làm nòng

cốt, góp phần xây dựng đội ngũ ngày càng lớn mạnh, phát triển thêm 428 đoàn viên, hội viên, nâng tổng số lên 1.333 đoàn viên, hội viên. Đây là lực lượng để cấp ủy Đảng, chính quyền dựa vào để vận động quần chúng thực hiện công tác cải tạo nông nghiệp.

III. ĐẨY MẠNH SẢN XUẤT, CẢI TẠO XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1980 - 1982)

Ngày 12/12/1979, Chi bộ xã Tập Sơn tổ chức Đại hội lần thứ II, nhiệm kỳ 1980 - 1982. Đồng chí Trần Văn Chuối được bầu làm Bí thư. Đại hội xác định mục tiêu là: Ổn định tình hình kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng; kiên quyết khắc phục mọi khó khăn, trở ngại, hoàn thành nhiệm vụ chính trị của cấp trên đề ra vừa sản xuất vừa chiến đấu.

Đại hội đề ra phương hướng nhiệm vụ trong những năm 1980 - 1982 là: Phát triển sản xuất đối với một xã thuần nông, đất đai nhiễm phèn, nhiễm mặn, cần tập trung cao công tác thủy lợi, sử dụng công lao động xã hội chủ nghĩa và ngày công khoán đầu công của từng hộ nông dân, thực hiện các công trình cấp trên, công trình đắp đập, đắp bờ bao ngăn mặn; thực hiện bước đầu sản xuất lúa tăng vụ; phát triển cơ sở xay sát; xây dựng cơ sở hạ tầng; khai thác các nguồn thu; phát triển trường lớp, trạm y tế, đưa hoạt động văn hóa thông tin đến từng ấp (mỗi ấp một tổ), quan tâm các gia đình chính sách, gia đình có công; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn

xã hội, xây dựng lực lượng công an, quân sự vững mạnh; xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; xây dựng chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể, hoạt động hoàn thành nhiệm vụ chính trị địa phương.

Chi bộ và Nhân dân Tập Sơn bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ II trong bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội của cả nước gặp nhiều khó khăn và thách thức. Mỹ thực hiện chính sách bao vây cấm vận đồng thời câu kết với các thế lực thù địch và bọn phản động trong nước tìm mọi cách phá hoại thành quả cách mạng. Bên cạnh đó, một số cán bộ thoái hóa, biến chất đã gây mất đoàn kết nội bộ, gây tư tưởng hoang mang, mơ hồ về đường lối lãnh đạo của Đảng trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Trong ba năm liền (1978 - 1980), miền Bắc bị mất mùa, miền Trung và miền Nam bị hạn hán, lũ lụt làm cho lương thực thiếu hụt nghiêm trọng. Nguyên vật liệu, nhiên liệu phục vụ cho sản xuất khan hiếm. Đây là những thử thách lớn đối với cả nước nói chung và xã Tập Sơn nói riêng. Đứng trước khó khăn trên, cấp ủy, chính quyền xã Tập Sơn chủ trương tiếp tục vượt mọi khó khăn, quyết tâm thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Sau ba năm (1980 - 1982), với sự nỗ lực phấn đấu thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ xã lần thứ II, Chi bộ và Nhân dân Tập Sơn đã đạt được nhiều thành tích trên

các lĩnh vực, cụ thể:

Về kinh tế, Chi bộ xã lãnh đạo Nhân dân tiếp tục khai hoang, phục hóa, tập trung trồng 2 vụ lúa (vụ mùa và vụ hè thu). Thực hiện chỉ đạo của cấp ủy và chính quyền xã, Nhân dân Tập Sơn đã tập trung khai thác đất hoang hóa, đưa được 300ha đất vào sản xuất, góp phần nâng diện tích đất sản xuất nông nghiệp lên 1.862ha, năng suất đạt 1,8 tấn/ha. Lúa Thần nông (100 ngày) được trồng với diện tích khoảng 424ha, năng suất đạt 1,9 tấn/ha; tổng sản lượng 2 vụ là 4.237 tấn.

Để phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm và thủy sản, xã đã thành lập trại chăn nuôi, ngoài ra, bà con trong xã cũng phát triển chăn nuôi nông hộ. Kết quả: đàn heo có 980 con, đàn bò có 915 con, đàn gà có 5.625 con và đàn vịt có 9.218 con và thủy sản (chủ yếu là cá các loại) với tổng diện tích mặt nước thả nuôi khoảng 6ha.

Ngày 13/01/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 100-CT/TW (còn gọi là Khoán 100) về cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp. Mục đích của Chỉ thị 100 là phát triển sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế, củng cố và tăng cường quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, không ngừng nâng cao thu nhập và đời sống của xã viên. Nguyên tắc thực hiện là: Quản lý và sử dụng có hiệu quả tư liệu sản xuất, trước hết là ruộng đất; quản lý và điều hành lao động phải

trên cơ sở gắn với kết quả cuối cùng của sản xuất, thực hiện khoán theo 5 khâu và 3 khâu; trong phân phối giải quyết hài hoà ba lợi ích (lợi ích của Nhà nước, của tập thể và của người lao động). Khoán 100 đã mang lại lợi ích thiết thực cho nông dân, tạo ra động lực kích thích phát triển sản xuất¹.

Chi bộ xã Tập Sơn đã tích cực triển khai thực hiện Khoán 100 trên địa bàn của mình. Công tác thủy lợi, khai hoang, phục hóa, thâm canh, tăng vụ, nuôi trồng và đánh bắt thủy hải sản có nhiều chuyển biến tích cực. Hằng năm, xã đều hoàn thành công tác thu thuế nông nghiệp, thu được khoảng 149 tấn. Tuy nhiên, việc phát triển nông nghiệp ở Tập Sơn vẫn còn một số hạn chế. Diện tích sản xuất có tăng, nhưng năng suất không tăng. Việc áp dụng khoa học - kỹ thuật còn chậm, chưa cân đối giữa trồng trọt và chăn nuôi, chưa mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu cây trồng cho phù hợp với từng vùng đất.

Công tác huy động lương thực, thực phẩm được xã xác định là nhiệm vụ chiến lược trong thời kỳ khắc phục hậu quả chiến tranh. Nguồn huy động lương thực trong dân, ngoài nghĩa vụ thuế, xã còn thu mua lúa thừa (sau khi có cân đối theo kế hoạch của Nhà nước). Từ sau năm 1980, ngoài hai nguồn trên, còn thực hiện thu mua trong nghĩa vụ của người dân, hoặc theo giá thỏa

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.42, tr.26.

thuận (ngoài kế hoạch đã được nhà nước phân bổ) giữa Nhà nước và Nhân dân. Công tác huy động lương thực, thực phẩm của xã đã góp phần cho huyện, tỉnh bảo đảm hoàn thành chỉ tiêu được phân bổ, bảo đảm đời sống cho cán bộ, công nhân viên chức, lực lượng vũ trang và làm nghĩa vụ quốc tế giúp nước bạn Campuchia.

Công tác cải tạo nông nghiệp được thực hiện gắn với cải tạo thương nghiệp. Khi nông dân đã vào tập đoàn sản xuất, thương nghiệp xã nhận vải, đường, xà phòng... từ huyện về phân phối lại cho nông dân. Trong sản xuất tiểu thủ công nghiệp, xã tập trung phát triển 7 cơ sở, nhà máy xay xát và các nghề truyền thống như mộc, đan lát.

Về công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa, quán triệt Chỉ thị số 100-CT/TW của Ban Bí thư và các nghị quyết, kế hoạch của Huyện ủy Trà Cú để chỉ đạo công tác cải tạo quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trong cải tạo nông nghiệp, cấp ủy, chính quyền xã tiếp tục thực hiện củng cố 52 tập đoàn sản xuất. Về công tác cải tạo công thương nghiệp, đến năm 1983, xã thành lập được hợp tác xã mua bán và hợp tác xã sản xuất - tiêu thụ. Hợp tác xã mua bán có trụ sở, có ban chủ nhiệm và cửa hàng ăn uống. Hợp tác xã sản xuất - tiêu thụ chỉ có 01 cơ sở địa điểm tại cơ quan Huyện đội sau ngày giải phóng (trước nhà Tư Hồng - kho thương nghiệp) chỉ hoạt động đến năm 1987.

Về lĩnh vực văn hóa - xã hội, trước hết là giáo dục,

giai đoạn này xã chủ yếu tập trung đầu tư vào cấp I. Trường cấp II (lúc này có tên là trường Trung học Tỉnh hạt Đồng Tâm, đặt tại Tập Sơn) tuy chỉ có 2 lớp (lớp 6, lớp 7) nhưng cũng đáp ứng được một phần nhu cầu của học sinh, giúp cho các em không phải đi bộ 5-7km từ nhà đến trường huyện. Trong công tác xóa mù chữ, xã đã có hơn 400 người bắt đầu đọc được, viết được, làm được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia từ một đến hai chữ số. Về cơ bản, xã đã hoàn thành công tác xóa mù chữ. Về y tế, xã đã bảo đảm được sơ cấp cứu ban đầu. Y tế xã thường xuyên tuyên truyền cho người dân thực hiện vệ sinh môi trường, ngăn ngừa dịch bệnh.

Trong lĩnh vực văn hóa, thanh thiếu niên được dạy những bài ca cách mạng nhằm tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Các sách báo của chế độ cũ được thu gom. Hoạt động xây dựng nếp sống mới được đẩy mạnh, người dân dần quen với nếp sống vì lợi ích tập thể.

Về quốc phòng - an ninh, cấp ủy, chính quyền xã luôn chú trọng việc giữ vững, ổn định an ninh chính trị. Xã thường xuyên kiểm tra, nâng cao chất lượng lực lượng cán bộ, công an, du kích từ xã đến ấp. Các ngành, khối nội chính và các đoàn thể luôn phối hợp chặt chẽ với nhau để giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

Công tác quân sự địa phương được thực hiện tốt. Xã

đã triển khai quán triệt Luật Nghĩa vụ quân sự năm 1981 đến thanh niên và gia đình. Công tác xây dựng lực lượng tại chỗ được tập trung thực hiện. Công tác tuyển quân liên tục đạt và vượt chỉ tiêu. Lực lượng dân quân tự vệ được tổ chức tốt từ xã đến ấp. Xã cũng tổ chức tốt mạng lưới an ninh nhân dân, vận động người dân khi thấy hiện tượng lạ thì báo cáo cho công an và chính quyền nắm bắt tình hình và giải quyết kịp thời.

Về công tác vận động quần chúng, Mặt trận Tổ quốc xã đã chỉ đạo các tổ chức thành viên làm tốt công tác vận động quần chúng. Trong giai đoạn này, Mặt trận đã xây dựng được Ủy ban Thường trực với 5 đồng chí. Mặt trận thực hiện nghiên cứu các mặt công tác về dân tộc, tôn giáo để vận động các nhân sĩ, trí thức tham gia, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị.

Hội Nông dân tổ chức bầu Ban Chấp hành với 5 đồng chí; xây dựng được 13 chi hội tại 13 ấp với tổng số hội viên là 776. Ban Chấp hành Hội Nông dân xã đã xuống các chi hội để hướng dẫn Chi hội trưởng, Chi hội phó hoạt động. Trong giai đoạn này, Hội Nông dân xã tập trung tuyên truyền, phát động hội viên vào tập đoàn sản xuất, thực hiện tốt quyền làm chủ trong tập đoàn; tuyên truyền các tập đoàn làm tốt công tác đóng thuế, bán lúa thừa cho Nhà nước; vận động nông dân áp dụng khoa học - kỹ thuật, đẩy mạnh thâm canh tăng vụ.

Hội Liên hiệp Phụ nữ xã có 809 hội viên. Được sự chỉ

đạo của Chi bộ và các cấp ủy Đảng, Hội Liên hiệp Phụ nữ đã xây dựng được Ban Chấp hành với 5 đồng chí. Ban Chấp hành hướng dẫn các Chi hội ấp xây dựng hình mẫu người phụ nữ xã hội chủ nghĩa; vận động phụ nữ tham gia phong trào lao động sản xuất; chăm lo quyền lợi, đời sống, sức khỏe phụ nữ và trẻ em; vận động chị em phụ nữ thực hành tiết kiệm, thực hiện chính sách hậu phương quân đội.

Đoàn Thanh niên xã đã bầu Ban Chấp hành gồm 5 đồng chí. Chi đoàn các ấp tiếp tục được xây dựng, củng cố, 13/13 ấp đều có chi đoàn. Đoàn Thanh niên xã thực hiện tốt phong trào “Ba xung kích làm chủ tập thể”, đồng thời tổ chức cuộc thi đua Hành quân theo bước chân những người anh hùng trong thời kháng chiến để phát huy trong công cuộc xây dựng đất nước. Các tập đoàn sản xuất nông nghiệp đều có đoàn viên làm nòng cốt hoạt động để phát triển kinh tế, tập trung hoàn thành nhiệm vụ xây dựng đất nước.

Về công tác xây dựng Đảng và chính quyền, tổng kết công tác phát thể đảng viên đợt đầu, xã Tập Sơn đã thực hiện phát thể cho 28% đảng viên. Đây là những đảng viên tiêu biểu về ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm, luôn tiên phong trong rèn luyện phấn đấu trong giai đoạn đầu của thời kỳ xây dựng xã hội chủ nghĩa. Cán bộ, đảng viên luôn sát cánh cùng Chi bộ xã để phát triển những quần chúng tích cực gia nhập hàng ngũ của Đảng, góp phần xây dựng Đảng ngày càng lớn mạnh.

Đến tháng 12/1982, xã có 36 đảng viên, Chi bộ xã được phát triển lên thành Đảng bộ.

Trong 3 năm (1980 - 1982), Chi bộ xã đã tổ chức triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương. Các đảng viên đều tham gia học tập đầy đủ, quyết tâm phấn đấu xây dựng Chi bộ vững mạnh. Sinh hoạt Chi bộ ngày càng đi vào nề nếp, đẩy lùi các hiện tượng tiêu cực.

IV. LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, BẢO ĐẢM NHU CẦU LƯƠNG THỰC, THỰC PHẨM CHO NHÂN DÂN (1983 - 1985)

Thực hiện Chỉ thị số 113-CT/TW của Ban Bí thư và Chỉ thị số 35-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cửu Long về việc tiến hành Đại hội Đảng bộ cấp cơ sở, ngày 29/4/1983, Đại hội Đảng bộ xã Tập Sơn lần thứ I, nhiệm kỳ 1983 - 1985 được tổ chức. Đồng chí Trần Văn Chuối tiếp tục được bầu làm Bí thư. Đến tháng 11/1983, đồng chí Trần Văn Chuối được điều lên huyện, đồng chí Huỳnh Văn Quới làm Bí thư.

Đại hội đề ra nhiệm vụ: Hoàn thành cơ bản công tác cải tạo nông nghiệp, thực hiện điều chỉnh ruộng đất, bảo đảm cho mỗi nông dân đều có ruộng cấy cày, tạo điều kiện tốt cho hợp tác hóa, cải tạo công thương nghiệp; phát triển sự nghiệp văn hóa, thông tin đáp ứng nhu cầu thông tin của xã, nâng cao chất lượng giáo dục; thực hiện tốt công tác tuyển quân và xây dựng lực lượng dân

quân tự vệ xã vững mạnh, xây dựng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc rộng khắp; phát huy quyền làm chủ tập thể của Nhân dân, tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, ý chí chiến đấu của Đảng bộ phù hợp với tình hình mới; củng cố mối quan hệ Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ; đào tạo cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế trong thời kỳ mới.

Quán triệt nhiệm vụ Đại hội đề ra, cán bộ, đảng viên và Nhân dân Tập Sơn quyết tâm vượt qua khó khăn, hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ được giao.

Về kinh tế, xã Tập Sơn được huyện chọn để xây dựng vùng trọng điểm thâm canh lúa. Cấp ủy và chính quyền xã đã vận động nông dân tận dụng đất vườn, đất giồng, triền giồng, chân ruộng lúa để sản xuất một vụ lúa, một vụ màu (lương thực, cây công nghiệp ngắn ngày như khoai lang, khoai mì, đậu phộng, mía, thuốc lá, chuối già, dưa hấu...). Tổng sản lượng lương thực năm sau luôn cao hơn năm trước. Năm 1983, diện tích lúa hè thu là 424ha với tổng sản lượng là 656 tấn. Năm 1985, lúa hè thu làm được 459ha, tổng sản lượng là 918 tấn. Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy, cấp ủy và chính quyền xã lãnh đạo làm tốt công tác thủy lợi tại các kênh Trà Mềm, Thốt Nốt, Đồn Điền, Leng, nhờ đó lúa và hoa màu phát triển tốt.

Gắn với phát triển hệ thống thủy lợi, các ấp Ô, ấp Trà Mềm, ấp Leng,... đã bắc cầu dừa qua từng con mương,

con xẻo, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân có đường đi bộ quanh xóm, ấp.

Về giáo dục, xã thực hiện củng cố 2 phòng học của trường cấp II, tuy vẫn còn bằng tre lá, nhưng học sinh rất phấn khởi vì được học gần nhà. Đảng bộ xã chỉ đạo tập trung nâng cao dân trí. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã tích cực tuyên truyền vận động các gia đình cho con em đến trường đúng độ tuổi, từ đó trình độ học vấn chung của xã được nâng cao hơn trước. Bình quân cứ 3,5 người thì có 1 người đi học. Tỷ lệ học sinh lên lớp đạt 99,1%.

Về quốc phòng - an ninh, được sự chỉ đạo của Huyện ủy, cấp ủy và chính quyền xã Tập Sơn đã tập trung chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền chống chiến tranh phá hoại của các thế lực thù địch cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Lực lượng dân quân tự vệ kết hợp với lực lượng công an tổ chức tuần tra canh gác bảo vệ các mục tiêu quan trọng của xã. Hằng năm, công tác tuyển quân đều đạt và vượt chỉ tiêu cấp trên giao.

Công an xã xây dựng được lực lượng đủ số lượng biên chế. Chất lượng hoạt động của ngành công an ngày càng được nâng lên. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được vận động sâu rộng trong Nhân dân. Nhân dân Tập Sơn đã cung cấp cho công an nhiều nguồn tin quan trọng, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

Về công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể, nhận thức, tác phong, lề lối làm việc của phần lớn cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức ngày càng được nâng lên. Đặc biệt, cán bộ, đảng viên xã Tập Sơn tiếp tục thực hiện tốt việc phê bình và tự phê bình trước Nhân dân. Các đơn thư khiếu nại của công dân được giải quyết kịp thời. Xã kiên quyết đấu tranh, loại bỏ những phần tử thoái hóa, biến chất, suy thoái đạo đức trong đội ngũ cán bộ, đảng viên. Nhờ đó, vai trò lãnh đạo và uy tín của Đảng bộ xã với Nhân dân ngày càng được nâng cao.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 1983 - 1985, cấp ủy, chính quyền xã Tập Sơn tập trung tăng cường xây dựng, củng cố chính quyền và các đoàn thể quần chúng, đưa công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức lên hàng đầu vì đây là nhân tố quyết định để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Từ năm 1983 đến năm 1985, xã đã tập trung xây dựng bộ máy hoạt động để đáp ứng được yêu cầu cách mạng trong giai đoạn mới. Cấp ủy luôn quan tâm đến các phong trào quần chúng; chú trọng bồi dưỡng giáo dục quần chúng tiêu biểu, đoàn viên ưu tú trong lực lượng Đoàn Thanh niên, những người sản xuất giỏi trong các tập đoàn sản xuất để xem xét phát triển đảng viên.

Ban Chấp hành Đảng bộ và các chi bộ trực thuộc giữ vững sinh hoạt thường lệ, thực hiện nguyên tắc

“tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách”, giữ vững chế độ phê bình, tự phê bình. Khi thực hiện tự phê bình, mỗi đảng viên ngoài đánh giá thực hiện nhiệm vụ được Chi bộ phân công, còn phải liên hệ bản thân với việc thực hiện tinh tiên phong gương mẫu, tinh thần quốc tế vô sản, đóng góp, xây dựng cho tập thể. Phương châm lãnh đạo của Đảng ủy là xây dựng đảng viên mạnh, chi bộ mạnh, chính quyền mạnh, các đoàn thể mạnh. Giai đoạn 1983 - 1985, Đảng bộ xã Tập Sơn lãnh đạo hệ thống chính trị của xã thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu mà cấp trên giao.

Sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, yêu cầu cấp thiết là phải ổn định tình hình kinh tế - xã hội, khắc phục hậu quả chiến tranh. Thực hiện yêu cầu này, Đảng bộ xã Tập Sơn đã lãnh đạo Nhân dân hoàn thành công tác cải tạo nông nghiệp, công thương nghiệp. Hệ thống thủy lợi cơ bản được hoàn thành, tạo điều kiện để phát triển nông nghiệp. Vấn đề thiếu lương thực được giải quyết. Thương nghiệp, tiểu thủ công nghiệp từng bước phát triển. Xã đã xây dựng được tổ hợp tác trong sản xuất kinh doanh. Tập đoàn sản xuất được xây dựng và củng cố. Tình hình kinh tế xã hội từng bước ổn định. Đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của Nhân dân được cải thiện.

Tuy nhiên, trong cải tạo xã hội chủ nghĩa, nhất là cải tạo nông nghiệp, xã thực hiện còn nóng vội. Trong quá trình thực hiện Khoán 100, do chia đều theo bình quân

nhân khẩu nên nông dân còn bất bình với chính sách hợp tác hóa nông nghiệp. Những vấn đề có tính chiến lược lâu dài như lựa chọn, quy hoạch, đào tạo đội ngũ cán bộ kế thừa chưa được chú trọng. Hiện tượng tiêu cực trong cán bộ, đảng viên còn xảy ra. Việc tiếp dân và lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của quần chúng chưa được thực hiện thường xuyên.

Việc điều hành, quản lý của chính quyền còn hạn chế. Vai trò của Hội đồng nhân dân chưa được đề cao, chức trách của từng thành viên chưa được phát huy. Một số chủ trương khi thực hiện chưa thật kiên quyết, triệt để. Phối hợp hoạt động giữa các ngành chưa tốt, chưa phát huy tốt hiệu lực quản lý kinh tế - xã hội của chính quyền. Trong lãnh đạo công tác vận động quần chúng, có lúc cấp ủy xã còn giao phó cho đoàn thể, trong khi đó, chất lượng đoàn viên, hội viên chưa kịp nâng cao để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Chương IV

**LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN
ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG
(1986 - 1996)**

Sau 10 năm kể từ khi đất nước hoàn toàn thống nhất, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc do Đảng ta lãnh đạo đã giành được nhiều thành tựu quan trọng. Tuy nhiên, vào những năm giữa thập niên 80 của thế kỷ XX, đất nước ta lâm vào cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng. Tình hình đất nước gặp rất nhiều khó khăn trên tất cả các mặt.

Tháng 12/1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đã diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Trên tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng tình hình, Đại hội đã nghiêm túc phân tích những khuyết điểm trong 10 năm (1975 - 1985) lãnh đạo xây dựng đất nước và đề ra đường lối đổi mới để đưa đất nước ta ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đã tạo ra bước ngoặt trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của Nhân dân ta.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng, Nghị quyết số 10-NQ/TW (còn gọi là khoán 10) ngày 05/4/1988 của Bộ Chính trị về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp, cùng với Nhân dân cả nước, Đảng bộ và Nhân dân xã Tập Sơn bước vào thời kỳ thực hiện đường lối đổi mới của Đảng. Nhiệm vụ của Đảng bộ xã lúc này là lãnh đạo toàn diện trên mọi lĩnh vực: Sản xuất, lưu thông phân phối, văn hóa, chính trị, bảo đảm trật tự an ninh, xây dựng nếp sống văn hóa mới và chăm lo đời sống nhân dân. Kết quả, Đảng bộ và Nhân dân xã Tập Sơn đã giành được những thắng lợi hết sức quan trọng, góp phần đưa địa phương và đất nước ra khỏi khủng hoảng.

I. LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP TOÀN DIỆN VÀ TĂNG CƯỜNG KHỐI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC (1986 - 1988)

Trong quá trình chuẩn bị Đại hội Đảng bộ xã Tập Sơn lần thứ II, cấp ủy và chính quyền xã phát động các cán bộ học xong lớp cảm tình Đảng đăng ký quyết tâm phấn đấu trở thành đảng viên. Kết quả, có 5 đồng chí được kết nạp Đảng, nâng tổng số đảng viên trong xã lên 41 đồng chí. Ngày 03/7/1986, Đảng bộ xã Tập Sơn tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ II. Đại hội bầu đồng chí Ngô Phước Thành làm Bí thư.

Đại hội đề ra mục tiêu, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ tới là: Ổn định từng bước tình hình kinh tế - xã hội mà trọng

tâm là ổn định và phát triển sản xuất, ổn định thị trường, ổn định đời sống nhân dân, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động; ra sức xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh. Quán triệt các nghị quyết của cấp trên, Đảng ủy xã Tập Sơn đã triển khai đưa Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ xã lần thứ II vào thực tiễn của địa phương.

Về kinh tế, thực hiện phương hướng hình thành tiểu vùng nội đồng của Đảng bộ huyện Trà Cú, Đảng bộ xã Tập Sơn lãnh đạo vận động nông dân trong xã phát triển cây lúa, cây công nghiệp, cây lấy gỗ, kết hợp với chăn nuôi heo, bò, vịt và chế biến nông sản. Hệ thống thủy lợi cũng được củng cố. Xã đã huy động hơn 500 lao động tham gia đào kênh chợ Tập Sơn với chiều rộng 4m, chiều dài hơn 2km từ cầu Tập Sơn qua ấp Bà Tây xuống ấp Ô. Đây là kênh có sẵn nhưng đã bị bồi lắng, nên phải làm lại. Hệ thống kênh dẫn nước của xã sẽ qua Trà Mềm (xã Tân Hùng¹), qua sông Ngãi Xuyên để đến sông Trà Cú. Nhờ đó, các cánh đồng ở Tập Sơn không bị thiếu nước để cày cấy, xuống giống mỗi khi đến vụ mùa. Bên cạnh đó, cấp ủy, chính quyền xã còn tập trung lãnh đạo, thực hiện tốt ba chương trình kinh tế lớn là “Lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu”. Các tập đoàn sản xuất được giữ vững ở tất cả các khâu.

1. Trước là xã Tập Ngãi.

Về xây dựng kết cấu hạ tầng, tuy chưa có nguồn vốn đầu tư, nhưng xã có đường dây điện trung thế của huyện kéo ngang. Lộ 36 được sửa sang tu bổ, đáp ứng nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa.

Về giáo dục, trường cấp II của xã đã có 4 phòng học bằng tre lá tạm thời, trong đó có 2 phòng được xây dựng mới. Về y tế, trạm xá của xã đã có 4 y sĩ, bảo đảm chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân.

Về xây dựng đời sống văn hóa, thực hiện Nghị quyết số 159/HĐBT ngày 01/01/1983 của Hội đồng Bộ trưởng về công tác văn hóa thông tin trong thời gian trước mắt, Thường trực Huyện ủy ban hành Quyết định số 08/HU thành lập Ban Chỉ đạo tổ chức xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở. Xã Tập Sơn đã có 698 gia đình đăng ký thực hiện xây dựng và nâng cao đời sống văn hóa ở địa phương.

Đảng bộ xã luôn chú trọng tăng cường xây dựng ý thức quốc phòng toàn dân. Chất lượng dân quân tự vệ được nâng lên. Xã đã tổ chức và quản lý chặt chẽ lực lượng dự bị động viên, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ vững mạnh chiếm 88%. Phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc được phát động sâu rộng. Tại xã không xảy ra các vụ án lớn.

Đánh giá chung trong nhiệm kỳ này, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tập Sơn tập trung lãnh đạo đạt được những kết quả quan trọng. Tuy trong quá trình thực hiện còn

có nhiều vấn đề khó khăn, trở ngại. Song, cấp ủy, chính quyền xã đã vận dụng tốt các quan điểm đổi mới của Đảng vào điều kiện thực tế của địa phương. Từ đó, đời sống kinh tế - xã hội trên địa bàn xã đã có những bước khởi sắc.

II. LÃNH ĐẠO ĐẨY MẠNH SẢN XUẤT HÀNG HÓA, KHUYẾN KHÍCH PHÁT TRIỂN CÁC THÀNH PHẦN KINH TẾ, TỪNG BƯỚC ỔN ĐỊNH VÀ CẢI THIỆN ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN (1989 - 1990)

Trước khi diễn ra Đại hội Đảng bộ xã Tập Sơn lần thứ III, Huyện ủy Trà Cú phân công đồng chí Kim Thành Thái (Ba Thái) làm Bí thư Đảng ủy xã Tập Sơn để chuẩn bị văn kiện và nhân sự cho Đại hội. Sau đó, đồng chí Ba Thái được điều động về huyện. Ngày 25/6/1989, Đảng bộ xã Tập Sơn đã tiến hành Đại hội Đảng bộ lần thứ III. Đại hội đã bầu đồng chí Đinh Văn Khen làm Bí thư.

Đại hội đề ra nhiệm vụ cho nhiệm kỳ tới là: Năm vững phương hướng phát triển sản xuất, hình thành cơ cấu kinh tế hợp lý, phấn đấu thực hiện 3 mục tiêu kinh tế then chốt, tạo sự chuyển biến rõ rệt về kinh tế - xã hội để ổn định, nâng cao đời sống nhân dân, củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa.

Đảng bộ xã tiếp tục chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW, chuyển từ khoán theo từng khâu theo nhóm và người lao động sang khoán theo hộ gia đình, xem hộ gia đình là một đơn vị kinh tế tự chủ. Thực hiện khoán 10,

nông dân xã Tập Sơn phấn khởi bắt tay vào lao động sản xuất, không hộ nào để đất hoang hóa. Xác định đây là thời điểm vận động nông dân phát triển thâm canh tăng vụ, Đảng ủy xã đã đề ra kế hoạch và phân công tổ chức thực hiện. Nông dân xã tập trung sản xuất 2 vụ. Vụ hè thu, diện tích gieo trồng đạt 1.808ha, năng suất 2 tấn/ha; vụ mùa, diện tích gieo trồng đạt 1.019ha, năng suất 2,2 tấn/ha. Tổng sản lượng 2 vụ là 5.857,8 tấn. Thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, xã đã tập trung đầu tư xây dựng hệ thống thủy lợi hoàn chỉnh; tăng cường kỹ sư và kỹ thuật viên xuống tận ấp để hướng dẫn người dân kỹ thuật chăn nuôi và trồng trọt.

Trong giai đoạn này, Đảng bộ xã vừa thực hiện công tác khoán vừa làm công tác giãn dân (đối với những hộ không có đất sản xuất) tại ấp Bà Tây ra vùng dọc theo kênh thủy lợi. Với tinh thần vận động “nhường cơm sẻ áo”, những hộ có nhiều đất sẽ nhượng cho người không có đất. Người nhận chỉ bồi hoàn bằng thành quả lao động cho hộ có đất. Tiêu biểu có bà Kim Thị Sa Quan (hiện ở Đông Sơn), mẹ của đồng chí Kim Hai (sau này là Phó Bí thư thường trực xã), đã nhượng 30 công đất cho 5 hộ giãn dân, dân bồi hoàn cho bà 30 giạ lúa trên công.

Đảng ta luôn xem vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc có vị trí quan trọng. Xã Tập Sơn có 62% dân số là đồng bào dân tộc Khmer. Vì vậy, cấp ủy, chính quyền xã luôn quan tâm thực hiện chính sách bình đẳng, đoàn kết, tương trợ giúp nhau cùng phát triển giữa các dân

tộc để từ đó phát huy được sức mạnh tổng hợp toàn dân. Xã đã tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết 04/NQ/TU của Tỉnh ủy Cửu Long về công tác vùng đồng bào dân tộc Khmer. Xã đã mở lớp IPM¹ cho đồng bào dân tộc; xây dựng nhiều dự án xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm, hỗ trợ vốn ngân hàng gần 100 triệu đồng đầu tư cho đồng bào Khmer canh tác. Con em đồng bào dân tộc đến tuổi đi học đều được đến trường. Hơn 95% trẻ em dân tộc Khmer đi học không bỏ học giữa chừng.

Về y tế, xã đã thực hiện tốt phong trào “5 dứt điểm”, hoàn thành được 3 công trình: Giếng nước, nhà tắm, nhà vệ sinh. Đời sống của thương binh, bệnh binh, gia đình chính sách, bộ đội, cán bộ hưu trí, những người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, người già neo đơn, không nơi nương tựa được cấp ủy, chính quyền xã quan tâm chăm lo.

Công tác quốc phòng - an ninh được chú trọng. Đảng bộ xã chỉ đạo xây dựng lực lượng công an, lực lượng quân sự làm nòng cốt trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được đẩy mạnh. Công tác tuyển quân được thực hiện tốt, hơn 40 thanh niên đã lên đường bảo vệ Tổ quốc. Công an xã phối hợp với chính quyền các ấp và các ban, ngành, đoàn thể để quản lý địa bàn, không để xảy ra vụ việc mất an ninh trật tự. Xã đã thực hiện tốt chủ trương của

1. Lớp IPM: Lớp quản lý dịch hại tổng hợp trên cây trồng.

Hội đồng Bộ trưởng, của tỉnh, của huyện về chống tham nhũng và buôn lậu. Tình hình trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn xã ổn định.

Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và đoàn thể được xác định là một trong những nhiệm vụ hàng đầu của Đảng bộ xã. Các tổ chức đoàn thể chính trị tiếp thu và thực hiện tốt Nghị quyết số 08B-NQ/HNTW ngày 27/3/1990 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VI) về đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và Nhân dân. Kết quả, Hội Phụ nữ xã đã có 1.003 hội viên, Hội Nông dân xã có 985 hội viên. Chất lượng hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể quần chúng ngày càng được nâng cao.

Năm 1990, Đảng bộ xã đã tổ chức quán triệt Nghị quyết Trung ương 8, Nghị quyết Trung ương 9 của Ban Chấp hành Trung ương khóa VI và dự thảo cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; chiến lược kinh tế - xã hội đến năm 2000. Công tác xây dựng Đảng tiếp tục được đẩy mạnh. Trong hai năm 1989 - 1990, xã đã kết nạp được 9 đảng viên, nâng tổng số đảng viên lên 50 người. Các chi bộ sinh hoạt đúng định kỳ, tuân thủ nguyên tắc “tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách”. Chế độ phê bình, tự phê bình được các đảng viên giữ vững. Đảng bộ xã đã đưa 3 cán bộ, đảng viên đi học trường công nông để tạo nguồn cán bộ chủ chốt trong những năm tiếp theo.

Sau 5 năm (1986 - 1990) thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ và Nhân dân xã Tập Sơn đã vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, bước đầu đạt được những thành quả nhất định, mở ra hướng đi đúng đắn cho sự phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

III. LÃNH ĐẠO ỔN ĐỊNH VÀ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP TOÀN DIỆN (1991 - 1995)

Bước sang năm 1991, tình hình thế giới và khu vực có nhiều biến động. Cùng với sự sụp đổ của các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu, sự tan rã của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xôviết đã tác động đến cục diện chính trị quốc tế. Trước bối cảnh đó, các dự thảo Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng vẫn tiếp tục khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta là một sự lựa chọn tất yếu. Tháng 6/1991, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Đảng bộ và Nhân dân xã Tập Sơn quyết tâm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, tiếp tục công cuộc đổi mới theo chủ trương của Đảng.

Được sự chấp thuận của Ban Thường vụ Huyện ủy, ngày 21/11/1991, Đảng bộ xã Tập Sơn tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ IV, nhiệm kỳ 1991 - 1993. Đồng chí Đinh Văn Khen được bầu làm Bí thư Đảng ủy.

Đại hội đề ra mục tiêu cho nhiệm kỳ tới là: Ra sức khắc phục khó khăn, khai thác mọi tiềm năng, thế mạnh hiện có của địa phương để phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh đủ sức lãnh đạo xã phát triển bền vững. Với sự nỗ lực của Đảng bộ và Nhân dân, xã Tập Sơn bước đầu đã đạt được những thành tựu đáng ghi nhận.

Về kinh tế, xã đã thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo ra những chuyển biến quan trọng ở vùng nội đồng và vùng lán¹. Năng suất lúa hàng năm bình quân tăng 5%. Xã đã trồng thêm 1 vụ lúa đông xuân với diện tích 1.900ha, năng suất 4 tấn/ha, tổng sản lượng 3 vụ đạt 13.575 tấn. Ở các ấp Đông Sơn, Bến Trị, Bà Tây B, cây màu chủ yếu là cây đậu phộng, thường được trồng dưới chân ruộng. Đời sống của Nhân dân ngày càng ổn định.

Tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ ngày càng phát triển. Các nhà máy xay xát đã đóng cửa nay được sửa sang lại để đi vào hoạt động, đồng thời xây dựng thêm các nhà máy mới. Toàn xã đã có 10 nhà máy, hàng chục cơ sở tiểu thủ công. Hàng hóa tiểu thủ công nghiệp của hai xã (Tập Sơn và Tân Sơn) đã đến được với các chợ ở ấp Trà Trót, Bến Thế, Leng và cả chợ huyện, chợ tỉnh. Mạng lưới điện hạ thế phát triển. Trung tâm xã đã có điện để sinh hoạt.

1. Vùng lán là vùng đất trũng thấp, thường xuyên ngập nước.

Về giáo dục và văn hóa - xã hội, các lớp học bằng tre lá đã được khắc phục từng phần. Chất lượng dạy và học được nâng lên. Các phong trào “Thi đua dạy tốt, học tốt”, “Thi đua xây dựng đời sống văn hóa” ngày càng phát triển. Cuộc vận động thực hiện kế hoạch hóa gia đình được Nhân dân trong xã hưởng ứng.

Về quốc phòng - an ninh, xã đã xây dựng được lực lượng dân quân tự vệ với số lượng chiếm 3% so với dân số xã, thành lập được 13 tổ tự quản tại các ấp với 13 tổ trưởng, 26 tổ phó. Hội đồng bảo vệ trật tự xã hội của xã được thành lập, góp phần giữ vững ổn định trên địa bàn.

Tiếp tục quán triệt quan điểm lấy dân làm gốc theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng và Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám của Ban Chấp hành Trung ương (khóa VI) về đổi mới và tăng cường công tác vận động quần chúng, trong nhiệm kỳ này, Đảng bộ xã luôn coi trọng vai trò của công tác vận động quần chúng, tăng cường phân công cán bộ, đảng viên trực tiếp tham gia vào các đoàn thể, tạo điều kiện thuận lợi cho các đoàn thể hoạt động. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng từng bước được củng cố về tổ chức, đổi mới nội dung và phương thức vận động quần chúng, đa dạng hóa về hình thức tập hợp, tạo được nhiều phong trào hành động như: Phong trào phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình, nuôi dạy con tốt; phong trào cứu tế của Hội chữ thập đỏ; phong trào

thanh niên xung kích giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phong trào nông dân sản xuất giỏi...

Đảng bộ và chính quyền xã luôn tạo điều kiện cho quần chúng được học tập, quán triệt và đóng góp xây dựng những chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, từng bước phát huy quyền làm chủ của Nhân dân.

Nắm vững quan điểm xây dựng Đảng vững mạnh trên ba mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức, Đảng bộ xã luôn chú trọng công tác bồi dưỡng, giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên. Các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy luôn được triển khai kịp thời. Kết quả, hơn 86% đảng viên đã tham gia học tập các chỉ thị, nghị quyết. Phần lớn đảng viên luôn giữ vững phẩm chất và truyền thống cách mạng, gương mẫu đi đầu trong các phong trào, tạo được sự chuyển biến trên nhiều mặt. Chất lượng hoạt động của các chi bộ được nâng lên, đảng viên luôn phát huy tốt tính tiên phong, gương mẫu.

Trong nhiệm kỳ này, Đảng bộ xã đã triển khai, tổ chức thực hiện các nghị quyết của Trung ương như: Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII) về một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng; Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII) về tiếp tục đổi mới sự nghiệp giáo dục và đào tạo, về một số nhiệm vụ văn hóa,

văn nghệ những năm trước mắt, về những vấn đề cấp bách của sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe Nhân dân, về chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình, về công tác thanh niên trong thời kỳ mới; Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII) về tiếp tục đổi mới và phát triển kinh tế - xã hội nông thôn. Các chủ trương, nghị quyết của Đảng đã được cấp ủy, chính quyền xã cụ thể hóa cho phù hợp với từng ngành, từng đơn vị.

Đảng bộ xã lãnh đạo kiện toàn bộ máy tổ chức của Ban Dân vận, Mặt trận và các đoàn thể, bố trí Thường vụ phụ trách công tác dân vận - Mặt trận. Trong nhiệm kỳ, xã đã xây dựng được quy chế làm việc và thực hiện làm việc theo quy chế, đưa hoạt động của Đảng, chính quyền và các đoàn thể vào nền nếp. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã có sự phối hợp chặt chẽ với nhau để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 3 (khóa VII) về đổi mới và chỉnh đốn Đảng, Đảng bộ xã Tập Sơn tiến hành kiểm thảo đối với từng chức danh, nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính tổ chức kỷ luật đối với từng đảng viên.

Trong năm 1993, Đảng bộ xã đã tiến hành Đại hội Đảng bộ lần thứ V (nhiệm kỳ 1993 - 1995). Đại hội xác định mục tiêu cho nhiệm kỳ tới là: Phấn đấu vượt qua

khó khăn, thử thách; tiếp tục thực hiện đổi mới và chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, quản lý của chính quyền, vai trò làm chủ của các tổ chức đoàn thể để hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đại hội thống nhất đề ra nhiệm vụ chủ yếu là: Từng bước phát triển nông nghiệp toàn diện, nhất là phát triển trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản. Các cơ sở dịch vụ thương mại phục vụ cho sản xuất nông nghiệp đạt tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm là 3%. Mở rộng đào tạo, phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Tích cực giải quyết việc làm cho người lao động, nhất là sinh viên, học sinh mới ra trường, thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Giảm tỷ lệ gia tăng dân số đến năm 1995 còn 1,64%. Cải thiện và nâng lên một bước đời sống vật chất, tinh thần, đáp ứng các nhu cầu thiết yếu của Nhân dân, khuyến khích người dân làm giàu hợp pháp, đi đôi với việc thực hiện chính sách giúp đỡ người nghèo, giảm tỷ lệ nhà ở tạm bợ và người dân thuộc diện thiếu ăn. Tích cực thực hiện đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Đảng, chính quyền và các đoàn thể. Bảo đảm phòng thủ các địa bàn trọng yếu, ngăn chặn mọi âm mưu phá hoại của kẻ địch, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

Được sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng bộ và Nhân dân xã Tập Sơn tiếp tục vượt qua mọi khó khăn để thực hiện nhiệm vụ Đại hội Đảng bộ xã lần thứ V đã đề ra. Nhiều chỉ tiêu kinh tế - xã hội đạt và vượt kế hoạch.

Được Huyện ủy chọn làm điểm về xét cấp quyền sử dụng đất cho Nhân dân, trong năm 1993, xã đã xét cấp quyền sử dụng đất đạt 97% kế hoạch. Kết cấu hạ tầng được đầu tư, xây dựng mới và đưa vào sử dụng. Giai đoạn 1993 - 1995, xã Tập Sơn đã xuất hiện nhiều đảng viên biết làm kinh tế. Đồng chí Kim Ngọc Thi, Trưởng ban Nhân dân ấp Thốt Nốt (nay là ấp Bến Thề) đã mày mò tìm ra giống lúa mới có năng suất, chất lượng cao để canh tác, nâng cao sản lượng. Đồng chí Châu Văn Thành (Sáu Thành), Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã xin được về ấp Ô làm Trưởng ấp cùng gia đình tăng gia sản xuất, nhờ ứng dụng khoa học - kỹ thuật, nên năng suất tăng lên đáng kể. Nhìn chung, cuộc sống của người dân Tập Sơn đã được cải thiện.

Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội, giai đoạn này, xã đã xây dựng được mô hình “học có đủ trường, đau có đủ thầy đủ thuốc”. Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và chăm sóc sức khỏe Nhân dân có nhiều tiến bộ, đời sống vật chất và tinh thần của người dân từng bước được nâng lên. Được sự đầu tư của cấp trên, xã đã xây dựng được Phòng khám đa khoa khu vực vào cuối năm 1994. Chính sách dân tộc, tôn giáo được triển khai thực hiện tốt. Tình hình an ninh, chính trị và trật tự xã hội ổn định. Hệ thống chính trị được kiện toàn theo hướng trong sạch, vững mạnh. Sự gắn bó giữa Đảng, chính quyền với Nhân dân ngày càng bền vững.

Trong công tác xây dựng Đảng, chính quyền và đoàn

thể, Đảng bộ xã ngày càng nhận thức rõ hơn vai trò của công tác đổi mới và chỉnh đốn Đảng, xem đây là một trong những nhiệm vụ cực kỳ quan trọng trong thời kỳ đổi mới. Cán bộ, đảng viên không ngừng học tập, nâng cao nhận thức về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ xã đã đưa 1.191 cán bộ và quần chúng tham gia học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Qua học tập, nhận thức của cán bộ, đảng viên có nhiều chuyển biến tích cực, tạo được sự đoàn kết thống nhất từ cán bộ đến Nhân dân trong thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng.

Bên cạnh công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ xã còn quan tâm đến công tác quần chúng để kịp thời nắm bắt, phản ánh tâm tư, nguyện vọng của người dân, từ đó đưa ra được những quyết định hợp lòng dân. Đặc biệt, đồng chí Đinh Văn Khen (Ba Khen) - Bí thư Đảng ủy thường xuyên trực tiếp hỏi thăm, tìm hiểu nguyên nhân đối với những vấn đề bức xúc của người dân. Đối với đồng bào dân tộc Khmer, cấp ủy, chính quyền xã thường xuyên tổ chức thăm hỏi, động viên họ lao động sản xuất, giữ gìn bản sắc dân tộc, tham gia công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể. Tinh thần đoàn kết giữa các dân tộc, các tôn giáo ngày càng được củng cố.

Sau 10 năm đổi mới, tình hình đất nước có nhiều thay đổi quan trọng và đã đạt được những thành tựu to lớn. Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ và Nhân dân xã Tập Sơn đã giành được những thành tích đáng

ghi nhận. Nhân dân Tập Sơn tích cực tăng gia sản xuất để vừa có gạo ăn vừa có gạo xuất khẩu.

Kinh tế - xã hội của xã phát triển, tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững. Xã góp phần cùng huyện thực hiện hoàn thành ba chương trình mục tiêu kinh tế mà tỉnh đề ra: “Lương thực, thực phẩm; hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu”. Xã đã thực hiện tốt công tác giảm dân, vận động những hộ có đất nhượng cho những hộ không có đất để sản xuất. Nhờ đó, đời sống người dân Tập Sơn ngày càng ổn định. Niềm tin của người dân vào đường lối, chủ trương của Đảng ngày càng vững chắc. Mặc dù còn một số hạn chế nhưng những thành tựu đạt được đã tạo tiền đề để Đảng bộ và Nhân dân xã Tập Sơn bước vào giai đoạn đổi mới toàn diện theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Chương V

TIẾP TỤC THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG THEO HƯỚNG CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (1996 - 2015)

Sau 10 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986 - 1995), nước ta đã thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, tạo tiền đề để chuyển sang thời kỳ mới, thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng đã xác định nhiệm vụ tổng quát của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 1996 - 2000 là: *“Giai đoạn từ nay đến năm 2000 là bước rất quan trọng của thời kỳ phát triển mới - đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Nhiệm vụ của nhân dân ta là tập trung mọi lực lượng, tranh thủ thời cơ, vượt qua thử thách, đẩy mạnh công cuộc đổi mới một cách toàn diện và đồng bộ, tiếp tục phát triển nền kinh tế nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, phấn đấu đạt và vượt mục tiêu*

được đề ra trong Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000: tăng trưởng kinh tế nhanh, hiệu quả cao và bền vững đi đôi với giải quyết những vấn đề bức xúc về xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng, cải thiện đời sống của nhân dân, nâng cao tích lũy từ nội bộ nền kinh tế, tạo tiền đề vững chắc cho bước phát triển cao hơn vào đầu thế kỷ sau”¹.

Cùng với Nhân dân cả nước, Đảng bộ và Nhân dân xã Tập Sơn ra sức, quyết tâm thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

I. ĐẨY NHANH TỐC ĐỘ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (1996 - 2000)

Được sự nhất trí của Ban Thường vụ Huyện ủy, từ ngày 14 đến ngày 15/4/1996, Đảng bộ xã Tập Sơn đã tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ VI. Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí. Đồng chí Lý Văn Ngõi được bầu làm Bí thư²; đồng chí Mai Văn Lễ làm Phó Bí thư Thường trực, đồng chí Kim Ngọc Kết làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Đại hội đã tổng kết, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ V; đồng thời đề ra

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd, t.55, tr.439-440.*

2. Đến năm 1998, đồng chí Đinh Văn Khen được phân công giữ chức vụ Bí thư.

phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ trong những năm 1996 - 2000. Trên cơ sở phân tích tình hình thực tiễn, Đại hội đề ra mục tiêu chủ yếu trong nhiệm kỳ này là: Nâng cao chất lượng công tác quản lý hành chính nhà nước, ổn định trật tự, kinh tế, văn hóa, xã hội trên địa bàn; chăm lo đời sống nhân dân; tập trung đẩy nhanh thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Để thực hiện thắng lợi những mục tiêu trên, Đại hội đã xác định 5 nhiệm vụ chủ yếu sau: *Một là*, đẩy mạnh thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và kinh tế nông thôn, thúc đẩy cơ cấu kinh tế địa phương chuyển dịch theo hướng phát triển nông nghiệp toàn diện gắn với phát triển tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ. *Hai là*, giải quyết có hiệu quả các vấn đề bức xúc về văn hóa, xã hội, thực hiện tốt chính sách tôn giáo. *Ba là*, củng cố xây dựng lực lượng quốc phòng và an ninh vững mạnh, bảo đảm giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội, chống “diễn biến hòa bình”, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng, buôn lậu, đẩy lùi các tệ nạn xã hội. *Bốn là*, nâng cao vai trò và quyền hạn của Hội đồng nhân dân, tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, tăng cường hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước. *Năm là*, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng bộ, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, tương xứng với yêu cầu, nhiệm vụ chính trị đề ra.

Sau hơn hai năm thực hiện nghị quyết đại hội các cấp, Đảng bộ và Nhân dân xã Tập Sơn đạt được những

thành tựu tích cực. Đời sống nhân dân được cải thiện. Sản xuất, kinh doanh tương đối ổn định. An ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững. Hoạt động văn hóa - xã hội đã khởi sắc, trình độ dân trí được nâng lên. Hoạt động của Đảng bộ, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể không ngừng đổi mới và đi vào chiều sâu. Quyền làm chủ của Nhân dân được thực hiện tốt. Các phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, hậu phương quân đội, chương trình xóa đói giảm nghèo và công tác từ thiện xã hội... đã tạo động lực thúc đẩy cho quá trình xây dựng và phát triển của xã Tập Sơn.

Ngày 15/10/1998, Đảng bộ xã Tập Sơn (Khóa VI) tiến hành Hội nghị Đảng bộ giữa nhiệm kỳ¹. Nhiệm vụ trọng tâm của Hội nghị là đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội từ năm 1996 đến tháng 6/1998 và bổ sung nhiệm vụ đến năm 2000 là: Tập trung hoàn tất việc xét cấp quyền sử dụng đất, tạo mọi điều kiện thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế địa phương, giải quyết các vấn đề bức xúc xã hội, giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng hệ thống chính trị ổn định.

1. Theo Điều lệ Đảng đã được sửa đổi tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, nhiệm kỳ của tổ chức cơ sở đảng kéo dài thành 5 năm. Vì vậy, Đảng bộ xã không tiến hành Đại hội mà tổ chức Hội nghị Đảng bộ giữa nhiệm kỳ.

Trong 5 năm (1996 - 2000), với sự nỗ lực phấn đấu không ngừng, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân xã Tập Sơn đã hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng trên mọi lĩnh vực.

Về kinh tế, phát triển sản xuất nông nghiệp luôn được xem là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu của xã. Trong giai đoạn này, Đảng bộ xã chỉ đạo đẩy mạnh việc cấp quyền sử dụng đất, kết quả thực hiện đạt 97,32% kế hoạch. Công tác thủy lợi, chuyển giao khoa học - kỹ thuật, đa dạng hóa cây trồng, vật nuôi được đẩy mạnh. Toàn xã đã có 15 máy cày, 94 máy xới tay, 141 thùng tuốt lúa, 813 máy bơm tát nước các loại. So với năm 1995, máy cày tăng 12 chiếc, máy xới tay tăng 65 chiếc, thùng tuốt lúa tăng 95 chiếc, máy bơm tát nước các loại tăng 575 chiếc. Tổng diện tích gieo trồng trong 5 năm đạt 23.739ha, sản lượng 100.083 tấn, vòng quay của đất tăng lên 1,88 lần. Mô hình 3 vụ lúa được triển khai ở các ấp Thốt Nốt, ấp Leng, ấp Ô, ấp Trà Mềm, ấp Bến Trị, ấp Ông Rùm... 25ha vườn tạp được cải tạo để trồng cây ăn trái. Xã có 420,4ha trồng dừa. Các loại hoa màu được trồng chủ yếu là dưa hấu, bắp lai, khoai và cây họ đậu với diện tích 870ha và 80.825m năm rơm, sản lượng quy thóc đạt 2.153 tấn. Đàn gia súc phát triển tăng gấp hai lần so với năm 1995. Đàn gia súc có 8.729 con heo, 840 con bò, 140 con trâu. Đàn gia cầm 32.539 con, riêng vịt nuôi thời vụ có 300.000 - 350.000 con. Cá nuôi các loại đạt 139.900 con. Mô hình lúa cá kết hợp phát triển khá,

diễn hình ở hai ấp Thốt Nốt, Ông Rùm. Nhiều cơ sở vật tư nông nghiệp phát triển. Các mặt hàng tạp hóa, xăng dầu, lương thực, thực phẩm, vải sợi... đã được đưa về chợ, phục vụ kịp thời nhu cầu của Nhân dân. Quán triệt Kế hoạch số 01 của Tỉnh ủy và chỉ đạo của Huyện ủy về phát triển kinh tế hợp tác xã, xã chọn ấp Bà Tây B làm điểm để chỉ đạo, chọn ấp Ô làm diện để rút kinh nghiệm, chọn những cán bộ có kinh nghiệm và có trình độ lý luận làm công tác tuyên truyền nông dân tự nguyện vào tổ hợp tác, xây dựng 41 tổ hợp tác kinh tế nông nghiệp có 773 hộ tham gia với 656ha đất sản xuất.

Văn hóa - xã hội, thực hiện Chỉ thị số 05/CT-UBT ngày 16/3/1994 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc vận động xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa, thực hiện Thông tư số 04 ngày 03/5/1995 của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về việc mở rộng cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới, ngành văn hóa xã đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã thành lập Ban Chỉ đạo để lãnh đạo, hướng dẫn các ấp hình thành Ban Chủ nhiệm nhằm tổ chức tuyên truyền, phát động những nội dung về xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa. Sau gần 5 năm thực hiện 4 nội dung xây dựng gia đình văn hóa và 5 tiêu chuẩn xây dựng ấp văn hóa, kinh tế xã ngày càng phát triển, tình làng nghĩa xóm ngày càng gắn bó. Các tệ nạn xã hội, những hủ tục lạc hậu được xóa bỏ, tạo được nếp sống văn minh, văn hóa ở nông thôn.

Sự nghiệp giáo dục có nhiều chuyển biến, cơ sở vật chất được đầu tư khá hoàn chỉnh, xóa được tình trạng học 3 ca. Trường phổ thông trung học Tập Sơn được xây dựng và đưa vào hoạt động. Công tác chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân được thực hiện tốt. Phòng khám khu vực đã có bác sĩ và thường xuyên phối hợp với Hội Chữ thập đỏ, Hội Liên hiệp Phụ nữ và Ủy ban Bảo vệ chăm sóc trẻ em duy trì tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu và các chương trình y tế cộng đồng cho Nhân dân, đặc biệt là người nghèo, người thuộc diện chính sách trên địa bàn xã, bảo đảm 100% trẻ nhỏ được tiêm chủng. Trên địa bàn, không có dịch bệnh xảy ra. Mạng lưới y tế cộng đồng được tổ chức tại 13/13 ấp. Được sự quan tâm lãnh đạo của Đảng ủy, chương trình kế hoạch hóa gia đình được đưa vào nghị quyết hằng năm của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, được tổ chức sơ kết hằng tháng, hằng quý. Nhiều năm liên tục, xã đã hoàn thành công tác kế hoạch hóa gia đình, tỷ lệ tăng dân số giảm còn 1,64%. Xã được Nhà nước tặng Huân chương Lao động hạng Ba.

Trong công tác đền ơn đáp nghĩa, Đảng bộ xã luôn quán triệt và chỉ đạo thực hiện tốt Pháp lệnh ưu đãi người hoạt động cách mạng, liệt sỹ và gia đình liệt sỹ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến, người có công giúp đỡ cách mạng năm 1994. Con thương binh, liệt sỹ được tạo điều kiện để đi học, được hưởng trợ cấp ưu đãi. Các đối tượng chính sách và người nghèo được cấp thẻ bảo hiểm y tế.

Về quốc phòng - an ninh, Đảng bộ phân công đồng chí Bí thư làm Bí thư Chi bộ quân sự. Ban Chỉ huy quân sự xã làm tốt công tác xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, thực hiện tuần tra canh gác và phòng thủ trên địa bàn, nắm và quản lý lực lượng dự bị động viên theo sự lãnh đạo của cấp trên. Việc học tập Luật Nghĩa vụ quân sự hiện hành được tổ chức thường xuyên trong nội bộ và ngoài quân chúng. Đến năm 2000, tổng kết cả nhiệm kỳ, xã đã đưa quân với số lượng đạt chỉ tiêu. Công tác xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt tỷ lệ 2,1% so với tổng số dân. Trong công tác huấn luyện, xã đã tổ chức đưa 39 đồng chí lên Ban Chỉ huy Quân sự huyện để đào tạo. Phong trào quốc phòng toàn dân luôn được Đảng ủy quan tâm lãnh đạo.

Đảng bộ xã lãnh đạo lực lượng công an tập trung tuyên truyền, phát động, tổ chức phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Xã có Hội đồng bảo vệ trật tự, 13 ấp có ban bảo vệ trật tự, 72 tổ tự quản, 13 đội an ninh xung kích. Công an ấp tham gia tổ hòa giải, giải quyết khiếu nại tại ấp, hạn chế chuyển lên trên. Đến năm 2000, các hoạt động an ninh nhân dân của xã, ấp làm tốt công tác tuyên truyền, nắm những di, biến động trong xã, ấp. Chủ động thực hiện, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, các tổ tự quản đều được Nhân dân bầu, đưa hoạt động của ngành công an đến từng xóm.

Về công tác xây dựng bộ máy chính quyền, Hội đồng nhân dân ngày càng thể hiện được vai trò là cơ quan

quyền lực nhà nước ở địa phương. Xã đã hình thành 13 tổ Hội đồng nhân dân theo địa bàn ấp, tổ chức tiếp xúc cử tri định kỳ. Năng lực và trách nhiệm của các đại biểu Hội đồng nhân dân được phát huy. Hội đồng nhân dân thực hiện tốt chức năng kiểm tra, giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân trong việc giải quyết các khiếu nại, kiến nghị của cử tri. Theo quy chế hoạt động, hàng tuần Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân đều lên lịch tiếp dân theo đúng quy định.

Về công tác vận động quần chúng, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng ủy xã đã kịp thời đề ra các nghị quyết chuyên đề, chương trình công tác vận động quần chúng. Đánh giá tổng kết nhiệm kỳ, công tác vận động quần chúng đã có những chuyển biến tốt, hoạt động ngày càng hiệu quả trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị và thúc đẩy các phong trào quần chúng của địa phương. Về tổ chức, số lượng đoàn viên, hội viên tăng mạnh. Trong nhiệm kỳ, xã đã phát triển được 308 hội viên, nâng tổng số hội viên lên 1.311 người.

Về công tác xây dựng Đảng, cùng với sự hướng dẫn, chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng bộ đã chủ động tổ chức quán triệt các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Tỉnh ủy, Huyện ủy. Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5, Hội nghị Trung ương 6 (lần 2) Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) và Quy định số 55-QĐ/TW ngày 12/5/1999 của Bộ Chính trị về những

điều đảng viên không được làm được tổ chức thực hiện tốt, qua đó, tạo sự nhất trí cao về tư tưởng, quan điểm trong toàn Đảng bộ. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ xã đã lãnh đạo tổ chức thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, ngăn chặn những vi phạm của cán bộ, đảng viên. Trình độ nhận thức, tư tưởng của đảng viên được nâng cao. Đa số đảng viên chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, có lập trường kiên định, giữ vững phẩm chất cách mạng, đề cao cảnh giác, có ý thức trách nhiệm xây dựng Đảng, góp phần xây dựng sự đoàn kết trong toàn Đảng bộ.

Công tác quy hoạch cán bộ dự bị cho các chức danh lãnh đạo, quản lý chủ chốt được Đảng ủy xã thực hiện tốt. Trên cơ sở quy hoạch, các cán bộ được tham gia đào tạo, nâng cao trình độ về kiến thức chính trị, chuyên môn để đủ tiêu chuẩn đảm nhiệm các chức danh theo yêu cầu nhiệm vụ.

Nhìn chung, những kết quả xã đạt được trong nhiệm kỳ 1996 - 2000 là nhờ cấp ủy, chính quyền xã đã tiếp thu tốt những chủ trương, đường lối, chính sách đúng đắn của Đảng, Nhà nước cùng với sự chỉ đạo kịp thời, chặt chẽ và sâu sát của Huyện ủy. Tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh được ổn định. Đời sống nhân dân được cải thiện đáng kể. Bên cạnh những kết quả đạt được, xã vẫn còn những thiếu sót như: Việc triển khai các nghị quyết, việc ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật trong sản xuất còn chậm,... Tuy nhiên, Đảng bộ,

chính quyền và Nhân dân Tập Sơn vẫn tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng, đoàn kết để vượt qua những khó khăn, khắc phục những khuyết điểm còn tồn tại để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

II. CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ THEO HƯỚNG CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN (2001 - 2005)

Được sự chấp thuận của Ban Thường vụ Huyện ủy, trong hai ngày 11 và 12/6/2001, Đảng bộ xã Tập Sơn tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ VII, nhiệm kỳ 2001 - 2005. Đại hội đã bầu đồng chí Đinh Văn Khen làm Bí thư.

Đại hội đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ VI như sau: Không ngừng phấn đấu, phát huy nội lực, đẩy mạnh phát triển sản xuất, cải thiện đời sống nhân dân, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đã được nâng cấp và xây dựng mới; tạo được những phong trào của quần chúng: Xóa đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa, thanh niên lập nghiệp, phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình, nông dân sản xuất giỏi; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân, công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình, phổ cập giáo dục Tiểu học, xây dựng ấp văn hóa và nếp sống mới ở khu dân cư, cơ quan và trường học. Thực hiện quy chế dân chủ đạt kết quả bước đầu; công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể được củng cố theo hướng trong sạch, vững mạnh; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, quốc phòng

toàn dân phát triển; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được nâng lên.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VII, Đảng bộ xã tập trung phát huy tiềm năng và nội lực, đồng thời tranh thủ sự giúp đỡ của cấp trên để chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện, giai đoạn từ 2001 - 2005, Đảng bộ và Nhân dân xã Tập Sơn đã giành được nhiều thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực.

Về kinh tế, cấp ủy, chính quyền xã chú trọng nâng cao nhận thức của Nhân dân về việc áp dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất. Công tác chuyển giao khoa học - kỹ thuật được thực hiện tốt, từ đó từng bước áp dụng vào sản xuất đạt hiệu quả cao. Đảng ủy quan tâm chỉ đạo làm tốt công tác thủy lợi nội đồng bảo đảm phục vụ tưới tiêu cho sản xuất nông nghiệp. Cơ sở hạ tầng từng bước được đầu tư xây dựng, tu sửa, đã xây dựng cơ bản hoàn thành đê bao khép kín nội đồng, có trên 75% diện tích chủ động lấy nước sản xuất, đê bao bảo vệ vườn cây ăn trái chiếm 25%. Chợ Tập Sơn được nâng cấp và mở rộng. Đến năm 2005, lúa gạo Tập Sơn đã được tham gia vào thị trường xuất khẩu. Các ấp Chợ, Trà Mềm, Bến Trại đã xây dựng mô hình cùng nông dân ra đồng mang lại hiệu quả kinh tế cao. Cơ cấu kinh tế có xu hướng tăng dần tỷ trọng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ.

Thực hiện chủ trương Nhà nước và Nhân dân cùng làm, xã đã vận động Nhân dân đóng góp để triển khai xây dựng các tuyến đường đá ở 9 ấp. Trạm truyền thanh xã làm tốt công tác tiếp âm của Đài phát thanh Trung ương, tỉnh, huyện. Xã tích cực vận động Nhân dân xây dựng nếp sống mới ở khu dân cư. Đời sống văn hóa của người dân ngày càng được nâng lên. Công tác kế hoạch hóa gia đình được thực hiện tốt, các gia đình đều có ý thức sinh ít con để nuôi dạy tốt hơn. Nhận thức của người dân về tầm quan trọng của giáo dục được nâng cao. Nhờ đó, tỷ lệ học sinh đi học ở các cấp ngày càng tăng.

Nhận thức rõ ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe Nhân dân, cấp ủy và chính quyền đã lãnh đạo ngành y tế hướng dẫn Nhân dân vệ sinh phòng bệnh. Y tế xã tiếp tục vận động các hộ gia đình thực hiện ăn chín, uống sôi, ở sạch, xây dựng hố tiêu, nhà tắm đúng tiêu chuẩn. Người dân được hướng dẫn kiến thức về bảo vệ sức khỏe bà mẹ và trẻ em. Xã luôn chủ động tiêm phòng, ngăn ngừa và dập tắt các bệnh dịch xảy ra trên địa bàn. Công tác tiêm chủng, uống vắc xin phòng bệnh như: Đậu mùa, bại liệt, bạch hầu, ho gà, kiết lỵ, tả, uốn ván, dịch hạch, sởi... được thực hiện tốt.

Đảng ủy - Ủy ban nhân dân chú trọng lãnh đạo xây dựng nền quốc phòng toàn dân. Các lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên được xã đội quản lý. Hội đồng nghĩa vụ quân sự, xã đội, ấp đội đã xây dựng được quy chế

hoạt động; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và lệ lối làm việc được xác định rõ. Công tác tuyển quân hằng năm luôn hoàn thành chỉ tiêu được giao. Lực lượng xã đội, ấp đội vừa sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu. Công an kết hợp với chính quyền, xã đội, các tổ chức đoàn thể làm tốt công tác phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, ổn định trật tự, an toàn xã hội.

Đảng bộ xã Tập Sơn đã tiến hành kiện toàn tổ chức bộ máy, bảo đảm thực hiện chức năng, nhiệm vụ không chồng chéo. Ủy ban nhân dân xã thực hiện sắp xếp lại tổ chức bảo đảm quản lý tốt các mặt của đời sống xã hội, đáp ứng được yêu cầu của công cuộc đổi mới. Mặt trận và các tổ chức đoàn thể đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, thu hút 78% quần chúng trong xã tham gia.

Đảng bộ xã tiếp tục cụ thể hóa Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) về chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tiếp tục xây dựng nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong sạch, vững mạnh và các kế hoạch của Tỉnh ủy, Huyện ủy thành những nhiệm vụ cụ thể, thường xuyên, từ đó tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của đội ngũ cán bộ, đảng viên xã. Các chi bộ đã xác định được nội dung, phương thức hoạt động, tăng cường mối quan hệ gắn bó giữa chi bộ, đảng viên với quần chúng; xây dựng quy chế hoạt

động, phân định rõ trách nhiệm của tập thể và cá nhân, của cấp ủy viên, của ủy viên thường vụ; xác định được mối quan hệ cơ bản giữa cấp ủy và chính quyền, đoàn thể, giữa bí thư và chủ tịch, giữa lãnh đạo và quản lý điều hành.

Để nâng chất lượng hoạt động, hàng năm, các tổ chức cơ sở Đảng đều họp kiểm điểm, phân loại, đánh giá. Kết quả, toàn Đảng bộ có 72% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, 28% đảng viên hoàn thành tốt nhưng còn hạn chế về năng lực, hơn 30% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Qua phân loại, đánh giá, cấp ủy nắm rõ hơn về đội ngũ đảng viên và tổ chức cơ sở đảng, từ đó có hướng chỉ đạo khắc phục, uốn nắn kịp thời, có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ còn yếu kém về năng lực, đồng thời có biện pháp phân công, giao việc phù hợp hơn. Chất lượng sinh hoạt định kỳ của các tổ chức cơ sở đảng ngày càng được nâng cao.

Đảng bộ xã Tập Sơn tiếp tục đổi mới công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ, trước hết là cán bộ lãnh đạo và quản lý, phải vững vàng về chính trị, gương mẫu về đạo đức, trong sạch về lối sống, có trí tuệ, kiến thức và năng lực hoạt động thực tiễn, gắn bó với Nhân dân. Các đồng chí có năng lực được quy hoạch, đưa đi đào tạo. Đội ngũ cán bộ được trẻ hóa, cán bộ được xây dựng đạt chuẩn. Ngày 10/12/2003, Chính phủ ban hành Nghị định số 157/2003/NĐ-CP về việc điều chỉnh địa giới hành chính để thành lập xã thuộc các huyện

Châu Thành, Cầu Ngang, Càng Long và Trà Cú tỉnh Trà Vinh. Theo đó, xã Tập Sơn được tách thành hai xã Tập Sơn và Tân Sơn. Ngày 15/01/2004, hai xã đi vào hoạt động. Xã Tập Sơn (mới) vẫn bảo đảm đủ nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý và chuyên môn nghiệp vụ.

III. ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN, XÂY DỰNG ĐẢNG BỘ TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH, NÂNG CAO ĐỜI SỐNG VẬT CHẤT VÀ TINH THẦN CỦA NHÂN DÂN (2005 - 2010)

Từ ngày 22 đến ngày 23/7/2005, Đảng bộ xã Tập Sơn tiến hành Đại hội Đảng bộ lần thứ VIII. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2005 - 2010. Đồng chí Trần Hoàng Thôn được bầu làm Bí thư, đồng chí Kim Hai làm Phó Bí thư, đồng chí Thạch Soách làm Phó Bí thư, đồng chí Kim Ngọc Kết làm Phó bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Báo cáo tổng kết của Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã đánh giá sau 5 năm (2000 - 2005) thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng bộ lần thứ VIII. Theo đó, xã đã có nhiều chuyển biến tích cực. Kinh tế - xã hội không ngừng phát triển. Hệ thống chính trị từ xã đến ấp được quan tâm củng cố về tổ chức, nâng cao vai trò điều hành, quản lý. Hoạt động của các tổ chức đoàn thể ngày càng được nâng lên. Tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững. Nội bộ đoàn kết thống nhất, thực

hiện tốt cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Đại hội đề ra mục tiêu trong nhiệm kỳ tới là: Đẩy mạnh phát triển kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, nhất là tập trung chuyển dịch cơ cấu sản xuất.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VIII (nhiệm kỳ 2005 - 2010), sau 5 năm nỗ lực thực hiện, Đảng bộ và Nhân dân xã Tập Sơn đã giành được những thành tựu trên các lĩnh vực sau:

Về *kinh tế*, cơ cấu cây trồng chuyển dịch theo hướng tích cực với việc giảm tỷ trọng sản xuất cây lương thực. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân là 11,25%. Xã đã từng bước thực hiện công nghiệp hóa hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn. Năm 2008, xã Tập Sơn đã đầu tư xây dựng trung tâm hành chính xã tại ấp Đông Sơn, ngay trục giao thông chính (Quốc lộ 54).

Về *văn hóa - xã hội*, cấp ủy, chính quyền xã quan tâm vận động Nhân dân xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư. Phong trào xây dựng ấp văn hóa, xã văn hóa luôn được quan tâm chỉ đạo, có 1.839 hộ được công nhận đạt tiêu chuẩn văn hóa. 8/9 ấp được công nhận là ấp văn hóa; 2 trường học, 2 cơ quan được công nhận đạt chuẩn văn hóa.

Lĩnh vực giáo dục ngày càng phát triển, số lượng học sinh đến lớp ngày càng tăng. Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi cấp I đạt 98%, cấp II đạt 98,5%, cấp III đạt 97,7%. Tỷ lệ học sinh bỏ học giảm. Chất lượng dạy và học được

nâng lên. Hội đồng giáo dục xã tích cực tham gia vận động đóng góp xây dựng cơ sở vật chất. Kết quả, xã đã xây dựng được 44 phòng cơ bản, còn 2 phòng tạm thời. Xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân được đặc biệt quan tâm. Xã thực hiện tốt công tác khám và điều trị miễn phí theo bảo hiểm y tế cho Nhân dân. Trong nhiệm kỳ, y tế xã đã tổ chức khám và điều trị cho hơn 145.000 lượt người. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng giảm còn 8,5%, tỷ lệ tăng dân số giảm còn 1,1%. Phòng khám của xã đạt chuẩn quốc gia 3 năm liền.

Chính sách cho các đối tượng thương binh, gia đình liệt sĩ, gia đình có công luôn được cấp ủy, chính quyền xã quan tâm. Xã thường xuyên tổ chức thăm hỏi và tặng quà cho gia đình chính sách nhân các ngày lễ như: Ngày Thương binh - liệt sĩ 27/7, tết Nguyên đán. Trong nhiệm kỳ, xã đã xây dựng và bàn giao 25 căn nhà tình nghĩa cho hộ chính sách; lập 125 hồ sơ đề nghị cấp trên xem xét theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ, cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước. Xã đã thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội như: Giải quyết chế độ cho 178 hộ với số tiền 2,322 tỷ đồng theo Quyết định số 74/2008/QĐ-TTg ngày 09/6/2008 của Thủ tướng Chính phủ về một

số chính sách hỗ trợ giải quyết đất ở, đất sản xuất và giải quyết việc làm cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2008 - 2010; 124 đối tượng được hưởng trợ cấp theo Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13/4/2007 của Chính phủ về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội; xét xây dựng nhà cho 154 hộ, nâng tổng số lên 263 căn theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg ngày 12/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ người nghèo về nhà ở; 353 hộ được hỗ trợ dầu hỏa với số tiền 23,12 triệu đồng theo Quyết định số 289/QĐ-TTg ngày 18/3/2008 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành một số chính sách hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số, hộ thuộc diện chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo và ngư dân.

Về quốc phòng - an ninh, xã cơ bản đã xây dựng được nền quốc phòng toàn dân. Công tác động viên thanh niên nhập ngũ hằng năm đều đạt 100% chỉ tiêu được giao. Lực lượng dân quân tự vệ tiếp tục được củng cố và xây dựng. Xã cũng tổ chức tốt lực lượng dự bị động viên. Tình hình an ninh chính trị tiếp tục được giữ vững và ổn định. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được củng cố và phát triển. Các tệ nạn xã hội như: trộm cắp, cờ bạc... được đẩy lùi, không có tụ điểm ma túy, mại dâm trên địa bàn. Việc giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo của công dân được thực hiện kịp thời, đúng luật định. Công tác hòa giải tại xã, ấp được thực hiện tốt, từ đó góp phần hạn chế trường hợp đơn thư vượt cấp.

Xã tập trung thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo theo Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương 7 (khóa IX) về công tác dân tộc, Nghị quyết số 06 của Tỉnh ủy về phát triển toàn diện vùng đồng bào Khmer; thực hiện tốt Chương trình 134, Quyết định số 74/2008/QĐ-TTg về một số chính sách hỗ trợ giải quyết đất ở, đất sản xuất và giải quyết việc làm cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2005 - 2010 và Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg về chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở của Thủ tướng Chính phủ. Qua đó, đời sống của đồng bào dân tộc ngày càng được cải thiện. Cấp ủy, chính quyền xã luôn quan tâm thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, Nhà nước về công tác tôn giáo, thường xuyên tổ chức các hoạt động từ thiện, tích cực xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư; đoàn kết dân tộc, đoàn kết lương giáo tiếp tục được phát huy.

Về xây dựng chính quyền, Hội đồng nhân dân xã thực hiện tốt chức năng giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân và các ngành, phát huy được vai trò cơ quan quyền lực ở địa phương. Các kỳ họp Hội đồng nhân dân được tổ chức đúng kỳ và chất lượng không ngừng được nâng cao. Tổ chức tiếp xúc cử tri trước và sau các kỳ họp được thực hiện tốt theo quy định.

Bộ máy chính quyền từ xã đến ấp thường xuyên được củng cố, nhất là cơ quan quản lý và điều hành, bảo đảm từng bước đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ chính trị ở địa

phương. Xã thực hiện tốt cơ chế “một cửa” trong giải quyết thủ tục hành chính, tạo được sự ủng hộ của cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Về công tác xây dựng Đảng, Mặt trận và các đoàn thể, Đảng bộ xã đã phát huy tốt vai trò lãnh đạo và điều hành; thực hiện tốt quy chế làm việc và quy chế dân chủ; công khai bàn bạc thống nhất về quan điểm và hành động. Xã tổ chức triển khai thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” theo Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 07/11/2006 của Bộ Chính trị, qua đó nâng cao nhận thức, tư tưởng của cán bộ, đảng viên.

Cấp ủy, chính quyền xã luôn quan tâm củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể trong thực hiện nhiệm vụ chính trị. Các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được tuyên truyền sâu rộng đến mọi tầng lớp Nhân dân. Việc phát triển hội viên tham gia vào các đoàn thể đạt theo kế hoạch.

IV. TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN, BỘ MẶT NÔNG THÔN NGÀY CÀNG KHỎI SẮC (2010 - 2015)

Từ ngày 03 đến ngày 04/6/2010, Đảng bộ xã Tập Sơn tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ IX (nhiệm kỳ 2010 - 2015). Đại hội bầu đồng chí Ngô Quốc Thanh làm Bí thư.

Đại hội đề ra mục tiêu: Tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững

mạnh, phát triển toàn diện nông nghiệp, nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ IX (nhiệm kỳ 2010 - 2015), sau 5 năm nỗ lực thực hiện, Đảng bộ và Nhân dân xã Tập Sơn đã giành được nhiều thành tựu. Tổng giá trị sản xuất đạt 225,8 tỷ đồng, tăng bình quân hằng năm là 13,10%, đạt 100,77% chỉ tiêu đề ra, trong đó giá trị sản xuất nông nghiệp đạt 148 tỷ đồng (tăng 13,72%), thủy sản đạt 6,3 tỷ đồng, công nghiệp 28 tỷ đồng (tăng 13,29%), xây dựng 22 tỷ đồng (tăng 10,98%), dịch vụ 21,5 tỷ đồng (tăng 12,34%). Thu nhập bình quân đầu người năm 2015 đạt 22 triệu đồng/người/năm (tăng 12 triệu đồng/người so với năm 2010).

Về kinh tế, Đảng bộ xã chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông - ngư nghiệp giai đoạn 2011 - 2015 và thu được nhiều kết quả quan trọng. Giá trị sản xuất nông nghiệp tăng 11,5%. Xã đã quy hoạch vùng sản xuất lúa chất lượng cao, vùng sản xuất 3 vụ lúa, vùng sản xuất 1 vụ lúa, 2 vụ màu, vùng sản xuất lúa cá kết hợp; xây dựng hiệu quả cánh đồng lớn với diện tích 115ha, lợi nhuận cao hơn diện tích ngoài mô hình từ 1 đến 2 triệu đồng/ha/vụ; cơ giới hóa ở khâu làm đất đạt 100% diện tích, ở khâu thu hoạch bằng máy gặt đập liên hợp đạt trên 95% diện tích; bình quân hằng năm chuyển đổi trên 300ha, tạo ra nhiều mô

hình mang lại lợi nhuận từ 70 đến 100 triệu đồng/ha như mô hình đưa cây màu (bắp, đậu, bí...) xuống chân ruộng lúa.

Công tác thủy lợi nội đồng được tập trung làm tốt, đáp ứng nhu cầu tưới tiêu phục vụ sản xuất cho hơn 90% diện tích sản xuất nông nghiệp. Việc đào mới, nạo vét các công trình thủy lợi đạt 100% kế hoạch đề ra. Năm 2015, tổng diện tích gieo trồng đạt 4.494ha. Nhờ ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật, sử dụng giống mới, áp dụng các biện pháp theo hai chương trình “3 giảm, 3 tăng”¹, “1 phải, 5 giảm”², cùng với việc đầu tư thủy lợi nội đồng và tích cực phòng trừ sâu bệnh, năng suất lúa tăng lên. Năm 2011, tổng diện tích sản xuất lúa đạt 4.060ha, sản lượng 17.969 tấn; đến năm 2015, tổng diện tích sản xuất nâng lên 4.200ha, sản lượng 24.220 tấn. Năm 2015, diện tích sản xuất cây hoa màu và cây công nghiệp ngắn ngày đạt 283ha. Vòng quay sử dụng đất tăng lên 2,64 lần. Mô hình canh tác luân canh 1 màu 2 lúa ngày càng được mở rộng.

1. “3 giảm, 3 tăng” là chương trình của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn áp dụng cho canh tác lúa. “3 giảm”: giảm lượng giống gieo sạ, giảm lượng thuốc trừ sâu bệnh, giảm lượng phân đạm. “3 tăng”: tăng năng suất lúa, tăng chất lượng lúa gạo, tăng hiệu quả kinh tế.

2. “1 phải, 5 giảm”, trong đó, “1 phải”: phải sử dụng giống lúa xác nhận; “5 giảm”: giảm lượng giống gieo sạ, giảm lượng thuốc bảo vệ thực vật, giảm lượng phân đạm, giảm lượng nước, giảm thất thoát sau thu hoạch.

Ngành chăn nuôi được tạo điều kiện thuận lợi để tiếp tục phát triển, tăng tỷ trọng trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp. Đến cuối năm 2015, tổng đàn bò có 2.160 con, đạt 108% chỉ tiêu (bò Vàng, bò lai Sind chiếm tỷ lệ hơn 75%); đàn heo có 5.000 con, đạt 167% chỉ tiêu (tỷ lệ nạc hóa trên 80%); đàn gia cầm có 120.000 con. Cấp ủy, chính quyền xã luôn quan tâm chỉ đạo công tác phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm. Chất lượng khai thác thủy sản và nuôi trồng từng bước được nâng cao. Giá trị sản xuất ngành thủy sản tăng 10,8%, tổng sản lượng khai thác được 549 tấn, đạt 109% chỉ tiêu, trong đó khai thác nội đồng đạt 232 tấn, nuôi trồng đạt 317 tấn (cá các loại).

Cấp ủy, chính quyền xã triển khai thực hiện tốt Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương (khóa IX) về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể và Nghị định số 151/2007/NĐ-CP ngày 10/10/2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của tổ hợp tác. Đến năm 2015, xã có 22 tổ hợp tác (tăng 19 tổ so với năm 2010) với 522 thành viên. Phần lớn các tổ hợp tác hoạt động đi vào nền nếp và mang lại hiệu quả kinh tế tốt. Mô hình cánh đồng lớn sản xuất lúa ở ấp Trà Mềm được xây dựng và nhân rộng, có 95 hộ tham gia sản xuất trên diện tích 115ha, tăng 59 thành viên và 70ha đất sản xuất so với khi mới triển khai, bước đầu mang lại hiệu quả kinh tế cho người dân. Các mô hình đầu tư trồng màu, sản xuất lúa chất lượng cao

được triển khai thực hiện tốt.

Các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp phát triển khá, tăng trưởng bình quân 5 năm đạt 38,19%. Cấp ủy, chính quyền xã tập trung chỉ đạo phát triển các ngành nghề phù hợp với tiềm năng, lợi thế của địa phương như: Cửa xẻ gỗ, cơ khí, hàn tiện,... Nhờ đầu tư vốn, cải tiến công nghệ, mở rộng quy mô sản xuất, giá trị sản xuất ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đạt 109,9 tỷ đồng, tăng 1,6 lần so với cùng kỳ. Xã có 72 hộ hoạt động ở lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, trong đó, có cơ sở sản xuất tơ xơ dừa và các sản phẩm từ dừa; nhà máy tôn phát triển tốt, góp phần giải quyết việc làm cho trên 300 lao động. Thương mại, dịch vụ phát triển ngày càng đa dạng. Công tác quản lý nhà nước trong hoạt động sản xuất kinh doanh được tăng cường. Toàn xã có 644 cơ sở sản xuất kinh doanh, tăng 333 cơ sở so với năm 2010. Kinh tế tư nhân tiếp tục phát triển, góp phần quan trọng vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế và huy động nguồn lực vào đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, giải quyết việc làm cho lao động tại địa phương.

Trong lĩnh vực xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhiệm kỳ này, xã đã huy động được 192 tỷ đồng để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Xã đã xây dựng được 6,7km đường nông thôn láng nhựa, làm mới 300m đường đá, sửa chữa 4,8km đường nông thôn, vận động xây dựng 12 cây cầu (trong đó Nhân dân đóng góp bằng tiền, đất đai, hoa màu được trên 20 tỷ đồng).

Đến năm 2015, xã có 19,65km đường nhựa và 10,2km đường đá nông thôn. 100% ấp có đường đi đến trung tâm xã và đường liên ấp. Đường liên ấp được bê tông hóa, giúp cho việc giao lưu hàng hóa và đi lại của Nhân dân ngày càng thuận lợi. Hệ thống đèn chiếu sáng công cộng khu vực trung tâm xã được xây dựng với tổng vốn đầu tư là 461.053.000 đồng. Xã còn xây dựng được 2 nhà sinh hoạt cộng đồng ở ấp Ô và ấp Bến Trại với vốn đầu tư là 600 triệu đồng; 4 trụ sở Ban Nhân dân ấp với vốn đầu tư là 165 triệu đồng; và xây dựng thiết chế văn hóa tại các ấp với số tiền 6,4 triệu đồng.

Để thực hiện công nghiệp hóa - hiện đại hóa, xã phối hợp với huyện, tỉnh triển khai thực hiện dự án “cung cấp điện cho các hộ dân chưa có điện, chủ yếu là đồng bào Khmer tỉnh Trà Vinh”. Trên địa bàn xã có 169 hộ được hưởng lợi, đến cuối năm 2015, tỷ lệ hộ sử dụng điện đạt 99%, tăng 4% so năm 2010, đạt 102% chỉ tiêu đề ra.

Công tác quản lý và thu chi ngân sách được thực hiện tốt. Thu ngân sách hàng năm đều đạt và vượt kế hoạch, bình quân hàng năm tăng 14,4%/năm. Năm 2015, tổng thu đạt trên 24,7 tỷ đồng. Xã thực hiện tốt các chính sách ưu đãi đầu tư và huy động vốn toàn xã hội; trong nhiệm kỳ, các tổ chức tín dụng đã đầu tư nguồn vốn trên 180 tỷ đồng, tăng gấp 1,5 lần so cùng kỳ. Việc sử dụng các nguồn vốn được kiểm tra thường xuyên, bảo đảm sử dụng đúng mục đích.

Đảng bộ lãnh đạo tập trung xây dựng các mô hình để qua đó nhân lên, đưa xã ngày càng phát triển, tiêu biểu là:

Chi bộ ấp Bến Trại có 2 mô hình tổ hợp tác xã với 60 thành viên. Kết quả xây dựng được: Mô hình cánh đồng lớn sản xuất lúa với diện tích có 101,7ha, năng suất bình quân 6 tấn/ha; mô hình trồng rau xanh, bí đỏ, bông vụn thọt với diện tích 56ha, tổng giá trị thu được 140.000.000 đồng, trừ chi phí 50.000.000 đồng, lãi 90.000.000 đồng. Ấp đã vận động Nhân dân đóng góp ngày công để sửa chữa đường liên ấp với chiều dài 380m, tổng trị giá hơn 7.640.000 đồng; hiến đất xây dựng đường bê tông đoạn giáp với ấp Thốt Nốt (xã Tân Sơn) với chiều dài 1.206m, tổng trị giá hơn 1.7 tỷ đồng; vận động Nhân dân hiến đất làm 5 con kênh nội đồng với chiều dài 4.149m, trị giá khoảng trên 1,2 tỷ đồng.

Chi bộ ấp Trà Mềm có 2 mô hình tổ hợp tác xã với 78 thành viên. Kết quả: Xây dựng được mô hình cánh đồng lớn sản xuất lúa với diện tích 100,4ha, năng suất bình quân 7 tấn/ha; vận động Nhân dân đóng góp xây dựng đường đá với chiều dài 800m, tổng trị giá hơn 80 triệu đồng; xây dựng được 1 cây cầu tổng trị giá hơn 16 triệu đồng; vận động Nhân dân hiến đất, hoa màu xây dựng đường giao thông nông thôn ấp Trà Mềm đi xã Phước Hưng với chiều dài 1.790m, tổng trị giá đóng góp hơn 2 tỷ đồng.

Chi bộ ấp Ô có 16 hội viên Hội Cựu chiến binh góp

vốn xoay vòng để xây dựng mô hình nuôi bò sinh sản, kết quả đã nuôi được 50 con, trong 8 tháng, mỗi con lãi khoảng 9.000.000 đồng.

Chi bộ ấp Chợ đã vận động Nhân dân sửa chữa, đổ đá đường giao thông nông thôn với chiều dài 3.540m, tổng chi phí là 33.410.000 đồng, hiến đất làm kênh nội đồng với chiều dài 1.742m; thi công sửa chữa tuyến đường đá cầu Ngọc Biên, giáp ấp Ô với chiều dài 1.200m trị giá 7.900.000 đồng.

Về văn hóa - xã hội, sự nghiệp giáo dục được cấp ủy, chính quyền xã rất quan tâm. Quy mô trường lớp ngày càng được mở rộng, mặt bằng dân trí và chất lượng giáo dục được nâng lên. Hằng năm, hơn 95% học sinh bậc trung học cơ sở tốt nghiệp, 100% học sinh bậc tiểu học được xét lên lớp. Công tác động viên các gia đình đưa trẻ 5 tuổi vào mẫu giáo bình quân hằng năm đạt trên 95%; vận động được 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1. Tỷ lệ học sinh bỏ học giữa chừng giảm. Xã duy trì đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở. Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn là 97,09% và trên chuẩn là 74,76%. Công tác phát triển đảng viên trong trường học luôn được quan tâm, 4/4 trường học đều có chi bộ, với số đảng viên chiếm 22,63% tổng số đảng viên toàn Đảng bộ. Hơn 95% phòng học được xây dựng kiên cố. Xã thực hiện tốt Nghị định số 49/2010/NĐ-CP và Nghị định số 74/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên.

Xã đã mở 12 lớp dạy ngữ văn Khmer tại Chùa Tháp, xây dựng 1.948 gia đình hiếu học làm nòng cốt trong phong trào “xã hội học tập”. Trung tâm học tập cộng đồng ngày càng đổi mới trong hoạt động; cùng với các ngành liên quan mở được 10 lớp dạy nghề phục vụ cho nhu cầu học tập của Nhân dân, nâng cao tay nghề cho người lao động. Xã vận động các mạnh thường quân, các nhà hảo tâm trong và ngoài tỉnh hỗ trợ vật chất và tiền mặt cho học sinh nghèo hiếu học với trị giá trên 560 triệu đồng.

Đảng bộ lãnh đạo cán bộ ngành y tế thực hiện theo lời Bác dạy lương y như từ mẫu. Đến năm 2015, đội ngũ cán bộ y tế xã có 2 bác sĩ, 3 y sĩ, 2 điều dưỡng, 2 dược sĩ, 2 nữ hộ sinh và 1 kỹ thuật viên xét nghiệm. Các ấp đều có tổ y tế cộng đồng. Trong 5 năm, y tế xã đã khám và điều trị bệnh cho gần 59.000 lượt người. Việc khám, điều trị theo bảo hiểm y tế cho các đối tượng luôn được quan tâm thực hiện tốt. Y tế xã làm tốt công tác phòng ngừa các dịch bệnh nguy hiểm ở người. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng chiếm 8,86% (giảm 2,5% so với cùng kỳ), đạt 100% chỉ tiêu đề ra. Tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên giảm còn 1,29%. Hằng năm, phòng khám đa khoa đều giữ vững đạt chuẩn quốc gia về y tế. Xã đã đầu tư xây dựng mới được 20 giường bệnh, trị giá 3,1 tỷ đồng.

Công tác tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được thực hiện tốt. Đời sống văn hóa của người dân được cấp ủy, chính quyền xã quan tâm. Xã có 1 đội bóng đá. 9/9 ấp có

đội bóng đá, bóng chuyền thường xuyên tham gia giao lưu với nhau. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa tiếp tục được đẩy mạnh. 8/9 ấp được tái công nhận là ấp văn hóa và 2.312 hộ gia đình đạt danh hiệu Gia đình văn hóa, chiếm tỷ lệ 83,2%, 4/9 ấp có nhà sinh hoạt cộng đồng. Xã có 1 nhà văn hóa. Các dịch vụ văn hóa, hoạt động văn hóa trên địa bàn được quản lý tốt. Trong nhiệm kỳ, Câu lạc bộ văn hóa - văn nghệ Khmer đã được thành lập, góp phần phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của đồng bào Khmer. Công tác xây dựng xã văn hóa được tập trung thực hiện, cơ bản đạt được 24/33 tiêu chí. Chương trình Mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới được cấp ủy, chính quyền xã tập trung chỉ đạo. Năm 2015, xã đạt 10/19 tiêu chí, và 1.500 hộ được công nhận đạt chuẩn hộ nông thôn mới, chiếm tỷ lệ 53,76% tổng số hộ. Xã đã vận động người dân hiến 4.824m² đất để xây dựng các công trình nông thôn mới, tổng trị giá khoảng 394 triệu đồng.

Đảng bộ xã tập trung chỉ đạo thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội cho các đối tượng chính sách. Xã đã huy động các nguồn lực để xây dựng và bàn giao được 29 căn nhà tình nghĩa cho các gia đình chính sách; đề nghị truy tặng, phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng cho 3 mẹ, xây dựng được 416 căn nhà theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg ngày 12/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở; nhận cấp phát kinh phí cho các đối tượng chính

sách kịp thời, đúng quy định. Xã đã vận động được trên 504 triệu đồng để chăm lo đời sống cho người nghèo, đối tượng chính sách, trẻ em nghèo... Công tác dạy nghề cho lao động ở nông thôn cũng được Đảng bộ và chính quyền xã quan tâm. Xã tạo được việc làm cho 1.863 lao động, đưa tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên đạt trên 97%. Tỷ lệ hộ nghèo năm 2010 là 29,9% đến năm 2015 giảm xuống còn 11,8%.

Về công tác dân tộc, tôn giáo, Đảng bộ xã lãnh đạo thực hiện tốt Nghị quyết số 03-NQ/TU của Tỉnh ủy về tiếp tục phát triển toàn diện vùng đồng bào Khmer giai đoạn 2011 - 2015, tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ cho hộ nghèo dân tộc Khmer theo Quyết định số 74/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã hỗ trợ cho 588 hộ với tổng ngân sách 1,820 tỷ đồng, trong đó giải quyết đất ở cho 2 hộ, đất sản xuất cho 6 hộ và giải quyết việc làm cho 580 hộ. Đồng thời, xã còn triển khai thực hiện tốt Quyết định số 29/2013/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ giải quyết đất ở và giải quyết việc làm cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2013 - 2015. Trong nhiệm kỳ, xã đã hỗ trợ đất ở cho 26 hộ Khmer nghèo với diện tích 8.173m², kinh phí là 858 triệu đồng; hỗ trợ 8 hộ vay vốn chuộc lại đất sản xuất với số tiền 240 triệu đồng; bình nghị 160 hộ có nhu cầu vay vốn chuyển đổi ngành nghề; xét hỗ trợ 262 căn nhà cho hộ Khmer nghèo theo

Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ với kinh phí 4.820.800.000 đồng; xét hỗ trợ 7 căn nhà đại đoàn kết cho hộ Khmer nghèo với kinh phí 105 triệu đồng; xây dựng 1 nhà hỏa táng tại chùa Tháp với kinh phí 900 triệu đồng. Thực hiện Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, Đảng bộ xã lãnh đạo làm tốt công tác bình xét công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc Khmer hằng năm để tham gia góp ý vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của từng ấp và của xã, tham gia công tác hòa giải cơ sở, bình nghị các chính sách xã hội, công tác hiệp thương và bầu cử các chức danh ở ấp.

Các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo được cấp ủy, chính quyền xã triển khai, thực hiện tốt. Các cơ sở thờ tự được tạo điều kiện trùng tu, sửa chữa. Hoạt động tín ngưỡng được tổ chức đúng pháp luật và giáo luật. Xã thường xuyên tổ chức, thăm hỏi các chức sắc tôn giáo tạo được mối quan hệ gần gũi, đồng thời vận động các tôn giáo tích cực tham gia các hoạt động từ thiện và phong trào xã hội hóa ở địa phương.

Về quốc phòng an ninh, quán triệt quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước, cấp ủy, chính quyền xã chỉ đạo thực hiện xây dựng nền quốc phòng toàn dân, kết hợp phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh. Chất lượng tổng hợp, sức mạnh

chiến đấu của lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên được nâng cao. Lực lượng dân quân tự vệ được củng cố, chiếm tỷ lệ 1,12% so với dân số, đạt 100% chỉ tiêu. Công tác diễn tập, tuyển quân, huấn luyện hàng năm luôn đạt chỉ tiêu được giao. Xã đã thực hiện bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho đối tượng 4, đối tượng 5 theo đúng kế hoạch đề ra. Trong nhiệm kỳ, hàng năm, xã đều được tái công nhận vững mạnh về quốc phòng.

Xã luôn chú trọng giáo dục nâng cao ý thức cách mạng cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên; chủ động ngăn chặn, đấu tranh có hiệu quả với các hoạt động tuyên truyền các thông tin xuyên tạc chủ trương của Đảng và Nhà nước của các thế lực phản động. Tình hình an ninh, chính trị, trật tự xã hội, an ninh nông thôn được giữ vững. Công tác tuyên truyền luật giao thông đường bộ được đẩy mạnh, góp phần giảm thiểu tai nạn giao thông trên địa bàn xã. Ngành công an tích cực tấn công truy quét, trấn áp các loại tội phạm và tệ nạn xã hội. Phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc được nâng cao, gắn với phong trào xây dựng ấp, xã an toàn về an ninh trật tự theo Thông tư số 23/2012/TT-BCA của Bộ Công an.

Công tác tư pháp tiếp tục có sự chuyển biến. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật được tăng cường với nhiều hình thức. Xã thành lập 18 tổ hòa giải, tỷ lệ hòa giải thành công bình quân đạt 69,2%.

Về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính

trị, Đảng bộ xã luôn chú ý tổ chức phổ biến, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp đến toàn thể đảng viên và Nhân dân. Công tác tuyên truyền định hướng về chính trị tư tưởng và nắm bắt tình hình dư luận xã hội luôn được quan tâm kịp thời. Nhận thức chính trị của đảng viên được nâng lên; quan điểm, lập trường được giữ vững, ý chí phấn đấu được duy trì, lòng tin đối với sự lãnh đạo của Đảng được củng cố; đảng viên xác định rõ trách nhiệm của mình.

Cấp ủy, chính quyền xã tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, tổ chức thực hiện gắn với các chuyên đề hàng năm, xây dựng chương trình hành động để hướng đến “*làm theo*”, quy định những chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên. Cán bộ, đảng viên đều đăng ký phấn đấu rèn luyện theo tấm gương đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Đến năm 2015, Đảng bộ xã có 16 chi bộ, 190 đảng viên, trong đó đảng viên người Khmer là 86 đồng chí, chiếm tỷ lệ 45,26%. Tỷ lệ đảng viên được biểu dương hàng năm đạt 15% trên tổng số đảng viên. Đảng bộ thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ theo chỉ đạo của Huyện ủy; tăng cường chuẩn hóa cán bộ, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức tham gia các lớp nâng cao trình độ lý luận chính trị, quản lý nhà nước và kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn. Đảng ủy, Ủy ban kiểm tra, cấp ủy các chi bộ coi trọng công tác kiểm tra, để góp phần xây dựng

Đảng bộ trong sạch, vững mạnh; từ đó thực hiện kiểm tra kịp thời để giáo dục, rèn luyện cán bộ đảng viên, góp phần xây dựng chi bộ, Đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

Công tác kiểm tra, giám sát được cụ thể hóa bằng các chương trình, kế hoạch theo Điều 30 và 32 Điều lệ Đảng. Kết quả trong nhiệm kỳ đã kiểm tra, giám sát được 65 cuộc với nội dung về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao. Đảng bộ xã đã thực hiện giải quyết khiếu nại, tố cáo cho 1 trường hợp.

Hội đồng nhân dân xã được củng cố, hoạt động ngày càng hiệu quả. Ngoài tập trung cho các kỳ họp, tiếp xúc cử tri, Hội đồng nhân dân còn tập trung đề ra nghị quyết về các vấn đề liên quan đến kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh sát với nhu cầu phát triển của xã nhà. Chức năng quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân được nâng lên. Cán bộ, công chức luôn cố gắng phát huy tính chủ động, sáng tạo, tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ. Quy trình giải quyết công việc khoa học hơn. Xã đã ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước; góp phần giải quyết hồ sơ cho dân đúng hạn. Công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí được triển khai sâu rộng, có hiệu quả. Công tác cải cách hành chính được thực hiện có hiệu quả. Cấp ủy, chính quyền xã thường xuyên kiểm tra công tác tiếp dân, tăng cường giáo dục đạo đức công vụ cho cán bộ,

công chức. Xã đã tổ chức thành công công tác bầu cử Trưởng, Phó Ban Nhân dân ấp và các thành viên Ban Thanh tra nhân dân xã, nhiệm kỳ 2014 - 2017.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể hoạt động ngày càng sâu sát với cơ sở hội, hội viên. Các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được tuyên truyền sâu rộng đến hội viên và quần chúng nhân dân. Đồng thời, Mặt trận và các đoàn thể còn phát động hội viên, quần chúng tiếp tục đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Công tác dân vận, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, phong trào thi đua dân vận khéo, xây dựng nông thôn mới, phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư và công tác hòa giải từ ấp đến xã,... được thực hiện tốt, góp phần nâng cao niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước. Xã đã tập hợp được quần chúng vào các tổ chức chính trị - xã hội đạt 100,7% so với Nghị quyết đề ra.

Xã đã phát huy dân chủ rộng rãi trong Nhân dân thông qua hình thức dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện; lắng nghe các ý kiến đóng góp, tập trung giải quyết các vấn đề bức xúc của người dân, nhất là trong việc thực hiện các chính sách của Đảng và Nhà nước liên quan đến lợi ích của người dân. Quy chế dân chủ ở cơ sở được triển khai thực hiện với phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, tạo được sự đồng thuận và động viên Nhân dân tích cực tham gia các

phong trào thi đua yêu nước tại địa phương. Nhân dân được tạo điều kiện để phát huy quyền làm chủ, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

Qua 20 năm (1996 - 2015) xây dựng và phát triển trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Đảng bộ và Nhân dân xã Tập Sơn đã đạt được những thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng. Cấp ủy, chính quyền xã tập trung lãnh đạo đẩy mạnh phát triển kinh tế, xây dựng kết cấu hạ tầng cơ sở, đưa điện, đường, trường, trạm đến các ấp trong xã, thực hiện hoàn chỉnh công tác thủy lợi nội đồng. Cơ cấu cây trồng, vật nuôi được chuyển đổi, đưa khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản. Nhờ vậy, năng suất, chất lượng lúa, màu, thủy sản năm sau luôn cao hơn năm trước. Giáo dục - đào tạo, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, giải quyết việc làm và xóa đói giảm nghèo ngày càng có nhiều chuyển biến. Chất lượng các hoạt động văn hóa được nâng lên. Chính sách đối với người có công, chính sách an sinh xã hội được thực hiện tốt. Quốc phòng - an ninh, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm.

Đạt được những thành tựu trên là nhờ chủ trương, đường lối đổi mới đúng đắn của Đảng, sự quan tâm của Tỉnh ủy, sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy cũng như sự phấn đấu không ngừng của Đảng bộ và Nhân dân xã Tập Sơn. Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, Đảng bộ xã luôn nắm vững đường lối, quan điểm đổi mới của Đảng,

vận dụng sáng tạo, kịp thời vào điều kiện thực tiễn của địa phương để lãnh đạo thực hiện các mục tiêu đã đề ra.

KẾT LUẬN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Nhân dân Tập Sơn có một truyền thống yêu nước được hình thành từ rất sớm. Từ khi có Đảng, nhất là từ những năm đầu khởi nghĩa đến hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, Nhân dân Tập Sơn đã cùng Nhân dân miền Nam và Nhân dân cả nước anh dũng đứng lên chống kẻ thù xâm lược. Các phong trào đấu tranh từng bước được tập hợp, tổ chức chặt chẽ, ngày càng phát triển và giành được nhiều thắng lợi to lớn.

Ngày 25/8/1945, đồng bào các dân tộc Kinh - Khmer - Hoa, sử sãi cùng các lực lượng cách mạng Tập Sơn đã giành được chính quyền về tay Nhân dân. Cách mạng Tháng Tám (1945) thành công đã chứng minh quan điểm sử dụng bạo lực cách mạng của Đảng là đúng đắn. Sau khi thành lập, Chi bộ, chính quyền xã Tập Sơn đặc biệt quan tâm xây dựng lực lượng vũ trang để bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền và sẵn sàng chống giặc Pháp tái xâm lược.

Trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954), Đảng bộ, quân và dân Tập Sơn đã ra sức phá tề, xây dựng thế trận toàn dân, huy động sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, đoàn kết tôn giáo, vượt mọi khó khăn, thử thách, góp phần vào thắng lợi chung của huyện, tỉnh và cả nước.

Hiệp định Giơnevơ được ký kết. Đế quốc Mỹ ra sức phá hoại Hiệp định, nhảy vào miền Nam, thay chân Pháp tiếp tục xâm lược nước ta. Trước tình hình, nhiệm vụ mới, cấp ủy, chính quyền xã đã lãnh đạo quần chúng thực hiện đấu tranh chính trị; gây dựng phong trào đấu tranh vũ trang kết hợp với đấu tranh chính trị và binh vận, bẻ gãy chiến lược “chiến tranh đơn phương” của Mỹ. Tuy địch tăng cường chính sách “tố cộng, diệt cộng”, ra Luật 10/59, lê máy chém đi khắp nơi, xử tử người kháng chiến và cả người nuôi giấu cán bộ cách mạng, nhưng ở Tập Sơn vẫn có nhiều cơ sở tham gia nuôi giấu cán bộ. Sau phong trào Đồng khởi (1960), ở Tập Sơn, đế quốc Mỹ đã đưa một lực lượng lớn quân chủ lực để đánh chiếm, bình định, lập ấp chiến lược. Quân và dân Tập Sơn đã tiến hành đấu tranh trực diện và đấu tranh tại chỗ, bám chắc từng tấc đất, xây dựng phong trào chiến tranh Nhân dân, từng bước bẻ gãy ý đồ gom dân lập “ấp chiến lược”, góp phần cùng huyện đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ.

Đến giai đoạn chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ, cấp ủy, chính quyền xã Tập Sơn tập trung tổ chức xây dựng lực lượng chiến đấu; củng cố, phát huy phong trào nhân dân du kích đánh địch, đẩy mạnh xây dựng, củng cố căn cứ lùm, làm bàn đạp đánh và phục kích địch. Đồng bào các dân tộc Kinh - Khmer - Hoa và sư sãi ở Tập Sơn luôn đoàn kết một lòng, phát huy thể tiến công của cả ba mũi quân sự, chính trị và binh

vận thành sức mạnh tổng hợp để giành từng tấc đất, từng người dân. Quá trình chiến đấu gian khổ, hy sinh mất mát, có lúc tưởng chừng không vượt qua được, nhưng với ý chí kiên cường, tinh thần chiến đấu anh dũng *“thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”*, Nhân dân Tập Sơn đã chiến đấu kiên cường, từng bước giành được những thắng lợi quan trọng.

Khi địch thực hiện bình định cấp tốc, bình định trọng điểm... tiến hành chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, Chi bộ, chính quyền và Nhân dân Tập Sơn đã nhanh chóng xây dựng, củng cố lực lượng và trận địa chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng ba mũi tiến công, bẻ gãy các cuộc càn quét của địch, tham gia giải phóng Phân chi khu Tập Sơn.

Hiệp định Pari được ký kết. Ở Tập Sơn, địch công khai phá hoại Hiệp định, triển khai chiến dịch “tràn ngập lãnh thổ”, tăng cường đánh phá vùng căn cứ lồi của ta, thực hiện kế hoạch “diện địa” cấm cò giành đất, giành dân. Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Trà Cú, Chi bộ, quân và dân Tập Sơn tích cực chống địch lấn đất, giành dân, phản công giành thắng lợi từng phần. Đến chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, thực hiện phương châm “xã giải phóng xã”, xã Tập Sơn đã giành thắng lợi vào ngày 30/4/1975.

Sau khi giải phóng, Đảng bộ và Nhân dân xã Tập

Sơn bắt tay vào công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Giai đoạn 1975 - 1985, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Đảng bộ xã tập trung vận động Nhân dân nhanh chóng trở về chốn cũ, tập trung nguồn lực khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định đời sống nhân dân. cấp ủy, chính quyền xã đã đề ra những chủ trương đúng đắn, sát với tình hình địa phương; lãnh đạo Nhân dân tích cực lao động sản xuất, ổn định xã hội, bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Trong giai đoạn này, nước ta vẫn bị bao vây, cấm vận bởi các thế lực thù địch bên ngoài; bên trong, bọn phản động vẫn nhen nhóm âm mưu bạo loạn, lật đổ. Với cơ chế kinh tế kế hoạch tập trung, bao cấp, nước ta chìm vào một cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội. Để thoát khỏi khủng hoảng, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đã xác định phải tiến hành đổi mới toàn diện. Quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, Đảng bộ và Nhân dân xã Tập Sơn đã bước vào giai đoạn thực hiện đường lối đổi mới toàn diện, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, sẵn sàng hội nhập và phát triển (1986 - 2015).

Sau 30 năm thực hiện đường lối đổi mới, Đảng bộ và Nhân dân xã Tập Sơn đã đạt được những thành tựu to lớn về mọi mặt. Giai đoạn này, Đảng bộ xã Tập Sơn luôn chú trọng cho cán bộ đảng viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng và học các chỉ thị, nghị quyết, chuyên đề để từng cán bộ đảng viên trong xã ngày càng nhận thức

đầy đủ hơn, sâu sắc hơn về vai trò, vị trí và nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh. Toàn thể Đảng bộ đều nhận thấy Cương lĩnh năm 1991 của Đảng đưa tư tưởng Hồ Chí Minh vào nền tảng tư tưởng của Đảng là một bước tiến mới trong tư duy lý luận của Đảng.

Trong xây dựng và phát triển, toàn thể Đảng bộ xã Tập Sơn đều xác định, thực tiễn cách mạng nước ta từ khi có Đảng, nhất là trong 30 năm đổi mới, chứng minh giá trị, sức sống của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Thắng lợi của công cuộc đổi mới cũng chính là do Đảng ta đã trung thành và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đây là những điều kiện bảo đảm cho thắng lợi sắp tới của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong bối cảnh mới vô cùng phức tạp của tình hình thế giới.

Trong quá trình vận dụng đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ và Nhân dân xã Tập Sơn đã thực hiện đổi mới toàn diện, triệt để với những bước đi, hình thức và cách làm phù hợp, vững chắc.

Trong thời đại công nghệ thông tin, khoa học phát triển như vũ bão, yếu tố con người, yếu tố khoa học chính là động lực quyết định cho sự phát triển của địa phương. Quá trình tổ chức thực hiện cần khai thác tốt nguồn tài nguyên, khai thác thế mạnh và chất xám để phát triển kinh tế - xã hội. Từ đó, Đảng bộ xã luôn chú trọng củng cố tư tưởng cho từng cán bộ đảng viên, nhất là trong

những năm đầu đổi mới, khi các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu bị sụp đổ. Lúc này, các tập đoàn sản xuất ở Tập Sơn lần lượt tan rã, đất đai bị biến động; nhưng Đảng bộ xã vẫn kiên trì đường lối đổi mới, giữ vững mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội của Đảng, không xa rời chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lấy đó làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho sự nghiệp cách mạng.

Trong sản xuất nông nghiệp, xã đã thực hiện chuyển đổi cây trồng và vật nuôi phù hợp với đất đai thổ nhưỡng, giảm diện tích trồng lúa chuyên canh kém hiệu quả, tăng diện tích trồng màu, dưa, và nuôi trồng thủy sản. Các ấp trong xã đã xây dựng được nhiều mô hình làm ăn kinh tế có hiệu quả. Đảng bộ xã kết hợp với các ngành hữu quan mở rất nhiều lớp tập huấn, hội thảo, cung cấp những thông tin về khoa học - kỹ thuật mới cho nông dân để từng bước đưa vào sản xuất, nhờ đó nâng cao năng suất, chất lượng của sản phẩm. Cơ sở hạ tầng cũng phát triển mạnh. Xã đã có điện lưới, có phòng khám đa khoa khu vực, trường học, có nước sạch đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dân.

Trong quốc phòng an ninh, phong trào xây dựng xã, ấp an toàn, an ninh trật tự, vững mạnh về quốc phòng được triển khai thực hiện. Cấp ủy, chính quyền xã tập trung tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật, nâng cao ý thức cảnh giác đối với âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Lực lượng vũ trang được xây dựng ngày càng vững mạnh, từng

bước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ và sẵn sàng chiến đấu trong tình hình mới. Đội ngũ cán bộ, chiến sĩ được rèn luyện về chính trị, được huấn luyện về kỹ thuật, chiến thuật, chuyên môn, góp phần nâng cao tinh thần, khả năng phòng thủ và sẵn sàng chiến đấu. Chương trình giáo dục kiến thức quốc phòng được thực hiện tốt. Công tác diễn tập, tuyển quân, tuyển sinh, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt yêu cầu.

Hoạt động của Hội đồng Nhân dân, Ủy ban nhân dân được đổi mới cả về nội dung và phương thức. Quyền làm chủ của Nhân dân được phát huy. Hằng năm, Hội đồng nhân dân xã đều chuẩn bị và tổ chức tốt các kỳ họp và các cuộc tiếp xúc cử tri, tiếp dân. Công tác quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân xã ngày càng được nâng lên. Xã đã thực hiện cải cách hành chính theo cơ chế “một cửa” có hiệu quả, giải quyết kịp thời những công việc của người dân, không để tồn đọng kéo dài.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã có nhiều nỗ lực trong công tác xây dựng các phong trào, củng cố tổ chức đoàn hội; tích cực tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tới người dân. Nội dung, hình thức tổ chức và sinh hoạt của các đoàn thể ngày càng đa dạng, thu hút được đông đảo quần chúng tham gia. Đội ngũ cán bộ làm công tác Mặt trận và đoàn thể luôn được bồi dưỡng về trình độ và phẩm chất, đa số cán bộ nòng cốt là những đảng viên hoạt động rất tích cực. Đã có nhiều tấm gương điển hình

trong các phong trào như: Thanh niên lập nghiệp, tuổi trẻ giữ nước, phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, xây dựng câu lạc bộ gia đình hạnh phúc, hội viên nông dân xóa nghèo... Công tác vận động quần chúng luôn được cấp ủy, chính quyền xã quan tâm chỉ đạo. Định kỳ hàng quý, Ban Thường vụ Đảng ủy giữ vững chế độ làm việc với Ban Dân vận, Mặt trận, các ngành, các khối để nghe báo cáo tình hình, qua đó để có biện pháp chỉ đạo kịp thời.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ xã xây dựng được quy chế làm việc, làm tốt công tác kiểm tra, từ đó chất lượng đảng viên ngày càng được nâng lên. Công tác cán bộ bảo đảm đúng quy trình, trình độ cán bộ ngày càng cao, đội ngũ cán bộ được xây dựng đạt chuẩn.

*

* *

Trải qua quá trình xây dựng và phát triển, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Tập Sơn đúc kết được một số bài học kinh nghiệm quý báu.

Bài học thứ nhất, chấp hành và thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng.

Trong đấu tranh chống kẻ thù xâm lược, trên cơ sở đường lối của Đảng, Chi bộ xã luôn chấp hành sự lãnh đạo của Đảng mà trực tiếp là Huyện ủy Trà Cú, đồng thời đề ra chủ trương, giải pháp phù hợp với tính chất, yêu cầu của từng giai đoạn cách mạng; từ đó tập hợp,

động viên được mọi tầng lớp nhân dân tham gia đánh địch mọi lúc, mọi nơi, không ngại gian khổ, hy sinh, kiên trì kháng chiến cho đến ngày toàn thắng.

Trong thời kỳ xây dựng đất nước, Chi bộ xã luôn đặt nhiệm vụ đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục các tầng lớp Nhân dân thực hiện tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước lên hàng đầu; đồng thời chú trọng bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, giữ vững thành quả cách mạng. Ngay từ những năm đầu mới giải phóng, tình hình xã nhiều khó khăn phức tạp, Chi bộ đã chủ trương phải nhanh chóng ổn định tình hình, bảo đảm cuộc sống, sinh hoạt bình thường của Nhân dân, không để xáo trộn, nhanh chóng xây dựng Đảng, chính quyền cơ sở, giữ vững an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Quán triệt nghiêm túc chủ trương, đường lối của Đảng, sau khi ổn định tình hình chính trị xã hội, xã tiếp tục thực hiện tốt công tác cải tạo nông nghiệp, công thương nghiệp theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Những năm đầu thời kỳ đổi mới, các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu bị sụp đổ. Tại xã Tập Sơn, các tập đoàn sản xuất tan rã, nhưng Chi bộ xã vẫn thực hiện tốt đường lối của Đảng, quyết tâm xây dựng quê hương theo con đường xã hội chủ nghĩa trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Nhận rõ hơn những sai lầm, khuyết điểm, Chi bộ xã xác định đổi mới không phải là từ bỏ mục tiêu xã hội chủ nghĩa

mà là góp phần thực hiện thành công chủ nghĩa xã hội; đổi mới không phải là xa rời mà là nhận thức đúng, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lấy đó làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho sự nghiệp cách mạng.

Qua 30 năm (1986 - 2015) thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ, quân và dân Tập Sơn đã tập trung phát huy những lợi thế, khắc phục khó khăn, thách thức lãnh đạo giúp cho xã không ngừng phát triển về mọi mặt. Xã đã xóa được hộ đói, giảm hộ nghèo, an sinh xã hội được bảo đảm. Tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững. Những thiếu sót trong lãnh đạo điều hành của cấp ủy, chính quyền xã được kịp thời sửa chữa. Niềm tin của Nhân dân được củng cố, là động lực quan trọng để thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Bài học thứ hai, phát huy truyền thống cách mạng, huy động sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

Thời kỳ thực dân Pháp tái chiếm Trà Vinh, được sự lãnh đạo của Đảng, Nhân dân xã Tập Sơn đã kiên cường, bất khuất chống ngoại xâm. Chi bộ xã đã lãnh đạo, tập hợp, tổ chức Nhân dân nuôi giấu các cơ quan, đơn vị cấp Nam Bộ, cấp tỉnh. Trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Chi bộ xã Tập Sơn tuy nhiều lần “ly hương” nhưng cán bộ chủ chốt của xã vẫn bám trụ, lãnh đạo Nhân dân đấu tranh với địch, từng bước xây dựng “căn cứ lõm”. Kế thừa, phát huy được truyền thống

đánh giặc ngoại xâm, cùng với Nhân dân cả nước, Nhân dân Tập Sơn đã đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược và bọn tay sai. Trong các giai đoạn kháng chiến, cấp ủy xã luôn phát huy nhân tố con người để công tác đấu tranh chính trị, nuôi giấu cán bộ, tổ chức cho các dân tộc Kinh - Khmer - Hoa và sư sãi tiến hành các cuộc đấu tranh chính trị. Trong các cuộc chiến chống lại các chiến lược chiến tranh của địch, xã đều thực hiện tốt phương châm “hai chân, ba mũi” tiến công địch từng bước giành các thắng lợi quan trọng, góp phần giải phóng quê hương. Có thể nói, Chi bộ xã luôn chú trọng phát huy truyền thống cách mạng, huy động sức mạnh đại đoàn kết toàn dân để tiến hành cách mạng.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Đảng bộ xã tiếp tục phát huy những truyền thống tốt đẹp của ông cha, trung thành với Đảng, lãnh đạo Nhân dân ra sức lao động sản xuất, xây dựng quê hương ngày càng giàu mạnh. Đảng bộ xã đã thực hiện đổi mới phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, tập trung khắc phục tình trạng hành chính hóa, phô trương, hình thức, quan liêu, xa dân. Các phong trào Nhân dân thi đua yêu nước được tổ chức gắn liền với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Các hoạt động của xã luôn hướng về cơ sở, cộng đồng dân cư và từng gia đình.

Bài học thứ ba, thường xuyên nâng cao ý chí tự lực, tự cường, dám nghĩ dám làm, đi sâu đi sát nắm bắt tình

hình cơ sở, trực tiếp giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh do cuộc sống đặt ra.

Nhân dân Tập Sơn vốn có truyền thống yêu nước, dũng cảm, cần cù, thông minh. Trong kháng chiến, Đảng bộ luôn dựa vào dân, phát huy truyền thống yêu nước, ý chí tự lực tự cường, phối hợp cùng quân dân cả nước để đánh thắng các thế lực xâm lược và tay sai.

Sau giải phóng, phát huy ý chí tự lực, tự cường, dám nghĩ dám làm, Đảng bộ và Nhân dân Tập Sơn đã thực hiện cải tạo đất đai hoang hóa, tập trung làm thủy lợi; cải tạo toàn bộ hệ thống giao thông do chiến tranh tàn phá, xây dựng sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa - xã hội, Đây chính là bộ phận để xây dựng cơ sở hạ tầng, điện, đường, trường, trạm, thực hiện các dự án xóa đói giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội trong những năm đổi mới. Các gia đình chính sách hiện nay đã có mức sống tương đối ngang bằng so với cộng đồng dân cư. Trong quá trình lãnh đạo, Đảng bộ xã luôn đi sát nắm bắt tình hình cơ sở để trực tiếp giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh do cuộc sống đặt ra. Trong 30 năm đổi mới, Đảng bộ xã Tập Sơn rất xem trọng việc xây dựng và hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa vì dân chủ vừa là mục tiêu vừa là động lực của công cuộc đổi mới. Đảng bộ xã đã phát huy tốt sức mạnh tổng hợp của toàn Đảng, toàn dân; khai thác có hiệu quả đất đai và nhân lực. Quyền làm chủ của Nhân dân được phát huy. Đặc biệt, nhờ có được sự đồng thuận của Nhân dân, việc triển

khai thực hiện các nhiệm vụ của Đảng bộ luôn thuận lợi và đạt được hiệu quả cao.

Bài học thứ tư, quán triệt quan điểm cách mạng là sự nghiệp của quần chúng.

Cách mạng được xác định là sự nghiệp của quần chúng, nhưng không thể có được nếu thiếu sự lãnh đạo của Đảng. Qua các thời kỳ, Đảng bộ xã Tập Sơn đã ra sức xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, luôn nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng.

Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, Tập Sơn là nơi địch tập trung quân số đông, trang bị hiện đại, đưa nhiều đơn vị lục quân và nhiều đoàn binh định, thực hiện hành quân càn quét. Chi bộ và xã đội đã thực hiện xây dựng “căn cứ lõm” đóng quân để lãnh đạo Nhân dân kháng chiến. Nhờ quán triệt quan điểm cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, cán bộ, chiến sĩ sống chiến đấu vì dân, Nhân dân Tập Sơn luôn tích cực tham gia nuôi giấu cán bộ, làm cơ sở cách mạng và tham gia các mặt công tác của Đảng. Bài học “lấy dân làm gốc” đã được áp dụng triệt để. Đội ngũ đảng viên cũng từ Nhân dân mà phát triển lớn mạnh, vì Nhân dân phục vụ.

Trong thời kỳ xây dựng đất nước, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và an ninh quốc phòng, Đảng bộ xã luôn tiếp thu những ý kiến, sáng kiến, cách làm sáng tạo của Nhân dân. Các cán bộ chủ chốt luôn sâu sát, lắng nghe

ý kiến, kinh nghiệm của Nhân dân để có những quyết sách đúng đắn.

Bài học thứ năm, quán triệt quan điểm, tư tưởng đổi mới do Đảng ta khởi xướng, Đảng bộ xã Tập Sơn đoàn kết quyết tâm thực hiện công cuộc đổi mới thắng lợi.

Sự nghiệp cách mạng là đòi hỏi sự phấn đấu của toàn Đảng, toàn dân. Đảng bộ và Nhân dân Tập Sơn phải đồng tâm hiệp lực, không ngừng vươn lên ngang tầm với yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra trong giai đoạn mới.

Đảng bộ xã luôn chú trọng xây dựng các chủ trương, chính sách trên cơ sở nguyện vọng chính đáng và các yêu cầu về đời sống của người dân. Trong quá trình đổi mới, Đảng bộ xã đã làm tốt công tác chính trị tư tưởng, các đảng viên luôn trân trọng những thành quả của quá khứ, kế thừa và phát huy kinh nghiệm dựng nước và giữ nước của cha ông, tiếp thu có chọn lọc những thành quả của văn minh nhân loại. Quán triệt tư tưởng đổi mới của Đảng, Đảng bộ xã tập trung lãnh đạo Nhân dân tạo được sự chuyển biến tích cực trên nhiều lĩnh vực, giành được nhiều thành tựu quan trọng. Đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện cả về vật chất và tinh thần. Nhân

dân luôn giữ vững niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng để
đưa công cuộc đổi mới đất nước đi đến thành công.

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1

DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ LÃNH ĐẠO, CHỈ HUY THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN

DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ XÃ

TT	Họ và tên	Bí danh	Thời gian
1	Nguyễn Văn Kế	Bảy Kế	12/1946 - 1949
2	Lâm Văn Trọng	Ba Trọng	1950 - 1951
3	Đỗ Thành Tự	Bảy Bừ	8/1951 - 10/1956
4	Lưu Tấn Phát	Tám Lai	12/1956 - 01/1958
5	Huỳnh Văn Thanh	Ba Dân	02/1958 - 7/1959
6	Nguyễn Thị Sơn	Chị Hai Già	1959 - 4/1961
7	Lê Văn Hanh	Sáu La	5/1961 - 12/1961
8	Lâm Tấn Thiệt	Tám Lâm	3/1962 - 30/4/1975

PHỤ LỤC 2
DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ,
PHÓ BÍ THƯ GIAI ĐOẠN 1975 - 2015

*** Giai đoạn 1975 - 1976**

Ban Chấp hành gồm 7 đồng chí, trong đó:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lâm Tấn Thiệt	Bí thư
2	Trần Văn Chuối	Phó Bí thư
3	Kim Săng	Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân

*** Giai đoạn 1976 - 6/1977**

Ban Chấp hành gồm 7 đồng chí, trong đó:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Năm (Bảy Nghĩa)	Bí thư
2	Trần Văn Chuối	Phó Bí thư
3	Kim Săng	Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân

*** Giai đoạn 6/1977 - 12/1979**

Ban Chấp hành gồm 7 đồng chí, trong đó:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Văn Chuối	Bí thư
2	Kim Săng	Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân

*** Giai đoạn 12/1979 - 1980**

Ban Chấp hành gồm 7 đồng chí, trong đó:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Văn Chuối	Bí thư
2	Kim Săng	Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân

*** Giai đoạn 1980 - 1982**

Ban Chấp hành gồm 11 đồng chí, trong đó:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Văn Chuối	Bí thư
2	Kim Kiên	Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân

*** Giai đoạn 1983 - 1985**

Ban Chấp hành gồm 14 đồng chí, trong đó:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Văn Chuối	Bí thư (đến cuối năm 1983)
2	Huỳnh Văn Quới	- Phó Bí thư (đến tháng 11/1983) - Bí thư (11/1983 - 1985)
3	Kim Sơn Sum	Chủ tịch Ủy ban nhân dân

*** Giai đoạn 1986 - 1988**

Ban Chấp hành gồm 12 đồng chí, trong đó:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ngô Phước Thạnh	Bí thư (1986 - 1987)
2	Đình Văn Khen	Bí thư (1987 - 1988)
3	Lâm Văn Chẹ	Phó Bí thư
4	Kim Thành Thái	Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân

*** Giai đoạn 1989 - 1990**

Ban Chấp hành gồm 14 đồng chí, trong đó:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Kim Thành Thái	Bí thư (đến tháng 5/1989)
2	Đình Văn Khen	Bí thư (6/1989 - 1990)
3	Lâm Văn Chẹ	Phó Bí thư
4	Mai Văn Lễ	Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân (1989)
5	Kim Sơn Sum	Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân (1990)

*** Giai đoạn 1991 - 1995**

Ban Chấp hành gồm 9 đồng chí, trong đó:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đình Văn Khen	Bí thư
2	Huỳnh Văn Thanh	Phó Bí thư (1990 - 1991)

3	Nguyễn Văn Phải	Phó Bí thư (1992 - 1995)
4	Mai Văn Lễ	Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân

*** Giai đoạn 1996 - 2000**

Ban Chấp hành gồm 20 đồng chí, trong đó:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lý Văn Ngõi	Bí thư (1996 - 1998)
2	Đình Văn Khen	Bí thư (1998 - 2000)
3	Mai Văn Lễ	Phó Bí thư
4	Kim Ngọc Kết	Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân

*** Giai đoạn 2001 - 2005**

Ban Chấp hành gồm 14 đồng chí, trong đó:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đình Văn Khen	Bí thư
2	Kim Ngọc Kết	Phó Bí thư
3	Mai Văn Lễ	Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân

*** Giai đoạn 2005 - 2010**

Ban Chấp hành gồm 18 đồng chí, trong đó:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Hoàng Thôn	Bí thư (2005 - 2008)
2	Trần Văn Hoàng	Bí thư (2008 - 5/2010)

3	Ngô Quốc Thạnh	Bí thư (từ tháng 6/2010)
4	Kim Hai	Phó Bí thư
5	Kim Om Rít Thi	Phó Bí thư
6	Thạch Soách	Phó Bí Thư
7	Kim Ngọc Kết	Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân (2005 - 12/2007)
8	Nguyễn Thanh Hải	Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân (01/2008 - 5/2010)

*** Giai đoạn 2010 - 2015**

Ban Chấp hành gồm 18 đồng chí, trong đó:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ngô Quốc Thạnh	Huyện ủy viên - Bí thư Đảng ủy
2	Kim Om Rít Thi	Phó Bí thư
3	Tăng Duy Thái	Chủ tịch Ủy ban nhân dân

DANH SÁCH MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG

TT	Họ và tên	Năm sinh	Ghi chú
Ấp Bến Trị			
1	Kim Thị Phong		Có 1 con liệt sĩ (độc nhất)
2	Nguyễn Thị Xuân	1918	Có 4 con liệt sĩ
3	Huỳnh Thị Ngọc		Có 1 chồng, 2 con liệt sĩ
4	Nguyễn Thị Thơm	1889	
Ấp Bến Thố			
5	Lê Thị Định	1906	Có 2 con là liệt sĩ
6	Võ Thị Vàng	1925	Có chồng và 1 con là liệt sĩ
7	Mạch Thị Út	1918	Bản thân liệt sĩ, 1 con liệt sĩ
Ấp Chợ			
8	Lê Thị Tới	1928	Có 2 con liệt sĩ
Ấp Đông Sơn			
9	Nguyễn Thị Tổng	1924	Có 2 con liệt sĩ
Ấp Ô			
10	Nguyễn Thị Lê	1927	Có 2 con liệt sĩ
11	Nguyễn Thị Song		Có 2 con liệt sĩ
Ấp Ông Rùm			
12	Trương Thị Thúi	1907	Có 1 chồng, 2 con liệt sĩ
13	Cao Thị Hiếm	1910	Có 2 con liệt sĩ

14	Trần Thị Lợi	1890	Có 2 con liệt sĩ
15	Trương Thị Hai	1922	Có 1 chồng, 2 con liệt sĩ
16	Huỳnh Thị Ngọc	1919	Có 2 con liệt sĩ
17	Nguyễn Thị Quê	1905	Có 2 con liệt sĩ
28	Phạm Thị Hui	1907	Có 3 con là liệt sĩ
Ấp Thốt Nốt			
19	Nguyễn Thị Ân		Có 1 con độc nhất là liệt sĩ
20	Lâm Thị Kiều		Có 1 con độc nhất là liệt sĩ
21	Kim Thị Sôm	1910	Có 1 con độc nhất là liệt sĩ
22	Nguyễn Thị Huệ	1907	Có 3 con liệt sĩ
23	Kim Thị Hô	1915	Có 1 con độc nhất là liệt sĩ
24	Nguyễn Thị Nhan	1927	Có 1 chồng, 1 con liệt sĩ
Ấp Trà Mềm			
25	Bùi Thị Giới	1920	Có 2 con liệt sĩ

DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN NHẬN HUY HIỆU ĐẢNG

TT	Họ và tên	Năm sinh	Huy hiệu
1	Võ Tấn Sĩ	1934	65 năm
2	Huỳnh Văn Thanh	1934	60 năm
3	Trần Thanh Liêm	1929	60 năm
4	Thái Hữu Kế	1945	50 năm
5	Lâm Văn Giang	1945	40 năm
6	Đình Văn Khen	1954	40 năm
7	Trần Hoàng Thôn	1953	40 năm
8	Trần Văn Khuê	1941	40 năm
9	Trần Văn Tân	1930	40 năm
10	Trần Văn Chiến	1953	40 năm
11	Phạm Hữu Kỳ	1938	40 năm
12	Kim Ngọc Kết	1955	40 năm
13	Nguyễn Văn Đen	1940	40 năm
14	Huỳnh Minh Điền	1937	40 năm
15	Huỳnh Thị Dậu	1932	40 năm
16	Trần Thạch	1938	40 năm
17	Mai Hữu Thành	1956	30 năm
18	Trần Ngọc Thơ	1963	30 năm
19	Huỳnh Văn Tảng	1950	30 năm
20	Đỗ Ngươn Đáng	1961	30 năm
21	Hà Nam Hòa	1959	30 năm

22	Thạch Nho	1950	30 năm
23	Kim Thành Thái	1947	30 năm
24	Kim Dinh	1956	30 năm
25	Kim Pho	1952	30 năm
26	Nguyễn Văn Chiến	1959	30 năm
27	Lâm Văn Điều	1938	30 năm
28	Châu Văn Thàng	1956	30 năm
29	Nguyễn Hùng Yến	1952	30 năm
30	Nguyễn Thị Kim Loan	1958	30 năm
31	Kim Hai	1952	30 năm
32	Nguyễn Văn Hào	1954	30 năm
33	Nguyễn Văn Tám	1946	30 năm
34	Thạch Thị Sa Khone	1957	30 năm
35	Khưu Thị Sãi	1939	30 năm
36	Kim Ngọc Bách	1955	30 năm

DANH SÁCH LIỆT SĨ XÃ TẬP SƠN

TT	Họ và tên	Năm sinh	Nguyên quán	Cấp bậc, chức vụ	Ngày hy sinh
1	Thạch An	1949	Ấp Bà Tây A	Đội viên du kích	02/3/1966
2	Thạch An	1960	Ấp Bà Tây C	Chiến sĩ	09/7/1980
3	Dư Ảnh	1933	Ấp Chợ	Cán bộ chính trị thu thuế lạc quyền	15/2/1972
4	Phạm Văn Ba	1946	Ấp Đông Sơn	Trung đội phó du kích	23/1/1971
5	Lê Văn Bạc	1928	Ấp Đông Sơn	Tb Cán sự	28/1/1967
6	Huỳnh Văn Biểu	1929	Đôn Châu	Tiểu đội phó	01/8/1949
7	Nguyễn Văn Cảnh	1944	Ấp Ô	Bí thư Huyện đoàn Trà Cú	09/9/1962
8	Dương Văn Cải	1948	Ấp Trà Mềm	Tiểu đội Trưởng	19/7/1972
9	Nguyễn Văn Chẹ	1954	Ấp Ông Rùm	Tiểu đội trưởng du kích	07/12/1975
10	Phan Văn Cọn	1933	Ấp Bến Trị	Du kích ấp	29/4/1971
11	Kim Cương	1928	Ấp Bến Trị	Pb Binh vận	13/11/1962

12	Đinh Văn Cường	1947	Ấp Chợ	Đội viên du kích	27/3/1969
13	Trần Văn Don	1944	Ấp Đông Sơn	Tiểu đội trưởng du kích	25/12/1969
14	Kim En	1937	Hùng Hòa	Trung sĩ	30/8/1969
15	Nguyễn Văn Hăng	1950	Ấp Ô	Trung đội trưởng	07/01/1969
16	Nguyễn Văn Hậu	1944	Ấp Bến Trại	Trung đội trưởng BH	06/6/1967
17	Kim Hêne	1968	Ấp Bến Trại	Binh nhứt	01/12/1982
18	Hà Văn Hiệp	1930	Long Hiệp	Xã đội trưởng	09/11/1961
19	Nguyễn Minh Hiếu	1949	Bình Phú	Trưởng phòng tuyên huấn huyện	13/6/1972
20	Nguyễn Văn Hoài	1933	Ấp Ô	Xã đội trưởng	03/10/1963
21	Nguyễn Văn Hoành	1911	Ấp Bến Trại	Thượng sĩ bộ đội địa phương	01/8/1964
22	Nguyễn Văn Hương	1930	Ấp Kinh Xuôi	Du kích xã	05/02/1963
23	Nguyễn Văn Kế	1917	Ấp Chợ	TB Cán sự	19/6/1963
24	Trần Văn Khâu	1940	Ấp Ô	Du kích xã	1973

25	Trần Văn Khôi	1940	Ấp Chợ	Bí thư xã Đoàn	15/02/1961
26	Trần Văn Lái	1941	Ấp Chợ	A phó du kích	30/01/1971
27	Lê Thành Lập	1930	Ấp Ô	Tiểu đoàn 307	29/12/1953
28	Nguyễn Văn Lập	1964	Ấp Trà Mềm	Hạ sĩ D8E3F330	08/11/1985
29	Huỳnh Văn Lập	1958	Đôn Châu	Trung đội trưởng	17/12/1979
30	Trần Văn Lý	1952	Ấp Ô	Chiến sĩ	30/10/1973
31	Ong Văn Mắm	1946	Ấp Chợ	Du kích xã	1961
32	Bùi Văn Mạnh	1950	Ấp Vịnh, Luu Nghiep Anh	Tiểu đội phó	03/9/1966
33	Lê Văn Mẹo	1926	Ấp Đông Sơn	Chiến sĩ giao liên	11/4/1952
34	Nguyễn Văn Mít	1917	Ấp Bến Trị	Cán bộ giao liên	01/5/1960
35	Nguyễn Văn Mừng	1937	Ấp Trà Mềm	Cán sự Trưởng	04/12/1968
36	Lý Văn Năm	1942	Long Sơn, Cầu Ngang	Thượng sĩ	03/02/1962
37	Nguyễn Ngọc Ngà	1908	Ấp Trà Mềm	Cán bộ xã Tập Sơn	19/7/1956
38	Đình Văn Nghĩa	1945	Ấp Đông Sơn	Ấp Đội Trưởng	12/02/1964

39	Trần Văn Nguyên	1928	Ấp Đông Sơn	Cán sự ấp	24/8/1961
40	Lê Văn Nhạn	1940	Ấp Chợ	Trung đội phó	21/5/1966
41	Huỳnh Văn Nhiên	1946	Ấp Chợ	Thượng sĩ D501TV	04/3/1966
42	Nguyễn Văn Như	1945	Ấp Chợ	Đội viên du kích	15/9/1970
43	Kim Nhứt	1941	Ấp Bến Trị	Trung sĩ	10/10/1964
44	Trần Văn Nhứt	1952	Ấp Từ Ô, Hùng Hòa, Tiểu Cần	Trung đội phó	20/6/1969
45	Huỳnh Minh Nụ	1960	Ấp Trà Mêm	Binh nhì, Td a2	13/9/1979
46	Trương Văn Phấn	1947	Ấp Lô Ô, Hiệp Mỹ	Tài chính ấp	03/5/1973
47	Huỳnh Văn Phát	1948	Tân Hòa	Chiến sĩ du kích ấp	12/6/1966
48	Nguyễn Văn Phúc	1956	Ấp Ngải Hưng, Tập Ngải	Binh nhất	29/01/1973
49	Sơn Phuôn	1928	Hàm Giang	Xã Đội phó	06/3/1971
50	Sơn Phuông	1941	Ấp Bà Tây B	Du kích xã	15/3/1963
51	Lê Văn Quân	1940	Ấp Chợ	Trung sĩ	01/7/1964

52	Đoàn Văn Quyên	1942	Ấp Trà Mềm	Chiến sĩ	22/4/1968
53	Nguyễn Văn Quyết	1943	Ấp Ông Rùm	Xã đội trưởng	15/02/1972
54	Kim Sa Rim	1942	Ấp Bến Trị	Trung sĩ	29/4/1970
55	Kim Sang	1953	Ấp Chợ	Binh Nhất	1981
56	Thạch Sên	1939	Ấp Trà Mềm	Cán bộ mật	1960
57	Nguyễn Văn Sôm	1916	Ấp Bến Trị	Trưởng Công an xã	23/02/1953
58	Nguyễn Văn Sơn	1936	Ấp Bến Trị	Thượng sĩ Quân y	30/6/1968
59	Huỳnh Văn Sơn	1967	Ấp Trà Mềm	Chiến sĩ	1985
60	Trần Hữu Sự	1915	Ấp Chợ	Trưởng Công an huyện	16/02/1949
61	Lâm Văn Sương		Ấp Chợ	Bộ đội chủ lực miền	
62	Kim Thân	1968	Ấp Ô Rung, Phước Hưng	Chiến sĩ	23/5/1986
63	Trần Văn Thắng	1935	Ấp Trà Mềm	Trưởng ban Cán sự	17/9/1967
64	Phan Tấn Thành	1938	Ấp Bến Trị	Trung đội phó TA92	20/10/1966

65	Trần Minh Thế	1955	Ấp Chợ	Tiểu đội trưởng Td691, s4	14/11/1983
66	Lâm Văn Thuận	1940	Ấp Chợ	Trung đội trưởng	6/1968
67	Lâm Văn Tỏ	1941	Ấp Đông Sơn	ấp Đội trưởng	19/12/1966
68	Sơn Ngọc Tốt	1932	Ấp Trà Mềm	Đại đội phó	30/12/1962
69	Châu Thanh Tùng	1966	Ấp Chợ	Binh Nhất	30/01/1988
70	Phan Văn Tuệ	1933	Ấp Bến Trị	Trưởng ban Cán sự	26/3/1970
71	Phan Văn Yên	1923	Ấp Bến Trị	Trung đội trưởng	11/6/1950

DANH SÁCH LIỆT SĨ XÃ TÂN SƠN

TT	Họ và tên	Năm sinh	Nguyên quán	Cấp bậc, chức vụ	Hy sinh, ngày, tháng, năm
1	Dương Văn An	1932	Ấp Chợ	Tiểu đội trưởng	08/5/1962
2	Huỳnh Hữu Ân	1935	Ấp Bến Thế	Trưởng thôn	19/12/1966
3	Dư Ảnh	1935	Ấp Ông Rùm	Cán bộ thu thuế lạc quyền	05/4/1966
4	Nguyễn Văn Ba	1944	Ấp Bến Thế	Trung sĩ	21/6/1963
5	Nguyễn Văn Bé	1942	Ấp Bến Thế	Tiểu đội trưởng	23/10/1962
6	Huỳnh Văn Bé	1932	Ấp Thốt Nốt	Y sĩ	28/12/1971
7	Nguyễn Văn Bén	1937	Ấp Bến Thế	Trưởng quân y	14/01/1970
8	Nguyễn Văn Bét	1946	Ấp Bến Thế	Tiểu đội trưởng	29/01/1968
9	Kim Bình	1939	Ấp Chợ Tân Sơn	Đội viên du kích	09/9/1966
10	Kim Chệch	1937	Ấp Đôn Chum	Thượng sĩ	03/4/1967
11	Dư Văn Chẹn	1947	Ấp Bến Thế	Thượng sĩ	13/10/1969
12	Kim Chét	1941	Ấp Bến Thế	Thượng sĩ	02/9/1963

13	Kim Văn Chiếp	1941	Ấp Đôn Chụm	Thượng sĩ quân đội	09/10/1963
14	Lê Văn Công	1937	Ấp Chợ	Tiểu đội trưởng	04/3/1967
15	Lý Văn Cống	1944	Ấp Thốt Nốt	A. Phó du kích	08/12/1967
16	Nguyễn Văn Cua	1942	Ấp Bến Thế	Dân quân du kích	22/6/1964
17	Nguyễn Văn Dân	1937	Ấp Ông Rùm	Chiến sĩ du kích	18/6/1967
18	Trần Xuân Đất	1937	Ấp Leng	Đội viên du kích	09/6/1962
19	Thái Văn Đen	1951	Ấp Ông Rùm	Trạm y tế xã	03/6/1972
20	Nguyễn Văn Đèo	1954	Ấp Ông Rùm	Chiến sĩ DK	18/6/1972
21	Trần Văn Đẹt	1923	Ấp Ông Rùm	Nhân dân	20/12/1965
22	Nguyễn Văn Dĩ	1948	Ấp Ông Rùm	Chiến sĩ DK	29/8/1968
23	Kim Đỏ	1940	Ấp Đôn Điền	Xã đội phó	17/5/1971
24	Nguyễn Văn Đực	1950	Ấp Ông Rùm	Y tá đội du kích	11/10/1974
25	Kim Đực	1949	Ấp Thốt Nốt	Chiến sĩ	17/6/1968
26	Đình Văn Gảng	1903	Ấp Đôn Chụm	Cán bộ giao liên	23/8/1948
27	Huỳnh Văn Giải	1927	Ấp Thốt Nốt	Cán bộ nông hội	19/12/1968

28	Nguyễn Văn Giũ	1950	Ấp Ông Rùm	Đội viên du kích	15/02/1973
29	Lâm Văn Hai	1937	Ấp Bến Thề	Chuẩn úy	20/8/1964
30	Lê Văn Hanh	1930	Ấp Đôn Chụm	Bí thư xã	02/10/1961
31	Huỳnh Hên	1925	Ấp Bến Thề	Trưởng thôn	28/5/1960
32	Thạch Hoa	1929	Ấp Chợ	Cán bộ áp	13/5/1963
33	Nguyễn Văn Hoàng	1956	Ấp Leng	Thượng sĩ	23/12/1971
34	Bùi Văn Hối	1948	Ấp Thốt Nốt	Chiến sĩ DK	16/3/1968
35	Hứa Văn Hông	1953	Ấp Leng	Trung đội trưởng	30/4/1982
36	Nguyễn Văn Hùng	1953	Ấp Bến Thề	Đại đội trưởng	23/11/1978
37	Nguyễn Văn Hùng	1948	Ấp Đôn Chụm	Du kích	19/12/1968
38	Thạch Hương	1942	Ấp Thốt Nốt	Thượng sĩ	12/01/1967
39	Trần Văn Huỳnh	1942	Ấp Bến Thề	Đại đội trưởng	30/5/1966
40	Kim Khoan	1942	Ấp Chợ	Thượng sĩ	08/8/1963
41	Thạch Khum	1935	Ấp Thốt Nốt	Trung đội	09/02/1965
42	Nguyễn Văn Lân	1923	Ấp Bến Thề		02/3/1949

43	Nguyễn Văn Lành	1939	Ấp Đôn Chum A	Du kích ấp	28/6/1961
44	Nguyễn Văn Long	1940	Ấp Leng	Trưởng ban cán sự	27/5/1963
45	Thái Văn Lương	1949	Ấp Ông Rùm	Xã đội phó	17/6/1968
46	Ông Văn Mẫn	1943	Ấp Chợ	Du kích	1961
47	Kim Mậu	1957	Ấp Bến Thế	Chiến sĩ	01/10/1975
48	Kim Mét	1952	Ấp Ông Rùm	Trung sĩ	08/01/1967
49	Nguyễn Văn Mít	1907	Ấp Thốt Nốt	Cán bộ Giao liên	01/5/1960
50	Huỳnh Văn Mực	1945	Ấp Ông Rùm	Đội viên du kích	24/6/1963
51	Nguyễn Văn Mững	1959	Ấp Ông Rùm	Tiểu đội Phó	1975
52	Mai Văn Mười	1935	Ấp Thốt Nốt	Xã đội trưởng	26/01/1965
53	Nguyễn Văn Nam	1956	Ấp Đôn Điền	Đội viên Du kích	29/8/1973
54	Nguyễn Thị Nga	1935	Ấp Bến Thế	Cơ sở nuôi chứa	26/01/1966
55	Kim Ngân	1942	Ấp Đôn Chum A	Du kích	06/6/1961
56	Nguyễn Văn Nghệ	1946	Ấp Thốt Nốt	Trưởng cán sự	19/6/1965
57	Mã Văn Nghi	1938	Ấp Bến Thế	Cán bộ xã	05/4/1969

58	Lê Hữu Nghĩa	1948	Ấp Thốt Nốt	ấp trưởng du kích	21/4/1972
59	Nguyễn Thị Nhan	1927	Ấp Thốt Nốt	Trưởng ban phụ nữ	15/7/1962
60	Trần Văn Nhàn	1948	Ấp Ông Rùm	Đội viên du kích	11/10/1969
61	Kim Ôi	1941	Ấp Đôn Chum	Trung đội phó quân đội	03/02/1966
62	Kim Phương	1947	Ấp Thốt Nốt	Thượng sĩ	02/11/1968
63	Thạch Pịch	1927	Ấp Thốt Nốt	Trưởng ban binh vận	05/4/1967
64	Lâm Văn Qua	1904	Ấp Đôn Điền	Cán bộ mật	1960
65	Nguyễn Văn Quyết	1943	Ấp Ông Rùm	Xã đội trưởng	15/02/1972
66	Kim Sang	1946	Ấp Chợ	Binh nhất	1981
67	Kim Sang	1932	Ấp Ông Rùm	Trưởng ấp	13/5/1973
68	Lâm Quang Sên	1942	Ấp Chợ	Tiểu đội trưởng đội bảo vệ	24/01/1963
69	Kim Siêm	1926	Ấp Thốt Nốt	Cán bộ cơ sở	09/10/1960
70	Kim Thị Sông	1936	Ấp Đôn Chum	Cán bộ nông hội ấp	02/7/1963
71	Trần Sửu	1905	Ấp Ông Rùm	Cán bộ công trường huyện	10/9/1969

72	Dư Văn Tấn	1955	Ấp Thốt Nốt	Thượng sĩ	14/3/1975
73	Trang Tây	1927	Ấp Chợ	Tiểu đội trưởng dân quân	15/10/1950
74	Hứa Văn Té	1936	Ấp Chợ	Thượng sĩ quân đội	04/3/1967
75	Nguyễn Văn Thân	1919	Ấp Ông Rùm	Tiểu đội trưởng	10/12/1969
76	Thạch Thói	1925	Ấp Đôn Chum A	Trung sĩ	30/12/1965
77	Trần Văn Thuận	1933	Ấp Ông Rùm	Đội viên du kích	17/7/1963
78	Trần Văn Thúi	1937	Ấp Đôn Chum	Phó du kích	16/7/1961
79	Trương Văn Trà	1934	Ấp Bến Thế	Cơ sở nuôi chứa	26/01/1966
80	Đặng Văn Trọng	1913	Ấp Bến Thế	Cán bộ quản thư	16/9/1954
81	Huỳnh Văn Trường	1948	Ấp Thốt Nốt	Du kích	10/9/1968
82	Kim U	1958	Ấp Đôn Điền A	Chiến sĩ Quân đội	30/6/1980
83	Mạch Thị Út	1917	Ấp Bến Thế	Hội viên nông hội	01/6/1964
84	Nguyễn Văn Út	1957	Ấp Ông Rùm	Du kích	30/4/1975
85	Nguyễn Văn Vạn	1950	Ấp Thốt Nốt	Du kích	29/12/1967

86	Lý Văn Lân (Vân)	1932	Ấp Ông Rùm	Dân công	20/12/1965
87	Nguyễn Văn Ve	1931	Ấp Thốt Nốt	Trung sĩ	03/10/1964
88	Lê Văn Vinh	1921	Ấp Đôn Điền	Chiến sĩ công an	1947
89	Lý Văn Vinh	1936	Ấp Ông Rùm	Dân công	20/12/1965
90	Trang Văn Vĩnh	1944	Ấp Ông Rùm	Tiểu đội trưởng	02/10/1968
91	Trương Văn Vui	1925	Ấp Thốt Nốt	Xã đội trưởng	04/12/1962
92	Hồng Văn Xứng	1957	Ấp Chợ	Hạ sĩ	11/1973

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
3. Toan Ánh: *Làng xóm Việt Nam*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 1999.
4. Toan Ánh: *Phong tục Việt Nam*, Nxb. Văn nghệ, Thành phố Hồ Chí Minh, 2003.
5. Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương: *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam* (tóm tắt), Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1985.
6. Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Cửu Long: *Các phong trào yêu nước của tỉnh Cửu Long trước khi có Đảng Cộng sản Đông Dương (1930)*.
7. *Chuyên khảo tỉnh Trà Vinh* do Đỗ Văn Anh dịch.
8. Đảng bộ tỉnh Trà Vinh, Huyện ủy Càng Long: *Lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và quân dân huyện Càng Long anh hùng (1930 - 1975)*, Huyện ủy Càng Long, 2000.
9. Đảng bộ tỉnh Trà Vinh, Huyện ủy Châu Thành: *Lịch sử truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và Nhân dân huyện Châu Thành*, Ban Tuyên giáo Huyện ủy Châu Thành, 1999.
10. Đảng bộ tỉnh Trà Vinh, Huyện ủy Trà Cú: *Lịch sử Đảng bộ Trà Cú lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ (1945 - 1975)*, Ban Tuyên giáo Huyện ủy Trà Cú, 1999.

11. Đảng bộ tỉnh Trà Vinh, Huyện ủy Trà Cú: *Lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và Nhân dân thị xã Trà Vinh anh hùng (1930 - 1975)*, Ban Tuyên giáo Thị ủy Trà Vinh, 2001.

12. Đảng bộ tỉnh Trà Vinh: *Tỉnh ủy Trà Vinh hạt nhân lãnh đạo phong trào cách mạng - 70 năm thắng lợi vẻ vang (1930 - 2000)*, Ban Tư tưởng Tỉnh ủy Trà Vinh, 2002.

13. Nguyễn Dực - Trung Hải: *Sổ tay địa danh Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2003.

14. *Lịch sử Lực lượng vũ trang nhân dân Trà Vinh*, Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 1998.

15. Nguyễn Đắc Xuân: *Chín đời chúa, mười ba đời Vua Nguyễn*, Nxb. Thuận Hóa, 1996.

16. Giáo sư Nguyễn Phan Quang (biên soạn): *Việt Nam cận đại những sử liệu mới*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, Tập I, 1995.

17. Quốc sử quán triều Nguyễn (biên soạn): *Đại Nam liệt truyện*, Viện Khoa học xã hội & Nhà xuất bản Thuận Hóa, Huế, 1993, tập 1,2,3,4.

18. Sở Khoa học công nghệ tỉnh Trà Vinh: *Báo cáo kết quả nghiên cứu địa chất môi trường và tiềm năng khoáng sản tỉnh Trà Vinh*.

19. Sơn Nam (biên khảo): *Lịch sử khẩn hoang miền Nam*, Nxb. Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 1997.

20. *Tìm hiểu vốn văn hóa dân tộc Khmer Nam Bộ*, Nxb. Tổng hợp Hậu Giang, 1988.

21. Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh: *Lịch sử tỉnh Trà Vinh, tập I (1732 - 1945)*, Ban Tư tưởng Tỉnh ủy Trà Vinh,

1995.

22. Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh: *Lịch sử tỉnh Trà Vinh, tập II (1945 - 1954)*, Ban Tư tưởng Tỉnh ủy Trà Vinh, 1995.

23. Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh: *Lịch sử tỉnh Trà Vinh. Tập III (1954 - 1975)*, Ban Tư tưởng Tỉnh ủy Trà Vinh, 2005.

24. Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam: *Lịch sử Việt Nam - Tập I*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1971.

25. Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam: *Lịch sử Việt Nam - Tập II*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1985.

26. *Việt Nam những sự kiện lịch sử (1919 - 1945)*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2002.

27. *Việt Nam những sự kiện lịch sử (1945 - 1975)*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2003.

28. Xuân Vịnh (biên soạn): *Sổ tay địa danh Việt Nam*, Nxb. Đại học quốc gia Hà Nội, 2002.

29. Các văn kiện Đại hội, báo cáo hằng năm từ năm 1975 đến năm 2015.

30. Thông tin, tư liệu do các đồng chí nguyên là Bí thư, cấp ủy xã các thời kỳ cung cấp.

MỤC LỤC

<i>Lời Nhà xuất bản</i>	5
<i>Lời giới thiệu</i>	7

Mở đầu

TẬP SƠN - VÙNG ĐẤT - CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH YÊU NƯỚC	11
I. KHÁI QUÁT CHUNG	11
II. PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG TRƯỚC KHI CÓ ĐẢNG	16

Phần thứ nhất

TẬP SƠN TRONG SỰ NGHIỆP ĐẤU TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP DÂN TỘC (1930 - 1975)	21
--	----

Chương I

THỜI KỲ ĐẤU TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC GIÀNH CHÍNH QUYỀN VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1930 - 1954)	23
I. Thời kỳ Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945)	23

II. Kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954)	34
---	----

Chương II

THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954 - 1975)	65
---	----

I. Đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Giơnevơ, tiến tới Đồng khởi (1954 - 1960)	65
--	----

II. Tiến hành phong trào nhân dân du kích chiến tranh, góp phần cùng cả nước đánh bại âm mưu thôn tính miền Nam của Mỹ - ngụy (1961 - 1968)	92
---	----

III. Kiên cường bám trụ chống âm mưu bình định lấn chiếm của địch, tiến lên thực hiện phương châm “xã tự giải phóng xã” trong Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử (1969 - 1975)	128
---	-----

Phần thứ hai

TẬP SƠN TRONG THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 - 2015)	151
---	-----

Chương III

KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, BƯỚC ĐẦU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (1975 - 1985)	153
---	-----

I. Bước đầu xây dựng, củng cố chính quyền cách mạng, ổn định đời sống nhân dân sau chiến tranh (1975 - 1976)	153
--	-----

II. Lãnh đạo cải tạo quan hệ sản xuất, phát triển sản xuất nông nghiệp, ổn định đời sống nhân dân (1977 - 1979)	163
---	-----

III. Đẩy mạnh sản xuất, cải tạo xã hội chủ nghĩa (1980 - 1982)	167
IV. Lãnh đạo phát triển nông nghiệp, bảo đảm nhu cầu lương thực, thực phẩm cho Nhân dân (1983 - 1985)	175

Chương IV

LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1986 - 1996)	181
I. Lãnh đạo phát triển nông nghiệp toàn diện và tăng cường khối đoàn kết toàn dân tộc (1986 - 1988)	182
II. Lãnh đạo đẩy mạnh sản xuất hàng hóa, khuyến khích phát triển các thành phần kinh tế, từng bước ổn định và cải thiện đời sống nhân dân (1989 - 1990)	185
III. Lãnh đạo ổn định và phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện (1991 - 1995)	189

Chương V

TIẾP TỤC THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG THEO HƯỚNG CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (1996 - 2015)	198
I. Đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1996 - 2000)	199
II. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (2001 - 2005)	208
III. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân (2005 - 2010)	213

IV. Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, bộ mặt nông thôn ngày càng khởi sắc (2010 - 2015)	218
<i>Kết luận và bài học kinh nghiệm</i>	235
<i>Phụ lục</i>	249
<i>Tài liệu tham khảo</i>	273

Chịu trách nhiệm xuất bản
Q. GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
PHẠM CHÍ THÀNH

Chịu trách nhiệm nội dung

.....

Biên tập nội dung: TS. NGUYỄN THỊ QUỲNH NGA
LÊ THỊ THU HỒNG
Trình bày bìa: LÊ MINH SƠN
Chế bản vi tính: NGỌC NAM
Sửa bản in: LÊ THỊ THU HỒNG
Đọc sách mẫu: PHÒNG BIÊN TẬP KỸ THUẬT

In ... cuốn, khổ 14,5 x 20,5cm, tại ..., Thành phố Hồ Chí Minh.
Số đăng ký xuất bản ...-2020/CXBIPH/...-.../CTQG. Quyết định
xuất bản số-QĐ/NXBCTQG ngày/2020. In xong và nộp
lưu chiểu tháng ... /2020.

Mã số ISBN: 978-604-57-...-....